**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Mục Lục](" \l "bm2)

[Những ký họa dang dở](" \l "bm3)

[Tìm trăng đáy nước](" \l "bm4)

[Bài hát cũ bây giờ ai hát nữa](" \l "bm5)

[Lập xuân](" \l "bm6)

[Chuyện nhà](" \l "bm7)

[Culi](" \l "bm8)

[Trăng góa](" \l "bm9)

[Lạc](" \l "bm10)

[Đi lễ](" \l "bm11)

[Cửa sổ](" \l "bm12)

[Những giọt trầm](" \l "bm13)

[Mờ nhân ảnh](" \l "bm14)

[Trên tay còn tuổi](" \l "bm15)

[Ngựa ô](" \l "bm16)

[Ngọn gió nào đi qua cuộc đời chúng mình...](" \l "bm17)

[Phục trước tĩnh đàn](" \l "bm18)

[Bạn bè](" \l "bm19)

[Cái đồng hồ](" \l "bm20)

[Con gà của bà](" \l "bm21)

[Tiễn trăng](" \l "bm22)

[Những triền xưa ai đi](" \l "bm23)

[Xuân Phương Shop](" \l "bm24)

[Bão](" \l "bm25)

[Nguyên Xuân](" \l "bm26)

[Tiểu sử Lê Minh Hà](" \l "bm27)

[Tiểu sử Phạm Hải Anh](" \l "bm28)

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Mục Lục**

Mục lục   
Lê Minh Hà  
  
1. Những kí họa dang dở   
2. Bài hát cũ bây giờ ai hát nữa   
3. Chuyện nhà   
4. Trăng góa   
5. Đi lễ   
6. Những giọt trầm   
7. Trên tay còn tuổi   
8. Ngọn gió nào đi qua cuộc đời chúng mình   
9. Bạn bè   
10. Con gà của bà   
11. Những triền xưa ai đi   
12. Bão   
  
Phạm Hải Anh   
  
1.Tìm trăng đáy nước   
2.Lập xuân   
3.Culi   
4.Lạc   
5.Cửa sổ   
6.Mờ nhân ảnh   
7.Ngựa ô   
8.Phục trước tĩnh đàn   
9.Cái đồng hồ   
10.Tiễn trăng   
11.Xuân Phương Shop   
12.Nguyên Xuân

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Những ký họa dang dở**

**Lê Minh Hà**   
  
Đàn ông và đàn bà. Âu và Á và Phi... Đồ đạc đơn giản và lỉnh kỉnh. Một cái ghế gấp để ngồi và một cái đặt trước mặt. Cho khách. Cạnh đó là một tấm biển nhỏ ghi giá tiền. Một tấm bảng ghim sẵn giấy. Những ống màu và chì. Ba lô bẹp quăng dưới chân.   
Gương mặt họ nhàu, vừa thờ ơ vừa căng thẳng. Nhất là lúc có đám khách vãng lai nào bước chậm lại trước hàng người. Một cái gì từa tựa nụ cười đồng loạt hiện trên mặt họ, nửa mời chào, nửa ngượng nghịu, rồi những nụ cười ấy tan từ từ khi đám người tản đi, hoặc giả một ai đó quyết định ngồi xuống một cái ghế gấp trước mặt một họa sỹ. Đấy là cảnh chợ vẽ chân dung ở Berlin vào một chiều cuối hè. Đông thêm một tý thì giống chợ người Giảng Võ. ý nghĩ quét nhanh qua đầu. Tôi gặp lại Hồ Diểu, chính ở đó.   
Chúng tôi đã để qua đi cái phút phải chào nhau. Và vì thế mà Hồ Diểu và tôi giữ nguyên vẻ lạnh lùng trước nhau như đã từng thế gần hai mươi năm về trước.   
Bây giờ tôi ba sáu tuổi. Vậy thì Hồ Diểu phải sắp năm mươi. Mái tóc bồng bềnh năm xưa giờ để dài hơn, buộc thành một túm sau gáy. Nghệ sỹ, nhưng trông thảm thảm thế nào. Có lẽ vì bạc cả. Gương mặt ngày xưa thanh thoát và quả quyết giờ vạc xuống từng nét khắc khổ. Và đôi mắt... Mất đâu rồi cái tia nhìn ăm ắp ngưỡng mộ hồi nào đã làm tôi sững sờ?   
Hồi ấy Hồ Diểu đã là họa sỹ, một họa sỹ trưởng thành từ phong trào công nhân. Cái lúc Hồ Diểu còn giữ nguyên chữ văn ở giữa tên và họ thì tôi còn rất nhỏ và hầu như không thèm quan tâm gì tới thế giới rắc rối của người lớn. Nhưng khi tôi đã lớn, cái tên Hồ Diểu và cái danh họa sỹ Hồ Diểu đã là một cái gì rất bất thường đối với tôi và nói chung là đối với bọn con gái mới lớn như tôi.   
Đúng là thế. Chúng tôi sống ở khu tập thể, nhìn quanh bố mẹ ấy bố mẹ tớ anh mày chị tao toàn là công nhân, và tương lai cả đám cũng là cố sao hết cấp ba rồi theo chân bố mẹ anh chị bước qua cổng nhà máy. Gia cảnh giống nhau nên nếp sinh hoạt của các nhà cũng giống nhau. Bảnh mắt là nhà nào cũng nhốn nháo. Xô tôn chậu nhôm va choeng choeng ở máy nước công cộng. *Mấy con bà cô này tí tởn cả ngày làm gì mà mở mắt đã ra trấn máy nước?* - Một bà vừa cười vừa hét. *ờ đúng rồi! Giờ này phải nhường cho người ta. Ai cũng đi làm sớm. Con cái cơm nước quắn cả đít.* - Bà khác. Một ông rõ ràng là độc thân chẳng đôi hồi thò tay bê phắt cái chậu đựng đầy quần áo đang giặt dở đặt ra xa, đẩy luôn cái xô to vật của mình vào dưới vòi nước. Mấy con bà cô chúng tôi tức tối đứng nhìn, tức tối nghĩ tới cái lúc mẹ rền rĩ: *Con gái con đứa! Chúng mày làm gì mà quần áo chất đống đấy cả ngày? Sao không giặt từ chiều hả giời? Làm gì?* Thưa mẹ chúng con học ạ. Thưa mẹ chúng con đi xếp hàng ạ. Hôm nay mua gạo ngày mai mua dầu ngày kia nước mắm mới về. Thưa mẹ chiều nào cũng mất nước ạ. Xếp hàng chồn chân mới vo gạo rửa rau tắm táp được và mới xách được hai xô nước lên nhà đấy ạ. Một câu nói ngoan ngoãn như thế vậy mà chẳng đứa nào dám nói. Biết nói là mẹ sẽ lồng lên a mày cãi giả, tao khổ sở nuôi mày ăn học để hôm nay mày câu trước câu sau với tao thế đấy phải không? Bố khéo lại nổi khùng cho cái bạt tai trước lúc xách xe đi làm. Cái lẽ phải của người lớn... Rút cục là mẹ cứ việc cấm cảu than vãn con cứ làu bàu biện bạch...   
Thế cho nên đám con gái dĩ nhiên phải nhấm nháy nhau trước Hồ Diểu. Tóc quăn dợn sóng hơi dài. Quần loe chắc phải may trong Sài Gòn. áo chim cò bó sát đôi vai nở. Sambô to như một cái thuyền bóng loáng dưới chân. Bao giờ cũng thư thả và điềm đạm. Và ria mép. Và kính râm. Và xe cuốc Liên xô. Bố tôi khen: *Cậu này thế mà khá! Hồi mới vào nhà máy trông cũng xơ xác lắm. Cứ tưởng không theo hết được ngần ấy năm Mỹ thuật!* Chú Bình tầng trên sát phòng Hồ Diểu thì rủa: *Cái thằng óng ả như đàn bà. Quý báu gì cái đồ mái hóa ấy. Người ta năm giờ sáng đã phải mắt nhắm mắt mở bò dậy cơm nước đi làm, thằng cha lại thức suốt đêm nghe nhạc. Toàn ẽo ợt nhìn lại ... nhìn lại cái gì nữa nhỉ... cái gì đời lên rêu... Làm cho thiên hạ không ai ngủ được. Thế nào cũng có thằng cáu lên đi báo ban quản trị khu tập thể hay công an phường!* Giọng chú Bình cay cú. Cô Thùy vợ chú nhìn chồng đầy vẻ khích bác: *Ông ngáy còn to hơn cả Zin ba cầu còn than oán nỗi gì? Mà chị này, thằng cha moi đâu ra những bài hát hay quá thể. Dưới này chị có nghe không? Em nhiều đêm nghe hóng. Chỉ muốn khóc. Sáng ra mắt cay xè. Có lần suýt thò cả ngón tay vào cho máy cán.*   
Tôi đã đặt cho tôi một cái ngưỡng để vượt qua: Không vào làm ở nhà máy của bố mẹ. Phải vào được đại học. Đại học gì chưa biết. Nhưng phải vào. Chẳng phải là có khát vọng sống để đời gì. Cũng chẳng phải là có nghị lực như các thầy cô hay phê vào học bạ mỗi kỳ bế giảng. Đơn giản vì tôi là người ốm chuyên nghiệp và tôi biết rằng chẳng dễ gì mà làm thợ. Cả nhà máy biết con ông Hộ Khoèo hen rụt đầu rụt cổ. Thở còn không nổi thì biết vào đó làm gì?   
Thế nghĩa là phải học. Nhưng cái đầu tôi thật bất trị. Lẽ ra phải dọn chỗ cho công thức hình đại lượng hay một cái gì tương tự thì trong đó toàn âm vang những giai điệu mà chú Bình kêu là ẽo ợt. Rất nhiều đêm không nằm được vì khó thở, tôi đã ngồi nhìn sao và nghe. Từ trên cao rớt xuống giọng ràn rạn không ai bắt chước nổi của Khánh Ly... *... Mưa vẫn mưa bay trên tầng tháp cổ...dài tay em vẫy thương mắt xanh xao...nghe lá thu mưa reo mòn gót nhỏ... ...Từng người tình bỏ ta đi như những dòng sông nhỏ...ôi những dòng sông nhỏ lời hẹn thề là những cơn mưa...* Ngực đau âm âm. Hai tai ù ù. Cổ như cứng lại vì khí quản không co giãn nổi. Mồ hôi vã đầm đìa ngay giữa đêm đông. Khánh Ly than van... *...Cho trăm năm vào chết một ngày...*   
Có một đêm như thế. Thành phố mất điện. Trời đầm đìa trăng. Vào khuya, ánh trăng càng huyền hoặc, làm những vì sao mờ đi. Không khí quánh đặc mùi hoa sữa. Mùi hoa tuyệt diệu báo hiệu một mùa khủng khiếp với người bị hen như tôi. Cả nhà đã ngủ. Cả khu tập thể đã ngủ. Ngoài kia, phố chắc cũng đã ngủ. Ngủ rồi. Những đứa bạn vẫn thường mắt tròn mắt dẹt về những chuyện khá là thô bỉ của các bà các chị lớn tuổi bên máy nước công cộng. Những đứa trẻ con rắn mặt vẫn hay mắt trước mắt sau tháo trộm van xe đạp các nhà dựng trước cửa ban ngày. Những người lớn bần tiện, chăm chỉ, tội nghiệp. Chỉ còn tôi, thức, với cơn hen riêng mình. Và Trịnh Công Sơn... *Nhìn những mùa thu đi em nghe sầu lên trong nắng... nghe tên mình vào thu vắng nghe tháng ngày... Đã mấy lần thu sang...Gió heo may đã về... Chiều tím loang vỉa hè... Rồi mùa thu bay đi... Trong nắng vàng chiều nay...* ừ! Chiều nay nắng vàng, hanh hao, làm đỏ má những cô gái đang đi qua mùa thu. Nên đêm nay trăng xanh. Bóng những con gì đen thù lù di động chậm chạp dưới sân. Mèo? ở đâu ra lắm mèo? Chuột cống! Trời ơi đúng rồi chuột cống! Những con chuột cống ngang nhiên gặm ánh trăng. Giọng Khánh Ly đau đớn đến lãnh đạm và vô cảm vẫn rớt xuống... rớt xuống... *... nhìn lại mình đời đã xanh rêu...* Cái đẹp chao đảo giữa những thanh âm, giữa không gian rời rợi trăng và không thể nắm bắt. Những con chuột lì lợm hưởng trăng như người. Cảnh đó kì dị đến nỗi tôi không thể nào nhắm được mắt lại, nhìn, như bị thôi miên. Giống như cái ta tưởng là ảo ảnh và làm ta khiếp sợ khi hiểu rằng không phải là một giấc mơ dữ. Là thực.   
Năm ấy tôi mười sáu tuổi. Đang chờ kết quả thi đại học. Đang bồn chồn, khao khát, thấp thỏm. Tôi đã nghe Trịnh Công Sơn như thế, đã nghe trong nỗi tuyệt vọng không thể nào hiểu nổi. Và khóc. Tiếng khóc ậm ực không thoát ra nổi lồng ngực con gái không lớn được của tôi. Cả nhà hốt hoảng. *Ephedrin không ăn thua gì nữa rồi. Hay là con uống viên Prednisolon này. Chịu khó đi con. ốm thì phải uống thuốc chứ.* Mẹ gắt, rồi mếu: *Thôi! Phải cho con đi cấp cứu ngay thôi!* Bố cuống cuồng mặc áo: *Gắng thêm một tý thôi con. Ba giờ sáng rồi. Vào viện họ tiêm cho một mũi là đỡ, là ngủ được!* Tôi không còn sức để trả lời, chỉ cố ngoẹo đầu lau mặt vào vai áo. Nước mắt ở đâu ra lắm thế không biết. Trong đầu âm u giọng hát Khánh Ly, âm u hình ảnh bầy chuột cống ngang nhiên bò trong trăng, âm u hơi thở của chính mình. Và ý nghĩ: Chết mất thôi. Chết mất thôi. Thôi cũng được. *Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi...*   
Thiếu cái cassette của Hồ Diểu, thiếu Trịnh Công Sơn, thiếu Khánh Ly, tôi không biết tôi sẽ qua những đêm dài tuổi lớn ấy như thế nào. Đêm từng đêm qua đời, tôi không biết Hồ Diểu làm gì. Chỉ nghe. Hay còn vẽ. Trên báo Lao động tranh Hồ Diểu xuất hiện khá thường. Toàn tranh đả kích. Không gây ấn tượng gì với tôi. Nhưng làm tôi ngỡ ngàng. Có thể có những xúc cảm ấy chăng khi xung quanh giăng mắc Trịnh Công Sơn. *Màu nắng hay là màu mắt em. Mùa thu mưa bay cho tay mềm. Chiều nghiêng nghiêng bóng nắng qua thềm... Em qua công viên bước chân âm thầm. Ngoài kia nắng thủy tinh vàng...* Đêm đêm, từ cửa sổ phòng Hồ Diểu, những thanh âm ấy rớt vào tôi, trĩu nặng, hoang vắng, xa xót...   
Bọn con gái trong khu tập thể cũng mê Trịnh Công Sơn của hiếm sau ngày thống nhất. Những đứa táo tợn nhất đã gõ cửa phòng Hồ Diểu buổi trưa khu tập thể vắng người, và khi cửa mở thì hùng dũng dẫn một bọn lốc nhốc vào đứa xin chú đứa xưng xưng gọi anh mở Trịnh Công Sơn. Không bao giờ có tôi trong đó. Không bao giờ tôi có một quyển sổ chép bài hát và thơ như lũ con gái cùng tuổi. Nhưng không hiểu sao tôi cứ nghĩ là tôi gần Hồ Diểu hơn tất cả bọn chúng nó gộp lại.   
Nhưng không hiểu sao tôi không bao giờ chào Hồ Diểu. Gặp nhau ở máy nước công cộng, chúng tôi tự động bỏ xô chậu của mình ra, người kia cũng tự động đặt xô chậu của mình vào, hứng đầy thì nhấc ra, *cảm ơn* , lơ lửng. Còn nếu giáp mặt ở cầu thang hẹp, chúng tôi lặng lẽ đi qua nhau, tránh hết sức để khỏi đụng phải nhau.   
Một chiều cuối hè chúng tôi đã gặp nhau như thế. Khu tập thể giờ ấy vắng ngắt. Người lớn đi làm chưa về. Trẻ con đứa đi học đứa lôi nhau lông rông ngoài phố. Bọn con gái vừa tốt nghiệp phổ thông chưa kiếm được việc làm tụ bạ đâu đó đan móc và chuyện gẫu. Tôi đạp xe từ nhà bạn về. Nắng hoa mắt. Hồ Diểu đi xuống đúng lúc tôi nghiêng người tính bê xe lên gác. Hồ Diểu đứng sững, cái xe cuốc nguềnh ngoàng còn nguyên trên tay. *Đẹp quá!* Mắt Hồ Diểu ăm ắp một vẻ ngưỡng mộ sững sờ. Như nói với riêng mình. Chân tôi run bắn.   
  
Tôi không bao giờ nghĩ rằng câu nói ấy có thể làm thay đổi cuộc đời em. Căn phòng nhỏ của tôi ở ngay trên phòng nhà em. Em không thể biết rằng nhiều đêm tôi nghe tiếng em rên rỉ trong giấc ngủ nhọc nhằn, tôi đã mường tượng được cả dáng em ngồi rướn lên mệt lả giữa những trận ốm dài như mùa đông - những mùa đông của tôi, thằng đàn ông khổ sở không phải vì độc thân mà vì đã có gia đình. Em không thể biết rằng tôi đã thức, đã nhìn bóng em hắt xuống sân và bò dài trên mái dãy nhà một tầng đối diện, đã mở Trịnh Công Sơn thâu đêm để cùng em nghe. Tôi muốn thức theo em. Em không biết. Em cũng không biết rằng không có một cậu con trai nào có thể thiết tha đến nhường ấy khi họ còn quá trẻ, hoặc giả chưa biết hoài nghi mình là thế nào.   
Tôi đã vẽ một bức tranh. Vẽ rất nhanh. Sau đó ngồi thở rốc. Như một người vừa gò lưng đạp xe lên được đỉnh dốc và lại thấy ngay trước mắt mình một cái dốc khác dựng ngược. Bức tranh ấy không bao giờ em thấy. Trăng sa tanh. Trăng âm thanh. óng ánh. Dào dạt. Những con chuột cống to như những con mèo bò trong trăng. Tôi đã rất mạnh tay đắp những mảng màu đen xám khi vẽ chúng. Rồi run. Có cảm giác chúng phình to ra, không bao giờ ra khỏi bóng trăng. Nỗi đọa đày của con người trong một đời sống tủn mủn, thảm hại, cũng đầy những đọa đày. Mấy cô bé đến phòng tôi tò mò: *Chú vẽ cái gì thế này? Chuột đấy! Chuột cống đàng hoàng!* Các cô bé rú lên: *Eo kinh quá! Sao chú lại vẽ đồ của nợ ấy. Sao chú không vẽ như trên báo ấy?* Thủ trưởng của tôi cũng bảo tôi thế: *Cậu đi lên từ phong trào công nhân. Cậu cần lặn ngụp trở lại trong môi trường ấy.* Ông thật tốt bụng và giản dị. Nhưng ông là cán bộ. Ông không khổ cái khổ của những thằng đã trót lụy chữ nghĩa, mảng màu, hình khối, giai điệu, tiết tấu như chúng tôi. Có lần tôi trèo lên xe buýt. Xe vắng người. Một đám trai gái có vẻ sinh viên đứng ở đầu xe. Xe đi qua những ngã ba có chăng khẩu hiệu và có dựng những tấm pa-no. Toàn tranh cổ động. Chẳng nhớ vào dịp gì. Mấy cô cậu sinh viên chỉ trỏ: *Nhìn kìa! Nhìn công nông binh kìa!* Một cô cười khanh khách: *Tinh thần tiến lên cao thế.* Cô đứng ngay trước mặt tôi lườm bạn: *Dại mồm dại miệng có ngày mày chết. à hôm trước mày nghỉ giờ thầy Khái nhỉ? Hay lắm. Mà vui lắm. Chỉ có mấy ông lính về học là không thấy cười!* Tôi nghe và không dám nhìn. Trong đầu hình dung rành rọt bố cục hình khối của bức tranh: Người lính cầm ngang khẩu súng giơ cao. Người công nhân cầm búa cũng giơ cao. Một chị nông dân cơ bắp cuồn cuộn nhưng mặt bầu bĩnh bất thường một tay nâng bó lúa ngang đầu. Tất cả trong tư thế lao về phía trước. Và phía trước: Hình Bác hiển hiện. Phấp phới cờ. Đấy không phải là tranh của tôi. Nhưng không phải là tôi chưa từng vẽ một cái gì như thế. Bất giác tôi nóng mặt. Bất giác nhớ ông thủ trưởng giản dị và tốt bụng. Ông sẽ phản ứng như thế nào khi vô tình nghe được những câu trên. Chắc chắn ông không xấu hổ. Ông không phải chịu trách nhiệm về những điều ấy. Nhưng biết đâu ông cũng hoang mang...   
Tôi cứ thèm một lần em thấy tranh tôi. Em sẽ không hỏi rằng tôi vẽ gì phải không em? Đồng cảm không phải là cảm nghĩ giống nhau mà là cảm giác người kia hiểu mình. Khi đó người ta sẽ không giấu mình trước nhau nữa. Tại sao chúng ta lại không thể bộc bạch cùng nhau như thế?   
Buổi trưa, các cô bé thường gõ cửa phòng tôi đòi nghe nhạc. Nói thật là tôi ngại. Ai bảo nhà tôi là tụ điểm nghe nhạc vàng là rách việc.Tôi lại là đàn ông, đàn ông có vợ, đàn ông xa vợ.   
Nhưng mà tôi chưa bao giờ từ chối các cô bé. Có cô gọi tôi là anh. Có cô gọi tôi là chú nhưng mắt đầy vẻ đe dọa bỡn cợt: Đừng hòng! Họ không biết rằng tôi coi họ như mấy đứa cháu con ông anh cả thật. Họ quá vô tư để có thể lôi tôi ra xa trách nhiệm chủ một gia đình. Tôi không yêu vợ tôi. Nhưng tôi không thể không thương con tôi.   
Tôi đã thấy vẻ bàng hoàng của em lúc tôi đưa vợ con ra máy nước công cộng giặt giũ. Các bạn em cười rúc lên gọi vợ tôi là cô xưng cháu và xin quà quê. Em khi ấy mười chín nhỉ? Em khi ấy hết năm thứ hai rồi nhỉ? Em mặc cái áo hoa có miếng vá rất nền ở vai. Tự dưng tôi ngại ngùng nhìn vẻ xanh đỏ thái quá của vợ tôi. Phụ nữ thị xã thường ưa màu cơ bản và may vá vụng, và mau mồm miệng...   
Hình như em đã nhường vợ tôi lấy nước trước. Em đứng xuôi tay trong bóng râm cách máy nước một quãng xa. Viền môi trên lấm tấm mồ hôi. Mái tóc rất dày cặp ngược đầy vẻ trễ nải. Hình như chúng ta nhìn nhau. Tôi không dám đoán mắt em ẩn những ý nghĩ gì. Tôi nhớ lúc ấy tôi thấy chua xót. Tôi biết em từ khi em còn bé. Tôi gọi bố mẹ em là anh chị. Tôi mãi mãi là người đi bên đời em...   
...Dù rằng tôi để ý đến em nhiều đến thế. Đêm. Ngày. Tôi biết em ốm yếu. Tôi biết em nhiều bạn. Tôi biết em chưa yêu. Có lần tôi làm như tiện miệng hỏi bạn em. Cô bé beo béo và cười to ấy. Cô bé cười tinh quái: *Ve sầu ngủ đông lớp cháu hồi cấp hai cấp ba đấy chú. Bọn con trai ngốc lắm. Cứ sấn vào yêu nó rồi rên rỉ với nhau đã yêu em từ chân tới cổ còn cái đầu yêu cố không xong.* - *Có mà yêu được nó khối* - Cô bé người nhẳng nhẳng như con cò ma góp lời - *Nó kiêu bỏ xừ!* - *Cũng tại nó học được đi!* - *Thì cứ cho là thế đi! Nhưng việc gì... Chú không biết thì thôi! Nhà nó hai chị em, sinh viên, cứ thứ bảy là bọn con trai xếp hàng vào cửa. Cứ thứ bảy là nó mang áo vá ra diện. Không thằng nào biết vì sao đâu. Có mấy thằng học ở tây về nghỉ hè đến vây vo. Nó chối phắt. Ôi diêu cả người!*   
Những mẩu chuyện chắp nhặt đầy hào hứng chen giữa Trịnh Công Sơn ai cũng đòi bật mà chẳng ai buồn nghe. Tôi đã biết về em nhiều hơn em tưởng. Tôi đã buột miệng đẹp quá rất không đúng lúc. Cũng không hợp chỗ. ở cái chiếu nghỉ cầu thang tối tăm ấy...   
... Em đi đâu về. Nắng. Em không mang nón. Tôi biết rằng em hay đi đầu trần dưới nắng. Má em hồng rất dịu. Sắc hồng bao giờ tôi cũng yêu và bao giờ cũng trở thành thừa thãi ở những cô gái quá mạnh khỏe. Lông mày em dài thật dài. Mắt em đen thật đen. Mồ hôi lóng lánh ở viền môi trên. Ngực áo em căng ra bởi cái xe đạp kè bên hông. Tôi giật mình bởi vẻ mặt em vốn chẳng bao giờ vồn vã chợt lạnh hẳn đi khi tôi buột miệng khen em đẹp. Không! Chưa bao giờ tôi có ý nghĩ không phải! Lúc đó tôi không nói như một thằng đàn ông nói. Lúc đó tôi nói như một họa sỹ phải nói.   
Chân tôi đã run bắn khi nghe tiếng Hồ Diểu. Đẹp quá! Chưa bao giờ tôi nghĩ như thế về mình. Nhà tôi thường rất đông con trai tới chơi, nhất là khi cả tôi cũng vào đại học. Nhưng tôi nghĩ thế là vì chị tôi đẹp, và bố mẹ tôi rất chịu chơi với bạn của con.   
Tôi cam chịu chung sống hòa bình với bệnh tật, cam chịu những thiếu hụt trong đời mình. Cái việc đeo một cái kính thật to không mài bớt mắt che gần hết nửa khuôn mặt gầy, vòng không nhẫn không dây chuyền không, hay không tỉa lông mày mảnh như sợi chỉ như chúng bạn, hay thêu vào ống quần hai chữ MALEM cũng là một cách tôi bày tỏ sự cam chịu. Bảo là thách thức cũng được. Chẳng với ai. Đằng nào cũng chẳng khác được. Vậy tại sao lại phải ra vẻ tội nghiệp.   
Nhưng cũng không hẳn là thế. Bậc các anh bạn chị tôi thì tôi không định với vào. Chỉ nhăm nhe anh nào hiền hiền xui chị chọn vào chung kết. Còn bọn bạn học thì không hiểu sao tôi toàn thấy dễ hiểu quá. Vui cũng dễ hiểu. Buồn cũng dễ hiểu. Và còn thật điên rồ khi ấp úng bảo rằng muốn ở bên tôi để giúp đỡ tôi trên đường đời. Làm như trước khi gặp nhau thì tôi không sống. Không bao giờ tôi có thể kể cho bạn bè cả trai lẫn gái của mình rằng mưa phùn và nắng hanh, gió bấc và hoa sữa, mùa lá cây cơm nguội xanh và hoa xoan tím làm tôi ốm khổ ốm sở nhưng tôi yêu. Không bao giờ tôi có thể nói về nỗi tuyệt vọng khi nghe Trịnh Công Sơn giữa một đêm trăng lù lù toàn chuột cống. Tôi không thể kể cho ai. Tôi không thể yêu ai.   
Nhưng tôi vẫn mong có một ai đó nói rằng tôi đáng yêu, rằng muốn có tôi trong đời. Chỉ đơn giản là vậy. Có thể không là duy nhất. Có thể không là đầu tiên. Tôi không chờ nhiều đến thế. Chẳng thấy một anh chàng nào biết nói. Họ ngồi ám ở nhà tôi cả chiều cả tối, mặt mũi lúc thì hớn hở lúc thì sưng sỉa, và trách móc tôi không chịu hiểu ai. Có yêu thì nói rằng yêu - Không yêu thì nói một điều cho xong! Phải! Tôi chỉ mong họ dàn hàng ngang ngỏ lời để tôi lần lượt cảm ơn từ chối cho xong quách.   
Hồ Diểu bảo đẹp quá . Tôi tưởng tim mình ngừng đập. Máu dồn lên mặt rút ào xuống chân. Rồi đâm phẫn nộ. Rồi ghê ghê. Cái ý nghĩ một người đàn ông đã vợ con không thể nói một điều gì không hàm thêm ý quấy rầy tôi suốt tuổi con gái. Tôi bứt dứt suốt tuổi con gái bởi lời tán thán ấy. Người ta bảo tôi thông minh. Tôi đẹp vì tôi thông minh hay tôi đẹp vì tôi đẹp? ánh mắt ngưỡng mộ của Hồ Diểu hướng về đâu trong tôi - Đứa con gái ốm yếu và liều mạng, nhút nhát và cố chấp? Lần nào nghe một lời tỏ tình tôi cũng nhớ tới Hồ Diểu. Đẹp quá! Giọng nói. ánh mắt. Người đàn ông đã vợ con ấy. Chàng họa sỹ mê Trịnh Công Sơn ấy. Ông hàng xóm lăng nhăng lít nhít ấy. Phải, tôi biết Hồ Diểu và vợ chú Bình, và cô Thảnh mẫu giáo, và Hảo béo, và Ngà xì ke... Và mỗi lần như thế là một lần tôi làm chính tôi khổ sở, làm người con trai yêu tôi giận dữ. Không ai biết rằng tôi đã có lần hốt hoảng hiểu ra rằng nếu Hồ Diểu ngỏ lời thì tôi sẽ nhận lời. Không! Tốt hơn hết là nếu có một người đàn ông như Hồ Diểu.   
Người đàn ông ấy ở đây. Chiều Berlin cuối hè vẫn ấm. Nắng trong vắt. Người đi lại nườm nượp. Nhà thờ cụt đầu sừng sững một mé quảng trường. Kỳ quan thời hiện đại. Tôi tin chắc rằng người ta đến đây chỉ cốt chụp nó nguyên hình vẹn trạng như thế: một cái nhà thờ Gotik bị bom tiện mất tháp. Tôi tin chắc người ta tìm đến đây không phải để hoài công hình dung lại hồn sương nắng trên những bức tường đá thâm trầm, hình dung lại cái đầu cụt của nhà thờ, hay nghĩ tới một điều gì bí ẩn óng ánh đằng sau những mảng kính màu nứt rạn. Chắc không ai để thì giờ tưởng tượng từng có một ngọn tháp kiêu hãnh chọc vào trời xanh, cũng như một tiếng chuông ngân, và những oan hồn có lẽ vẫn đang đêm ngày tìm về nơi đây chờ cứu rỗi.   
Người đàn ông ấy ở đây. Chúng tôi đã để qua đi cái phút có thể chào nhau như đồng hương nước Việt, như người cùng phố, để có thể ồ, à, vâng, ngày ấy. Tự dưng lòng tôi cuồn cuộn dâng một cơn điên giận. Ông ta lấy quyền gì mà nói thế? Ông ta lấy quyền gì mà ám suốt mười mấy năm đời tôi? Và tại sao ông ta lại để mình thảm hại thế? Gầy rộc. Già rốc. Nhớn nha nhớn nhác.   
Có bóng cảnh sát hiện ra ở góc phố. Thoắt một cái, hàng người ngồi vẽ thuê rời rạc hẳn. Các họa sỹ đứng phắt dậy quơ đồ đạc tản đi mất. Chỉ còn lại những khách hàng đang trang nghiêm ngồi làm mẫu một cách ngượng nghịu và một đôi họa sỹ. Khách hàng bị bỏ rơi ngơ ngơ ngác ngác.   
Cậu bạn tôi, cũng là một họa sỹ trong đám đó kéo luôn cái ghế thừa ông bạn đồng nghiệp không kịp quơ theo.   
- Ngồi đây bà. Đỡ mỏi. Giữ hộ ông anh luôn. Polizei thu mất cũng toi một buổi chiều vẽ không công đấy.   
- Ông lúc nãy...?   
- Đại ca của bọn mình đấy. Từ hồi ở Yết Kiêu. Không phải vì loại tranh đả kích chuyện phí phạm tám giờ vàng ngọc hay vi phạm quy định giao thông đâu. Loại ấy chỉ là để kiếm tiền nộp vợ. Tranh bụi cơ. Vô tư quá không thể vẽ như thế. Sang đây loay hoay thế nào lại gặp ông anh. Ông ấy cũng ở lại như mình. Số ruồi chê. Về Berlin vẽ lậu nên cứ phải mắt trước mắt sau chân trước chân sau thế. Mà này, bà sang một mình à? Thằng cu Tây của bà đâu?   
Tôi không muốn trả lời câu hỏi đó. Tôi đã có chồng. Chồng tôi người Đức. Kém tôi năm tuổi. Lấy tôi, chồng tôi mê ngay món ăn Việt Nam, cả nước mắm lẫn tỏi sống, chê lập tức món khoai tây nghiền nhão nhoét dân Đức chuộng. Nhưng không mê người Việt Nam, và nếu tránh được là tránh những lần tụ bạ trong giới đồng hương của vợ. Cả tôi cũng không thích đi cùng chồng tôi tới nơi đó. Tôi có cảm giác mọi người nhìn quan hệ vợ chồng tôi như nhìn một quan hệ theo hợp đồng. Tôi có cảm giác mọi người nhìn chồng tôi cầm đũa và cơm, thú vị lạ lẫm khi anh ăn nước mắm như nhìn một con khỉ ăn chuối. Tôi cũng không thích chồng tôi nhìn đồng hương của tôi như nhìn một bầy kiến lăng xăng, lo kiếm tiền như lên cơn đồng và có dịp là tụ bạ để ăn uống, nói xấu nhau và nói phét.   
Buổi tối tôi theo cậu bạn về nhà. Ngày xưa cậu ta đeo đuổi tôi lâu thế mà giờ chẳng còn lấy một giọt đam mê nào trong mắt. Cậu ta sống với một cô bé đi xuất khẩu lao động trước, rất trẻ, rất khoẻ, hùng hục chạy sô từ chỗ putzen () này sang chỗ putzen khác, và buổi tối thì lái đĩa bay trong quán Tàu (). Tôi nhìn theo ánh mắt cậu bạn hướng về cô vợ. Cũng chẳng có lấy một chút đam mê.   
Trong toalette tối tăm và sâu hun hút rất thường thấy ở những chung cư thời Đông Đức cũ tôi thấy một đống tranh úp sấp vào tường. Hỏi, cậu bạn cười:   
- Bà muốn xem à? Chờ tôi lau bớt bụi đã. Của ông anh hồi chiều bỏ của chạy lấy người đấy. Ông ấy dạt hết vòm này sang vòm khác, của quý thì gửi đây. Vợ mình kêu nhà chật tống vào đó.   
Tự dưng cậu bạn nói như đầy lưỡi:   
- Được đồng nào là ông ấy trích ra gửi cho con. Còn thì mua toan với màu với rượu. Có cô bồ mê ông ấy lắm. Nhưng bám vào nhau mấy năm thì cô ấy chạy. Cũng lấy Tây ở lại như bà ấy. Phải tôi tôi cũng chạy.   
Tôi lật từng tấm tranh ra ánh sáng. Và tôi ngồi rất lâu. Trong ánh chiều đuối, một bàn tay ngón rất dài, khô khỏng như một nhánh xương rồng xòe ngửa trên mặt bàn, cô độc, bồn chồn, bất định. Cạnh đó là cái gạt tàn lạnh ngắt, rất nhiều đầu mẩu, nhưng không còn lấy một chút khói. Có cảm giác như bóng tối đang lấn dần. Có cảm giác như bàn tay trong tranh duỗi dài thêm ra, xòe rộng thêm ra, úp lấy khuôn mặt tôi, bóp chặt. Âm vang nào dâng lên. *... Chẳng biết nơi đâu là chốn đi về...* Ngạt thở.   
Ngoài kia, Berlin không có bóng tối.   
Chú thích:  
Putzen: lau chùi, quét dọn Lái đĩa bay: rửa bát 1997

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Tìm trăng đáy nước**

Phạm Hải Anh   
Căn nhà trông ra mảnh sân chung, lúc nào cũng thấy cái lưng còng của cụ Nhổn nhấp nhô ở đó. Bà cụ chín chục tuổi mà minh mẫn, lọm cọm làm việc không ngơi tay. Bí quyết trăm tuổi của cụ rất đơn giản. Sáng dậy, đái một bãi ra tay, xoa khắp mặt, lại uống một ít, thế là bách bệnh tiêu tán. Cụ khỏe thật, nhưng cái sân chung của xóm, nơi cụ vẫn thực hành "trị bệnh" thì khai buốt óc. Cụ Nhổn tên cúng cơm là Lê Kim Anh. Cụ Vòng tầng dưới là Kiều Nga. Tuổi già, đến cái tên đẹp cũng không giữ được. Ai cũng thành cụ tất, chứ làm sao mà hình dung ra Kim Anh rửa mặt bằng nước đái, Kiều Nga vê cứt mũi ăn ngon lành, bảo là cốm Vòng! Những cái tên thời con gái như phấn hương, phai cả.   
Bấy giờ nó còn là con cái Choắt. Gọi Choắt nhưng đã khá phổng phao. Mỗi lần ra sân phơi quần áo, bất kể giờ nào Choắt cũng bắt gặp thằng hàng xóm. Nó đứng giữa cửa, dạng chân, quần mở banh, con cu như hỏa tiễn chực rời bệ phóng đâm vút vào Choắt. Ông giáo sư cùng phố cũng hay đến cho mượn sách lúc cả nhà đi vắng. Ông giáo vuốt má cô cháu gái hờ, hơi thở mỗi lúc một hổn hển làm héo cả lớp lông tơ trên má dậy thì. Cánh tay ông như gọng kìm, xiết dần, xuống dưới. Quyển sách rơi bộp xuống đất. Choắt không dám kêu. Ông giáo già hơn tuổi bố, suốt đời độc thân, nghiêm khắc có tiếng. Mẹ bảo: "Đàn bà con gái, cần nhất là đạo đức." Mẹ bảo vệ đạo đức cho con gái bằng quần áo cắt may luộm thuộm. Choắt mười bảy tuổi, mặc áo cũ của mẹ, quần cũ của mẹ, đi dép cao su, đầu đội nón lá già vàng khè.   
Hôm ấy mưa xuân phây phẩy, ướt đẫm khóm trúc Phật bà của mẹ. Nhà có khách. Người đàn ông tóc muối tiêu, người lòng khòng, vừa chửi rất tục, vừa xin lỗi luôn miệng. Ông khách đến chơi bất ngờ, đi tay không thảnh thơi, cái áo khoác ngoài màu rêu, trùm mông, chứa đầy bí mật. Móc túi phải, này cháu gái, rang hộ bác mớ lạc. Móc túi trái: hành khô, tỏi, một túm thì là xanh tươi. Mở nắp túi trên: cút rượu đầy sóng sánh. Lục lọi túi trong:mấy quả ớt. Vỗ vỗ bên ngực phải: chai mắm tôm Thanh thơm nức mũi. Cái túi bên hông phồng phồng chứa cả cân bún tươi, trắng nõn. Túi bên kia là một bọc đầu cá lăng sống, béo vàng. Chưa hết, từ các túi áo trên, túi quần dưới tiếp tục tuôn ra: nghệ, cà chua, chanh quả, dấm bỗng, bánh phồng tôm, tiêu hạt, hành tây, hành ta, rau sống... Hôm ấy không cần cặm cụi nhặt sạn trong rá gạo hôi mùng mục, không bị thâm móng tay vì rau muống mậu dịch già ngoanh ngoách, cả nhà xúm xít xào nấu, hành tỏi phi điếc mũi hàng xóm. Ông khách chặn tay Choắt đang tỉ mẩn lột vỏ mấy tép tỏi: "Không cần. Để cả vỏ đấy, bác có cách." Choắt vâng, tò mò chờ xem phép lạ của ông khách ảo thuật tách vỏ tỏi không cần bóc. Đến lúc ăn, vỏ tỏi vẫn bám nguyên, phải lấy răng nhằn. Ông khách vỗ đùi, cười lớn: "Thấy chưa, cách này khỏi cần bóc mà vỏ vẫn đi đằng vỏ." Choắt bật cười theo, hơi nóng thức ăn làm mồ hôi li ti rịn hai bên thái dương, má hồng rực. Ông khách nhìn, chợt buông đũa than: "Cháu ơi, mày ăn mì, ăn bo bo mà sao đẹp thế ?". Choắt cúi mặt xuống bát cơm. Lần đầu tiên Choắt nghe nói mình đẹp, nhưng sao ông khách lại thở dài, và cả nhà im lặng thế?   
Ông khách là bạn học cũ của bố, muời mấy năm lưu lạc mới gặp lại. Chàng công tử Hà thành ăn chơi lệch đất, cổ lủng lẳng bình axít, anh chị đầu gấu mấy đụng phải cũng ngán ngẩm lảng xa. Ông sĩ quan uống đến đái ra rượu, bắt lính cõng về đồn, nửa đường tụt xuống, ra lệnh: "Mày trèo lên lưng để tao cõng trả, cho công bằng." Người tù cải tạo chưa từng biết chuyện bếp núc, xung phong đi làm lòng lợn để hít tí không khí tự do, cầm cả bộ lòng giặt như giặt áo, khi đem về trại lòng còn nguyên cứt, bị phạt cùm vì tội lừa cán bộ... Người như ông, chẳng biết sợ là gì, cũng chưa từng nói dối. Choắt trốn vào góc nhà, săm soi mình trong chiếc gương nhỏ bằng lòng bàn tay. Gò má lấm chấm tàn nhang. Lông mày xếch. Miệng rộng. Mẹ vẫn than con gái sao giống bố, chẳng được nét gì. Nhưng hôm ấy ông khách đã nói: "... sao đẹp thế! ". Đêm, Choắt thấy thằng hàng xóm nhìn mình đăm đắm, cái nhìn buồn bã, ngây dại. Lại thấy hơi thở nóng bỏng của ông giáo sư phà bên tai. Và cậu bạn trai cùng lớp kín đáo cầm tay, vuốt ve ngón út. Tỉnh dậy, ngón tay út còn cong lên, mơn man cảm giác. Cái Choắt đã đổi tên thành Phương Thảo từ lúc ấy. Cọng cỏ ngát hương mướt xanh muời bảy tuổi. Phương Thảo tóc rất dài, chân dài, đuôi mắt cũng dài, lá cỏ sắc cắt hồn.   
Đạo đức cần mà tiền cũng rất cần. Mẹ đành để Phương Thảo đi bán quán. Nhưng lại dặn làm gì đến mười giờ tối cũng phải về nhà, giữ tiếng cho bố mẹ. Bố mẹ đã sống một đời giữ tiếng cho ông bà. Ông bà giữ tiếng cho cụ kỵ. Tiếng là gì mà đời nào cũng phải đa mang? Me bảo đừng hỗn. Chủ nhà này trước kia là bác sĩ, kĩ sư cả đấy, ăn ở thế nào mà cứ đi vắng là hàng xóm vứt cứt vào nhà. Từ ngày bố mẹ về đây, cả xóm già trẻ ai cũng niềm nở. Cô hàng xóm ném cứt giấu tay vẫn bị bà hàng xóm bên kia lột quần lót trên dây phơi ném vào vũng nước đái cụ Nhổn. Bà hàng xóm ấy thì chốc chốc lại réo mả tổ cha tiên nhân con đĩ nào đang yên đang lành động cỡn úp ngược cái bếp dầu của bà để chảy hết cả dầu sao nó không về úp cái đầu lâu bố nó...Quần lót mẹ phơi trên dây không ai động đến, bếp dầu nằm ngay ngắn, nhà không bị vứt cứt. Ăn nhau cũng nhờ cái tiếng. Bố mẹ sống như hai bậc hiền giả giữa chốn bụi trần. Bụi trần cả theo nghĩa đen vì căn nhà cấp bốn trống trải bốn bề lúc nào cũng ngập bụi từ bốn phương tám hướng đổ về. Bụi nhà máy điện, bụi mùn cưa, bụi cuốn theo vệt bánh xe ngoài phố... Mẹ dũng cảm chống trả bằng phất trần, chổi, giẻ lau... nhưng vô ích. Bụi dầy lên bám mờ ảnh thờ, mẹ đành mua tấm lụa đỏ che mặt các cụ, chỉ ngày giỗ tết mới mở ra. Bàn thờ nhấp nhô những vuông lụa đỏ, quá khứ trở nên vô hình vô ảnh nhưng bù lại được bọc gói sạch sẽ. Tổ tiên trông xuống con cháu qua lớp lụa ấy sẽ thấy đời giống y lời bài hát: "hồng như màu của bình minh, đỏ như màu máu của mình tim ơi ". Mẹ gom gạch, xây trước cửa nhà bồn cây. Sau vài tuần chăm chỉ tưới tắm, hoa lá lên chẳng ra hình thù gì, nhưng những cái tên thảo mộc nghe thật sướng tai: khóm trúc Phật bà, cây phun châu nhả ngọc, bụi hồng tỉ muội, cây trinh nữ hoàng cung, lan cẩm cù, hoa trạng nguyên, lá hoàn ngọc... Thằng Bi nhà bên mỗi sáng mắt nhắm mắt mở lại ra bắc cái vòi xinh xinh đái vào khóm trúc Phật bà của mẹ. Lá trúc úa vàng, hoa phun châu nhả ngọc thâm thâm màu đất, hồng tỉ muội còi cọc không hoa, chỉ có khóm trạng nguyên mỗi độ Noel là đơm bông đỏ chói chang. Năm nào mẹ cũng phấn khởi bảo đấy là điềm lành.   
Điềm lành hay không chả biết nhưng từ độ Phương Thảo đi bán quán thì cuộc sống ở nhà cũng dễ chịu lên. Thay vì rượu sắn uống nhức đầu, bố chuyển sang mua rượu gạo. Rượu gạo thực ra vẫn hại, bố uống bia hơi, bia Tàu, rồi bia lon, mỗi lần uống lại khề khà bảo bây giờ sướng thật, những thứ này ngày xưa có tiền cũng phải quen mới được mua phân phối, các cô mậu dịch mặt vác lên tận trời xanh. Mẹ lại có niềm vui khác. Thỉnh thoảng, Phương Thảo mang từ chỗ làm về đầu tôm hùm, chân gà, chân cua ghẹ, đầu cá. Mẹ hỉ hả gỡ gạch ở đầu tôm, tuốt thịt cua, chặt chân gà..., vừa làm vừa mắng tụi Tây phí phạm, không biết ăn miếng ngon. Nó ngu thế mới tới phần mình. Mình khôn nên chẳng tốn xu nào mà chế biến ra bao nhiêu món đặc sản. Đầu cá nấu canh riêu, gạch tôm thịt cua làm nem, chân gà hầm tam thất con gái ăn đỏ da thắm thịt. Nhà ăn không hết, mẹ cho hàng xóm lấy thảo. Uy tín của bố mẹ trong xóm càng cao, bụi cây trước nhà mặc sức lên tươi tốt không ai bẻ. Ăn đặc sản, uống bia lon, ngắm hoa trạng nguyên miễn phí. Cuộc đời vẫn đẹp sao!   
Có hai điều làm mẹ chưa được mãn nguyện. Thứ nhất là mùi. Bụi cây cảnh tên rất đẹp của mẹ không lọc được các mùi hỗn tạp ùa vào từ mảnh sân chung. Mùi nước tiểu của bà già, trẻ con, chó. Mùi khói bếp than. Mùi dầu hỏa. Mùi vỏ cam, vỏ chuối, cuống rau thối mục từ tầng trên quẳng xuống mái nhà tầng dưới. Mùi thùng nước gạo lên men. Nhưng rùng rợn nhất là những ngày đổi thùng. Công nhân vệ sinh đeo khẩu trang, đi ủng, xách xô, xẻng vào nhà vệ sinh nậy nắp hố xí. Phân tươi tràn ra lênh láng. Các chị công nhân lấy xô múc, gánh từng thùng ra vào kĩu kịt, phân rải như hoa sao dọc đường vào ngõ. Nhà nào nhà nấy buông rèm, đóng cửa kín mít, thắp hương, có người nhạy cảm hơn thì lấy khăn mặt dấp nước quấn quanh mũi như kinh nghiệm phòng chống hơi ngạt thời chống Mỹ. Chẳng ăn thua gì. Cái mùi nhọn sắc như lưỡi khoan bén, xuyên qua mũi, xoáy sâu vào tận cùng não bộ, một ngày không quên, một đời không quên. Chỉ có cụ Nhổn là thản nhiên. Cụ bảo thế ăn thua gì. Cũng là của con người cả, làm gì mà rầm rĩ nhặng xị lên. Như ở Cổ Nhuế người ta còn thờ cả cứt. Buổi sáng, chợ phân họp đông đúc. Người bán kẻ mua xắn tay áo lên tận nách, khuấy vào thùng phân, nặn bóp ngửi xem chất lượng, chê phân này chua, phân kia nhão. Phân cũng giả đấy. Có đứa trộn đất sét, có đứa nghiền khoai lang vứt vào, mua bán không cẩn thận là lỗ vốn. Lại chia phân hạng một, hạng hai. Hạng nhất là phân khu Giao tế, Tôn Đản, bốn quận nội thành nói chung chất lượng tốt. Ngoại thành nhà quê ăn rau dưa nhiều, phân loãng xanh chẳng quý. Quý nhất là phân ngoại. Chẳng phải hàng imported gì nhưng là nguồn tuồn từ sứ quán Tây ra. Phân ấy đắt gấp đôi thường, nghe bảo bón cây nào cũng lên to vật vã như đổi giống... Xóm mình đây còn đỡ, chứ nhìn sang khu tập thể đối diện mà xem. Hơn hai trăm con người, tám nhà vệ sinh. Buổi sáng hàng người xếp hàng trước nhà xí như con rồng tám đầu, đầu vào nhăn nhó, đầu ra thảnh thơi. Từ ông giáo sư đến chị quét rác vào đây nhất loạt là bình đẳng. Cánh cửa nhà vệ sinh chẳng hiểu sao lại chỉ cao đến ngang ngực. Người ngoài cứ việc nhìn vào mặt người trong là biết nông nỗi đoạn trường. Sau có đứa sáng kiến đem mẹt đến đấy bán, vừa để che mặt, vừa phẩy phẩy chống hơi nóng, mùi hôi, nhất cử tam tứ tiện. Cái thằng bán mẹt ấy kiếm bạc nghìn ngon ơ. Từ đấy, mỗi người đi vệ sinh lại trang bị thêm cái mẹt tre, như tấm mộc của hiệp sĩ thời trung cổ. Tưởng tượng hai trăm cái mẹt cùng vẫy lên một lúc là con rồng trước cửa nhà vệ sinh xòe vây, giương vẩy bay vút lên chín tầng trời. Sau này đi đây đi đó nhiều, Phương Thảo đôi lúc thấy bọn Tây đơn điệu quá đâm nhàm. Hố xí nhất loạt giật nước, giấy vệ sinh biến báo thế nào cũng na ná như nhau. Chúng nó còn lâu mới sáng tạo được như mình. Con bé hàng xóm tâm sự đi vệ sinh em thích nhất là giấy báo. Vừa đọc giải trí quên thối, khi dùng vò ra lại mềm, lại dai, lại thấm nước. Nhưng mà báo thì chả phải lúc nào cũng có. Nhìn vào mớ giấy thải trong nhà vệ sinh mới thấy hết độ phong phú. Giấy kẻ ô li xé từ vở học trò. Giấy báo Nhân Dân, An Ninh, Văn Nghệ, Pháp Luật, Lao Động. Giấy sách khoa học, văn chương, từ điển... Miếng được vuốt sắc cạnh rồi mới xé. Miếng xé vội lam nham. Có những miếng giống nhau đều tăm tắp. Lại có miếng to miếng nhỏ luộm thuộm. Bao nhiêu mẩu giấy là bấy nhiêu học vấn, thói quen, tính cách. Tháng một lần, mẹ bịt khẩu trang, lấy chổi cán dài gom mớ giấy lưu cữu thành đống rồi hỏa thiêu, khói bay ngút trời.   
ở đây không gian thơm ngát. Nhà vệ sinh nức hương biển Thái Bình Dương, xà phòng trầm hương, nước tắm hoa cam, nước gội đầu tổng hợp mùi hoa mùa xuân. Phòng khách thoảng hương rừng nhiệt đới, nước cọ sàn mùi táo, nước rửa bát hương chanh Địa Trung Hải, nước rửa tay mùi hoa hồng... Đôi khi cuộn mình trong chăn nệm thơm tho, Phương Thảo nhớ cái mùi xóm nhỏ. Chẳng biết nên vui hay buồn. Cửa sổ buồng ngủ bây giờ trông ra cây dẻ lớn. Tháng năm, hoa bừng lên như lửa trắng trên cây. Mỗi lần gió nổi, cả núi hoa lung lay, xao động. Hoa dẻ hữu sắc vô hương, không giống như hoa sữa ở nhà. Cây sữa mọc ở đầu mảnh sân chung, khi heo may về nhú lên những chùm hoa xanh nhạt, bông nhỏ như đinh hương. Duy nhất chỉ vào dịp ấy, hương hoa sữa lấn át tất cả các mùi hỗn tạp trong xóm. Căn phòng của bố mẹ bồng bềnh trôi trong biển hương sữa. Những lớp sóng hương ngạt ngào mê man xô đẩy Phương Thảo hai mươi tuổi vào miền cổ tích. ở đó chàng hoàng tử giương cánh buồm đỏ thắm chờ nàng Lọ Lem từ lâu lắm. Mẹ không biết con gái đã nhận lời đính ước với hoàng tử, có hương hoa sữa làm chứng. Mẹ bắt đầu lo vì Phương Thảo không bao giờ về muộn, lúc nào cũng đúng mười giờ tối. Đi một mình, về một mình, như bài học đạo đức của mẹ. Đi qua cầu thang nơi ông hàng xóm đặt cái tivi để nuôi gà. Tivi panasonic hỏng, moi hết ruột vứt đi, vỏ ngoài chắn lưới mắt cáo, thành cái chuồng gà hiện đại. Trên nóc tivi là chuồng vẹt Hồng Kông. Vẹt ỉa xuống đầu gà. Cám gà vãi tung ra đất. Con chó tha thẩn ngửi hít rồi bỏ ra thùng nước gạo sục mõm tìm xương. Phương Thảo đi qua mảnh sân chung nước đái cụ Nhổn trộn nước đái thằng Bi. Qua dây phơi trĩu trịt quần lót áo lót. Qua góc bếp sực mùi than tổ ong, mùi dầu hỏa. Qua khóm trúc Phật bà, hồng tỉ muội, trinh nữ hoàng cung của mẹ... Đi qua tất cả mà chẳng chạm vào vì Phương Thảo đang bận tâm sự với hoàng tử. Chàng nàng liên hệ với nhau hai ba tiếng rưỡi trên hai bốn, trừ nửa tiếng Phương Thảo xếp hàng đi vệ sinh. Lúc đó hoàng tử chẳng nên đến gần. Lúc đó mới thật là toàn tâm toàn ý như Thiền. Thời gian còn lại, Phương Thảo nói, hoàng tử lắng nghe và chàng hiểu hết. Bao nhiêu năm, hoàng tử ở bên Phương Thảo như cuộn giấy thấm tuyệt hảo, hút mãi những nỗi niềm không cạn. Bây giờ khi nhớ lại, Phương Thảo nghĩ có thể đó là hội chứng hoa sữa, giống người say nấm độc tự huyễn hoặc mình bởi những ảo ảnh. Một sáng bừng tỉnh sau cơn mê hoa sữa, Phương Thảo chợt thấy mình đang là vợ goá của hoàng tử. Tài sản thừa kế là một núi tâm sự không biết trút vào đâu, còn lại thì trống rỗng. Ngoài vườn, hoa dẻ đã tàn gần hết. Những cánh dẻ như ngàn vạn con bướm trắng phiêu tán theo gió. Bay mãi rồi cũng rơi về đất.   
Thế thì sao không thử bắt đầu từ đất? Nhờ anh hàng xóm lực lưỡng cuốc giúp mảnh vườn, trồng mấy cây hoa dê dễ sống. Anh hàng xóm lần nào Phương Thảo mở cửa ra cũng gặp, nhiệt tình hơn cả ông giáo sư cùng phố ngày xưa cho mượn sách. Hay ừ quách cậu đồng nghiệp đầu vuốt gôm như lông nhím, chân tay không vạm vỡ bằng nhưng có thể cùng đi dạo biển, buổi tối đàn ghita phừng phừng mắt đắm đuối môi ướt. Hay thả mình bình yên như cọng cỏ mềm nép vào lồng ngực chắn gió của người bạn thân rất thân. Hay gặp lại cố nhân chín năm trước đã theo Phương Thảo về tận gốc cây sữa đầu nhà, người chẳng ngại bay chín nghìn cây số tìm lại cọng cỏ ngày xưa...Hay là gửi cả tá bình xịt khử mùi, nước hoa, nước tắm thơm về cho mẹ. Dùng hàng ngoại đánh át mùi nước đái cụ Nhổn, thằng Bi, xua đuổi hương hoa sữa. Khi đó Phương Thảo có thể về hát karaoke vô tư với thằng Cà Chô. Cà Chô không phát âm được chữ cà chua nhưng lại thích hát. Chiều chiều, bố mẹ nó hãnh diện bật giàn karaoke cực xịn để thằng con ba tuổi gào vào máy: "Chái tim tù lù, anh êu em đến tàn lu". Cà Chô không đọc được lời bài hát ở dưới: "Trái tim ngục tù, anh yêu em đến ngàn thu". Chẳng sao, tim tù lù chắc dễ chịu hơn. Có điều Phương Thảo lại biết đọc, và hiểu rằng chịu ngục tù như thế là sến lắm lắm, nhưng thoát ra bằng cách nào đây? Thư mẹ viết thiết tha, con ơi về đây sướng khổ có nhau. Bây giờ ở nhà khác lắm. Mẹ đã lắp xí bệt giật nước kiểu Tây, trước cửa trồng thêm giàn thiên lý. Hương nó thơm ngọt ngào chứ không gắt như hoa sữa. Về đi mẹ nấu canh thiên lý giò sống cho mà ăn.   
Thì về. Cái xóm nhỏ xem ra cũng nhiều thay đổi. Cụ Vòng đã quy tiên, bia mộ đề tên Nguyễn Thị Kiều Nga. Cụ Nhổn nhờ nước tiểu trị liệu nên còn minh mẫn, chỉ tội yếu. Phương Thảo biếu cụ tiền ăn trầu, cụ bảo thôi thôi nhưng bàn tay khô khỏng móng như vuốt chim giữ chặt tiền không rời. Thằng hàng xóm ngày xưa giờ một vợ hai con, mặc com lê, lái taxi, chỉ học phất phơ có một tuần đã lấy bằng tay lái lụa, đi taxi của nó lúc nào cũng có thể là đi suốt lên thiên đường. Phương Thảo đi giầy đinh, mặc áo hở rốn, tay xách camera tìm về những con đường ngày xưa. Con đường xao xác hoa kim phượng, cánh vàng rải lăn tăn trên gạch đỏ màu son. Con đường rợp bóng sấu già, sau cơn mưa, lá sấu giập thơm mát như úp mặt vào trái dưa hấu mới bổ. Con đường ngày xưa phượng nở cháy trời, bây giờ không phải mùa hoa, chỉ có những trái già nâu sẫm đung đưa trong gió... Các chị bán hàng lưu niệm cho Tây "hênô" Phương Thảo, tụi trẻ tổ bán báo Xa Mẹ mấy lần mời mua postcard cảnh hồ Gươm lung linh cầu Thê Húc. Phương Thảo nghĩ mình phải đi may gấp áo bà ba lụa tơ tằm cho thiên hạ đỡ mất công xổ tiếng Tây. Cô thợ may vừa đo vòng ngực, vừa hỏi: "Chắc chị không phải người ở đây, hay là đi xa lâu lắm mới về?"   
Lỗi tại hoa sữa. Mà cũng tại ông khách đã buột miệng "...sao đẹp thế!". Nếu chẳng bao giờ nghe ông nói, có lẽ Phương Thảo cứ là cái Choắt. Sẽ vô nhiễm với hoa sữa. Sẽ đóng đô trong xóm nhỏ, yên tâm phấn khởi cùng đám các bà nội trợ chuyển từ bếp than sang bếp dầu, bếp điện và thỏa mãn khi mua được bếp ga. Sẽ tự tin giống con bé bán trứng vịt lộn nhà đối diện. Nó hân hoan khoe với Phương Thảo chiếc váy Siđa mới mua, ngắn đến ngang đùi. Mặc váy này vào, ngồi sau xe honda của chồng, con bé bán trứng sẽ cởi lốt thành mệnh phụ, à quên, thành đầm, đầm bây giờ mới môđen chứ mệnh phụ lỗi thời rồi. Chồng nó đạp xích lô lọng vàng, đậu ở cửa khách sạn ba sao kia kìa, nó sợ chồng nhìn đầm quen mắt về chê vợ nhà quê nên sắm váy mini bảo vệ hạnh phúc gia đình. Mới tâm sự hôm trước, hôm sau, Phương Thảo đi ăn sáng, ngạc nhiên thấy hàng trứng vịt lộn đóng im ỉm. Con bé bán trứng đội nón sùm sụp đi ngang cửa, vẫy tay chào: "Thằng khốn lạn ló bảo em mặc váy ngắn như con phò. Ló đánh em tím cả mặt. Em dọn về nhà mẹ đây. Bái bai chị." Tiếc cho thằng chồng không thức thời!   
Phương Thảo tự biết cái mác đi Tây về của mình không đủ làm con bé bán trứng thán phục. Tây gì mà chỉ thấy lóc cóc đi bộ hoặc xe ôm, chả bao giờ gọi taxi hay bước lên xích lô lọng vàng của chồng nó. Thần tượng của con bé bán trứng là bố mẹ thằng Cà Chô, chủ số đề kiêm buôn lậu bao cao su và ảnh cởi truồng của Trung Quốc tuồn qua biên giới. Mẹ Cà Chô sắm toàn hàng xịn trong shop thời trang, đeo vàng đỏ chói. Sáng sáng, cô ấy mặc áo lụa mỏng dính, xịt nước hoa thơm ngồi ở bàn chờ Ôsin\* mua phở bưng về ăn điểm tâm. Buổi chiều hai vợ chồng quần áo thể thao trắng muốt, lái xe ôtô nhà đi đánh tennis, tối thì đi nhảy đầm. Con bé Ôsin nhà ấy chỉ mặc quần áo thải ra của bà chủ mà thành niềm mơ ước của tất cả đám Ôsin choai choai khác. Ôsin mặc quần bò thụng, hai ống xòe ra như cái nơm úp cá, đánh mông đi lại cực kỳ mãn nguyện.   
Mẹ Cà Chô vừa ngắm nghía chiếc nhẫn hồng ngọc mới mua, vừa ái ngại nghe Phương Thảo kể chuyện ở bên Tây làm gì có Ôsin, cái gì cũng tự làm. Cơm nước giặt giũ đã đành, đi làm xe đạp còng cọc đã đành mà đến việc nặng như sửa xe, cưa, bào, khoan, đục, sơn quét nhà cửa... đàn bà cũng phải cố học mà làm lấy. "Tây hóa ra khổ thế em nhỉ ", mẹ Cà Chô kết luận, lại đăm chiêu bộc bạch: "Nhưng mà thời nào ở đâu cũng có cái khổ của nó thôi. Có Ôsin thì nhàn thân, nhưng cũng đau cả đầu..." Một tối bố mẹ Cà Chô đi nhảy đầm về sớm, thấy nhà khóa cửa. Cà Chô bị nhốt trong nhà từ chiều, gói bim bim được hối lộ ăn hết từ lâu, đang khóc sụt sịt vì đói quá. Gần mười hai giờ đêm mới thấy Ôsin trang điểm lộng lẫy, mặc váy đầm của bà chủ đi chơi về. Hôm sau, mẹ Cà Chô đích thân áp tải Ôsin ra bến xe gửi trả về quê. Bẵng đi vài tháng, bố Cà Chô đi hát karaôkê ôm thì gặp lại Ôsin cũ, giờ là giọng ca vàng của quán, không còn tên là Na như hồi trước mà đổi thành Lan, "Nệ Nan". Mẹ Cà Chô nhắn nhe khắp nơi tìm người giúp việc, bây giờ chỉ muốn thuê bà già. Ôsin mới ngót nghét năm chục, mặt mũi ngờ nghệch thật thà, mỗi tội chả biết dạ thưa cho phải phép mà cứ hồn nhiên gọi mợ chủ là mày, xưng tao, ý chừng cho mình lớn tuổi hơn. Ôsin này quanh năm hái chè trên đồi Vĩnh Phú, thành ra cũng không biết gọi theo kiểu người đồng bằng. Khi cần gọi ai, Ôsin chỉ hú, nội lực hùng hậu từng được thử thách trên những đồi chè mênh mông, tiếng hú lan xa cả dãy phố, ai nghe cũng rờn rợn xương sống. Ôsin Vĩnh Phú lại không biết lau nhà, mấy chục năm ở nhà nền đất nện, giờ đi trên sàn đá hoa cương trơn bóng cứ trượt chân như làm xiếc. Nấu ăn thì kinh quá, cái gì cũng chỉ luộc và cho muối. Cả nhà Cà Chô nuốt không được, đành tự túc ăn đặc sản tháng, Ôsin lĩnh tiền ăn cơm bụi. Ngày ngày, Ôsin ngồi phệt ở thềm nhà, bắt chuyện với người qua lại, thì thào kể đêm qua ông bà chủ cãi nhau, duyên do rằng thì là ông chủ mua cái vợt chơi gì mờ đắt thế, những mấy triệu, nhà tôi ăn cả năm không hết chỗ tiền ấy, lại kể hái chè ở Vĩnh Phú ngày được hai nghìn tiền công, nắng xuyên qua lớp vải dầy xém lưng, ở đây cả ngày chả biết làm gì, chân tay bải hoải, ăn miếng cơm trắng mà cứ nhạt thếch, buồn nhớ nhà quá thể... Được hai tuần ăn cơm Hà Nội, Ôsin Vĩnh Phú đổi mới tư duy, từ bỏ cái quần vải đen mang từ dưới quê lên bị các bà bán rau chê là "âm lịch". Ôsin mặc quần hoa xin được, đứng vịn vào giàn karaôkê, chụp ảnh màu gửi về động viên tinh thần bố con nó dưới quê. Ông chồng Vĩnh Phú nhận ảnh, nhắn vợ về lập tức. Biết ngay là ra đất ăn chơi con người nó hư hỏng, năm chục tuổi đầu mà mặc quần hoa như thế là để đi đánh đĩ. Ôsin sợ chồng, ngậm ngùi từ chức, về lại bản quán hái chè.   
Phương Thảo tình cờ thấy ông giáo sư hàng xóm cũ. Ông đạp xe như nép vào lề đường, xe máy, ôtô rầm rầm qua lại, nhấn còi ầm ĩ. Một gã choai choai phóng Dream láng tay lái xẹt qua ông, ghé sát mặt quát: "Bố già đi sai đường rồi. Đường về Văn Điển \*\* đi hướng kia kìa." Ông giáo gầm lên tiếng gì không rõ, hầm hầm kéo xe lên vỉa hè. Giờ tan trường, những tà áo dài trắng thướt tha túa ra, đẹp hơn Phương Thảo của mười mấy năm về trước, nhưng ông giáo không nhìn nữa. Cánh tay ông, từng như gọng kìm ám ảnh Phương Thảo, giờ không còn đủ sức trừng trị gã trai mất dậy, run lên giận dữ, bất lực. Gã choai choai đã biến mất trong dòng người xe, quẳng lại cho ông luồng khói xăng khét lẹt và chuỗi cười khả ố. Không ai dừng lại, không một cái liếc mắt về phía ông già lạc lõng đứng ở vệ đường.   
Điện tín từ bên kia bờ đại dương nhắn về. Người bạn thân hôm qua uống cả vỉ thuốc ngủ. Đêm ấy chia tay, anh bảo tóc Phương Thảo sao lại có mùi hương hoa sữa. Lần này về Hà Nội đúng vào mùa cúc, nhớ ngắm luôn cả cho anh. Anh nói như thể hai đứa đã không hẹn nhau một ngày cùng lang thang trên các phố hàng. Hàng Lược, Hàng Bồ, Hàng Quạt, Hàng Gai, Hàng Đường, Hàng Bạc... Những gánh cúc vàng rưng rưng trôi nổi khắp các con phố cổ. Cô bán hoa vừa bán hàng, vừa hốt hoảng trông chừng công an đến phạt. Thành phố mới ra quyết định cấm bán hàng rong, cho nên những xe hoa trái cứ cuống cuồng rong ruổi. Năm bông cúc này cho em, năm bông này cho anh, hãy tỉnh lại mình cùng ngắm. Anh vẫn thích hoa này, bông cúc quý, tàn héo rồi mà cánh chẳng rụng rơi. Những cánh nhỏ bám chắc lấy đài. Như anh muốn giữ em, như em giữ mùi hương sữa. Ràng buộc nhau thế để làm gì? Tỉnh mà xem em cắm cúc trong bình gốm sẫm màu. Cánh vàng óng giữ nắng chiều ở lại. Rồi cũng sẽ tàn phai, cả hoa lẫn nắng. Anh vội làm gì?   
Vội làm gì đêm nay trăng lên. Những đám mây chẳng ra hình thù gì nối nhau lướt trên vòm hoa sữa ngậm hương, trôi mãi trôi về đâu. Thằng Cà Chô đang hát bài "Trái tim tù lù" ưa thích. Trăng vằng vặc soi lên vũng nước đái cụ Nhổn loang trên sân. Trăng trong nước đái cũng sáng như trăng trên trời... Ngày mai, Phương Thảo lại ra đi…   
  
Amsterdam, rằm tháng tư Nhâm Ngọ   
  
*\* Ôsin: sau một phim truyền hình nhiều tập của Nhật Bản kể về cuộc đời nhân vật chính Ôsin, là đầy tớ phấn đầu vươn lên thành bà chủ, từ "Ôsin" thành tiếng lóng gọi người giúp việc trong nhà.   
\* \* Văn Điển: tên một nghĩa địa lớn ở ngoại thành Hà Nội.*

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Bài hát cũ bây giờ ai hát nữa**

Lê Minh Hà   
Những đứa trẻ hát đồng ca đi tới Đi chưa hết những cơn mưa hoang đường.   
Lê Bi   
Bác thợ cắt tóc vít đầu tôi xuống, nhát gừng:   
- Nhìn gì... Người điên đấy mà... Tôi lấy ráy đây này... khéo mà điếc.   
Tôi chưa kịp nhìn. Chỉ nghe. Người điên mà hát hay thế. Như đã qua nhạc viện. Cái cách nhả tiếng ấy... Dâng hiến. Mê đắm. Nếu là chim tôi sẽ là loài bồ câu trắng... Nếu là hoa tôi sẽ là một đóa hướng dương... Một bài hát cũ. Nếu là tôi tôi sẽ không hát thế bây giờ. Đơn giản vì tôi chỉ muốn được là tôi. ... Là mây theo làn gió tôi bay khắp trời... là người xin một lần khi nằm xuống cùng anh em đứng lên phất cao ngọn cờ. Thường khi hát những câu thế này trên sân khấu thoạt tiên ca sĩ sẽ giang rộng hai tay, xong thu lại áp trước ngực, đầu ngẩng, mắt ngước nhìn mông lung. Trên ấy thì có quỷ gì, toàn thiêu thân mê đèn. ... Là người xin một lần khi nằm xuống...nhìn anh em đứng lên phất cao ngọn cờ. Phố vắng teo và nắng. Người điên hát mê man.   
Trả tiền xong, tôi nhìn theo mấy đứa nhỏ không biết từ cái ngõ nào túa ra đang hò nhau chạy sang đường. Nếu bác già cắt tóc không nói trước thì khéo tôi sẽ nghĩ là chúng chạy đi xem một đoàn làm phim nào đó đang thực hiện một cảnh quay. Bên ấy, dưới một gốc lim già, có một người đàn bà đang đứng. Hệt như tôi đã hình dung. Hai bàn tay chắp lại nâng ngang ngực, vai hơi rướn lên, người đàn bà bắt qua một giai điệu khác, rất quen: Cuộc đời vẫn đẹp sao tình yêu vẫn đẹp sao. Dù đạn bom man rợ thét gào... Gương mặt tái nhợt, mắt to và vẫn còn đen dưới một vòng cung lông mày tỉa rất mảnh không hề có ánh nhìn dài dại. Chỉ hơi lạc mốt. Đàn bà bây giờ thích lông mày lá đề. Mẹ tôi ngày xưa tỉa lông mày nhỏ tí mà giờ kẻ thật đậm, đậm gần như lông mày em gái tôi. Tuy thế cái vẻ lạc mốt của người điên lại tạo cho chị ta một vẻ tách biệt. Trông không giống người điên. Nếu im lặng, người ta sẽ không dám quấy rầy vì cảm giác chị ta đang để mình bị cuốn hút bởi một ý nghĩ nào đấy. Trang phục của người đàn bà là thứ trang phục ưa thích của các bà các cô một thời: dép nhựa quai hậu bạc bụi, áo bộ đội có túi ngực, cầu vai, thắt eo, như được cắt may cẩn thận chứ không phải đồ cấp phát, dù rằng chị mặc trông có hơi rộng. Bác già nhìn theo tôi, buông sõng:   
- Văn công đấy. Văn công ngày xưa đấy. Nghe bảo đã từng hát hẳn ở Nhà Hát Lớn cơ đấy. Tôi cũng nghe mấy con mẹ bán hàng quanh đây bảo thế chứ tôi thì... đã bao giờ bước lên bậc thềm Nhà Hát Lớn đâu. Vé đắt bỏ mẹ.   
Cuộc đời vẫn đẹp sao thật. Vì bác già đã nói nhiều hơn mọi lần. Tôi cắt tóc ở hàng bác đã lâu. Lần đầu là từ hồi sắp hết cấp ba. Hồi ấy bác già làm ở cửa hàng cắt gội sấy quốc doanh phố Tràng Thi. Ra vào đó toàn những người vóc vạc trông rất oách. Có cả Tây. Tôi đã liều bước chân vào đấy sau khi nhận từ mẹ tiền cắt tóc hàng tháng và phụ thêm đúng hai tuần tiền ăn sáng. Tôi không dám liều phó thác cái đầu mười bảy tuổi của mình cho anh thợ cạo gần nhà sau khi được thằng lớp trưởng dúi cho cái vé xem phim tập thể cùng lời nhấm nháy: Ngồi cạnh cái Dung đấy nhé. Mày một bên. Tao một bên.   
Lần đầu ấy cũng là lần cuối. Sau đó tôi lại cun cút ra hàng anh thợ cạo quen dưới gốc sao đen bên kia đường để khỏi phải nhịn đói năm tiết học suốt mười lăm ngày trong một tháng vì một đứa con gái hóa ra khô hơn ngói, hoàn toàn không xứng để mà tự kiêu đến thế. Ngoài ra tôi còn ngại phải lảng tránh không có lý do nào khả dĩ cái nhìn đầy vẻ đồng lõa của bố tôi. Bố tôi bao giờ cũng cắt gội sấy ở hàng nọ...   
...Bây giờ, khi đã là một thằng kỹ sư đúng một giáp và là một gã phó giám đốc kế hoạch của xí nghiệp, nghĩa là không phải băn khoăn gì khi bước vào những chỗ có máy đếm tiền thì không hiểu sao tôi lại chỉ thích cắt tóc vỉa hè. Thực cũng không rẻ. Vì đã là một cái mốt mới ở Hà Nội. Hà Nội giờ có hẳn một phố - phố Quang Trung - để thợ cắt tóc hành nghề. Thợ toàn những tay rất trẻ, rất bụi, rất có học vì thường là đương kim sinh viên thất nghiệp, làm mê mệt bọn Tây ba lô bằng những đường kéo lãng mạn và bằng những câu chuyện phiếm với một thứ tiếng Anh không tồi. Có dạo tôi cũng ra đó. Nhưng từ ngày phát hiện ra chỗ bác già thì tôi thích ra chỗ bác hơn. Cửa hàng cắt tóc dạo nào chuyển hướng kinh doanh, cho thuê mặt bằng làm văn phòng đại diện. Mấy ông thợ buộc phải giải tán về ăn một cục lại tụ vào một chỗ ở viả hè tiếp tục nghề cũ. Đến đó toàn khách quen. Tôi trẻ nhất trong số đó. Ngồi chờ đến lượt, xem lơ mơ mấy tờ báo nhí nhố và nghe mấy bố già tán gẫu là thú thư giãn của tôi. Một phần. Phần khác là được nhìn bọn trẻ con đi bơi ở bể bơi thiếu niên gần đó trở về, đứa nào cũng đen trùi trũi, quần áo chỗ khô chỗ ướt. Đã có biết bao nhiêu điều trôi qua trên thành phố này. Như là gió. Nhưng tuổi học trò thì thời nào cũng như thời nào. Thời tôi, thời chiến tranh cũng thế. Đi sơ tán về, nghe tin bể bơi mở phục vụ hè, đứa nào cũng mừng rú. Đi bơi, ăn quà vặt, sao mà sướng. Giá không ngại bất chợt có cô gái nào nhìn và mỉm cười thì tôi đã ngồi luôn xuống hàng bà già bán sấu chín ở gốc cây kia...   
Đúng một năm sau tôi mới gặp lại người đàn bà điên. Chị vẫn thế. Đôi mắt. Hàng lông mày. Trang phục. Tiếng hát lảnh lót. Buổi chiều. Nắng trắng cả mắt. Ve kêu điên dại. Thỉnh thoảng lắm gió mới phẩy một vệt dài trên vòm cây, không đủ sức rứt rụng một chiếc lá đã héo nào. Người đàn bà đứng hát. Đơn độc. Mê man. Mái tóc không hề xơ xác vì bệnh tật tết thành hai bím thả ngang ngực đột nhiên văng mạnh ra sau vai khi chị hất cao đầu: Từng đôi chim bay đi tiếng ca rộn ràng. Cánh chim xao xuyến... Không có một đứa trẻ nào tò mò đứng nhìn. Thành phố lịm đi trong hơi nóng. Mấy bác xích lô nằm chỏng quèo. Bà hàng quà vặt sụp nón lim dim. Thỉnh thoảng một chiếc xe máy vèo qua. Người đàn bà đứng hát, lưng áo quân phục sẫm lại vì mồ hôi. ...Gửi lời chim yêu thương tới miền Nam quê hương... nhắn rằng ta ngày đêm mong nhớ... ước mơ những mùa xuân... Tôi ngạc nhiên thấy mình bồi hồi. Thằng bạn thân lớp trưởng ngày xưa nghiêng đầu bên thùng đàn: ...Ước mơ những mùa xuân... bóng dáng tương lai... đường ta đi lên xây đời trong hoa thơm... có mùa xuân nào đẹp bằng...   
Nó đi Campuchia. Rồi về chết giữa Hà Nội. Cả lớp cũ tụ tập trước cửa nhà xác quân y viện 108. Nó là đứa đầu tiên... Cô bé ngày xưa, Dung ngày xưa của cái thời tôi và nó âm mưu mày một bên tao một bên khóc lặng lẽ.   
Lúc đó chúng tôi hai mốt tuổi. Dung đã cưới, bỏ sư phạm. Tôi đang là thằng kỹ sư thiếu tháng. ở chính cái trường cả tôi và nó đã nộp hồ sơ để thi vào và đã đỗ oanh liệt. Có một lần tôi đã nghĩ rằng giá bọn Tàu đánh mình sớm hay muộn một năm thì có khi nó chưa chết. Hoặc giả không có lệnh tổng động viên ngày ấy. Đêm trước ngày đi, nó hát Những đôi mắt mang hình viên đạn rồi đột nhiên quăng cái đàn ra sau lưng: Những đôi mắt mang hình viên đạn. Ví von gì mà ghê bỏ mẹ . Cả lớp đang gào theo nó cười ầm lên: Lớp trưởng chưa ăn cơm lính ngày nào mà đã biết nói bậy . Lần đầu tiên tôi thấy thằng bạn không định hào hoa.   
Nó chết rồi, thằng em nó đến nhà đưa tôi bức thư nó không gửi khi sống. Đơn vị mang về. Anh Thắng ơi, vì em mà anh Việt chết . Thằng em nó khóc hù hụ trong lúc tôi đọc thư. ...Tao đâu có muốn tình nguyện. Nhưng mày nghĩ mà xem. Chiến tranh đâu có thể chấm dứt trong vài ba tháng. Chúng mình mười chín tuổi mà đã hai lần đi sơ tán. Trong có mười năm đi học. Thằng Tuấn em tao kém tao với mày có một lớp. Tao không đi thì nó sẽ phải đi... Thằng Tuấn khóc mãi rồi cũng phải im. Nó nói lạnh lẽo: Nhà em cứ tưởng anh ấy định phấn đấu rồi về học lại sau dễ phân công công tác. Chẳng ai can. Anh ấy là con cả, là cháu đích tôn. Giờ thì em phải sống thay anh ấy. Em sẽ suốt đời không phải là em . Tôi gặp thằng Tuấn lần cuối cách đây lâu lắm rồi. Nó tốt nghiệp đại học xong là đi xuất khẩu luôn. Hình như nó không về. Vậy là nếu ông bà thằng bạn tôi mà chết thì chắc chắn vẫn không có thằng cháu nào chống gậy. Nhưng nói chung thì tôi không rõ lắm. Lâu rồi tôi không đến được nhà nó.   
Đầu óc tôi cứ luẩn quẩn mãi chuyện thằng Tuấn khi nghe người đàn bà điên hát. Đúng. Tôi chỉ nghĩ tới thằng Tuấn chứ không nghĩ mấy về thằng bạn đã chết. Người điên hát hết bài nọ tới bài kia. ...Đêm nay trời Hà Nội vang rền tiếng súng. Lửa bùng cháy khắp phố phường yêu dấu... Tôi đã sống qua những ngày đêm như thế trước khi thành phố ban lệnh triệt để sơ tán. ...Lửa trừng trị B52... Lửa rực trời đêm Thăng Long... Từ trong hầm công cộng chen ra cửa ngó nghiêng, thấy bầu trời đen thẫm huyền hoặc bị xé toạc bởi trăm nghìn đường đạn đỏ lừ, còn phía chợ Đuổi, phía có nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo, quầng sáng hồng rực hắt ra từ lò cao dường như còn sáng hơn giữa thành phố mất điện. Sau này, mỗi dịp nhìn pháo hoa bắn mừng lễ lạt, bao giờ tôi cũng nhớ cảnh ấy. Cứ như là mới hôm qua. ...Thánh thót đàn của ai ngân dài phố vắng. Bản tình ca đất nước càng sâu lắng... Người Hà Nội mang trong tim Độc lập Tự do thiêng liêng... Dù đổ nát đau thương... ừ. Đúng là như thế trong những năm tháng ấy. Bây giờ thì chịu chết không thể nghe được một tiếng đàn đêm như thế... Có thể là mưa... Hoàng lan chín lìm lịm phố. Nay từ phố này có vẻ ít được dùng. Lớn bé gì cũng đường tất. Và sớm tối gì thì phố phường cũng nhốn nháo người, khét lẹt mùi xăng cháy không hết từ trăm ngàn những chiếc xe máy nghĩa địa. Nhưng ngày ấy... ...Ơi các mẹ các em đang giờ đây tạm xa Hà Nội... trông thấy chăng cháy rực lửa hào quang trên thành phố của ta... Hà Nội đêm nay thức suốt cùng miền Nam... Ôi, nếu tôi lớn hơn vào đúng thời buổi ấy, chắc chắn lời ca kia sẽ thúc tôi phải lên đường. Nhưng liệu như thế, tôi có day dứt một nỗi niềm gì tương tự như thằng bạn đã chết của tôi trong cuộc chiến tranh sau này?   
Về nhà tôi gặp đứa em gái đang ngồi với bạn. Nó kém tôi đúng mười tuổi. Sau 72, bố tôi từ Quảng Trị ra, mẹ mới có nó. Giờ nó cũng sắp xong Đại học Ngoại ngữ, khoa Anh. Nó mê Bee Gees, Take That... Nghe tôi buồn mồm kể chuyện, nó khó chịu: Anh đi xem người điên đấy à? Cô bé bạn nó rụt rè: Anh nhìn thấy cô ấy ở phố nào? Để em về bảo nhà cô ấy đi tìm. Cô ấy cùng ngõ với em đấy . Giọng cô bé thấp xuống: Cô ấy trước là dân Chu Văn An như em. Đi chiến trường mãi. Sốt rét với suy nhược gần chết mới được đưa ra. Năm nào khai giảng ôn lại truyền thống của trường tên cô ấy cũng được nhắc. Nghe bảo bộ đội mình ngày xưa quý cô ấy lắm. Cô ấy chỉ bị điên vào mùa hè thôi. Còn thì bình thường hát vẫn hay, với lại đan rất đẹp. Cả ngõ em trước là của nhà cô ấy hết. Giờ ông bà nhà cô ấy chết rồi. Nhà cũng chỉ giữ được có ba phòng mà người thì một đống.   
Em gái tôi trề môi:   
- Trường mày thành tích dầy nhỉ? Hết Sihanuc lại tới Xuphanuvong, rồi bây giờ lại thêm ca sĩ điên đi từ trong trường ra. Tao hãi giọng các bà ngày xưa lắm. Chát cả óc.   
Nó giang hai tay, mắt nhắm tịt, rống: Trông lên Trường Sơn kìa gió đã nổi... Trông ra biển Đông kìa sóng đang gầm... Xong mở choàng mắt, cười ré lên, tự bình: Lên cao thất thanh xuống trầm mất hút . Nhìn con em nhơn nhơn với cái đầu tỉa vuốt gôm đâm xuôi đâm ngược, tôi chỉ muốn tát cho một cái. Đâm mến cô bạn của nó. Cô bé thật hiền, phản đối mà như ngượng nghịu:   
- Đừng hòng. Giọng ấy phải học mới hát được chứ không phải cứ đi thi phường ca quận ca thắng mà thành ca sĩ đâu. Mới lại cô ấy chỉ hát những bài ngày xưa khi phát bệnh thôi. Thứ hai nào đài cũng phát toàn những bài ấy đấy. Ông tớ chẳng bỏ qua buổi nào. Chương trình Những bài hát không thể nào quên. Bảy rưỡi. Buổi sáng.   
Tôi không hề biết có chương trình ấy. Bảy rưỡi sáng thì tôi đã ngồi trong quán với khách của xí nghiệp rồi. Không phải lúc nào chúng tôi cũng tìm được hợp đồng trong khoảng giờ đó. Nhưng chưa có một hợp đồng nào chúng tôi thỏa thuận được ở ngoài quán cả. Có điều tôi hoàn toàn không muốn cô bạn con em tôi biết điều này.   
Mùa đông tôi sang Nga vì mấy cái hợp đồng của công ty. Không phải ngẫu nhiên mà bọn đi Nga học cứ toe toe yêu nước Nga như là Tổ quốc thứ hai. Người mình ở đây thật đông. Người ta có thể sống hoàn toàn như người Việt ở cái xứ này. Cái gì cũng có. Rau muống và bầu bí. Bún măng và bánh cuốn. Cả cách làm luật cũng thế. Trong cái xứ người anh Nga giờ còn phải xin làm cửu vạn cho dân mình ở đây thì thế là rất thường.   
Một lần tôi được một thằng bạn cũ vốn là sinh viên ở Kiep dạt về Mat làm ăn hơn chục năm nay rủ đi nghe ca nhạc. Các dịch vụ văn hóa ở Nga cũng hệt như ở Việt Nam. Sách báo đưa hàng tuần qua. Nhiều đoàn ca nhạc cũng bay qua biểu diễn không trong kế hoạch của sứ . Kể thì cũng ô hợp. Nhưng không phải không có đoàn hay. Đoàn tôi và thằng bạn xem lần này có nhiều người đã thành danh. Phải tới ba bốn nghệ sĩ ưu tú, biểu diễn rất hàn lâm. Có điều già hết cả. Họ hát bằng cái giọng được mê một thời nói như con em gái tôi là chát cả óc những bài hát thời thượng bây giờ. Lạc điệu thế nào ấy. Cứ như tôi nghĩ thì một giọng hát át tiếng bom không thể đi với các ca khúc cần được nghe trong bóng tối mờ khói kiểu Những Bài Không Tên ngày trước hay Hà Nội Mùa Vắng Những Cơn Mưa bây giờ... Khói thuốc mù mịt. Khán giả nhảy và nhảy. Nửa lên đồng nửa động kinh. Thằng bạn tôi ngồi chết dí ở một góc, uống rất nhiều. Và bảo:   
- Ca nhạc bên này thế đấy. Xem. Không phải là nghe. Cậu không uống được nhiều thì chờ chút nữa có cháo lòng.   
Bất chợt tôi thấy người đàn bà điên trên sàn diễn. Hoặc là nữ ca sĩ rất giống chị. Giai điệu bài ca quá chậm hình như không lôi cuốn người ta nhảy nữa. Nữ ca sĩ cúi đầu, tóc xoã, cất tiếng âm thầm: ...Lối cũ ta về - Dường như nhỏ lại - Trời xanh xanh mãi - Một màu ấu thơ... Tôi tức ngực. Chắc vì khói thuốc. Người đàn bà thì thầm trên sân khấu: ...Lối cũ ta về - Sỏi nghiêng gót giày - Chiều nghiêng mắt nắng... Lối cũ ta về - Đường xưa có còn...   
Tôi đi ra ngoài. Maxcơva đập vào tôi lạnh buốt, có cảm giác như làm đông lại cục gì tưng tức trong ngực. Tiếng hát bị đóng ập lại sau lưng tôi. Có phải đó là người đàn bà chỉ điên vào mùa hè mà tôi đã gặp? Trong dáng vẻ say sưa hát những bài hát cũ? Có lẽ lúc chị điên như thế chị hoàn toàn không khổ. Và nói chung người điên không khổ nếu họ không tỉnh lại, không biết rằng mình điên...   
Đêm về, tôi tiếc đã không ăn cháo lòng. Bụng trông trống như những hôm có việc phải thức dậy quá sớm. Mãi không ngủ nổi.   
Rốt cục điều ấy làm tôi đâm bực mình.   
Chú thích:   
Lời những bài hát được rút từ Tự Nguyện (Trương Quốc Khánh);   
Cuộc Đời Vẫn Đẹp Sao (Dương Hương Ly- Phan Huỳnh Điểu);   
Bài Ca Hy Vọng (Văn Ký);   
Hà Nội Những Đêm Không Ngủ (Phạm Tuyên);   
Chào Anh Giải Phóng Quân, Chào Mùa Xuân Đại Thắng (Hoàng Vân);   
Lối Cũ Ta Về (Thanh Tùng).   
Trừ bài cuối, những bài còn lại đều ra đời trong thời kỳ 1954 - 1975, được phát thường xuyên trên đài Tiếng Nói Việt Nam ở miền Bắc.   
1995

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Lập xuân**

Phạm Hải Anh   
-Hôm ấy cô sẽ vấn khăn hoàng hậu, buông mấy sợi tóc mai quăn quăn thế này này. Cô sẽ cài hoa trắng. Còn hoa tai phải đồng màu với váy...   
Giọng cô Loan lảnh lót. Cứ độ vào thu cô lại thích bàn chuyện cưới xin. Nên mặc váy tầng đăngten hay mặc hở cổ trên bó dưới xòe, tóc bới cao hay chải lật, rồi hoa cầm tay bó to hay nhỏ, đặt ở tiệm nào...Các dự định của cô thay đổi xoành xoạch theo giá cả và mốt thời trang. Cả các chú rể tương lai cũng vậy, thoắt hiện thoắt biến, thay thế nhau tài tình như tráo bài tây.   
Cô Loan làm nghề bán hàng xén, đã ở tuổi qúa lứa. Bố mẹ tôi vốn ít giao thiệp với người buôn bán, nhưng vì cô là hàng xóm nên vẫn tiếp đón niềm nở. Bọn con gái trong xóm rất khâm phục các mốt quần áo váy vóc và hộp trang điểm đồ sộ của cô. Người cô đẫy đà, mặt to, mũi gãy, lúc nào cũng phấn son rất đậm. Khách nhà tôi toàn những người quần áo đứng đắn, tướng mạo nghiêm trang mà câu chuyện thì tẻ ngắt nên tôi rất mê cô. Vài lần ra chỗ cô bán hàng, tôi thấy cô chửi tục rất lưu loát, nhưng cứ sang nhà tôi cô lại ăn nói cực kì văn hoa lễ độ. Kho chuyện tình của cô đặc biệt phong phú, mới lạ từng ngày chứ không nhạt nhẽo như chương trình vô tuyến. Đâm ra nhà tôi có thói quen tối tối ngồi nghe cô tâm sự. Cô nghiễm nhiên coi bố mẹ tôi như những nhà cố vấn tâm lý, điều đó làm mẹ tôi khá hãnh diện. Nhưng người nghe cô chăm chú nhất thực ra lại là tôi. Thâm tâm, tôi tôn cô làm một bậc sư phụ lão luyện trong đường tình ái. Chỉ có điều cô không gặp may.   
Có một dạo tưởng cô cưới chú X. Nghe nói chú này hào hoa bặt thiệp lại hát karaôkê hay lịm người. Ngày tết chú tặng cô cả cân thịt thăn lợn và chai nước mắm ngon cho mẹ cô. Nhưng chú nhất định chỉ galăng ở mức ấy, mãi mãi không hơn gì. Thế là cô bỏ. Cô cũng bỏ anh hàng phở hay ân cần chan thêm nước béo vào bát phở sáng của cô. Anh này theo ý cô là không nghiêm chỉnh và mùi mồ hôi gây không chịu được. Bẵng đi ít lâu lại thấy cô hay nói đến anh thợ mộc góa vợ, khéo tay, đóng hộ cô cái chạn không lấy tiền. Cô mặc váy đến nhà anh này chơi hẳn hoi. Về là thấy cô cởi ngay váy ra giặt. Cô bảo nhà ấy đầm đìa nước đái chó với lại trẻ con nheo nhóc không chịu được. Từ độ ấy không nghe cô nhắc gì đến anh thợ mộc nữa. Rồi một ông giám đốc bí ẩn hay mời cô đi ăn nhà hàng. Ông này tặng cô cả dây chuyền, nhẫn vàng. Cô tức tốc ra hiệu thử, người ta xác định chỉ là vàng tây bẩy tuổi, nhưng dù sao cũng là của thật. Cô muốn thử thêm tình yêu của ông giám đốc bằng cách hỏi vay vốn làm ăn. Ông giám đốc biến mất. Cô làm quen một nhà thơ. Nhà thơ gọi cô là con bồ câu nhỏ, là tiên nữ thục hiền. Cô đang tính mua sổ về chép thơ thì nhận được thiếp mời. Nhà thơ cưới một con bồ câu khác non tơ hơn cô cả chục tuổi. "Nhưng chỉ có em mới là tình yêu duy nhất của đời anh", đêm chia tay nhà thơ khóc trên vai cô. Anh ta muốn được khóc ở những vị trí thấp hơn nữa nhưng cô không cho phép. "Nó đểu. Nhưng em cũng cáo lắm. Nó không ăn được em nó còn thèm.", cô bảo mẹ tôi. Nàng thơ trong cô chết yểu cùng mối tình lãng mạn, chỉ còn những lời cay chua.   
Đất khu tôi, theo lời mẹ cô Loan than thở thì "âm thịnh dương suy". Nội trong xóm đã có hai bà góa, một gái già và nửa tá con gái chưa chồng, chưa cả người yêu. Âm khí nặng nề, nhìn thấy hãi. Đàn ông trong xóm mặt mũi cứ xanh xao vàng vọt, chả còn khí sắc gì nữa. Ngày rằm mùng một, nhà nào cũng hương đèn xuỵt xoạt cầu khấn cho khí dương thịnh lên mà chưa thấy gì. Đến như mẹ tôi, tuy trang bị đầy mình kiến thức khoa học tiên tiến cùng các học thuyết duy vật này nọ, nhìn cảnh ấy cũng không khỏi động lòng sốt ruột. Cô Loan đi xem bói đông tây, về bảo rằng tại tinh cây hoa sữa trấn đất xóm này. Cây hoa sữa chẳng biết từ bao giờ, mọc ở khoảng đất hoang gần cổng ngõ. Hình như rễ nó ăn lan qua nhà vệ sinh, hút lắm chất bổ dưỡng nên lớn nhanh lắm. Khi nhà tôi chuyển về đây, cây mới lùm lùm ngang cửa sổ, qua một hai năm đã cao trùm mái. Từ độ đi xem bói về, cô Loan ghét cây hoa sữa lắm. Nước xà phòng giặt quần áo, nước gội đầu nóng, dấm chua, dầu hỏa... cô đều bê đổ hắt vào gốc cây. Nhưng cái giống cây mọc hoang, lại ở chỗ bẩn đất tốt, sức sống phải biết. Bất kể cô Loan làm gì, lá cây cứ xanh bóng lên, một màu ngăn ngắt kinh dị, chưa thấy đâu có. Cô Loan mời thầy về cúng yểm mộc tinh. Ông thầy cúng kiếng cả buổi rồi chôn chín cái đinh nhọn hoắt mũi chĩa vào gốc cây sữa. Đàn bà con gái cả xóm hồi hộp chờ đợi. Đầu tiên là cô Kỳ, hàng xóm sát vách nhà cô Loan, góa chồng đã bốn năm, rất mực chính chuyên, tự dưng bị tay thợ móc cống già gạ gẫm mùa đông này cùng đắp "chăn ba bảy độ". Cô Kỳ chửi gã té tát, mặt mũi đỏ tưng bừng. Rồi cái Minh, con bé xinh nhất xóm, một hôm vác về một con thú bông mặt lợn, tai thỏ, mình gấu, trông quái gở không giống cái gì. Nó hãnh diện bảo đấy là quà bạn trai tặng. Có một người độ này cũng hay lui tới nhà tôi. Tụi bạn tôi khen anh điển trai. Cô Loan chê anh cù lần. Bố mẹ tôi tế nhị sang nhà hàng xóm chơi mỗi buổi tối anh đến. Tôi chăm chỉ ngồi tiếp anh, thấy không hào hứng, cũng không buồn, chỉ yên tâm những tối thứ bảy không phải ngồi bó gối xem tivi một mình. Sinh nhật tôi, anh mang đến một bó giấy báo lùng bùng, kín mít. ở trong là mười nụ hồng trắng còi cọc. Tôi kiếm cái lọ nhỏ nhất, cắm mãi mà mấy bông hoa trông vẫn xẹo xọ. Hôm sau cô Loan sang chơi, cười ầm lên bảo :"Rõ khéo ! Mười bông chết chín còn một bông gật gù!" Tự dưng tôi thấy ghét cô Loan. Cô về rồi, tôi lẳng lặng vơ chỗ hoa quẳng vào sọt rác. Những nụ hồng không bao giờ nở.   
Mùa cưới. Nắng hanh vàng như mật. Cô Loan vẫn phấp phới váy áo ra khỏi nhà mỗi tối thứ bảy, mặc dù chẳng thấy ai đưa đón. Tôi đi công tác Đà Nẵng một tháng, về nhà bỗng được tin cô Loan đã cưới. "Mà lấy một bác sĩ hẳn hoi!", mẹ tôi nói, nhìn tôi như nhắc nhở hãy lấy đấy làm gương. Đám cưới cô Loan mới một tuần trước đây thôi. Ăn to ! Mẹ tôi đưa tôi xem tấm ảnh. Cô Loan mặc cái váy cưới trắng tinh, xùm xòe, đầu cài hoa trắng, môi đỏ chót cười rất điệu. Trông cô giống manơcanh hơn là người thật. Tôi hỏi :   
-Chú rể trông có được không mẹ ?   
-Mới thấy mặt có một lần vào lúc nhập nhoạng. Trông cũng cao ráo, sáng sủa. Nhưng mà từ hôm cưới, có thấy qua lại đây nữa đâu...   
-Sao thế mẹ ? -Tôi kinh ngạc.   
-Nghe bảo chồng cô ấy cưới xong là đi Tây công tác. Cô Loan vẫn ở đây, chờ chồng đón qua làm phu nhân.   
Cô Loan nghỉ việc bán hàng ở chợ, suốt ngày đi lễ. Cây hoa sữa đầu ngõ, từ độ cô Loan lấy chồng, không bị hất nước xà phòng, tưởng sẽ tươi tốt, không ngờ lại chột đi. Cả một mùa hoa, nụ đơm đầy cây mà tự nhiên cứ héo quắt đi rồi rụng hết. Mẹ cô Loan mỗi buổi ra quét ngõ lại càu nhàu, dọa đốn phứt cái cây báo hại. Bà cụ ngày càng khó tính. Chỉ có hai mẹ con mà chốc chốc lại thấy gắt gỏng, rồi cô Loan mặt đầm đìa nước mắt chạy sang nhà tôi chờ qua cơn mới về. Mẹ tôi thương hại, khuyên :   
-Mẹ con không hợp thì cô về ở nhà chồng. Thỉnh thoảng tạt về thăm cụ, lại quí hóa, êm đẹp.   
Cô Loan thừ người, lát sau nói nho nhỏ :   
-Biết thế em chả cưới nữa cho xong...   
Mẹ tôi gạt ngang :   
-Bậy nào. Bao giờ chú ấy đón cô sang Tây...   
Cô Loan cười như mếu :   
-Tây tàu gì hả chị... Em thèm có đám cưới. Đàn bà ngần này tuổi không lấy nổi một tấm chồng, nhục lắm chị ơi ! Em năn nỉ người ta. Em tự làm đám cưới thật to cho hả. Để người ta nhìn thấy em cũng đàng hoàng như ai. Nhưng người ta không ham chị ạ. Người ta là bác sĩ, chê em hàng chợ không hợp...   
Giọng cô Loan nhỏ tắc. Cô vớ lấy chén nước chè, uống liên tiếp mấy ngụm, nước mắt rơi lã chã xuống lòng chén.   
-Thế... mấy đêm cưới xong, cô về nhà chồng cơ mà ? - mẹ tôi hỏi, sửng sốt!   
-Em thuê khách sạn. Chị ơi, thà là người ta cứ đểu với em! Đằng này, người ta còn không tới...   
-Thế chú ấy đi Tây à ? - mẹ tôi vẫn luẩn quẩn vối ý nghĩ về bên Tây, không hiểu ra làm sao cả.   
-Em còn biết nói thế nào? - cô Loan sụt sịt -Người quen, bạn chợ, ai gặp cũng hỏi. Em cứ nói thế. Ai cũng khen em tốt số, lấy chồng sang, giờ còn sắp được đi Tây! Chị ơi, em cạn cả vốn vào đám cưới, lại sợ ra chợ người ta cứ hỏi, nên thôi bán hàng. Mấy tháng nay, em phải làm thuê ở chỗ khác. Mẹ em ngày nào cũng chửi em...   
Tôi bỏ đi chỗ khác. Tôi không muốn nghe những lời mẹ an ủi cô Loan. Tôi biết nó cũng nhạt nhẽo như những bài nghiên cứu xã hội học mà mẹ vẫn viết đều kỳ đăng báo. Nếu nó là tôi, thì mẹ có nói cũng những lời như thế không?   
Mẹ tôi giữ lời hứa, không kể chuyện của cô Loan cho ai. Thành ra trong xóm, cô Loan vẫn được tiếng là tốt số. Cô nghe khen, mặt mũi hớn hở tự hào đến mức tôi đâm nghi ngờ không biết cô có khổ tâm thật hay không. Thỉnh thoảng, cô sang nhà tôi, than thở chán duyên phận, chỉ muốn đi tu, rồi khóc nức nở. Khóc xong, cô lại lúng liếng nhờ bố mẹ tôi có đám nào giới thiệu cho. Dạo này, cô còn diện và điệu bộ nhí nhảnh hơn xưa. nhưng bọn con gái trong xóm qua thời ngưỡng mộ cô rồi. Hai đứa đã kịp vượt cả "sư phụ", lấy chồng, có con đàng hoàng. Những đứa còn lại tâm trí để cả vào mốt và bận bịu kiếm chồng, cũng chẳng buồn để ý đến cô nốt.   
Tối thứ bảy, tôi ngồi buồn nhìn cô Loan lúi húi bày bàn thờ ra sân. Giờ này, bọn con gái trong xóm được các anh đón rước hoặc tự đi chơi, đã tản đi hết. Khoảng sân vắng hoe. Cô Loan đứng dưới vòm cây hoa sữa, lầm rầm khấn khứa. Dáng cô bắt đầu xồ xề, chỉ có bộ ngực không cam phận cứ nhô căng ra đằng trước. Cô Loan kể, anh nhà thơ có lần ví ngực cô như mũi chiến hưm phăng phăng đi tìm bến đậu. Một cái bến chính chuyên, một lần được gọi là "vợ", đơn giản thế thôi, đủ cho cô lao qua bao nhiêu cuộc thử nghiệm, lần nào cũng thảm bại và lại hăm hở từ đầu... Mấy nén nhang cháy đỏ lập lòe. Trời tối, không thấy khói, chỉ có mùi trầm thơm làm tôi nôn nao. Môi tôi lạnh và khô. Tôi nhớ một buổi tối như thế này, có những nụ hồng không bao giờ nở, nằm héo rũ trong sọt rác. Hình như tôi chưa bao giờ biết khao khát một cái gì. Hình như tôi luôn thèm được khao khát một cái gì... Tôi bước ra sân. Một làn mưa bụi mỏng, ẩm ướt trùm lấy tôi. Thế mà tôi quên, hôm nay đã là tiết lập xuân...   
  
Amsterdam,Hemelvaartsdag 98

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Chuyện nhà**

Lê Minh Hà   
Đi ngủ, chồng tôi chẳng khác một đứa trẻ cứ phải sờ tí mẹ. Một lần, đang mân mê ngực tôi, anh bỗng thảng thốt: Ngực em có cái gì như hạt nhãn thế này? - Một cái u, mình ạ. Sinh thiết rồi. Em bị ung thư. Tháng sau mổ.   
Đêm đó, chúng tôi nằm yên lặng, không ngủ. Rồi mọi sự tuần tự diễn ra. Chồng tôi đưa tôi vào viện K, đón tôi ra, buồn bã, ân cần. Cái vốn còm của hai vợ chồng teo đi rất nhanh. Sau đó, chồng tôi xoay được một suất thực tập sinh ở Đức. Chúng tôi chia tay nhau, đằm thắm, bình thản, (về phần tôi). Tôi biết rằng chúng tôi sẽ không sống cùng nhau nữa. Tôi biết điều ấy vào hôm bỏ băng; mắt chồng tôi dại đi khi thấy một bên ngực tôi đáng lẽ là bầu vú anh thường ve vuốt hàng đêm thì giờ lại chỉ là một mặt phẳng toàn sẹo.   
Tôi ba mươi, kỹ sư hóa. Chồng tôi ba mốt, cũng dân học tự nhiên. Sau khi anh đi, mẹ tôi bảo tôi thu xếp về ở cùng mẹ. Con cái chưa có, chó mèo tôi ghét, nhà chồng ở tít Sài Gòn, tôi chỉ bấm khóa tách một cái là căn phòng mười hai mét vuông nửa căn hộ chúng tôi được phân coi như an toàn. Ma nào nó thèm nhòm cái nhà chỉ có sách với mấy cái nồi rếch.   
Nhà mẹ đẻ tôi ở cuối Trần Phú phía Phùng Hưng. Mẹ về mất sức đã lâu, bảo buồn tay buồn chân nên làm nồi cháo sườn bán sáng cho bọn nhóc tì. Thế mà nuôi cả nhà, cả sau khi tôi và anh tôi đã ra trường đi làm. Mẹ sống cùng anh tôi, hơn tôi bốn tuổi, yêu bao bận chẳng biết, nhưng chưa vợ. Buổi sáng, anh dậy sớm gánh nồi cháo cùng mấy cái ghế nhỏ ra đầu ngõ đỡ mẹ, xong quay vào ngồi dịch. Từ hồi viện anh không kham nổi trò tự hạch toán phải giải thể, các viện sĩ như anh giải tán về nhà, những ai không lấy làm tháo vát phần lớn đều sống bằng trò dịch dọt này. Tôi thì sau khi mổ được viện cho nghỉ dài hạn ăn bảy mươi phần trăm lương. Cũng muốn đỡ mẹ ra bán cháo rửa bát, nhưng mẹ gạt phắt, bảo tôi chả khiến chị . Xong lại hạ giọng: Nghỉ cho lại người hẵng con ạ, rồi lên xin ông viện trưởng việc gì vừa sức không phải đi công tác xa mà làm. Rỗi việc quá cuồng chân cuồng tay hay nghĩ ngợi linh tinh lắm . Về với mẹ, tôi cơm ngày ba bữa, chẳng phải làm gì. Nhưng từ lúc còn tối đất mẹ đã dậy lục xục bắc nồi quấy cháo tôi cũng chẳng ngủ được. Vậy là cũng bò dậy, tung tăng lên vườn hoa Chi Lăng để thở ra hít vào.   
ở Hà Nội có lẽ chỉ có vườn hoa này với bãi cỏ trước lăng Bác là không bị dân bụi trấn. Có thể vì xung quanh vườn toàn sứ quán với công sở của bộ Ngoại giao và bộ Quốc phòng, công an bộ đội tuần đêm tuần ngày, dân bụi chẳng dám bắc bếp nấu ăn nằm lăn đánh bạc tại đó. Hồi bé tôi rất thích buổi trưa lang thang ra vườn hoa này. Nói là vườn hoa nhưng ở đây toàn cây cao bóng cả. Trong trưa vắng Hà Nội mười mấy năm về trước, khi chiến tranh đánh phá đã dứt, đi dưới vòm cây ấy, nhìn sang Cột cờ Hà Nội, nghe tiếng ve sôi, lòng chẳng thể nào yên tĩnh được bởi bao nhiêu mê say dại khờ. Sau này người ta vạt hẳn một phần vườn, lát đá hoa cương, đặt vào đó tượng Lê-nin, trồng quanh chân tượng thuần thứ hoa thúy rực rỡ một cách vô duyên. Cứ vào cữ 3-2; 1-5; 2-9... trước tượng - nay được tôn là quảng trường Lê-nin - lại lố nhố học sinh. Bọn con gái thì ngượng nghịu trong những tấm áo dài ít khi được mặc, bọn con trai thì cóm róm trong những bộ com lê đi mượn xếp hàng đồng ca các bài hát truyền thống dưới một bầu trời hoặc nắng như đổ lửa hoặc mưa dầm đến mềm cả đá. Tôi nhiều khi đạp xe qua lại bồi hồi nhớ cái thời mình hay lang thang ở chính nơi này.   
Dĩ nhiên là bây giờ khi gia nhập câu lạc bộ những người sợ chết tôi chẳng hề lai vãng ra khu đất ấy. Nói là tham gia, nhưng tình thực tôi chỉ có mặt tại vườn hoa cùng thời điểm với họ thôi. Đi loăng quăng dưới những vòm cây cao vào lúc phố phường còn tĩnh lặng, giữa lãng đãng sương, tôi thấy mình bình tĩnh, khác hẳn hồi mới biết mình bị ung thư.   
Buổi sáng, ở các vườn hoa Hà Nội thường có rất nhiều cụ già tập dưỡng sinh. Đất Hà Nội càng ngày càng kỳ, trẻ thì trà lá già thì thể thao. ở vườn hoa này cũng thế, nhưng thành phần phụ lão có vẻ rất chọn lọc. Cụ ông cụ bà nào cũng to vật vã. Cụ ông nào trông cũng hao hao mấy tay lãnh đạo Nhật Bản Trung Quốc Triều Tiên, mặt đầy kiểu mu rùa, mũi mật lợn, toàn tướng phát. Chả bù bố tôi hồi còn sống, mũi thì hơi nhòm mồm, người xiêu vẹo hệt dấu chấm than trẻ vỡ lòng phết hỏng. Mẹ bảo tướng bố là tướng phá của. Nhưng thực thì nhà tôi làm gì có của cho bố phá. Mẹ tôi người cũng nhẳng nhẳng như bố, lúc nào cũng tính tính toán toán, chẳng dám may mặc cái gì, thành thử nhiều lúc lại thành moden. Cứ quần áo tôi thải ra là cụ đem diện ở nhà, trừ quần bò. Nhiều lúc nhìn mẹ anh em tôi vừa buồn cười vừa muốn khóc. Còn các cụ bà tôi gặp ở vườn hoa thì khác, ăn mặc rất hợp tuổi, rất đẹp, áo cánh quần thâm, nhưng là áo vải xiu hay mutxơlin, mỏng và anh ánh như phát sáng, quần thì may bằng xoa hay xít gì đó, bóng nhoáng. Nhìn cụ nào cũng nhang nhác mấy bà hàng vàng đầu phố Hà Trung. Có lần buồn tình tôi bò lên viện, kể chuyện cho bạn bè nghe, cái Phương cũng dân hóa như tôi thở dài: ờ, mấy ông bà ấy ông nào bà nào cũng kháu lão cả. Nhà tao lên viện phải qua vườn hoa đó, nhìn cảnh các cụ tập dưỡng sinh cũng muốn về động viên bố mẹ đi tập để sống lâu cùng con cháu, nhưng sáng ra bò dậy thấy các cụ đã tay năm tay mười cho con cái cháu chắt, tao lại mừng thầm là các cụ không ham tập tành gì. Nói đâu xa, nhà mày ấy, cụ bà mà nổi hứng đi múa gậy bỏ bán cháo thì anh em mày đã chắc nuôi nổi thân, nói gì nuôi cụ.   
Lang thang buổi sáng ở vườn hoa, tôi để ý có một cụ bà. Bà có lẽ trạc tuổi mẹ tôi, đi tập hay cầm theo một cây gậy đánh vecni bóng nhoáng. Nhưng tôi không thấy bà dùng như các cụ khác. Bà không luyện võ, không múa gậy, chỉ đi bộ như tôi.   
Đàn ông cứ nghĩ họ xét đàn bà tinh hơn đàn bà với nhau. Nhầm. Cũng giống đàn bà cứ hay tưởng bở rằng mình thông minh lắm khi xét định đàn ông. Tỉnh đến thế, tôi cho cụ bà này chín điểm trên mười. Nhìn một cái đã thấy ở bà cái vẻ sang cả, quyền thế. Trán rộng. Miệng tươi. Mũi thanh, tuy giờ có vẻ hơi quá nhỏ trên gương mặt núng nính, nhưng còn trẻ thế thì đẹp lắm. Bà không uốn tóc mà búi trễ sau gáy, búi tóc còn được quấn lẩn vào trong. Mốt của dân Hà Nội hồi hòa bình lập lại năm năm tư. Trông cũ cũ nhưng lại hợp tuổi. Bà thường mặc một cái áo cánh màu vàng nhạt, hoa chìm, không trong veo trong vắt để lộ nét người nở nang như nhiều bà khác, quần ống rộng cùng màu cùng chất, và đi dép lưới. Mốt này thì lại giống mấy bà Sài Gòn sau giải phóng. Bà nói giọng Huế pha giọng Hà Nội. Thực thì vẻ ngoài của bà cũng không khác lắm các bà ở câu lạc bộ. Nhưng chẳng hiểu sao nhìn một cái tôi đã cảm thấy bà sang không hẳn vì địa vị của chồng. Nhiều bà béo tốt, diêm dúa, nhưng thiếu vẻ kín đáo của dân sành, ăn nói thì lau tau, lẫn lờ nờ, kênh kiệu mà không mấy tự tin như bà này. Bà gây cho tôi nhiều thiện cảm. Khi đi ngang tôi, bà hay mỉm cười trước, tựa như chào, lịch lãm và thân thiện. Và quyền uy nữa. Giá tôi có dáng vẻ này, có lẽ chồng tôi không thể chia tay tôi dễ dàng như thế. Đằng này tôi chỉ có tính ngang ngạnh và thói lười nấu nướng và nửa cặp vú mà anh mê...   
Một lần, vào tiết cuối xuân, chân mây tảng sáng đã ửng hồng, ngỡ trời sẽ nắng lên thì tự dưng mưa. Mưa cuối xuân êm như những ngày sương nặng. Đứng dưới vòm cây cao, chỉ nghe tiếng mưa tiếng lá thì thào như ở đâu xa lắm. Bà hay mặc đồ màu vàng đứng gần tôi. Không lẽ chỉ chào nhau bằng cái cười một phần hai như mọi lần khi đứng sát nhau đến thế. May quá, bà mở lời trước:   
- Nhà cô chắc cũng quanh quanh đây?   
- Vâng. Cháu ở Trần Phú. Còn bác?   
Bà khoát tay về phía lăng: Tôi ở Phan Đình Phùng. Và ngó tôi có vẻ ngạc nhiên:   
- Cháu ở Trần Phú số nào? Tôi quen mấy gia đình ở ... Trần Phú...   
Tôi phì cười vì sự nhầm lẫn của bà:   
- Chắc chắn là bác không biết cháu đâu. Chẳng lẽ cháu lại có dáng con quan đến thế. Nhà cháu ở cuối Trần Phú sát đường tàu cơ. Nhưng cháu cũng biết số nhà ấy. Hồi trước lớp cháu có cái Vĩnh Linh con ông thiếu tướng gì ấy. Nó kể bố nó đặt cho tên thế vì có hồi bố nó chỉ huy pháo binh ở đó thời chiến tranh đánh phá.   
- Phải rồi. Cô ấy kém con út nhà tôi mấy tuổi. Ông bố cô ấy đã trung tướng. Nhưng cũng hưu rồi...   
Bâng quơ về một mối quen biết hời hợt cũng đủ làm tôi và bà thân thiết. Tôi kể với bà là đang mong lại sức sau khi mổ, mổ gì thì không nói. Nói chung khi nghĩ là mình sẽ chết nay chết mai người ta không sợ chết nữa, cũng chẳng muốn ai tò mò. Mọi xuýt xoa thương cảm đã thành không cần thiết. Tôi đã lại làm việc, ở nhà, chỉ phải lên trình trưởng phòng tuần một hai lần, dù một trăm phần trăm lương cũng chẳng đủ ăn y như bảy mươi phần trăm lương vậy. Công việc giúp tôi tiêu được những phút muốn hóa điên vì tiếc cuộc sống sẽ phải rời bỏ nay mai, và những lúc thương mẹ thương anh thắt ruột thắt gan. Chẳng biết anh tôi rồi ra sẽ lấy đuợc một người vợ thế nào? Bà chị dâu tương lai liệu có làm mẹ tôi tủi lòng khi mẹ không còn cất nhắc được như bây giờ, khi không còn tôi bên mẹ? Còn chồng? Anh viết về là được kéo dài thời gian thực tập, có thể sẽ được chuyển tiếp sinh. Anh dặn tôi bao nhiêu điều và gửi cho tôi một ngàn đê nữa. Tôi mừng cho anh, biết ơn anh vì một ngàn đê mác, vì tình yêu anh đã cho tôi ngày trước, dù ngày đó thực ra tôi muốn anh yêu tôi một cách khác. Khác như thế nào chính tôi cũng không biết, nhưng cứ mơ hồ xót xa.   
Bà Hoàng Cúc Hằng cũng không hỏi thêm về bệnh trạng của tôi. Bà tự giới thiệu trang trọng vậy, khác hẳn nhiều bà thường xưng tên và chức của chồng. Bà Cúc Hằng bị bệnh gì đó không rõ, phải lọc máu tuần một lần. Bệnh bác đích thực là bệnh của người giàu. Cũng phải cô ạ. Chứ cảnh nhà khác thì chắc chết ngày một ngày hai. Nhưng nghĩ cho cùng, chết trước hay sau vài ba năm thì có là gì đâu. Biết đâu cái người được sống thật cuộc đời mình rồi chết ngay khi có bệnh chẳng là người sướng!   
Giọng bà Cúc Hằng bình thản, xa vắng. Tôi chẳng thể như bà, vẫn không thể nào bình tâm khi nghĩ về đoạn cuối cuộc đời mình. Tôi thích mùa hè, mê loa kèn nở vào lúc chớm hè. Tháng tư, tôi hay mua cho mình loa kèn, dẹp một khoảng nhỏ trên mặt bàn bề bộn sách vở và cả cốc chén chưa kịp rửa cho lọ hoa loa kèn đó và có thể ngồi nửa ngày để ngắm những cánh hoa trắng kiêu sa, cứng cáp, dịu dàng, hé mở. Và nghĩ lung tung. Mùa năm nay, loa kèn nở sớm và lại có mặt trên bàn làm việc của tôi. Mẹ nhìn tôi ngồi nhìn hoa, lẳng lặng đi chặt sườn ninh để sáng mai quấy cháo bán. Phải! Tôi vẫn muốn sống, với mẹ, với anh, trong căn nhà ảm đạm này, dù có thể sẽ không có chồng tôi hay một người đàn ông nào khác. Tôi không thể nghĩ như bà Cúc Hằng về sự chết. Nhưng giọng Huế bình thản xa vắng như một nỗi chán chường của bà khi nói về điều ấy ám ảnh tôi, giống mùi hoa loa kèn phảng phất tháng tư Hà Nội.   
Một buổi sáng như mọi sáng, tôi đang đi nốt vòng thứ hai quanh vườn hoa cùng bà Cúc Hằng thì anh tôi lao cái cúp nghĩa địa lên vỉa hè, hối hả. Tôi ngỡ ngàng khi thấy anh chào bà Cúc Hằng và bà trả lời: Quang đấy à cháu . Tôi chỉ kịp nhận ra vẻ dò hỏi trong mắt bà là đã phải vội về. Anh tôi đón tôi vào thẳng bệnh viện. Mẹ buổi sáng đó mới bán được non nồi cháo thì đau bụng và khi tôi tới nơi thì mẹ chỉ còn sống thêm được hơn tiếng nữa. Mẹ bị viêm tụy cấp, đau đến mê đi, rồi đi luôn. Anh em tôi tuổi đã chững rồi mà vẫn như mất hồn sau ngày mẹ mất. Có lẽ vì chúng tôi toàn bám mẹ từ bé tới giờ, trừ tôi có hai năm ở với chồng và anh tôi có bốn năm đi làm nghiên cứu sinh ở Nga trước.   
Sau bốn chín ngày của mẹ, lúc họ hàng đã về hết, tôi bảo anh tôi:   
- Từ mai em về nhà em rồi đi làm lại như trước. Sống thế này em không chịu nổi. Mà có lẽ em chưa chết được đâu. Trước cứ nghĩ em sẽ đi trước mẹ mà rồi mẹ lại đi trước. Nhà giờ chỉ có mình anh. Anh con trai độc thân giờ vắng mẹ không được sống vạ vật để nhà lạnh lẽo. Rồi anh phải lấy vợ đi. không phải chờ đủ ba năm mãn tang mẹ, bố mẹ sẽ mừng không giận gì đâu. Lấy ai thì lấy, nhưng tìm người nào hiền hiền. Để khi em không biết cậy vào đâu thì em lại có thể về nhà nương tựa vào anh.   
Anh em tôi không nhìn nhau. Trên bàn thờ bố mẹ hương đã tàn. Chỉ còn đôi ba sợi khói cố vươn lên. Vẳng tiếng chổi tre quèn quẹt trên mảnh sân chung đầy nước thải. Âm thanh hiền lành ấy bị át đi từng chập bởi tiếng rú của những chiếc xe máy bị tháo ống xả do mấy thằng ông mãnh ngông cuồng.   
Bất chợt anh tôi lên tiếng:   
- Em còn nhớ chị Cúc Thu không? Ngày đó anh đưa chị ấy về mẹ ưng ý lắm. Chị Thu là con bà tập thể dục sáng cùng em đấy.   
Chị Cúc Thu tôi nhớ. Mẹ và tôi chẳng bao giờ dám hỏi anh về chuyện giữa hai người. Tôi đồ là anh chị thôi nhau vì chị xấu. Bà Cúc Hằng thì đẹp. Lạ thế. Nhưng chị tốt tính. Đàn bà tốt nhưng xấu thì thường được quý chứ ít được mê...   
Nhưng không phải vậy. Anh tôi bảo anh chị thôi nhau vì anh sợ lối sống của nhà chị. Bố chị gốc người Quảng Trị, ngày ấy đã là thứ trưởng. Mẹ chị con nhà dòng dõi ở Huế vào chiến khu làm y tá thời kháng chiến. Bố chị hỏng một mắt, già hơn mẹ chị rất nhiều. Bố chị cưới được mẹ chị là nhờ tổ chức , có bốn mặt con với mẹ chị. Mẹ chị sống có vẻ mãn nguyện cho tới ngày gặp một ông kỹ sư người cùng quê cũng dân tập kết. Ông này dân kỹ thuật mà lại mê nhạc. Sau về Nam và là một nhạc sĩ có tiếng.   
- Em nhớ bài nay về với dòng Hương êm trôi không? ...Nay về với sông Hương êm trôi...sao lòng anh vẫn nhớ... dòng sông nơi em mùa lũ... như em dữ dội âm thầm... Trước hay phát trên đài Giải phóng ấy! Ngày xưa anh em mình cứ chờ nghe trên chương trình phát theo thư yêu cầu của thính giả ấy. ...Những ngày xa nhau sóng có nhắc về anh - giữa khoảng cách nhớ quên bóng hình em ở đó - chiều nhạt nắng trên dòng sông trở gió - rừng nơi anh vẫn xao xác lạ lùng - có phải là em gọi anh không... (1) Đấy! Ông nhạc sĩ viết cho bà Cúc Hằng đấy. Hai người yêu nhau lâu lắm. Chẳng tai tiếng gì. Nhưng kết cục là ông nhạc sĩ bị đưa vào đoàn cán bộ văn hóa tăng cường cho miền Nam. Cũng tiễn đưa ầm ỹ. Nhưng đúng là bị đẩy đi. Chứ lẽ ra ông ấy đi làm phó tiến ở Nga cơ. May mà ông ấy không chết và lại nổi tiếng. Sau khi ông ấy đi, bà Cúc Hằng đòi ly dị. Kể phụ nữ đứng đơn, hòa giải không thành là O.K rồi. Mà chẳng hiểu sao tòa không giải quyết. Hình như là hồi ấy ông chồng đang được dự kiến đưa vào trung ương. Bà Cúc Hằng ly thân. Bốn con thì một con ông ấy đưa sang học thiếu sinh quân ở Nga, hai con gửi trường con em miền Nam. Mỗi chị Cúc Thu được ở với mẹ. Hồi anh biết chị ấy hai mẹ con sống cũng trầy trật lắm. Sau giải phóng bà Cúc Hằng còn lặn lội vào Sài Gòn tìm ông nhạc sĩ. Độ mười năm trở lại đây bà mới về sống với chồng. Là do áp lực của con cái...   
- Làm con mà bố mẹ chủng chẳng thế thì khổ lắm. Bà ấy giờ bệnh nặng, giờ con cái gần gụi thì cũng đỡ.   
- Em không hiểu - Anh tôi thở dài - Các anh chị ấy giờ thành đạt cả. Một anh đã là vụ trưởng, đang ngấp nghé lên nữa. Cái ông học hành ấm ớ nhất nhà nghe đâu là phó giám đốc một công ty liên doanh với nước ngoài. Ông bố già lắm rồi mà vẫn đương chức. Họ muốn tạo cảnh gia đình hạnh phúc, ép bà ấy về, sang sửa bà ấy thành mệnh phụ. Hồi xưa họ oán bà Cúc Hằng lắm. Chẳng hiểu giờ họ có hiểu mẹ hơn không?   
- Cả chị Cúc Thu?   
- Thu thương bố nhưng hiểu mẹ. Chị ấy kể hết cho anh. Chị ấy muốn anh hiểu. Như chị ấy. Nhưng độ ấy anh biết mà không hiểu. Anh nhìn bố mẹ chúng mình. Và không làm sao thông cảm nổi với bà Cúc Hằng. Còn bây giờ, khi biết thương bà Cúc Hằng thì anh lại sợ lối sống trong gia đình bà. Giá như bây giờ chị Cúc Thu quay lại với anh, anh với chị ấy chắc vẫn chẳng đi tới đâu. Anh không hình dung nổi anh sẽ là con là em trong gia đình ấy như thế nào. Em thấy đấy, mọi sự ở nhà mình đều giản dị, cả những lúc vô sự lẫn những lúc buồn khổ thế này...   
...Chị Cúc Thu không bao giờ trở lại với anh tôi. Sau khi anh tôi và chị thôi nhau, chị đi làm nghiên cứu sinh ở Tiệp rồi không về nước nữa. Cứ vào mùa hè anh tôi lại nhận được một tấm thiếp từ chị. Tại sao lại vào mùa hè? Tôi không biết. Một tấm thiếp khác với đúng nét chữ của chị mẹ tôi hay nhận vào dịp tết. Mười năm rồi như thế. Tôi không biết trong đó viết gì. Mẹ đọc xong là cất đi chứ không gài lên cành đào như hay làm với những tấm thiếp cung chúc tân xuân khác.   
Tôi không trở lại vườn hoa vào buổi sáng. Phần vì tôi bây giờ phải lên viện hàng ngày. Phần vì tôi ngại bà Cúc Hằng biết rằng tôi biết về bà nhiều hơn những gì bà đã để lộ: Một mệnh phụ lịch lãm, sang cả, mãn nguyện dường như suốt đời.   
Thỉnh thoảng, khi đài phát lại những bài hát thời chống Mỹ, bất chợt gặp lại giai âm của bài ca về một dòng sông xa, về nỗi nhớ sông Hồng mênh mông ...Nay về với dòng Hương... anh vẫn nhớ dòng sông nơi em mùa lũ... như em dữ dội âm thầm - rừng nơi anh xao xác lạ lùng... có phải là em gọi anh không... tôi lại nghĩ tới bà Cúc Hằng. Tôi nhớ chồng tôi. Tôi - người đàn bà chỉ còn một nửa là đàn bà - lại khát khao yêu. Bây giờ, hình như tôi đã mường tượng được tình yêu tôi muốn có.   
...Mới đây tôi được tin bà Cúc Hằng mất. Trong lời cảm ơn của gia đình bà trên báo Hà Nội Mới, sau mấy cột tên các cơ quan đoàn thể và các vị chức sắc đã tới phúng viếng, tôi đọc thấy hàng chữ: Chồng...và các con...   
  
Chú thích: Lời bài hát trong truyện mượn từ Tình ca sông Hồng - Thanh Thảo.   
1995

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Culi**

Phạm Hải Anh   
Ngàu...ngàu... ngàu, con Culi vẫn kêu giật lên từng cơn. Hôm nay là ngày thứ ba nó giở chứng. Bát cơm của nó vẫn đầy nguyên dù chị đã mua hẳn một con cá mè rán vàng lên dầm cho nó ăn. Chị thở dài đứng lên.   
Bà cụ vẫn ngồi ở vị trí cố định, đầu gục xuống ngáy khe khẽ. Chị đập tay vào vai mẹ: -Mẹ ngủ gật à?   
Bà già ngơ ngác ngẩng lên, cặp mắt mờ đục hướng về phía màn hình tivi:   
-Ngủ đâu, mày bật tivi to tiếng lên một tí, chả nghe thấy gì sất.   
-Phim hết từ lâu rồi mẹ ư.   
-Sao tao vẫn nghe thấy tiếng nói?   
-Đấy là chương trình tiếng Pháp. Thôi khuya rồi, mẹ đi ngủ đi.   
Bà cụ thở dài có vẻ phật ý, rờ rẫm đi về giường mình. Chị đi một vòng khóa cửa, khép chặt các cửa sổ. Trời vẫn oi, giá mở cửa sổ ra thì thoáng hơn nhưng chị không dám, sợ Culi xổng ra ngoài đi mất... Bà cụ vẫn lục sục ở giường mình, làu bàu gì đó một lúc thì im hẳn. Chỉ có tiếng Culi vẫn gào, giận dữ, tuyệt vọng. Chị cố gắng nhắm mắt lại dỗ giấc ngủ. Nhưng vô ích. Con Culi cào vào màn chị nức nở. Chị luồn tay, vạch màn bế nó vào, vỗ nhẹ lên lưng nó. Culi rên rỉ khe khẽ. Chị ép cái cơ thể oằn oại của nó vào ngực mình, vuốt vuốt. Nhưng con Culi bất chợt giãy ra. Móng nó cào toạc một đường đau nhói đúng chỗ hõm giữa khe vú chị. Quá quắt lắm! Chị vứt con mèo ra khỏi màn, hai tay ôm lấy vết xước trên ngực. Và nước mắt cứ thế tuôn ra trên chiếc giường trống trải...   
Chính anh ta đã đem con mèo đến cho chị. Tính chị xưa nay sạch sẽ, ghét mèo, nhất là mèo cái. Nhưng anh ta bảo nếu em không nuôi thì vứt nó đi, anh không còn chỗ nào để mang nó đến nữa. Nó đã phiêu bạt qua tay mấy chủ. Mới hơn ba tuần đã bị tách mẹ, đưa đi. Nó nhớ mẹ, gào cả đêm làm người chủ mới không chịu được, trả về. Người thứ hai chê nó là mèo cái, sợ bẩn. Người thứ ba lại có một con chó dữ. Nó suýt bị chó nhai sống, may mà trốn được vào gầm tủ, run như cầy sấy. Đến nhà chị nó vẫn còn run, chỉ kêu khe khẽ như khản cổ và chúi đầu vào bóng tối trốn người. Chị bảo nó nhát thế nên đặt tên là Culi. Chị tìm một cái hộp các tông, lót tấm áo cũ, đặt nó vào. Lúc ấy, anh ta đặt tay lên lưng chị, bảo: “Anh biết là em sẽ làm thế!” Giọng anh ta thật ấm, bàn tay cũng ấm làm cả người chị nóng ran lên.   
Anh ta hay đến thăm Culi. Lần nào cũng mang quà. Khi thì là một túi nilông đầy đầu cá biển, khi thì mớ cá dầu. Những con cá bé bằng đầu ngón tay, trắng nhợt. Nhưng Culi lại thích. Nó dụi cả người vào chân anh ta, ngoeo ngoeo nũng nịu. Anh ta thường ngồi ở ghế kia, tự tin oai vệ. Culi tin cậy khoanh tròn trên đùi. Chị hí húi nấu mớ cá mèo trên bếp điện. Mùi cá bốc lên nồng nặc tanh tưởi nhưng chị chỉ thấy ấm cúng dễ chịu. Mẹ chị gọi anh ta là “thằng-cá-mèo “. Bà cụ vốn thực tiễn, hơi thất vọng trước những món quà tanh lòm của anh ta. Nhưng Culi quí anh ta lắm. Còn chị, trong đêm thường vuốt ve bộ lông mềm mại của Culi, mỉm cười nhớ tới túi đầu cá biển và những con cá dầu. Anh ta thật chu đáo, ngộ nghĩnh và độc đáo, rất độc đáo!... Cho đến một hôm, chị đờ dại nhìn anh ta gạt Culi ra khỏi bụng mình, nồng nhiệt thế chỗ nó. Bàn tay anh ta mềm như nhung, bám miết vào những miền da thịt chị, chầm chậm lần xuống. Chị oằn người, rên rỉ, không để ý đến con Culi bị mất chỗ hoảng hốt phóng đi sau một tiếng “ngoeo” giận dữ.   
Sau lần ấy không thấy anh ta mang cá tới. Culi phải ăn thịt suốt một tuần liền, chán bỏ cơm. Chị lầm lũi ra chợ mua cá mè về nấu cho nó ăn. Thế cũng xong. Đêm đêm chị vẫn ngủ với Culi. Không có ai làm phiền. Culi nằm vắt ở bụng dưới của chị, âm ấm, nằng nặng. Thỉnh thoảng chị lại mê thấy bàn tay ấy ve vuốt, Culi rên gừ gừ, dưới đất rải rác những cái đầu cá biển rữa nát, giương cặp mắt trắng đục trân trân nhìn chị. Nhưng những giấc mơ như thế rồi cũng thưa dần, nhạt nhòa đi. Chị đã từng đi qua những cơn mê còn khó chịu hơn nhiều.   
Culi vẫn lớn từng ngày. Nó là vật sinh động duy nhất trong nhà, là đề tài không bao giờ cạn để chị và mẹ trò chuyện. Hôm qua nó bắt được một lúc hai con gián. Sáng nay nó bị nôn. Còn bây giờ nó nằm khoanh tròn ngay trên cái áo của bà cụ mà ngủ, cái mũi đỏ chót hếch lên trông thật đáng yêu. Mỗi người đàn ông đến chơi lại phát hiện ra một tướng quí của Culi. Đuôi nó rất dài. Bốn chân nó trắng như đi bít tất. Lông nó đặc biệt hơn tất cả các con mèo khác. Nó không hề có rận...vv...Tối tối, chị chăm chỉ pha trà, ngồi khép chân nhìn Culi trắng bông, ngoan ngoãn khoanh tròn trên những cặp đùi đàn ông khác nhau. Ngoài kia, trong bóng đên, những con mèo ráo riết rượt đuổi nhau trên mái ngói, gầm gừ, rên rỉ.   
Gần nhà chị mọc lên quán “Tiểu hổ”, đặc sản thịt mèo. Khách đến ăn hầu hết là đàn ông. Mỗi lần đi qua, chị cắm đầu rảo bước thật nhanh. Hơi bia, khói chả nướng, thuốc lá, mồ hôi quyện lại thành thứ mùi đàn ông đậm đặc đuổi theo chị, luồn vào tóc, vào quần áo... Khuya, chị trằn trọc trên chiếc giường rộng thênh. Đêm dạo này yên tĩnh hơn. Những con mèo lảng vảng đi đêm bị bẫy lấy thịt phục vụ quán "Tiểu hổ” Các nhà quanh vùng dần dần mất hết mèo. Chị sắm một dây xích dài, cột Culi lại. Chỉ đến đêm chị mới dám tháo xích cho nó, nhưng cẩn thận đóng hết các cửa. Culi bị nhốt quanh quẩn trong nhà. Tính nó trở nên khó chịu. Nó bỏ cơm gào suốt ngày, suốt đêm, thảm thiết như tiếng trẻ con hờn. Không có ai đến chơi. Chị kinh hoàng nghe tiếng mèo gào trong căn nhà vắng tanh, bên cạnh bà mẹ nghễnh ngãng, lòa dở đang ngồi ngủ gật trước tivi. Mẹ chị đã gần 80, còn chị năm nay 39 tuổi.   
Bà hàng xóm mách chị lấy rau răm, giã vắt nước cho Culi uống. “Nó đến kì phát dục, uống cái ấy vào thì đỡ”, bà ta giải thích, cười ranh mãnh. Bà quả phụ đạo đức ấy biết đủ trò quỉ quái, có lần đã bầy cho chị mua nước hoa loại hai nghìn đồng một lọ, rảy vào đũng quần lót. Nhưng lần này, món rau răm của bà ta không hiệu nghiệm. Cay quá, Culi không chịu uống, đổ vào bao nhiêu lại phun ra bấy nhiêu, nước rau răm nhuộm xanh lè cả bộ lông nó. Bà hàng xóm lại xui chị lấy thuốc ngủ nghiền cho nó uống. Culi say thuốc lừ đừ, chệnh choạng đi lại giữa nhà, chốc chốc lại ngã giúi dụi như sắp lên cơn động kinh. Kho kinh nghiệm diệt dục của bà quả phụ không giúp gì được Culi. Hôm sau, bà ta giới thiệu với chị một ông giáo người còm nhom. Ông này đã từng thiến hộ tất cả mèo đực trong khu tập thể gần nhà chị. “May ra anh ấy giúp được con mèo nhà em... ”, bà ta cười, nháy mắt đầy ý nghĩa. Ông giáo già nhiệt tình khám cho Culi. Giá là mèo đực, ông rạch phăng đi một nhát là xong chuyện. Nhưng mèo cái thì khó, khó lắm! Ông gợi ý chị mua hoóc-môn nam về tiêm cho Culi. “Thôi thì anh cứ hết cách giúp em!”, chị khẩn khoản gửi gắm. Ông giáo già hăng hái ra hiệu thuốc tây. Cô bán thuốc ngọt ngào hỏi ông cần loại hoóc-môn nam của Pháp hay của Mỹ. Loại của Pháp hai trăm nghìn, loại của Mỹ cực mạnh ba trăm nghìn, tiêm vào công hiệu liền. Ông đỏ mặt bảo tôi chỉ cần loại rẻ nhất. Cô bán thuốc tủm tỉm cười nhìn thân hình hom hem, cái đầu uyên bác chỉ còn lơ thơ mấy sợi tóc đáng kính của ông. Cô thẽ thọt thưa bác loại rẻ nhất cũng phải trăm nghìn, mà em sợ nó chẳng giúp bác được mấy. Ông vùng vằng bỏ đi. Chị và Culi cứ chờ mãi, nhưng ông giáo già đầy tự trọng đã không quay trở lại... Đêm ấy, chị ngồi một mình vỗ lưng cho Culi. Con vật khốn khổ oằn oại, lết lết trên sàn, đuôi cong lên, rền rĩ. Nó rúc đầu vào tay chị, tuyệt vọng cầu xin sự giúp đỡ. Nhưng chị chẳng thể nào cho nó cái điều đơn giản nhất nó cần. Chị hoàn toàn bất lực!   
Ngàu...ngàu..., tiếng Culi vẫn xói vào tai chị nhức nhối, ai oán. Nó cứ quanh quẩn bên giường chị, bứt rứt vừa cào, vừa cắn màn. Nó chỉ có chị để mà cầu cứu, để mà trách cứ. Chị nhỏm dậy đi ra phía cửa, mở chốt. Culi chỉ chờ có thế. Nó lách mình qua hàng chấn song, phóng vút đi. Nó lao theo tiếng gọi bí ẩn từ ngàn xưa vẫn rạo rực chảy trong máu nó. Nó không biết những con mèo đực đã bị tàn sát. Nó cũng không biết những cái bẫy của quán “Tiểu hổ” đang giăng ra khắp nơi. Chỉ cầu mong một phép màu nhiệm nào che chở cho nó được yên lành.   
...Chị áp mặt vào song sắt. Gió đêm lành lạnh mơn man khuôn mặt ướt nước mắt của chị. Những gương mặt đàn ông tưởng đã quên đi lại âm thầm trồi lên từ kí ức, nhắc chị rằng một mùa thu nữa sắp vèo qua. Ngoài cửa sổ, trăng sáng trắng, suông tình.

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Trăng góa**

Lê Minh Hà

*...Cô đơn sấu rụng ngoài ngõ vắng   
Con sóng nào vẫn vỗ về vào đam mê...*   
Hà Nội đêm trở gió (Lời Chu Lai - Nhạc Trọng Đài)

Tôi muốn ngồi dậy. Vầng trăng còn bị vướng đâu đó đằng sau một đám mây ở khoảng mênh mông bị chắn bởi khung cửa sổ và tôi muốn nhìn thấy nó. Nhưng tôi vẫn nằm im. Trong căn phòng mười sáu mét vuông dội lên tiếng thở của chồng con tôi. Đã có một đêm mất ngủ, tôi nằm nghe những tiếng thở đó và nhận thấy chúng bao giờ cũng lệch nhịp. Tôi đã gắng thở theo nhịp thở hoặc của chồng, hoặc của con. Nhưng không thể. Đêm ấy cũng là một đêm có trăng. Tôi đã nhìn trăng như thế nhiều năm.   
Tôi đã thôi không chống chọi lại sự mất ngủ sau khi người chồng đầu của tôi mất một năm. Căn phòng nhỏ tôi đưa con về ở theo sự thu xếp của ông bà ngoại sau những dằn vặt không ngơi của nhà chồng tôi nằm ở tầng năm giữa một khu tập thể lớn. Đêm đêm vầng trăng đi qua đó, lúc đỏ quạch, lúc sáng xanh, lúc lạnh lung linh, lúc ảo não trong mưa, lúc lại bị chìm lấp đằng sau những tảng mây nặng trĩu hơi nước. Không phải lúc nào tôi cũng nhìn thấy nó. Nhưng tôi biết rất rõ rằng nó đang lang thang đâu đó trên cao và có lẽ chỉ mình nó biết rằng tôi thức   
Mất chồng tuổi nào thì sự góa bụa mới trở thành một nông nỗi? Tôi goá chồng. Sớm không ngờ. Hai tư tuổi. Tôi chưa kịp làm gì, chưa kịp biết gì, hình như cũng chưa kịp mê say gì. Kể cả tình yêu.   
Dù rằng tôi lấy chồng không do một sự ép buộc nào. Chúng tôi biết nhau từ lúc tôi mười bảy tuổi. Anh hơn tôi bốn tuổi, vừa rời đại học lên đường. Năm đó, tôi hăm hở bước chân vào đó. Đúng ngôi trường anh vừa đành lòng rời bỏ. Phải! Đành lòng! Tôi biết điều đó mãi sau này. Tôi biết anh nhập ngũ chẳng phải vì tiếng gọi thiêng liêng nào mà chỉ vì muốn đi thay người anh cả, muốn đáp lại một mong mỏi không thể nói ra của bố mẹ. Bao giờ anh cũng có một trách nhiệm nào đấy cần phải gánh vác ở thời tương lai. Thế nhưng cái trách nhiệm lớn nhất, lâu dài nhất, lằng nhằng nhất là trách nhiệm với mẹ con tôi thì anh đã không làm.Tôi làm sao trách anh được điều đó. Nghĩ về điều đó với một niềm cay đắng tôi cũng không dám. Điều ấy cũng từa tựa việc một người mẹ tiếc là đã sinh con chỉ vì quá cơ cực.   
  
Vậy là anh đi đã mười một năm. Con tôi nay mười hai tuổi. Nó không biết mặt bố và lúc nào cũng thèm có bố. Cũng vì vậy mà khi có ai đó đùa nhả xui nó gọi bằng bố là nó gọi liền. Nhưng đấy là lúc nó còn bé, rất bé.   
Lúc biết rằng anh không thể sống, gia đình đã nói xa nói gần về việc mang nó vào thăm anh. Anh từ chối, bảo bệnh viện bẩn thỉu không tốt cho trẻ, bảo vài ba hôm nữa ra viện anh sẽ về bế con... Tôi không hiểu vì sao. Nhưng chính tôi cũng không muốn điều ấy. Thằng bé còn nhỏ quá. Mới chín tháng. Nó sẽ không thể nhớ được mặt bố. Còn anh. Anh sẽ phải rời bỏ nó, rời bỏ tôi, ngày mai, ngày kia... Anh biết điều đó. Bởi anh tỉnh táo cho đến ngày cuối cùng trong đời. Một cuộc đời rất ngắn. Có hai tám năm. Mang thằng bé vào để anh nhìn mặt như vậy tôi cảm như là bất nhẫn.   
Tôi không biết anh nghĩ gì trong mấy ngày cuối cùng. Anh ngủ chập chờn. Tôi cũng chập chờn bên giường anh, trong bệnh viện. Có một lần, cảm giác như chiếc ghế chao nghiêng, tôi choàng tỉnh. Anh không ngủ. Anh nhìn tôi. Cái nhìn đó tôi không quên mười một năm qua. Có lẽ sẽ không quên suốt đời. Nỗi khổ của tôi chính là thế. Chính là không biết quên.   
Lúc nào tôi cũng có cảm giác anh ở đâu đó quanh tôi và gia đình nhỏ của tôi. Bây giờ là ba người. Tôi. Con tôi. Chồng tôi. Cũng đã từng là lính như anh. Không bao giờ tôi nói với người đang sống cùng tôi cảm giác về anh - người chồng đầu đã khuất của tôi. Tôi cũng không khóc, cả vào ngày giỗ anh.   
Nếu đó là tình yêu sống mãi dễ tôi còn có thể nói ra. Nhưng đó không phải là tình yêu. Đúng! Không phải! Tôi hiểu điều đó ngay từ khi lấy anh. Tự nguyện lấy. Chồng sĩ quan, trẻ, có học. Vợ giáo viên nội thành. Bạn bè đồng thanh: Vợ chồng giáo khoa. Anh cười. Rất vui. Rất yên tâm về hạnh phúc của mình.   
Chỉ riêng tôi là không. Anh biệt phái ở quân khu tả ngạn, nhưng theo xe đơn vị về Hà Nội luôn luôn. Những ngày thiếu nhau nung đốt chúng tôi làm cho những đêm của chúng tôi hừng hực, hừng hực. Nhưng dù thế, tôi vẫn không sao quên được ý nghĩ rằng mình chưa yêu, rằng mình sẽ suốt đời không biết thế nào là tình yêu.   
Cái cớ để tôi gật đầu khi anh ngỏ lời thật đơn giản và thực ra là vô cớ. Anh từ quân khu về, đến thăm tôi tất cả các buổi tối còn được ở nhà. Như thế, suốt mấy năm tôi học đại học. Tôi và một đứa bạn gái một hôm hứng chí ra ga tiễn anh. Buổi trưa. Nắng gắt. Ga Hàng Cỏ sặc sụa mùi nước giải. Có cảm giác cái mùi ấy bốc lên từ mọi ngóc ngách. Từ phòng bán vé. Từ phòng chờ. Từ đường ray. Từ các toa tàu. Tôi, con gái Hà Nội bốn đời, chưa bao giờ phải đi đâu xa một mình bằng tàu bằng xe. Chưa bao giờ ra ga. Buổi trưa đó tôi sững sờ. Anh khác hẳn những tối đến nhà tôi. Cái ba lô con cóc trĩu sau vai. Một chiếc khăn mặt buộc bên quai ba lô đã được dấp nước cẩn thận. Mồ hôi lan từ sau lưng ra, ướt sũng một khoảng vai áo phía trước. Chúng tôi nhìn nhau, lặng ngắt. Tôi có cảm giác bị một người vô hình lôi tuột khỏi thế giới của tôi. Cảm giác ấy tăng mãi khi một đám lính trẻ, có lẽ trẻ hơn tôi và anh ào tới:   
Thủ trưởng, thủ trưởng mua dùm em một vé. Em nằm ở ga hai ngày nay rồi. Quá phép mất rồi...   
Nó quá phép từ ở nhà chứ không phải vì chậm vé đâu. Nó ở nhà cày cho ông bà cụ đấy mà. Có em đây này. Em trả phép đúng hạn mà bị tắc ở đây. Thủ trưởng hỗ trợ em một vé.   
Mỗi người một lời. Những lời giống nhau và khác giọng. Những khuôn mặt giống nhau, phờ phạc. Những cái nhìn giống nhau, nhẫn nhục, mà vẫn tinh quái khi họ liếc qua tôi và đứa bạn. Những bộ quần áo vải thô lùng thùng, nhàu nát, xệch xạc. Ba lô con cóc lộn trái thành một cái túi xách lếch thếch. Nắng như đổ lửa. Gió ào qua từng cơn phả cái nóng sặc sụa mùi nước giải...   
Lần anh về Hà Nội sau đó tôi nhận lời anh. Chỉ vài hôm sau ngày cưới tôi biết rằng tôi chưa yêu, rằng tôi sẽ không yêu. Nhưng tôi cũng biết tôi sẽ gắn bó với anh mãi mãi.   
Thế mà cái chết đã tới, rất chóng vánh tách chúng tôi ra. Vậy là bao giờ chúng tôi cũng ở hai thế giới khác nhau.   
Những ngày anh nằm viện vì chứng bệnh lạ lùng, tôi hầu như không ngủ. Trông anh ở viện. Đạp về trường. Đảo qua nhà nhìn con. Bầu vú tôi căng nhức. Nhưng tôi không thể về nhà theo cữ cho con bú. Thằng bé cai sữa vào độ ấy, lúc mới được chín tháng. Những ngày ấy tôi quên ý nghĩ vẫn luẩn quẩn trong đầu bấy lâu. Nhưng rồi nó trở lại một cách quái gở. Đúng lúc tôi đứng trong nhà lạnh chuẩn bị liệm xác anh. Da anh lúc đó xám xanh, mắt nhắm, không còn ám ảnh tôi bằng cái nhìn trôi lạc, đau đáu, những ngày cuối cùng. Có hai người giữ hai cánh tay tôi. Vô ích. Tôi đứng, không gào thét, không giãy dụa, không than thở. Nước mắt ứa ra. Người bềnh bồng như chênh vênh trên ban công không có chấn song chắn. Không hiểu sao lúc ấy tôi lại nghĩ về cái hiệu giặt là tôi vừa thấy trên con đường từ nhà tới viện. Mười mấy năm rồi Hà Nội mới thấy có lại một cái hiệu như thế.   
Tôi cũng không gào thét, than thở vào buổi chiều đưa anh. Nghĩa trang sau mấy ngày mưa, nắng chói chang trở lại. Mặt trời tựa hồ phình ra qua sự khúc xạ của hơi nước. Không khí như bị nung đốt. Tôi đứng bên mộ anh, chợt run, nghiến răng lại mà vẫn run. Hai đứa em gái anh, đứa hơn đứa kém tôi một tuổi lăn lộn. Tôi nhìn ra xa. Phía đằng kia nghĩa trang cũng có một đám ma. Lèo tèo vài người. Bóng đàn bà mặc áo xô. Sau này nhớ lại, tôi ngạc nhiên vì không hiểu sao lúc đó tôi lại đoan chắc người chết là cán bộ thoát ly, cỡ cán sự ba bốn gì đó và vợ con mới ở quê ra. Mà lúc ấy là lúc đắp mộ anh. Lúc ấy, tôi không dám nhìn vẻ chăm chỉ hào hứng của mấy người phu mộ. Mắt tôi chạm dáng đứng đứa em gái. Mặt nó bơ phờ. Lúc còn ở nhà xác bệnh viện tôi thấy nó mặt nhòe nước mà vẫn không tháo kính đi rất nhanh ra sau bức tường ngăn khu nhà xác với khu điều trị. Bao giờ nó cũng có kiểu ấy. Bao giờ nó cũng tách ra khỏi đám đông.   
Tôi chỉ có nó làm chị em. Mẹ tôi mất khi chúng tôi còn rất bé. Nó và tôi không hợp nhau. Nó tính rất lỳ. Như một thằng con trai, dù cực ốm yếu. Thế nhưng không hiểu vì sao hôm tôi cưới, lúc đưa dâu, tới nhà anh, nó lại khóc. Rất thảm. Mắt cứ nhìn trừng trừng, nước từ đó dào ra. Nó khóc làm tôi khóc. Có một bà đã gắt cả hai chị em tôi đừng làm điều gở. Phải đó là điềm gở? Vì chồng tôi đi chỉ sau đó có dăm năm.   
Tôi không biết có phải tôi lấy anh vì thương anh? Chắc không phải. Có thể điều đó chỉ đơn giản là cảm giác mặc cảm ở tôi, một đứa con gái chưa bao giờ sung sướng mà lại biết có người lận đận hơn mình. Nhưng khi anh mất đi, lòng thương anh gậm nhấm từng ngày của tôi. Đúng là vậy. Thương anh hơn tất cả. Hơn thương đứa con mồ côi cha sớm đến thế. Hơn thương thân. Những đứa em anh lấy chồng, anh trai anh lấy vợ, bố mẹ chồng tôi dần bớt vẻ rầu rĩ. Nhạt dần những lời nhắc anh. Rồi những lời ấy chỉ trở lại vào ngày giỗ anh. Mà ngay cả những ngày giỗ cũng dần bớt vẻ thảm não. Em anh cùng chồng con trở về tíu tít cỗ bàn. Những câu chuyện râm ran xung quanh bọn trẻ con đang lẫm chẫm tập đi đang bi bô tập nói. Tôi có cảm giác vẻ sầu muộn của mình như lạc điệu, như làm phiền cả gia đình. Tôi có cảm giác tôi và con tôi, và cả anh bị đẩy bật ra trong ngày đó.   
Mà không hẳn chỉ là những ngày đó. Cả trong ngày thương binh liệt sỹ. Công đoàn nhà trường, phường phố, cán bộ phòng thương binh xã hội tới thăm mẹ con tôi. Trịnh trọng. Hoan hỷ. Ngồi tiếp mọi người mà đầu óc tôi lang thang tận đâu đâu. Có lần ý nghĩ tôi trở về nơi quàn xác anh. Nhà xác viện 108 trông thẳng ra vườn hoa Pasteur và buổi chiều đưa anh là một buổi chiều rất đẹp. Lúc xe tang từ từ đi ra, tôi thấy gần cổng đám bệnh binh đã cùng nằm với chồng tôi trong một khoa. Những người lính rất trẻ, được đưa về từ mặt trận phía bắc, có chung một chứng bệnh như anh. Da họ mỗi ngày một trong đi, trong tái, như bị rút mất máu. Mà đúng là mất máu. Chỉ cần một vết xước nhỏ là máu rỉ ra không làm sao đông lại được. Xe tang đi qua họ và tôi nhớ lúc đó tôi đã nghĩ rằng chỉ có họ là thương anh, thương tôi, thương con tôi. Chỉ có họ. Dù rằng họ không hề đến bên tôi nói một lời chia buồn. Giữa họ và tôi có một mối cảm thông, được kết bởi cái chết vừa tới và cả bởi những cái chết chưa tới. Khi hồi tưởng lại điều đó bao giờ tôi cũng đau đớn. Nỗi đau người ta chỉ có khi chứng nghiệm cái chết và hoàn toàn bất lực. Như tôi trong những ngày cuối chăm chồng.   
Mà điều làm tôi thương anh nhất chính là vì tôi, vì tôi biết rằng tôi không yêu anh khi anh còn sống. Sau cái chết còn có gì? Tôi nghĩ người chết chỉ khác người sống ở mỗi một điều là không thể nói. Người chết bay lượn quanh chúng ta, hiển hiện ở mọi nơi, mọi lúc, nhưng không sao hòa được vào thế giới của người sống, và chẳng ai biết thế. Người chết đơn giản là bị quên. Chồng tôi đã bị quên, khi anh chưa đầy ba mươi tuổi.   
Tôi bắt đầu mất ngủ từ khi anh qua đời. Những đêm, những đêm đi qua tôi, dằng dặc, hỗn độn bao ý nghĩ. Vầng trăng cũng từng đêm đi qua tôi. Tròn. Khuyết. Vô hình. Mất ngủ mãi, tôi đâm mong những đêm bơm nước. Ba ngày một lần tầng năm của tôi có nước, vào khoảng giờ oái oăm: đêm, mười một giờ. Phải hứng nước đổ vào phuy, giặt chăn chiếu, quần áo... Cả tầng xôn xao tới hai ba giờ sáng. Khổ nỗi nếu tôi loay hoay chuyện nước non thì thằng con tôi cũng thức. Nó bước những bước ngắn chủn, thập thững quanh phòng trong cơn buồn ngủ, nhưng nhất định không chịu lên giường trước mẹ. Nó chỉ có tôi để mà gắn bó và tôi sợ rằng nó sẽ yếu mềm về sau.   
Những đêm khác, tôi nằm nghe thằng con thở. Thức qua đêm nhiều, tôi quen dần với tiếng chim lợn kêu cữ hai giờ sáng. Tiếng chim quái gở, eng éc giữa trời thành phố hồi đầu làm tôi thấp thỏm suốt cả ngày hôm sau. Người ta bảo chim lợn không mang điều lành. Điều dữ nhất đối với đời đàn bà của tôi đã xảy ra rồi. Tôi hết sợ. Chắc chim lợn cũng là loài chim mất ngủ. Tôi thường có cảm giác ấy vào những đêm mùa đông trăng suông và hoa sữa. Ban ngày nắng hanh, mùi hoa sữa về đêm nồng nàn đến khó thở. Bên kia đường, dưới khung cửa sổ phòng tôi là sông Kim Ngưu - cái cống lộ thiên của thành phố - thường bốc mùi vào những chiều hè oi ả trước khi dông đến. Mùa đông. Hoa sữa thơm bứt dứt. Dòng sông đen lặng lẽ chở trăng mờ. Tiếng chim lợn kêu đêm phập phồng một niềm tiên cảm. Có vẻ cũng lãng mạn. ý nghĩ ấy có lần đã làm tôi phì cười.   
Nhưng thường thì tôi nín hơi rồi thở dài, thật dài. Không bao giờ tôi khóc. Thiên hạ thường hay tưởng tượng cảnh một người đàn bà cô đơn khóc lặng lẽ một mình trong đêm. Không đúng. Người ta chỉ khóc khi có người biết mình khóc, khi hy vọng sẽ được dỗ dành. Còn tôi? Chồng chết rồi, phận sự của tôi là dỗ con chứ không phải để con dỗ. Tôi dỗ dành nó suốt bao năm qua. Khi nó còn bé, tôi phải dỗ nó rằng bố đi xa và không được gọi chú... bác... là bố. Hồi sang cát cho chồng tôi, nó gần bốn tuổi, hý hửng suốt mấy ngày rằng sắp được đón bố về. Khi sắp xương vào tiểu sành và đưa tới nghĩa trang liệt sỹ Hà Nội dưới Ngọc Hồi nó vẫn còn hý hửng. Lúc chôn tiểu xuống, nó gào lên, nhảy bổ vào người phu mộ: Mẹ mày! Giả bố tao đây! Tôi không hiểu nó học ở đâu và từ lúc nào câu chửi đó. Và cái lúc mọi người đứng khóc, bố mẹ chồng tôi, bố tôi, đại diện đơn vị cũ của chồng tôi... thì tôi phải cắn răng làm mặt tỉnh, rẽ rọt bảo con rằng bố sẽ về nhà, bố sẽ ở trên bàn thờ. Tám năm đã qua, nhiều lúc tôi thấy mình choáng váng vì cảm giác tiếng gào của nó buổi sáng tinh sương đó vẫn cứ chói lói trong đầu, và cả vì cái nhìn của đứa em gái tôi lúc đó. Chỉ riêng nó không khóc. Nó đứng nhìn hai mẹ con tôi dỗ nhau và tôi thấy rất rõ gọng kính của nó lóe sáng bởi một tia mặt trời.   
Đứa em gái lỳ lợm của tôi... Bao giờ tôi cũng có cảm giác rằng mình không hiểu nó. Nó học giỏi. Thích thành nhà báo. Nhưng rút cục thì nó thành nhà giáo. Vì ốm yếu. Vì cảnh nhà. Vì đủ thứ buộc phải tính toán. Nó đích thực bị nghề chọn. Thế nhưng nó lại làm việc dễ dàng. Học trò nó lớn hơn học trò tôi, thích nó và sợ nó. Có lần nó than rằng nó rất dễ với học trò, cũng không già hơn học trò là bao, thế nhưng giữa nó với học trò vẫn không có sự chan hòa như giữa tôi và bọn trẻ của tôi. Tôi thì tôi biết. Cả trong quan hệ đó nó vẫn tách mình ra để nhìn. Nhưng chính vì thế mà học trò của nó thích. Nó giảng rất lạ. Theo tôi nó nên làm một nghề gì đó tự do. Lối lên lớp của nó vào độ mười năm trước và ở một trường huyện nào đó thì chắc ăn đủ. Sẽ không ngóc đầu lên được vì bị chỉ trích. Chẳng kiểm tra sĩ số, chẳng gọi học sinh lên bảng lấy điểm kiểm tra miệng, chẳng đọc cho học sinh chép, chẳng nêu câu hỏi phát vấn, cũng không tổng kết, củng cố và vân vân. Buông lửng như tiểu thuyết Tàu ngày xưa. Tôi có lần đến tìm nó ở trường. Đầu hè. Nắng ong ong làm buồn ngủ. Nó đang lên lớp. Tôi đứng ngoài nhìn. Những đứa học trò mười bảy mười tám đờ ra nghe, rồi đột ngột vớ bút ghi lia lịa như bị ma ám. Còn nó thì cũng chẳng khác gì bị ma ám, hay tay thọc vào túi quần, lang thang trong lớp. Có một lúc nó cầm mẩu phấn ném đánh toách lên bảng khiến lũ học trò giật mình, tôi cũng giật mình. Và tôi lạ lùng không thấy tiếng cười của bọn học trò.   
Tôi biết tôi không thể tìm đâu ra hứng để giảng bài như nó. Thế nhưng theo tôi thì lối lên lớp của nó thiếu hẳn vẻ mô phạm cần có trong nghề. Điều ấy chẳng ích gì cho nó và cho cả lũ học trò. Hình như học trò của nó nhiễm dáng dấp kỳ kỳ của nó, lối sống của nó. Hay là chúng nó đã sẵn tính đó rồi? Bằng chứng là mười bảy mười tám đứa học trò mà tôi biết độ ấy đều lấy lấy vợ lấy chồng muộn. Con gái hai sáu hai bảy rồi mà cứ sống tưng tửng. Những cô gái ấy hàng năm lại cùng người yêu rồng rắn đến nhà ngoại tôi vào 20 -1. Tôi có lúc đã băn khoăn không hiểu chúng nó có liều như cô chúng nó? Có liều từ chối vào Đảng? Có liều bỏ việc? Có liều bỏ tất cả ra đi? Em tôi viết cho nhà khá đều, giọng thường rất lãnh đạm. Châu Âu tuyết dày. Châu Âu âm 10 độ. Châu Âu làng nào thành phố nào cũng có nhà thờ. Và công việc của nó. Bán hàng. Dọn dẹp. Đón con. Cơm nước chờ chồng. Có một lần nó ra khỏi sự lãnh đạm, hài hước: Toalette nhà người tìm đến cọ - Lâu rồi cưỡi chổi nổi chai tay. Từ ngày nó đi, những đêm mất ngủ, ý nghĩ của tôi lại thêm một lần hỗn độn.   
Tôi biết sau tôi nó là người thương người chồng đã khuất của tôi nhất. Dù rằng lúc anh còn sống nó vẫn thẳng thừng tuyên bố rằng không sao hợp được với những người thích nghi được với đời sống quân ngũ. ấy là lúc anh định làm mối cho nó một cậu chàng bác sỹ quân y hết sức điển trai. Đến lúc nó yêu thì kỳ quặc, đúng là kiểu ma đưa lối quỷ dẫn đường. Lấy tiêu chuẩn thời chiến để xét thì không thể hiểu nổi. Lấy tiêu chuẩn thời bình cũng thế. Nó cứ lừng lững yêu. Cả nhà chẳng ai dám hỏi một câu có ẩn ý nào trước khi nó thừa nhận rằng cái thằng vẫn đi thư viện cùng nó, vẫn hay mang cho nó đủ thứ hoa dại, cả hoa rau cải cúc, là người nó yêu. Cả nhà lặng phắc nhìn bố tôi khi nó thông báo hết sức lạnh lẽo việc bố mẹ người yêu nó muốn đến thưa chuyện. Cuộc sống của nó toàn thua thiệt, cũng y như tôi. Nhưng đấy là tự nó.   
Tôi không hiểu sao tính khí nó vậy mà chồng tôi lúc còn sống lại thích. Những lúc chị em lục đục, bao giờ anh cũng bênh nó. Có lần tôi cáu: Sao anh cứ bênh nó chằm chặp thế? Anh cười: Không bênh em gái người yêu thì lấy ai ủng hộ mình làm một trận tổng tấn công! Lúc anh mất, nó không gào thét như mấy cô em chồng tôi, cứ mím môi lặng lẽ, khóc. Còn lúc ở nghĩa trang mặt nó khô khốc, cái kính bắt nắng lóe sáng. Tôi biết là nó thương anh xót xa. Đã có lần nó bảo bạn nó - một cô bé tính hay nhõng nhẽo và đáng yêu: Khổ à? Không thiết sống thì thử chết một cái xem nào! Sau đó lại vỗ về: Khổ nhất là phải chết. Còn sống là còn sướng. Bây giờ buồn khổ thì cứ khóc. Tao nghe. Nói giọng ấy mà cô bé kia nín được mới kỳ.   
Khi thằng con tôi tròn bảy tuổi, một chiều muộn nó lên nhà tôi, bảo mệt bỏ buổi dạy thêm, dẫn hai mẹ con tôi đi ăn phở trừ bữa. Lúc về, thằng con tôi xin sang hàng xóm xem tivi, nó bảo tôi: Cu Chũn lớn rồi. Ngoan thì có. Nhưng hơi mềm tính. Lớn lên con trai con đứa thế là khổ. Với lại một mẹ một con, dồn hết cho con, đến lúc nó lớn, nó sống đời nó, thế nào mình cũng hẫng. Lúc ấy có muốn sống cho mình thì cũng muộn. Rồi thế nào cũng xoay ra đay đả con rằng nó ích kỷ, bất hiếu bất mục. Chẳng ích gì. Khổ con. Khổ mẹ. Lấy chồng bây giờ là vừa.   
Rồi nó lại nói:   
- Lấy chồng lần này là để tìm bố cho con. Đừng có ngõi mấy gã trai tân. Trai tân bằng lứa thì trăm ông có chín chín ông ngẫn ngẫn. Tìm ai đồng cảnh...   
Tôi không biết phải trả lời nó thế nào. Im lặng. Căn phòng cuối chiều rực màu nắng quái kỳ dị, rồi chìm rất nhanh vào bóng tối. Em gái tôi đứng dậy, thắp một nén hương trên bàn thờ chồng tôi, lặng lẽ bước ra ngoài. Tiếng chân nó xuống cầu thang, bặt hẳn, sau đó là tiếng rồ xe máy. Nó đi. Tôi ngồi nguyên thế cho tới lúc bầu trời sáng dần một màu trắng sữa. Trăng. Non tái. Dịu dàng. Xa cách. Chấp chới hiện trên bầu trời. Giống như một nét mày con gái có thể ngạc nhiên trước biết bao điều. Tôi xòe tay, nhìn, những ngón nhợt nhạt. Mơ hồ nào run mãi. Mà cũng có thể là ánh trăng. Hương trên bàn thờ đã tàn. Phảng phất mùi hoa sen tôi mua lúc chiều. Mùi hương. Mùi hoa. Tôi rùng mình. Mùi chùa. Hôm đưa chồng tôi lên chùa. Gần bảy năm đã qua từ hôm ấy.   
Em gái tôi đi sau đó. Chồng nó đi công tác. Trong nhà nó bảo: May. Đi được lần này chắc rửa được lý lịch cho con. Ra ngoài nó cười: Ông ấy đi vùng kinh tế mới. Thế nào, không phải à, không phải nước Đức bây giờ là vùng kinh tế mới của dân mình à?   
Rồi nó bán nhà mang con theo chồng. Cả nhà không dám gàn. Nó bảo: Đời phải có lúc liều. Bố nó đã liều đi không về. May ra tính đúng thì thằng bé không phải mất công học những điều sớm muộn gì rồi cũng phải quên.   
Nó đi sau khi tôi tái giá ít ngày. Không biết nó làm công tác tư tưởng thế nào mà cu Chũn của tôi người lớn hẳn. Thằng bé gọi người chồng thứ hai của tôi là ba, dù rằng anh không phải người Nam. Mấy cô dạy cùng trường tôi tò mò, nó bảo: Tại cháu có bố rồi. Mới lại ba cũng là bố. Hai cha con hòa hợp với nhau. Anh thương nó. Anh thương người đã khuất, người đồng đội mà anh chỉ tường mặt qua tấm ảnh trên bàn thờ. Tôi biết rằng tôi không thể mong đợi gì hơn khi đi bước nữa. Thế nhưng tôi vẫn mất ngủ. Đêm đêm tôi nằm nghe tiếng thở của chồng, của con, dội lên, chìm đi, bao giờ cũng lệch nhịp. Đêm đêm tôi nhìn ánh sáng bên ngoài cửa sổ để đoán độ tròn trăng và khoảng mênh mông nào trăng đi qua. Đêm đêm vầng trăng đi qua tôi. Đêm của tôi vẫn không đổi, vẫn như đêm của những ngày góa bụa. Hỗn độn bao ý nghĩ. Tôi biết mình may mắn khi tìm được người đàn ông hiền hậu biết thương con mình. Tôi nhớ lời em gái tôi. Tìm bố cho con. Vậy là ngay cả cuộc hôn nhân này của tôi cũng không bắt đầu từ tình yêu. Không, có bắt đầu từ tình yêu, nhưng đó là một tình yêu rất khác, không phải là tình yêu đàn bà.   
Tôi nhớ em tôi. Nó đang ở rất xa. Khi vầng trăng đang rơi dần đâu đó phía chân trời thì nơi nó còn là buổi chiều. Nó đang làm gì? Bán đồ ăn ở một góc phố lạnh nào? Lau toalet, nhà tắm? Nó nghĩ gì? Tốt nhất là đừng nghĩ gì. Nó khác tôi. Nó có một tình yêu riêng để mà cố. Nhưng dù có dù không, nó cũng đâu sung sướng gì hơn tôi. Nó gửi tiền cho cả nhà. Nhận tiền nó gửi về, tôi thấy chua xót. Tôi hình dung cái dáng gầy ốm của nó nhoài bên một cái bồn tắm nào đó ở cái xứ xa xôi mà nó đã mang con tìm tới theo chồng. Chưa bao giờ nó than khổ với ai. Cứ lặng lẽ, lì lợm sống, sống cho cả người đang sống lẫn người đã chết.   
Và tôi, cũng chưa bao giờ tôi nói với nó với ai rằng tôi mất ngủ. Tôi có đi khám. Chẳng ích gì. Bác sĩ bảo tôi bị suy nhược. Mất ngủ nên suy nhược hay suy nhược nên mất ngủ? Không biết. Vẫn là những đêm như thế, vẫn vầng trăng khi tỏ khi mờ khi tròn khi khuyết, vẫn tiếng kêu éc éc kì quái của con chim lợn mà tôi không biết hình thù, vẫn mùi thum thủm xông lên từ con sông đen bên kia đường những đêm trở trời, vẫn mùi nắng hanh trong nồng nàn hoa sữa, nồng nàn như đàn bà... Những đêm này của tôi hình như không chấm dứt. Phía trước tôi còn có bao nhiêu đêm nữa?   
Tôi sống với con tôi, với chồng tôi...   
1997- 2001

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Lạc**

Phạm Hải Anh   
-Các hồn hãy xếp hàng thứ tự, đừng chen lấn, xô đẩy.   
Hồn đeo băng đỏ đứng cạnh thùng cháo nghi ngút khói nhắc luôn miệng:   
-Mỗi hồn đúng một muôi thôi đấy! Đưa tem phiếu đây. Cái hồn này, vừa nãy lĩnh cháo rồi, bây giờ lộn lại đây làm gì, định ăn gian hả? Cháo lú đấy chứ béo bổ gì mà ăn nhiều.   
Hồn bị mắng là ăn gian đứng ngớ ngẩn, hỏi đường ra. Hồn đeo băng đỏ vung tay ra xa:   
-Đấy, đường đầu thai lối kia kìa. Đi một đoạn rẽ phải, lên dốc rồi rẽ trái qua cái đường hầm trơn trơn. Cẩn thận không là lộn kiếp đấy!   
Hồn kia cám ơn rối rít, sắm nắm đi. Đến sáng hồn mò về, khổ sở:   
-Bác làm ơn chỉ lại giúp. Tôi tìm mãi không thấy cửa.   
Hồn đeo băng đỏ giơ cả hai tay lên trời than:   
-Chắc lại ăn cháo quá liều rồi! Trên ấy kêu gào hơn ngày trời nay, tưởng hồn đã ra lâu rồi, ai ngờ vẫn lú lẫn ở đây. Thế có chết người ta không!   
Hồn đeo băng đỏ áp tải hồn lạc đường ra tận cánh cửa đen hình tam giác giữa có chữ "Lối ra" xếp dọc màu hồng, tống cho một đạp.   
...Con bé chào đời lúc bảy giờ ba chín phút sáng, sau cơn đau đẻ kéo dài hai bảy tiếng của sản phụ. Nó chui tuột ra mau lẹ, bất ngờ như có ai đẩy, mắt mở thô lố, không khóc. Bà đỡ nhận xét con bé này có bộ mặt ngơ ngác bẩm sinh.   
Phản đối lại bà đỡ, hoặc giả vì tình mẫu tử vốn mù quáng, mẹ đặt cho con bé -tức là tôi- một cái tên thật sáng suốt: Tâm Minh. Bố thực tế hơn, ngậm ngùi công nhận tôi có gien của bố, cùng nòi Lạc. Cụ tổ Lạc Long Quân, con cháu Lạc Long Đầu Gối. Bạn bố, lần đầu gặp đã nhận ngay ra tôi trong đám trẻ con tan trường lố nhố. Dễ lắm, ông bác vui vẻ giải thích, cứ tìm đứa nào mặt mũi ngẩn ngơ nhất. Cũng ông bạn quý này đã đúc kết ra rằng bố tôi có tật mãn tính, đến nhà ai chơi, lâu mau gì cứ phải đi tiểu trước khi ra về. Bố cười trừ, riêng hai bố con biết với nhau đấy là giải pháp tình thế, khi thay vì cửa ra, ông luôn luôn tông nhầm vào nhà vệ sinh. Tình yêu của bố mẹ bắt đầu trong rạp chiếu phim, khi mẹ bỏ quên bà ngoại sờ soạng giữa hai hàng ghế, ân cần dắt tay chàng thanh niên bốn mắt đến tận chỗ ngồi. Cảm động vì người hướng đạo nhiệt tình, bố để mẹ dắt đi luôn từ độ ấy. Một lần say rượu, bố khề khà tâm sự:   
-Con có biết lần lạc lối trầm trọng nhất trong đời bố là gì không? ... Là cái hôm trong rạp chiếu phim ấy đấy. Sau lần đó, mấy cái lạc đường tẹp nhẹp có sá gì. Nhưng mà -bố gục gặc cái đầu- thực ra thì bố lạc từ lâu rồi con gái ạ. Con có biết thế nào là nhầm thế kỷ không? Cái thời của bố, lẽ ra nó phải khác. Hà hà, bố mày ấy, nhẽ ra ...   
Mắt kính bố mờ như thể sương phủ, khóe mép giật giật. Trong một hộp sắt rỉ sét chìm lấp nơi đáy tủ, có lần tôi tìm thấy vài tấm hình bố thời trẻ. Dắt xe đứng bên đường Cổ Ngư lúc ấy còn nhiều bụi rậm hoang vu. Âu phục trắng chải chuốt, mũ phớt. Lại tấm ảnh chụp cùng bạn bè, tóc chải mượt, rẽ ngôi gọn ghẽ, những gương mặt khôi ngô sáng trưng. Chẳng hiểu sao ngần ấy năm sống trên đời, tôi chưa từng gặp một người đàn ông mang khuôn mặt sáng láng như thế. Như thể họ đã chui tuốt vào trong ảnh, giấu mình xa lắc ở cái thời bí hiểm ấy, cái thời mà cuối cùng bố cũng chẳng biết miêu tả ra sao, ngoài hai chữ lẽ ra lơ lửng. Dư âm của nó hiện thân thành cái mũ phớt ao ước của tất cả các ông già miền Bắc Việt Nam. Ngày Tết, tôi thường cảm động chứng kiến cuộc gặp gỡ của những chiếc mũ phớt tại nhà. Những cái mũ phớt nói chuyện với nhau đệm bằng thứ tiếng Pháp của nửa thế kỷ trước. Bản thân ngôi nhà chúng tôi ở cũng hùa theo không khí cổ điển này. Mặc dù lở lói và phình ra quái gở với những cái ban công cơi nới, nó vẫn giữ màu vôi vàng nguyên thủy, cửa sổ sơn xanh, trần rất cao. Nó đứng như một người đàn bà nhan sắc tàn tạ cưu mang trong lồng ngực mệt mỏi của mình người tình mũ phớt nói tiếng Pháp, xúm xít bu quanh dưới chân là những phở, cháo, mỳ, trứng vịt lộn, xôi xéo, trà chén... vui vẻ và nhếch nhác. Tôi thích phía dưới hơn, những tiếng ì xèo bất tận vẳng ra từ các hàng quán vỉa hè, thường đệm rất giòn bởi Đ. , L., C. và một số âm quen thuộc khác, nghe có vẻ sinh động thành thực. Năm lớp vỡ lòng -bây giờ người ta gọi là lớp mầm, chồi gì đó nghe nhiều triển vọng hơn- lần đầu tiên từ trường về, tôi ngồi quay mặt vào tường, lẩm bẩm bài học đầu tiên. Bố mẹ rón rén đến đằng sau, hồi hộp rình đón thiên hướng đầu đời của con gái. Không phải thơ, cũng không phải bài hát, tôi đang tập nói "đ.m. mày". Ba roi quắn mông và lời đe dọa kiên quyết của bố "Đây là lần đầu, cũng là lần cuối cùng nghe không! " làm thui chột mầm non, lẽ ra, triệt để đi theo con đường này, tôi có thể thành một cái gì đó nhiều màu sắc hơn bây giờ. Ba tuổi, tôi nỉ non đọc Kiều. Năm mười chín, tôi bắt đầu đeo kính lục sách thư viện đọc thơ Đường giữa những cụ già lục tuần. Thay vì tiếng Pháp, tôi đi học tiếng Nga, rồi lại bỏ tiếng của cái nước không còn là anh em này, xoay sang học tiếng Anh, sau đó là tiếng Nhật. Cái lưỡi của tôi giả thiết sinh ra là để phát lên những âm thời thượng thanh lịch mà tụi hay chửi bậy không hiểu là gì. Năm hai bảy tuổi, tôi bị một cơn đau bụng cấp tính. Tất cả các từ "đ.m." không nói được ra trong suốt gần ba chục năm kết tủa trong khoang bụng, vón thành cục nặng nề, một phần khác lên men chua như axit, gây viêm loét. Cuối cùng cũng có thể hiểu được làm sao dân trí thức lịch sự hay bị đau dạ dày như thế.   
Bố bảo lạc mà xem bản đồ hay hỏi đường chỉ là chữa bệnh tại ngọn. Cần phải định hướng chiến lược, đời bố lạc đủ rồi, Tâm Minh phải khác. Bố sắm la bàn, mua sách Phong thủy về nghiên cứu. Xoay bàn thờ đón hướng Phúc đức, cửa chính Thiên y, giường nằm Sinh khí. Cái bếp đặt ở phía Bắc, thủy hoả tương khắc không tốt cho sự nghiệp, phải chuyển dịch sang hướng Nam. Hướng Đông là Chấn, tượng trưng cho giao thiệp, thông tin thì phải đặt điện thoại. Đông bắc là Thổ, quét vôi vàng, tượng trưng cho kiến thức nên kê tủ sách... Mọi vật trong nhà đảo lộn, lẽ ra đi nấu cơm thì đâm sầm vào toa lét, vào bàn làm việc thì bước lên giường. Triệu chứng lạc có phần trầm trọng hơn nhưng cần hi sinh tiểu tiết cho đại cục thì mới khá được. Bố chú ý đặc biệt đến hướng Bắc -sự nghiệp, mua gương to về treo, sơn tường màu lam cho đúng chất Khảm Thủy. Mẹ thì chỉ chăm chăm vào hướng Tây Nam -tình duyên cho con gái. Sách Phong thủy viết có cô muộn chồng, theo lời thầy địa lý mua vật cát tường là một bức tượng đàn ông đặt vào chỗ ấy. Ngay hai tuần sau cô gặp tiếng sét ái tình, thiêng nhất là tượng đồng đen nên chàng đến từ lục địa đen, trong bóng tối phải cười mới thấy. Cô này yêu nên đen trắng kể gì, Nhưng mẹ rút kinh nghiệm. Tượng á châu ngoài chợ toàn Lã Vọng già lụ khụ, thằng cu ôm cá chép, ông Thọ đầu nổi u, ông Phúc Lộc bụng phệ, Trương Phi mắt trợn, mặt như nhọ chảo, được ngài Quan Công mặt mũi uy nghi thì râu dài tới rốn. Mẹ đành chọn tượng Tây, chàng Apollo trắng tinh điển trai. Kể ra để Tâm Minh da vàng mũi tẹt, mắt cận ngơ ngơ đứng cạnh Apollo thì không được cân xứng cho lắm, Nhưng thế thì mới cần đến phong thủy.   
Hiệu nghiệm! Hai tuần sau cuộc cách mạng Phong thủy của bố, tôi nhận việc làm mới: hướng dẫn viên du lịch cho Tây. Tôi dắt khách đi sâu vào phố giăng chi chít bàn cờ, Văn Miếu với Chùa Một Cột lúc ẩn lúc hiện, loanh quanh một quãng rồi lại thấy. Tây khen Hà Nội di tích rậm rịt như rừng, đâu cũng gặp. Tôi thường tránh lối đi qua cầu Thê Húc. Chỗ đó có người đàn ông ăn mặc tồi tàn, ngồi xệp bên vỉa hè bán mấy con rùa mu bằng bìa đen, dán trên lõi cuộn chỉ gỗ. Kéo dây, cuộn chỉ lăn, con rùa bò tới lui, đầu gục gặc. Rùa giấy bán cho trẻ con ta năm trăm, một nghìn một con, Nhưng Tây động tới là phải trả bằng đô. Tây sẵn tiền lại khù khờ, ai thấy mỏ tiền lộ thiên như thế mà không bốc thử vài đồng có họa là ngu. Tôi không biết chân lý ấy nên dại dột ngăn mấy vị khách đang sốt sắng rút ví. Người đàn ông bán rùa chỉ thẳng tay vào mặt tôi:   
-Đồ theo đít Tây! Không để người ta kiếm cơm nuôi con, mày là cái giống gì hả?   
Tôi lùi lũi đi, họng đắng ngắt. Con lương tâm bắt đầu cắn, mỗi miếng đau nhói lại hỏi: "Sao lại cướp cơm? Sao lại cướp cơm? " Tôi dỗ nó im đi, lén quay lại mua mấy con rùa giấy giá cho Tây. Những con rùa đen rất lâu sau còn bò lổm ngổm trong cơn mộng mị. Biển cuồn cuộn dâng sóng, thần Kim Quy nổi lên quát: "Kẻ phản bội ở ngay sau lưng bệ hạ đó! ". An Dương Vương quay lại, rút gươm chém đứt đầu Mỵ Châu. Máu vô tội kết ngọc trai đáy biển. Rùa đen này chắc là hậu duệ của rùa thần. Con cháu An Dương Vương bán rùa kiếm cơm cạnh hồ Gươm đã điểm mặt tôi, biến thân lạc loài của Mỵ Châu. Bi kịch thời nay chỉ tủn mủn được cỡ đó. Nước mắt tôi trong đêm không kết ngọc ngà gì cả. Không đáng một đồng xu, nó chỉ trong veo và rất mặn.   
Tôi đi cùng ông khách vào bệnh viện Trung ương. Vết thương ngã xe đạp chảy máu đầu gối lẽ ra chẳng cần vào viện, Nhưng ngọc thể Tây chẳng biết thế nào. Tôi dắt ông ta qua hành lang la liệt bệnh nhân ta nằm ngồi ngắc ngoải, xin gặp bác sĩ. "Tây à?", bác sĩ trực vẻ nghiêm trọng : "Đưa ông ta vào phòng chờ đặc biệt". Phòng chờ đặc biệt có một cái giường ga trải hình như vốn màu trắng đã ngả sang vàng khè, nó đặc biệt có lẽ vì là phòng duy nhất trống trong cả bệnh viện chật ninh ních bệnh nhân. Ông ta rón rén ngồi lên mép giường chờ đợi. Chốc chốc lại có bóng áo trắng ló đầu vào: "Tây à? Bị làm sao? ". Ông ta sốt sắng tụt quần dài, trình vết thương. áo trắng xem xong lắc lắc đầu bỏ đi, chữa cho Tây, động vào quan hệ quốc tế chứ chả đùa, ngã thì chờ bác sỹ trưởng khoa Ngoại. Lại một áo trắng khác, lại tụt quần. Cởi ra mặc vào suốt buổi sáng, ông ta rút kinh nghiệm cởi luôn. Tôi ngồi nghiêng bẽn lẽn không dám nhìn hai bắp đùi rất Tây. Bác sỹ trưởng khoa Ngoại đầu giờ chiều mới tới. Vết thương đã tự cầm máu, đen bẩn bẩn. Bác sỹ nhìn qua phán "Tây thì phải hỏi Viện Trưởng, tôi không đủ thẩm quyền". Viện trưởng đang họp chuyên môn, sau đó thì bận đi ăn cưới. Thế này phải làm giấy chuyển viện, vào bệnh viện quốc tế. Tôi nghĩ đến một ngày trời nữa ngồi chứng kiến ông ta tụt quần chờ bác sỹ, sợ tái mặt. Cuối cùng thì bác sỹ trưởng động lòng, gọi y tá đến rửa vết thương, băng lại. Tôi ra nhà thuốc, y đơn bác sỹ kê, mua về chừng hơn nửa cân kháng sinh vân vân đủ loại, chả biết gì về thuốc, tôi ngờ rằng chỗ kháng sinh này đủ chữa nhiễm trùng cho cả đàn bò. Ông ta mời tôi ăn tối để cám ơn cả ngày vất vả. Nhà hàng 93 Phùng Hưng, nằm cạnh đường ray xe lửa. Bàn ăn trải khăn đỏ, dương cầm thánh thót. Nửa tiếng một lần, xe lửa rầm rầm chạy qua nghiến đứt nhạc Trịnh Công Sơn, nhạc Chopin, Bach. Ông ta đăm đăm nhìn tôi, mỉm cười bảo em giống như Hà Nội. Là sao? Cổ điển, phức tạp, và quyến rũ. Là như sáng nay mưa bụi phun bạc dọc con đường Cửa Bắc những ngôi biệt thự Pháp điêu tàn dưới tán cây xanh nhú lộc. Có một người đàn bà đèo con bằng xe đạp đi ngang, đầu đứa bé chụp cái túi ni lông hồng tránh mưa, gió thổi phồng như bong bóng, nó cười. Là một góc Viễn Đông Bác Cổ trầm mặc giữa phố xá còi xe inh ỏi. Là áo dài trắng mong manh nghiêng mình bên đoá loa kèn. Là những công sự bê tông thỉnh thoảng trồi lên giữa vườn hoa. Là cái bệnh viện khủng khiếp và mắt em lo âu... Ông ta còn nói nhiều nữa tôi không nhớ hết. Chỉ nhớ lúc nói thế trông ông ta hơi giống Apollo, da trắng như thế, tóc quăn như thế, riêng cái mũi to hơn hẳn. Hơn tháng sau buổi tối ấy, tôi nhận được thư ông ta từ Paris, bảo rằng muốn trở lại để mang Hà Nội đi cùng.   
...Tôi dắt đám du khách đến đền Cổ Loa. Ba bức tường đất lè tè bao bọc quanh đền là thành quách năm xưa chống Triệu Đà, An Dương Vương khó nhọc mãi mới xây được. Giặc ngày ấy hẳn rất lùn, hoặc giả thời gian đã bào mòn tất cả. Tôi tin ở sức mạnh thời gian hơn. Ngoài sân đền là giếng Ngọc. Chàng Trọng Thủy thất tình nhảy xuống đây trầm mình. Ai tìm được ngọc trai biển Đông đem tới giếng này rửa, lấy tình chàng Trọng Thủy tẩy sạch oan khiên cho Mỵ Châu, ngọc sẽ sáng lạ lùng. Khách bấm máy ảnh tanh tách. Nắng chiều viền vàng thành giếng Ngọc. Không có tượng Trọng Thủy, ở hậu cung chỉ có tượng Mỵ Châu cụt đầu, trùm tấm vải đỏ. Trong ánh ngày nhập nhoạng, màu vải đỏ sẫm rờn rợn buồn. Mỵ Châu là cô gái Việt đầu tiên lấy chồng ngoại quốc, không đến nỗi bị gả bán cho Đài Loan kiếm tiền nuôi cha mẹ nhưng cũng chỉ là món hàng mua hòa hiếu mà thôi. Nếu cứ an phận như một món hàng, Mỵ Châu chắc chẳng đến nỗi bị cha chém đứt đầu. Yêu đương vào đâm rắc rối, chuyện đời xưa hơi đâu lo cho mệt, tôi vòng ra sân sau một mình. ở đó có khóm hoa mạt lỵ. Hoa mạt lỵ màu tím mỏng manh, khi kết hạt cho một thứ phấn trắng mịn, thơm man mát. Những cô gái nhà nghèo ngày xưa lén lấy phấn hoa ấy bôi mặt, da sẽ đẹp lạ lùng. Chiều lặng lẽ. Mạt lỵ tỏa hương dìu dịu. Ngồi đây không thấy hết được ba vòng thành cổ, ao Mắt Rồng, hồ ấn, giếng Ngọc. Chỉ có những thân mạt lỵ xanh mảnh vươn lên níu vào áo. Lâu lắm rồi, có một người con trai đứng ở chỗ này. Người con trai xiết hạt mạt lỵ, lấy phấn xoa nhè nhẹ lên má tôi, trơn, mịn, mát. Chỗ này, tôi khép mắt lại thấy màu tím mạt lỵ dâng lên dâng lên, khi đó quên cả Mỵ Châu quên cả Trọng Thủy, chỉ có... Nhưng mà ở góc Tây Nam mẹ đã đặt tượng Apollo. Apollo không biết thứ phấn mạt lỵ của nhà nghèo. Chàng tặng hàng mỹ phẩm made in Paris-London-New York. Apollo mua tặng bố mũ phớt dạ Pháp, cà vạt lụa Italy, lại hứa bảo lãnh em trai Minh Tú sang Pháp học. Người con trai ấy đến nhà, gặp lúc Apollo thận trọng đeo giúp tôi đôi hoa tai ngọc trai, đã lặng lẽ bỏ về. Ngọc trai biển Địa Trung Hải không cần rửa nước giếng Ngọc cũng được giá lắm rồi.   
Ngày tôi theo chồng đặt chân tới Paris, tuyết bay trắng trời như lông ngỗng. Mỵ Châu ơi!...ٱ  
Amsterdam 31/07/02

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Đi lễ**

Lê Minh Hà   
Cơ quan tổ chức đi đền Bà Chúa Kho. Nhốn nháo suốt cả tuần lễ để ghi tên và nộp tiền xe pháo. Hạnh đăng ký hai suất vé. Bụng cũng không biết sẽ rủ ai.   
Thằng em hơn tuổi con bà cô nhắng lên khi biết. *Tuấn. Để Tuấn đi với chị. Đi cùng cơ quan khỏi phải chạy xe một mình mất hết thì giờ vào chuyện vé vủng bến bãi.* Hạnh mừng rỡ. *ừ đúng đấy! Sang đó nghe nói đi một bước là hỏi vé một bước.* Lại dặn: *Dân tình cơ quan này hỏi gì cứ gật nhé.* Rồi thắc mắc: *Mà sao Tuấn hăng hái thế?*   
Buổi sáng, hai chị em dặt dẹo mãi ở hàng phở và hàng nước, sát giờ xe chạy mới phóng tới cơ quan. Ô tô đã nổ máy ì ì. Dân tình ai đến trước ngồi trước rồi, hết cả ghế. Thằng em gửi xe máy, tỉnh bơ đưa Hạnh lên xe trước con mắt tò mò của mọi người. *Thế này ai dám bảo mình vừa bị bồ đá.* Hạnh nghĩ, cười thầm, rồi len thêm mấy bước đến sát chỗ thằng em đứng. Hai chị em nhìn nhau đồng lõa. Đầu Hạnh chỉ tới vai thằng em, lại còn ngoẹo xuống đầy vẻ tin cậy. Hạnh vừa ngửa mặt nói chuyện rủ rỉ với thằng em, vừa cúi xuống trả lời mấy chị đang yên vị trên ghế. Rất tự tin. Rất tự nhiên. Không ai có ý định xì xào với ai, chỉ xôn xao tiếng trách *Gớm cô cậu (gớm hai bạn, gớm anh chị) kềnh rềnh càng ràng ở đâu làm mọi người ngóng mãi?* Chốc mới có thêm một câu của cô bé mới về cơ quan làm hợp đồng: *Chị Hạnh giấu kỹ thế!* Đôi mắt cô bé trong veo hết nhìn Hạnh, nhìn thằng em, lại nhìn sang mấy chị ngồi gần đang đãi giọng: *Chị Hạnh giấu bồ vì sợ có người mượn đấy mà.* Nghe đầy vẻ chọc ngoáy. Tự dưng Hạnh thở dài, muốn nhảy xuống xe về nhà nằm ngủ hay nghe mẹ lằn nhằn. Mẹ thì ít lâu nay chỉ có mỗi chuyện đó để lằn nhằn, rằng *tao thấy bạn con Hạnh đến chơi đứa nào cũng sấp sấp ngửa ngửa chồng chồng con con mà con Hạnh thì mãi chẳng thấy sóng thần rước đi cho.* Mẹ cứ nói quá lên vì lo lắng bực dọc, nhưng đã có lần Hạnh nghe mẹ rầm rì với bà cô, là mẹ cậu em đang đi cùng đây: *Cô xem bạn thằng Tuấn có đứa nào rấm được thì rấm cho con Hạnh. Nó phải tuổi không nên lấy chồng sớm, nhưng giờ thì cũng sắp toan về già đến nơi rồi. Con gái học thế thôi chứ học gì nhiều. Chỉ khổ.* Đã mấy lần Hạnh càu nhàu: *Người ta đau đẻ còn chờ sáng giăng, mẹ sinh con mà chẳng tính năm tốt, giờ lại kêu ca. Nhỡ có ai để ý đến con nghe mẹ than vãn thế lại tưởng con là cái nồi áp suất hỏng van trong nhà. Rồi người ta lại vênh vênh vác vác. Rồi con mẹ lại ế sưng.* Cứ đầu nghĩ lan man miệng đối đối đáp đáp mà xe đã tới nơi lúc nào không biết.   
Vừa xuống xe đã thấy mấy ông thanh niên quần bò dép tông đầy bụi ào tới *Đề nghị lái xe mua vé vào bãi đỗ.* Hạnh phẩy tay, chọn một hàng nước đông mặt người cùng cơ quan ngồi kéo thằng em vào. Thằng em giầy ra giầy, kính ra kính, râu quai nón dậy muộn vội vội vàng vàng không kịp cạo, trông khá là trí thức thật, lại hơi bụi bụi, gọi cho Hạnh chén nước, tỉnh queo trước cái nhìn đầy vẻ kích động của mấy bà mấy cô đi cùng xe. Thằng em kỹ sư mới bị bật bãi khỏi một liên doanh mà chủ Đài Loan rút vốn đầu tư, đang dùi mài tiếp tiếng Anh và vi tính chờ cơ hội một liên doanh nào đó gọi đến xem mặt, có dạo máu làm thơ, độ này lại máu làm ăn, nhưng dỗ dành thế nào dân tình trong nhà và trong đám bạn bè cũng lắc đầu quầy quậy nhất định không chịu đầu tư. Ai cũng cười: *Đưa tiền cho cái thằng tập tễnh làm thi sỹ vay thì chờ đó mà xem nó trúng quả. Bằng thả chim khỏi lồng rồi lạch bạch chạy theo đuổi!* Đến đoạn này thì thằng em cáu lắm, nhưng cũng phải cười phân vân trước cái dự án làm ăn nhớn của mình.   
Lúc còn đứng trên xe thằng em đã thì thầm với Hạnh: *Tuấn đi huy động vốn Bà Chúa Kho.* Giờ, uống xong chén nước, chàng ta lôi bà chị xềnh xệch ra chỗ bán đồ lễ và viết sớ. Ông viết sớ nhận tiền, khua tay thoắng vài thoắng trong không khí trước khi đặt bút. Nhoáng cái hai chị em đã nhận được một lá sớ nhìn không biết là được viết bằng chữ quốc ngữ xấu hay chữ Tàu đẹp. Cô bán đồ lễ hơi bị xinh, giọng êm như tiếng Dream đập hộp thứ thiệt, chỉ vẽ hết sức tận tình, rồi đưa ra hàng tệp đô la âm phủ, ngọt ngào: *Tốt lễ dễ van. Anh chị mua cái này được giá hơn vàng. Âm sao dương vậy. Em nghe ngoài Hà Nội giờ người ta tậu nhà tậu xe toàn dùng cái này chứ đâu còn dùng vàng phải không ạ?* Hạnh cầm mấy tệp, rút thêm thẻ hương. Thằng em nhặt thêm chai rượu con con như chai thuốc ho trẻ em, nhưng dán nhãn Lúa Mới đàng hoàng y như thật.   
Đường vào đền là đường làng. Hẹp. Đông. Sơ sẩy là bị chen bật xuống rãnh lấp xấp một thứ nước khó định màu chảy từ những cái lỗ đục thẳng từ chuồng lợn các nhà ra. Đã thế sát cửa đền lại còn thòi ở đâu ra mấy bà nạ dòng, mặt mũi gân guốc, mắt nhìn như chuẩn bị bắt kẻ cắp, hoặc là chuẩn bị ăn cắp. Bà nào cũng áo cánh, băng đỏ đeo tay, không bán vé nhưng bắt nộp tiền công đức tại chỗ. Chẳng hiểu người của đoàn đội nào. Thằng em tận dụng chiều cao hơn người từ đầu gối trở xuống, phăm phăm đi tới, kéo phắt Hạnh theo. Chẳng hiểu sao càng gần tới đích Hạnh càng băn khoăn không hiểu sao mình lại đem thân vào đây.   
Nơi đền phủ giờ mới thật. Bao nhiêu người phục vụ tận tình. Thiếu mâm thiếu đĩa bày lễ? Xong ngay! Người đông như kiến. Khói hương mù mịt. Mãi mới kiếm được chỗ đứng cho yên để van vái. Thằng em bao quát xung quanh xong, hạ lệnh: *Làm theo thiên hạ!* Rồi vẫn từ cái tầm cao ấy tăm luôn được một đứa bé cho thuê mâm đĩa đang len lỏi mời chào. Hai chị em bày đủ lệ bộ vàng hương rượu, thêm đĩa xôi và túi hoa quả Hạnh mang theo. *Thế nào nữa?* Hạnh hỏi. *Tuấn nói rồi mà. Làm theo thiên hạ! Tuấn đội lễ hướng vào trong đền, chị Hạnh khấn. Rồi hoán vị. OK? Chứ chị làm sao chen vào kia được. Hương khói thế chị thở sao nổi!*   
Khấn vái xong nhoáy cái đã không thấy thằng em đâu. Hạnh loay hoay với đống đồ lễ, không biết làm cách nào trả được mâm đĩa cho con bé đang chầu chực khách từ một chỗ nào đó trên sân đền. Một lúc mới thấy đầu thằng em lấp ló sau các mâm đồ lễ ngất ngưởng. Hạnh cáu: *Lễ bái kiểu gì thế? Còn phải hóa vàng...* Thằng em thì thầm: Tuấn vừa xin tiền đài. Tối nay về kịp Tuấn sẽ tỏ tình. Thế nào bé cũng gật! Hạnh cười: *Tuấn bảo đi xin Bà Chúa Kho cho vay vốn cơ mà!* Thằng em cũng cười: *Thì tiện thể. Cũng một công xin.*   
Chen ra vất vả ngang chen vào. Thằng em tiếc rẻ chỉ cho Hạnh: *Chị Hạnh xem kìa. Thiên hạ lễ vàng lễ tiền nhiều chưa! Mâm nào cũng đầy ự đồ lễ. Tuấn dại quá. Đã xin Bà cho vay mà lại không dám hỏi vay nhiều.* Rồi giảng giải: *Lúc đứng ở chỗ xin tiền đài Tuấn thấy người ta bảo muốn vay bao nhiêu thì phải lễ Bà bấy nhiêu vàng mã. Chẳng hạn chị Hạnh muốn xin bà cho vay một triệu đô, chị phải lễ đúng một triệu đô âm phủ. Chị em mình lúc nãy mua có năm xấp tiền, tổng cộng có mười ngàn đô. Mà chẳng biết hàng mã có tính gian không?*   
Vào quán, hai chị em gọi bánh giầy giò chả bù hôm qua ăn chay trước khi đi lễ. Vừa ăn vừa gật gù: *Chả ở đây ngon thật. Chẳng pha phách gì, mà nhìn miếng chả thật mặt chứ không màu mè điêu toa.* Rồi ngạc nhiên: Hàng ăn vẫn chất phác thế này mà sao dân ở đây làm tiền người đi lễ kinh khủng khiếp thế. Hạnh mua mười cái chả về cho mọi người trong nhà, rồi nhìn quanh quẩn. Nắng. Bụi. Người nhô nhốp. Chẳng có một tý gì ra vẻ ngày xuân. Thằng em cười, thì thào thông cảm: *Chị muốn sè sè nấm đất bên đường phải không? Chỗ nào cũng người với người thế này thì quên đi. Lên xe chờ mọi người ra nốt rồi về cho sớm chợ.*   
Đang gà gật trên xe thì tiếng người làm hai chị em choàng tỉnh. *Gớm hai em hạnh phúc quá. Nhưng mà chị vừa nhìn mặt hai em, thấy em gái đây sắp có hạn đấy. Đưa mười ngàn đây chị sang lời cho mà nghe.* Cái giọng eo éo xói thẳng vào đầu, lôi tuột Hạnh khỏi cơn mụ mị. *Không cần đâu. Hết hạn nọ đến hạn kia, xem làm gì cho mệt. Chị hỏi cậu này có muốn nghe thì xem cho cậu ấy.* Tuấn, dở thức dở ngủ, khoát tay: *Chạy trời không khỏi nắng. Xem xét cái gì.*   
Xe chuyển bánh lúc hai giờ chiều. Mọi người râm ran bàn tiếp về sự ghé Đền Ghềnh và Phủ Tây Hồ. Hai chị em ý nhị trả lại ghế cho những người đã chiếm chỗ từ buổi sáng. Hạnh đứng, lần này gần như là trong vòng tay thằng em, ngực áp vào thanh chắn buồng lái, nghe cậu em cúi xuống thầm thì: *Về chị Hạnh phải trả công Tuấn làm chân gỗ cho chị hôm nay trên cả tuyệt vời đấy nhé!* Hai chị em cười với nhau trước hàng dãy mắt làm ra vẻ thản nhiên. *Chị Hạnh này, mình vay Bà Chúa Kho năm nay là kiểu gì mùa lễ sang năm cũng phải sang lễ tạ không là toi đặc đấy. Dân tình bảo Bà thiêng lắm. Vay gì được nấy. Vay tiền dương mà được trả bằng tiền âm. Hay nhỉ! Mà lúc ở đền chị Hạnh khấn gì đấy?*   
Thằng em lắc lư người theo nhịp xe xóc, cúi sát Hạnh. Hạnh nghe rất rõ câu hỏi. Khấn gì à? *Đủ thứ.* Hạnh thì thào. Không dám nói là lúc đó chẳng dám xin gì. *Người ta đến Bà Chúa Kho để vay tiền. Vay tiền dương trả tiền âm. Có ai đi xin vay tình. Mà có vay được thì trả bằng gì. Vay tình dương trả tình âm? Đã chắc gì trắng nợ.*  
2000

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Cửa sổ**

Phạm Hải Anh   
Cửa sổ nhà tôi trông xuống dãy mái ngói của khu tập thể một tầng đối diện. Chẳng có hoa và cây xanh làm cho vui mắt, cũng không lăn tăn gợn sóng hồ để thư giãn tinh thần. Những cái đó xa xỉ quá, trong một góc thành phố bê tông bề bộn và mờ mịt bụi này.   
Nhưng tôi đã quen với nó. Đến độ có thể đọc được những buồn vui trên mái ngói tưởng chừng vô hồn kia. Những hôm mưa dầm, mái thẫm lại, ẩm ướt và buồn như mái tóc người thiếu phụ buông xõa chờ chồng. Có hôm nắng hanh hao, hàng ngói khô cong, vênh váo lên miễn cưỡng. Có lúc thì xám xịt, trang nghiêm. Lúc lại hừng lên vui vẻ ... Cứ thế, tôi tiêu thì giờ của một anh cán bộ nghiên cứu bằng cách ngắm mái ngói nhà hàng xóm như đọc tâm trạng một con người. Đã có lúc tôi nảy ý định điên rồ, thử nạy một hàng ngói trên đó để nhìn sâu vào trong. Liệu những cảnh sinh hoạt dưới đó có làm tôi xao lãng, hết băn khoăn về buồn vui của cái mái ngói?   
Tôi biết dưới dãy mái đó là bốn hộ gia đình đang sống. Gia đình ông Mỹ khá giả nhất, bán thịt lợn. Hai cô con gái là Mỹ Hạnh và Hồng Hoa đã lấy chồng, chỉ còn cô Bích Liên ở nhà nối nghiệp bố và cậu út Tuấn Tú đang học dở lớp mười một. Hình như ông Mỹ muốn trả thù cái nghề bán thịt lợn không mấy lãng mạn bằng cách đặt tên thật kêu cho các con. Bản thân ông cũng yêu văn nghệ lắm. Tối nào về ông cũng làm hàng xóm giật nẩy mình bằng cách vặn cát-sét lên to hết cỡ và ông ổng hát theo. Cô Bích Liên tuy chỉ học hết cấp hai rồi thôi, cậu Tuấn Tú thì đúp lên đúp xuống, nhưng buổi tối, khi hai cô cậu thắng bộ đi chơi thì ông rất có quyền tự hào mà khen thật to lên rằng: "Trông chúng nó cũng ra dáng con nhà lòi nắm!"   
Hàng xóm nhà ông Mỹ là nhà Tâm và Định. Họ có vẻ yên tĩnh hơn, hay là an phận hơn! Vợ chồng Tâm là cán bộ nhà nước. Sáng sáng, chồng xe cúp bãi rác, vợ mi-pha đi làm. Đứa con gái gầy nhom, lặng lẽ. Nó mới học lớp tám mà trông nghiêm nghị quá, như là đã mang dòng máu công chức bẩm sinh. Ngày Tết, tôi sang chơi, cả nhà đi vắng, con bé pha trà, mời nước như người lớn rồi chúc tôi "Mạnh khỏe, công tác tốt!". Tôi cười bảo: "Thế cháu muốn chú chúc lại gì nào?" Nó nói: "Tùy chú. Ai cũng chúc cháu ngoan, học giỏi. Thế thôi!" Tôi hỏi: "Thế cháu không ước có cái gì khác à? Ví dụ được thưởng đi nghỉ ở biển chẳng hạn...?" Con bé đáp: "Cháu chưa đi biển bao giờ. Nhưng chả cần. Ước làm gì cho mệt. Chú có chúc cháu cũng không được đi cơ mà!" Tôi thấy nhói lòng. Thuở bé, tôi hay chơi thả thuyền. Nhà ở thành phố, không có ao cũng chẳng gần sông, chỉ có cái cống. Con thuyền giấy trắng bé tẹo, thả xuống cống cứ trôi lừ đừ rồi mắc lại. Thuyền giấy của tôi chẳng bao giờ ra đến biển. Còn tôi thì khát biển đến tận bây giờ.   
Nhà bà Định hay làm phiền tôi nhất bằng khói bếp than và mùi nước gạo. Ngày hai buổi đều đặn, tôi phải đóng chặt cửa sổ để căn phòng nhỏ khỏi bị mịt mờ vì khói than. Còn mùi nước gạo thì vô phương cứu chữa. Nó cứ thoang thoảng cả ngày và đặc biệt dậy lên vào lúc bà đổ ra đun cho lợn. Được cái bà hồ hởi, hay chuyện. ở cái làng bê tông này, không chuyện gì bà không biết. Theo chồng từ Thái Bình lên đây đã mấy chục năm rồi nhưng bà vẫn cố gắng Thái Bình hoá một góc Hà Nội bằng quần đen, áo cánh, nghề nuôi lợn cổ truyền và những lời bình luận ngang phè về "cái con ở trên tivi hôm qua đẹp gái quá nhẩy". Bà ghét "nhà Mỹ" mua rẻ bán đắt những lứa lợn của bà nhưng lại phục "con cái nhà nó đeo tinh những vàng". Giá con trai bà phải lòng cô Bích Liên thì bà cũng đồng ý lắm. Bà có bốn anh con trai thì ba anh đã lấy vợ và đi ở chỗ khác. Chỉ còn cậu út là công nhân điện, vẫn chưa có ai. Tôi biết cậu tên là Phúc, hai tám tuổi, tính lầm lì, ít nói như ông bố.   
Và cuối cùng là nhân vật quan trọng nhất. Tôi tưm gọi là Nàng. Nàng làm mái ngói nhà hàng xóm của tôi thêm xao xuyến buồn vui. Cả khu nhà tập thể này để ý đến nàng, vì nàng đẹp, lại chưa chồng. Nàng sống với mẹ và gia đình anh trai. Tôi nghĩ, nàng không hạnh phúc. Mẹ nàng tóc bạc trắng, gương mặt còn phảng phất nét đẹp thời con gái, nhưng mệt mỏi, phiền muộn và già nua như thể đã sống hàng trăm năm vô vọng. ạng anh trai và bà chị dâu xấu xí, cau có, suốt ngày chỉ lủng bủng về tiền nong rồi đá mèo quèo chó. Mấy đứa cháu còn bé nhưng chỉ nhông nhổng đi chơi và chửi bậy rất thành thưo. Sống trong một gia đình như thế, làm sao nàng có hạnh phúc?   
Buổi chiều, khi nhìn nàng dắt xe chui vào căn nhà tối om không cửa sổ ấy, tôi lại cảm thấy bất nhẫn. Và bừng bực khi thấy nàng cười, một nụ cười tươi tắn, rạng rỡ, với hai hàm răng ngà ngọc tỏa sáng trong cái khung cảnh xám xịt bao quanh nàng. Giá như tôi là một ông giám đốc đi xe hơi đời mới, hay là một anh nhân viên công ti nước ngoài cưỡi Dream cũng được, tôi sẽ đưa nàng đi thật xa khỏi cái làng bê tông này, khỏi căn nhà không cửa sổ đầy mùi nước gạo và khói bếp than này, để nụ cười nàng thật sự tỏa sáng trong khung cảnh xứng hợp với nàng. Nhưng tôi chỉ là một viên chức quèn có quá nhiều mơ mộng, một triệu phú thời gian nhưng lại rất ít tiền. Tôi ở căn hộ tầng ba nhìn xuống mái nhà nàng, xuống cái lối đi chật hẹp tun hút giữa hai dãy nhà tập thể, và chỉ thế mà thôi. Mẹ đã lập cho tôi kế hoạch đi ở rể, vì căn hộ này đã quá tải người, hai bốn mét vuông cho bảy nhân mạng!   
Nàng thân với em gái tôi. Đó là cái cớ để tôi được gặp nàng nhiều hơn và đôi khi nói chuyện tay đôi. Tôi biết nàng thích đọc, nhưng chỉ đọc truyện Việt Nam. Nàng bảo truyện nước ngoài xa vời quá, còn thơ của họ thì khó hiểu. Trước đây nàng đã thức trắng đêm để đọc những thiên truyện lãng mạn, đầy tình người và những mơ ước cao cả xa vời. Nhưng bây giờ thì đủ rồi. Tôi hỏi: "Nghĩa là em không còn mơ ước nữa?". Nàng bảo: "Có chứ. Em mơ một ngôi nhà có nhiều cửa sổ... Em có một bà chị rất lãng mạn. Chị ấy chỉ mơ một ngày nào đó được tặng một ôm hoa hồng màu đỏ chói lọi. Nhưng bạn trai chị ấy không thích hoa, chỉ thích gà. Sinh nhật chị, lần nào anh ta cũng vác đến một con gà luộc. Hai người chấm muối chanh ớt, liên hoan với nhau. Rồi chị ấy lấy anh-gà-luộc ấy. Bây giờ hai người ở một cái nhà to, có rất nhiều cửa sổ... "   
Hôm ấy trời mưa, nàng ở chơi lâu hơn. Tôi chưa bao giờ gần nàng đến vậy. Những ngón tay nàng buông hờ hững trên bậu cửa sổ, chúng trắng và thon thả đến nao lòng. Tôi chỉ muốn nắm gọn chúng trong lòng bàn tay mình để xoá đi cái vẻ cô đơn trên từng ngón tay buồn kia. Nhưng trời sinh ra tôi có hai bàn tay lạnh, chẳng đủ sưởi ấm cho chính mình, làm sao đem hơi ấm được cho ai? Tôi bỗng thấy giận mình, rồi giận cả nàng. Tại sao nàng lại đem so sánh hoa hồng với gà luộc. Cả hai thứ đó tôi đều không có, mà nàng có lẽ cũng không cần. Tôi hỏi lại nàng:   
-Thế bà chị em có hạnh phúc với anh-gà-luộc ấy không?   
Nàng lắc đầu:   
-Anh chị ấy bận lắm. Hai vợ chồng đều đi làm đến tối mịt. Về nhà là cơm nước, dạy con học, thì giờ đâu mà ngồi nghĩ là có hạnh phúc hay không!   
-Thế cứ bận là không có khái niệm về hạnh phúc hay đau khổ hay sao?   
Nàng bật cười, cái vẻ cười làm tôi vừa thích, vừa khó chịu -như là nàng chưa biết rằng nàng đang khổ, như là một cô bé quá ngây thơ, như là một gái giang hồ quá dạn dĩ ...:   
-Anh triết lý thế thì sống sao nổi. Sướng khổ tại tâm chứ.   
Tôi bỗng thương nàng da diết. Nàng chê tôi triết lý, nhưng chính nàng lại đi triết lý. Đàn bà hay triết lý thì khổ, mẹ tôi vẫn bảo thế. Nàng sẽ không bao giờ hợp với Phúc - anh thợ điện hàng xóm vẫn mượn cớ sang nhà nàng sửa giúp cái này, chữa hộ cái kia. Nàng cũng sẽ không hợp với anh chàng cưỡi xe Dream và đeo dây chuyền vàng trĩu cổ đang hứa hẹn dâng tặng nàng cương vị bà chủ một cửa hàng vàng có cửa sắt kéo ở ngay mặt phố. Nàng cũng chẳng thuộc về tôi trong cái hộp bê tông chen chúc những người này.   
Mẹ tôi đã chán nhìn tôi ngồi ì sau khung cửa sổ ngắm mái ngói nhà hàng xóm. Bà giục tôi lấy vợ: "Con Bích Liên nó để ý đến mày đấy. Lần nào mua thịt nó cũng hỏi thăm, mà lại cân tươi lắm! Con bé được cái đảm. Nó mà diện lên thì cũng ra dáng lắm... " Tôi ậm ừ. Hôm qua trong men bia, ông Mỹ đã tuyên bố sẽ "cải tạo lòi giống, cho con Bích Niên nấy hẳn một anh chồng trí thức, xem nợn nai có hơn đứt nợn ỉ không! ". ấy là ông bực vợ chồng nhà Tâm nghèo kiết xác mà cứ khinh khỉnh chê nhà ông ít chữ. Nhưng cô Bích Liên hình như có để ý đến tôi thật. Mấy lần tôi thấy cô đánh phấn, mặc váy đầm đi lướt qua tôi, thả một cái liếc ngọt sắc như dao pha của ông bố. Chẳng hiểu có phải vì thế, hay vì những lời nói gần nói xa của mẹ, tôi đã quyết định ra chợ, đến mua thịt ở hàng ông Mỹ.   
Giá như số phận đừng run rủi thì bây giờ có lẽ tôi đã yên tâm nhắm lòng lợn tiết canh với bố con ông Mỹ hàng ngày và thôi không băn khoăn nhìn cái mái ngói nhà hàng xóm nữa. Nhưng bữa đó tôi lại gặp nàng. Nàng đứng cạnh cô Bích Liên, chọn một miếng thịt lên cân và cười. Cô Bích Liên cũng cười. Ban ngày không son phấn, trông cô đen và thô. Cả đến cái cười cũng đượm mùi nghề nghiệp. Tôi đi như chạy ra khỏi chợ. Tôi biết nụ cười của nàng đã xua đuổi tôi. Tại sao nàng có thể cười rạng rỡ đến thế khi cả nàng và tôi đều khổ...?   
Cuối năm ấy, nàng đi lấy chồng. Nàng theo chồng đến một nơi xa, rất xa. Tôi thầm cầu mong nàng sẽ sống trong một ngôi nhà với rất nhiều cửa sổ, và nàng sẽ hạnh phúc. Nhưng em gái tôi lại buồn. Nó bảo số nàng vất vả, chẳng được nhờ chồng, bây giờ lại còn lo đến mẹ già ở xa không ai chăm sóc. Tôi thẫn thờ ngồi ngắm mái ngói nhà hàng xóm dầm trong cơn mưa chiều. Hàng hàng ngói xuôi xuống như suốt đời ép mình nhẫn nhục. ở dưới ấy là bao nhiêu con người sống không cần cửa sổ. Mẹ tôi cũng đang bàn hay là quây cót ép và nilông biến cái góc cửa sổ và ban công sau nhà này thành "chuồng cọp" chứa đồ. Nó thiết thực hơn là cửa sổ. Nhà tôi đã có một cửa ra vào trông xuống phố là đủ. Thời buổi bây giờ, ai cũng quay ra đường lớn..../.

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Những giọt trầm**

Lê Minh Hà   
Có chắc mùa thu lá rơi vàng tiếng gọi Lệ mừng gặp nhau xôn xao phím dương cầm Có phải em là mùa thu Hà Nội Nghìn năm sau ta níu bóng quay về...   
(Có phải em... mùa thu Hà Nội - Thơ: Tô Như Châu - Nhạc: Trần Quang Lộc )   
  
Sơ tán lần thứ nhất về thì tôi lên lớp ba.   
Hầu hết trường học ở thành phố bị trưng dụng trong thời đánh phá. Làm nơi tuyển quân. Làm nơi chứa bao cát phòng khi bom phá vỡ đê sông Hồng mùa lũ. Làm nơi bán gạo dã chiến. Trường tôi là cửa hàng gạo lúc trẻ con phải triệt để sơ tán khỏi thành phố. Lúc chúng tôi nhập trường, các phòng học vẫn phảng phất mãi mùi gạo mục chua chua thum thủm.   
Trường mất đâu hết bàn ghế và học sinh phải đi học ba ca. Tôi học ca ba, từ ba giờ chiều tới bảy giờ tối. Bây giờ nhớ lại lòng cứ ngùi ngùi rất khó chịu. Thương tuổi mình ngày ấy. Nhưng ngày ấy thì thật ra là rất bình thường. Từ hai giờ chiều tôi đã mắt trước mắt sau chào bà xách cặp phóng ra khỏi nhà. áo trắng. Quần xanh. Nón to bằng nón mẹ. Không còn phải đội mũ rơm dày quỵch đau cả đầu. Vĩnh biệt áo nâu với áo xanh sĩ lâm. Chẳng còn sợ bị cô phạt vì quên túi cứu thương. Nhẹ nhõm. Gió lao rao trên vòm cây. Xô nắng. Nắng mùa thu trong như mật óng rải trên đường. Mặt đường đầy cứt cò. Phố tôi có hàng cây sao tuyệt nhất Hà Nội. Thẳng tắp. Cao vút. Thân xù xì nâu sẫm, đẹp kinh khủng vào lúc nắng quái. Lại có cò. Lạ thế. Cò vẫn về quần tụ ngay cả lúc bom đạn dữ dội nhất. Sau này chúng bỏ đi, nhưng vẫn để lại cho phố cái tên bọn con trai bạn tôi thời sinh viên rất thích gọi: Bang Cò ị.   
Bang Cò ị nằm sát ngoại ô. Hai bên phố thuần nhà một tầng với hai tầng mái ngói cửa gỗ lùa có thể tháo ra lắp vào hàng ngày. Kiểu nhà làm ăn buôn bán ngày trước. Cũng lác đác vài biệt thự và những biệt thự đó thường cách mặt phố cả khoảng sân rộng có hàng rào chấn song gang bao quanh. Trên đó hoa ti gôn phủ trĩu. Lối đi sau mấy ngày mưa chỗ nào không có bước chân người là lên rêu. Trông cũng tàn tạ. Có vẻ nhà tư sản cũ, còn giữ được sau hòa bình lập lại. Cả nhà tôi sống ở khu tập thể cơ quan bố mẹ và những nhà ngoài phố bao giờ cũng làm tôi tò mò. Trong ấy dường như còn một cuộc sống mà tôi không biết, hiện diện ở những tủ kính con con chứa các lọ thủy tinh đựng ô mai, táo dầm, chè lam..., ở dáng ông cụ mặc pigiama phẳng phiu loay hoay quét lá khô trên lối đi những chiều gần tắt nắng, hay ở dáng các bà cụ răng trắng, đeo kính, búi tóc chứ không vấn khăn, vẫn vừa ngồi trông hàng vừa tiện thể nhặt rau sát cửa ra vào. Các bà ngồi ghế nhặt rau chứ chẳng thấy ngồi xổm bao giờ. Mớ rau các nhà ấy mua thường nõn nà, rau xơ mới và bao giờ cũng chỉ là một nắm tý tẹo. Khác hẳn những mớ rau bọn trẻ con chúng tôi xếp hàng mua ở quầy rau mậu dịch. Nhìn những mớ rau bán theo cân ấy người nhà quê ra tỉnh có thể tưởng rằng đến một nửa dân thành phố nuôi lợn.   
Suốt khoảng phố gần trường toàn nhà một tầng cửa gỗ lùa lọt vào một nhà cửa sổ chấn song sắt luôn mở rộng. Có một lồng chim ngày nào đi học tôi cũng thấy treo phía ngoài. Chim gì chẳng đẹp. Trông như mớ cỏ rối. Nhưng tiếng hót thì trong veo. Trong. Và phấp phỏng như nắng thu đang do dự rây qua ngàn vạn lá xuống phố. Nhà ấy không bán hàng. Có những đứa trẻ ăn mặc đẹp hơn tôi, chân đi dép nhựa ra vào. Chúng đến đó học đàn. Chúng làm tôi tủi thân và nhiều hơn là thẹn. Có một lần tôi bị tụt quai dép cao su và tôi chẳng còn cách nào hơn là lếch thếch xách cả dép lẫn cặp nhón nhén đi bộ trên hè phố trước mặt chúng nó.   
Từ ngôi nhà chúng ra vào bay ra những hợp âm thô kệch, lập cập. Thua tiếng hót của con chim giống như nùi cỏ rối. Tôi có cả một bầu trời mùa thu thanh tĩnh, cả tiếng chim kia, cả mặt phố thâm nghiêm trong bóng lá, và nắng, và gió. Nhưng không hiểu sao tôi cứ buồn buồn khi nghe tiếng dương cầm vang lên lập cà lập cập dưới ngón tay bọn trẻ con không quen biết. Cảm giác này theo tôi đến tận giờ và tôi không bao giờ muốn hiểu vì sao.   
Cô giáo dạy dương cầm tôi đã nhìn thấy nhiều lần. Hình như nhà chỉ có cô và mẹ cô. Bà cụ hay ngồi trên cái giường đơn kê sát cửa sổ đan len, kính trễ mũi. Thỉnh thoảng bà lại dướn mắt nhìn qua gọng kính ra ngoài phố. Phố vắng ngắt. Chẳng hiểu bà nhìn gì. Và mỉm cười. Có lần hình như bà cười với tôi. Gương mặt lặng lẽ sáng bừng trong nụ cười ấy. Dáng vẻ ấy tôi chẳng bao giờ thấy ở các vị hàng xóm suốt ngày tất bật trong khu tập thể của tôi.   
Cô giáo dạy đàn con bà cụ trông cũng chững tuổi. Phải bằng cô giáo tôi. Tóc phi dê dài đã hơi duỗi, để xõa ngang vai cả trong những ngày nóng. Mắt đen, sâu, cái nhìn hơi mờ. Miệng rộng và tươi. Có thể vì thế mà dáng người cô tuy hơi quá gầy nhưng trông không có vẻ ốm yếu sầu não, mà cũng không có vẻ nghiệt. Tôi không biết cô có nhiều trò không nhưng vào lúc tôi đi học thì bao giờ cũng có một đứa trẻ nào đó đang mổ cò bên đàn.   
Buổi tối khi tôi đi học về qua thì thường chỉ thấy có bà cụ và cô. Có lần tôi nhìn thấy cô chơi đàn. Tôi không biết đó là bản gì. Nhưng tiếng pianô buổi tối thành phố lên đèn ấy tôi nhớ lập tức. Tiếng đàn mới cao sang làm sao. Trong vắt. Róc rách. Dường như những thân sao đen cao vút đang từ từ dướn lên, vòm lá mở ra để lộ một bầu trời đen thẫm, mịn màng như một đĩa thạch và chi chít sao. Mùi lan tiêu thơm nức... Sân khấu ca nhạc ngày ấy bao giờ cũng có tiếng phong cầm. Tiếng phong cầm rộn rã réo rắt quả cũng thích hợp với không khí thời buổi ấy, khi chiến tranh mới tạm ngưng và những bài hát Bão nổi lên rồi, Bài ca đường chín , Chiếc gậy Trường sơn với vân vân vang ra từ loa công cộng gắn khắp các phố luôn thổi lên trong lòng người một ngọn gió hừng hực. Tiếng dương cầm đơn độc lần đầu tiên nghe thấy đã làm chậm hẳn bước chân tôi. Đến thời con gái ngơ ngẩn, có những đêm đạp xe một mình lang thang hay cùng bạn, tôi đã nghe được bao tiếng dương cầm khuya. Góc phố Tăng Bạt Hổ. Gác hai một ngôi nhà trên Quan Thánh. Sứ quán Pháp gần hội nhạc sỹ Việt Nam góc Bà Triệu - Trần Hưng Đạo. Xóm Hạ Hồi. Phố Nguyễn Thượng Hiền. Nhưng không có một tiếng đàn nào cho tôi cảm giác như tiếng đàn tôi đã nghe khi đang là một con bé lên chín, trong một ngày xa xôi rất nhiều gió.   
Tôi đã nghe thấy tiếng đàn. Tôi cũng đã nghe thấy cả giọng nói của người chơi đàn. Một buổi tối lúc đi học về, trời đổ mưa sầm sập. Hà Nội có những ngày thu như thế. Liền mấy hôm mưa dầm dề. Rồi nắng hửng lên, vàng rười rượi. Trời xanh và cao. Heo may về lại. Phố khô đi chậm rãi. Rồi lại mưa. Tôi chỉ mang độc cái nón, cặp sách bằng vải mẹ may tay, phải tìm chỗ trú. Men theo hiên các nhà, tôi dừng lại ở cửa nhà có trẻ con tới học đàn. Ngọn đèn điện đỏ đòng đọc chụm lại thành một giọt sáng to tướng buông từ trần xuống giữa phòng. Không thấy bóng ai. Không có tiếng đàn tôi thầm mong. Chân dầm nước mưa lâu vừa tê lạnh vừa ngưa ngứa trong đôi dép cao su. Đột nhiên một giọng đàn bà hơi khàn và rất ấm vang sát bên tôi:   
- Mưa to lắm. Chắc còn lâu mới ngớt. Hay cháu vào tạm nhà cô đi.   
Chút nữa thì tôi va vào cái xe đạp người phụ nữ đang dắt. Quai nón ướt. Tóc ướt. Mắt môi ướt. Một chiếc áo mưa choàng qua ghi đông. áo mưa thời ấy... Chỉ là một mảnh ni lông thắt nút hoặc trước ngực hoặc sau lưng tùy lúc người ta đi bộ hay đi xe đạp. Nói chung chỉ dùng cho có. Có che chắn cẩn thận thế nào cũng vẫn bị ướt nửa người. Người phụ nữ nhắc lại câu mời, không vồn vã nhưng rất thân tình. Giọng nói khàn ấm ấy nghe thật yên tâm.   
- Cháu cám ơn cô. Xin cô cho cháu trú nhờ ngoài này thôi ạ. Trời mưa... Nhỡ bố cháu đi đón cháu...   
... Mưa ngớt dần. Nước ở ống máng mái hiên thôi chảy ào ạt rồi thành dòng nhỏ. Chỉ còn những giọt mồ côi rơi tí tách. Mặt phố không còn thấy bong bóng nước. Đã đi được rồi. Nhưng tôi thấy người phụ nữ đến bên đàn, mở nắp, ngồi xuống. Giọt trầm đầu tiên rung lên, khe khẽ, ngập ngừng...   
  
Chiến tranh đánh phá lần thứ hai. Có vẻ ác liệt hơn lần trước. Cũng có thể là vì tôi lớn hơn và biết sợ nhiều hơn trước. Chúng tôi lại đi sơ tán. Để lại Hà Nội những hầm công cộng dài rộng mênh mông, những hố tăng xê ngập nước ngày mưa. Để lại tiếng loa truyền thanh và tiếng còi báo động nghe hết hồn hết vía rú lên từ phía Nhà Hát Lớn...   
Rồi chúng tôi lại về. Khâm Thiên đã xây dựng lại. Phố Huế đã xây dựng lại. Bệnh viện Bạch Mai đã xây dựng lại. Hồi ức chiến tranh thường chỉ quẫy cựa khi đi qua Phố Huế. Một đứa lớp tôi chết ở đó. Vệt bom liếm hết nhà nó thì dừng và hôm đó là hôm nó về lấy gạo nuôi em.   
Lần này về, tôi đã là học sinh cuối cấp hai. Mẹ đi bộ đi làm, để xe đạp cho tôi đi học và đi chợ. Bố đêm đêm vẽ ở khu triển lãm Vân Hồ. Hết triển lãm này lại đến triển lãm khác. Triển lãm mười hai ngày đêm Hà Nội (1). Triển lãm Cách Mạng Tháng Mười. Triển lãm chiến thắng 75... Đấy là việc làm thêm của bố. Hôm bố tuyên bố đã đủ tiền và sẽ mua một cái đài có hẳn bốn chân cả nhà mừng không ngủ nổi. Thôi không phải hóng chương trình phát thanh theo giờ của đài Hà Nội qua cái loa bằng hòn gạch nhà nào cũng lắp. Thôi không phải dặn bà đánh thức tối thứ bảy để nghe tiết mục Tiếng thơ với Đọc truyện đêm khuya. Sẽ được nghe đài cả ngày. Được nghe chương trình hòa nhạc. Người ta còn chu đáo dẫn giải cho thính giả. Phiên chợ Ba Tư... Tiếng lạc đà... Cái huyền ảo của xứ sở một ngàn đêm lẻ... Hồ Thiên nga... Hoàng tử ... Đen... Trắng... Và hạnh phúc... Chopin ...Grieg... Schubert... Bach... Schumann... Hoài niệm và khát vọng... Thanh thản và đau đớn ...Tôi không được học nhạc và hoàn toàn mù tịt về cái nghệ thuật vô hình này. Nhưng tôi vẫn thích nghe nhạc không lời. Như thế, tôi được thoát hẳn ra những ngày sống này, được bỡ ngỡ về mình... Như đêm nào trên phố mưa....   
Mẹ tôi mất. Cái Melodia bốn chân của Nga trông bệ vệ thế mà cứ trở nồm là kêu xẹt xẹt vì tụ ẩm và đến mùa bão thì tịt. Chẳng hiểu vì sao các triển lãm ít hẳn. Bố không kiếm thêm được việc làm, ban đêm ở nhà pha một ấm chè cám uống đủ ba nước, loại chè ba hào một gói bán đầy ở mậu dịch. Chờ chúng tôi xong bài vở bố mới lên giường. Tôi lên đại học. Trường nằm ở ngoại thành. Ngày ngày đạp xe đi về bằng cái xe cố vấn mẹ để lại trong tình trạng ăn uống qua loa (2) tưởng chẳng còn hơi sức đâu mà để ý đến mặt người mặt phố. Vậy mà qua số nhà xưa vẫn không thể không nhìn. Có cái mới: Cạnh cửa ra vào đặt một cái tủ thuốc lá. Bà cụ chuyển chỗ ngồi đan len từ trong cửa ra ngoài cửa. Mấy năm sau thì cái tủ dịch ra sát lề đường. Bên cạnh bà cụ giờ thêm một ông cụ bán vé số. Rồi một người đàn bà nhập bọn. Chắc dân về mất sức . Chị ta bán hàng xén. Xà phòng. Thuốc đánh răng. Chun. Khuy. Đủ thứ linh tinh. Đạp xe ngang chỉ thấy xanh xanh đỏ đỏ. Rồi bà cụ sắm được cái ô to che nắng và bên cạnh tủ thuốc lá thấy thêm cục gạch, trên để chai xăng. Lồng chim xưa chẳng biết có còn không. Đạp xe vèo qua, chẳng nhìn thấy mà cũng chẳng nghe thấy. Người phụ nữ chơi đàn xưa tôi cũng không thấy lại lần nào.   
Giữa năm sau thành phố mở con đường ngay cuối phố tôi. Chẳng biết người ta đặt cho nó tên gì. Chắc lại tên mấy đồng chí lãnh đạo cao cấp nào của Đảng đã từ trần hoặc hy sinh... Ai cũng quen miệng gọi là Đường Mới từ khi đường chưa thành đường. Phố tôi ào cái đổi lốt. Người xe nườm nượp ngày đêm. Lúc nào ra phố cũng có cảm giác như đêm Noel, hay đêm gần Trung thu cả lũ rủ nhau lên Hàng Mã, hay là áp Tết. Các nhà mặt phố đồng loạt lắp cửa sắt mở cửa hàng kinh doanh. Đủ thứ. Gần chợ cuối phố thì là hàng ăn. Hàng bán quần áo may sẵn kéo suốt khoảng phố có nhà dạy đàn. Nắng cũng như mưa, các nhà căng một tấm vải bạt che đến nửa hè phố. Đi bộ trên hè như xưa mà vướng phải cọc buộc dây chăng bạt của các nhà thì vô phúc. Ngã giập mặt còn bị chửi là đồ không mắt. Tôi đeo kính từ năm lớp bảy. Tự nghĩ phải mình thì họ sẽ nhiếc lưu manh giả danh...   
Bà cụ bán thuốc lá và xăng bẵng một dạo không thấy mặt. Chỗ bà cụ bây giờ một ông béo chiếm. Chiều hè tan tầm, ông cởi trần trùng trục, bụng một rổ, trước mặt là cái bơm xe đạp. Chắc bụng to nên tốt tiếng. Giọng ông rền suốt một khoảng phố: Bơm đây. Bơm xe đây! Một hôm thấy ông chuyển chỗ ngồi và không rao ầm ỹ. Rất nhiều cụ ông cụ bà quần áo tề chỉnh ra vào ngôi nhà có cô giáo dạy đàn, vẻ mặt nghiêm trọng. Rồi thì đám tang. Hình như hội Bảo Thọ phường đứng ra lo liệu. Cô giáo dạy đàn đi sau quan tài, không mặc áo xô mà mặc đồ đen. Đi xe ngang đó, thấy cô gầy hơn và buồn thảm. Vẻ buồn bình tĩnh, đằng đẵng.   
Tôi ra trường. Chạy vạy mãi không xoay được chỗ làm đúng nghề. Rồi gặp anh và lấy anh. Bố chồng tôi xin cho tôi một chân văn thư ở phòng hành chính cơ quan bộ ông. May, cơ quan bộ, đánh máy cũng cần ngoại ngữ.   
Rồi tôi có con. Thành phố đổi mình từng ngày. Tôi cũng vậy. Toàn bối rối băn khoăn chuyện nhà. Quen sợ dạ lạ sợ nhà. Phải đưa ma ngay cái quạt tai chuột và thỉnh về cái quạt tai voi. Phải phấn đấu mua cái quạt cây Điện cơ. Rồi lại phải xoay xở mua lấy cái xe máy. Bé tí đi bộ khắp nơi thì không sao. Nay đi xe đạp, xe máy phóng ào ào qua, tự dưng thấy mệt. Căn phòng bố mẹ chồng tôi cho nằm trong một biệt thự cũ. Nhà xây kiểu Tây, trần cao, lại có lan can rộng nhìn xuống phố. Chồng tôi được một cuộc hội thảo ngắn ngày ở Nhật về bàn vay thêm bố mẹ cơi cái lan can thành bếp và đổ lấy cái gác lửng. Làm chỗ ngủ. Làm chỗ cho anh cu học sau này. Rồi nhỡ ra anh cu nhà mình yêu sớm lấy vợ sớm! Vợ chồng ngày nọ qua ngày kia hỉ hả, bối rối, tất bật vì đủ thứ kế hoạch.   
Cuối tuần cả nhà thu xếp về thăm ông ngoại ở một mình từ ngày chị em tôi lấy chồng. Nhìn phố cách ngày, thấy thay đổi đến chóng mặt. Có nhà đã lên tầng, mặt tiền nhảy không được ba bước mà cũng cửa vòm cứ như bảo tàng Mỹ thuật, và ốp đá đỏ hoa mắt. Nhìn cũng hơn mấy năm trước nhà xây trát granito, mưa mấy hôm trông xam xám nhờ nhờ hệt cái nhà tắm công cộng ở các khu tập thể. Nhưng nhìn kiểu tốt lỏi thế cứ thấy mặt phố lổn nhổn, nhà quê một cục.   
Biệt thự có ông cụ quanh quẩn quét lá rụng trên lối đi nay không còn sân nữa. Giàn hoa ti gôn quen mắt đã mấy chục năm bị phá trong có non buổi sáng. Cây ngọc lan to cũng bị chặt. Một căn phòng mái bằng xuất hiện. Đường bệ ngự bên trên cánh cửa sắt là tấm biển VANGĐUCTIN dưới có chua hàng chữ nhỏ hơn và có dấu hẳn hoi: Thử vàng bằng máy vi tính. Đi ngang lần nào tôi cũng thấy một gã trẻ trẻ ngồi sau computer lơ láo ngó ra phố. Còn ở chỗ góc phòng kê xa lông thì mấy ông mặt mũi rất phổng, đỏ lịm vì bia, nói với nhau như quát.   
Ngôi nhà của tiếng dương cầm xưa chìm lấp đâu đó đằng sau mấy cây sào giăng đầy quần áo may sẵn nhập lậu từ Trung Quốc. Bà cụ mất rồi. Còn tiếng đàn... Nếu có thì cũng chẳng thể nào nghe nổi. Hà Nội càng ngày càng ồn ào quá thể. Như Sài Gòn những năm 80. Và bụi. Nói chung là nhem nhuốc. Cơi nới loạn xạ. Làm thế nào được. Dù sao thì cũng có thêm một chỗ để đặt cái bếp, hay cái bàn học cho con, chí ít cũng để được giày dép mà không phạm vào diện tích ở vốn eo hẹp. Thì vợ chồng tôi cũng đã mừng rú khi làm được cái gác lửng có đổ bê tông hẳn hoi chia đôi khoảng không gian từ trần xuống nền nhà, và che lại được cái ban công mà không bị ai kiện tụng gì với phường với quận. Nhìn từ dưới phố lên chẳng khác một cái chuồng gà. Nhưng vào nhà thì mới thấy tiện thêm nhiều...   
Vậy mà không hiểu sao đôi khi tôi cứ nghẹn ngào, không làm sao dứt đứt ra khỏi lòng dạ những nôn nao của cái thời ngốc. Trưa nay lại thế. Vợ chồng cho con về bên ngoại. Ngang qua khoảng phố có ngôi nhà xưa, tôi bảo chồng dừng xe xuống tìm mua cho con bộ quần áo. Anh cu nhà tôi tháng chín này đi học. Đi lần lần tới số nhà quen thuộc, thấy một cô bé mặt to cả phố khéo chẳng ai to bằng ngồi trông hàng. Cô bé da nhìn không được sáng, vận đồ bộ in những bông hoa đỏ to tướng, áo ngắn quần phùng trên túm dưới, trông rừng rực. Lơ lửng ngay trên cửa ra vào là cái lồng chim, trong có con vẹt Hồng Kông. Con chim rực rỡ như chủ, mỏ đỏ, lông xanh pha vàng. Nhưng loài chim này không biết hót.   
Cô bé bán hàng ngẩng đầu nhìn tôi, rồi thản nhiên cúi mặt nhìn bàn chân đang đặt trên thành ghế đẩu, tiếp tục giũa móng. Móng chân móng tay cô sơn nhũ đỏ sậm như máu đỉa. Từ dưới khuôn mặt vừa cúi xuống bay lên một câu nói rất ngọt ngào:   
- Chị định lấy cái lào thì chỉ em lấy xuống cho, khỏi rơi hết hàng em.   
Không lơ mơ với những cô bán hàng như thế này được. Tôi mua cho con một cái quần bò. Rồi buột miệng hỏi thăm chủ cũ.   
- Bà dạy đàn ấy à? Thì bà ấy vẫn ở đây. ở cái phòng trong sân. Nhà ngoài bán đứt cho nhà em rồi. Có thấy học trò học troẹt nào đâu. Mỗi bà ấy ra vào nên cũng không ngăn lối đi riêng làm gì cho mất diện tích...   
... Bà ấy? ừ! Cô giáo dạy đàn xưa nay cũng phải già như bà cụ độ nào. Cô giáo cũ của tôi đã về hưu. Cô kiếm thêm bằng việc đưa sữa chua cho hàng giải khát mùa hè, mùa đông thì nhận khâu len...   
Mà tôi thì cũng đã ngoài ba mươi tuổi.   
Chú thích: 1: Mười hai ngày đêm Mỹ ném bom Hà Nội, trước khi ký hiệp định Paris. 2: Đi xe cố vấn, mặc áo chuyên da, ăn uống qua loa : câu nói đùa rất thường nghe ở Hà Nội, đặc biệt trong giới sinh viên ở các trường đại học những năm đầu thập kỷ 80.   
1997

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Mờ nhân ảnh**

Phạm Hải Anh   
Một Hai Ba Bốn   
Đúng sáu giờ, ông già đứng dạng háng cạnh máy nước, hô dõng dạc. Đấy là cách ông luyện khí công. Bao giờ cũng chỉ đếm đến bốn. Mấy chục năm rồi không mất giá, trượt giá thêm bớt số nào, nhưng nội lực hùng hậu đến mức cách cả dãy phố cũng nghe rõ mồn một. Chọc vào tai đúng sáu giờ sáng, như một đồng hồ báo thức mẫn cán. Miên nghiệm thấy nếu tỉnh giấc ở con số ba thì ngày hôm đó lắm chuyện rắc rối. Chẳng hạn đi xuống nhà sẽ gặp Cháo Vịt. Cháo Vịt luôn chào Miên một cách độc đáo, nói như hét :*"Lấy chồng đí !"*, khi nào có thời gian thì nói dài hơn :*"Học mãi. Lấy chồng đi ế bỏ mẹ!"*. Miên đáp lễ bằng nụ cười hệt của bố, cũng là một gien di truyền bất đắc dĩ. Bố Miên cận thị nặng, lần đầu đến nhà này lúng túng làm đổ xe đạp lên lưng Cháo Vịt. Cháo Vịt nhảy dựng lên hét: *"Mù à. Xin lỗi đéo gì gẫy lưng người ta rồi."* Sau thành hàng xóm, mỗi lần gặp bố Miên,Cháo Vịt chào rất to, vui tươi xởi lởi. Chỉ có ông già bị choáng bởi cú đụng độ đầu tiên nên lúc nào cũng giữ nụ cười ngơ ngác biết lỗi. Cháo Vịt xí xóa chuyện cũ, nhưng lo xa dặn con cái:   
-Thằng Lò thằng Bủm, cô giáo gọi đi học thêm thì cứ bảo là em phải ở nhà giúp mẹ vặt lông vịt. Học lắm vào lồi mắt ra đấy.   
Thằng Lò thằng Bủm nghe lời mẹ, thủng thẳng mấy năm một lớp, bù lại mắt mũi tinh ranh láu lỉnh, khỏe béo chùn chụt ai trông thấy cũng thích.   
Cháo Vịt cao ráo, thắt đáy lưng ong, môi bóng như thoa mỡ trên gương mặt đẹp gợi cảm. Một gánh cháo vịt nuôi ông chồng nghiện và đàn con. Mà lúc nào cũng cười khơ khớ, lại tươm tất cả rượu và đồ nhắm mỗi đêm ông chồng thức xem đá bóng. Hai vợ chồng cùng xem, một đêm như vậy là hai con vịt tử nạn. Cháo Vịt một mình xơi gọn con vịt luộc, tuốt cả cổ cánh lẫn phao câu. *"Làm nghề gì ăn nghề ấy mà lị "*, Cháo Vịt giải thích, môi bóng nhẫy, có vẻ hết sức yêu nghề.   
Cháo Vịt là con dâu ông Khí Công. Bà Khí Công buôn vịt, riêng tiền lời chỗ bánh đúc nhồi vào cổ vịt cho tăng cân cũng đủ để ông bồi dưỡng đều đặn mỗi sáng một phở tái đập hai lòng đỏ trứng và cút rượu bổ thận tráng dương. Nhưng vì khí công ông tốt quá nên bà đâm rầy rà. Là bởi chiều chiều giời nóng, tầm năm giờ, đàn bà con gái túa ra máy nước giặt giũ, làm cơm thì ông cũng ra theo. Quần đùi mỏng dính, dây chun rão, ông vừa dội nước vừa thọc hai tay vào chà xát, nâng niu cục khí công. Cảnh tượng sếch xi quá thể, một lúc sau vòi nước vắng hẳn cánh đàn bà.   
Hai địa điểm ưa thích của ông Khí Công là máy nước và nhà xí. Đàn ông đàn bà trong xóm chung nhau trút buồn vào một nhà giải và hai cầu tiêu không chốt không móc, mỗi lần có người thì tế nhị khép hờ cánh lại. Nhưng ông Khí Công bao giờ cũng ngang nhiên đứng chính giữa phòng, cửa mở toang. Người ở trong hết đường ra, người ngoài tắc lối vào. Thực ra ông không cấm vận ai. Nhưng cái cách ông khó nhọc "vận công" làm đàn bà con gái phải tự cấm mình, nhu cấu càng cấp bách thì ông càng dềnh dàng vì bí tiểu. Miên đã hơn một lần bị ông Khí Công chắn mất đường ra. Ngồi chồm hỗm trên cấu tiêu hẹp, đếm từng giọt nước ông Khí Công ậm è rót xuống bên ngoài, nghe nhạc Khánh Ly ảo não vọng vào: *"Cho trăm năm vào chết một ngày... Nhìn lại mình đời đã xanh rêu..."*  
Không sợ ông Khí Công chỉ có ông La Rút. Ông này gấy nhom, chưa bao giờ thấy đặt chân tới hàng phở. Ông La Rút mặc quần pyjama cháo lòng, sơ mi dài tay kín cổ, đội mũ phớt. Ông hay ngồi trầm tư ở quán nước trước cổng ngõ, than thở cả cái xóm này vô học. Khi có Tây đi qua, bất kể già trẻ lớn bé, ông La Rút đều trịnh trọng tiến lại bắt tay bông giua xà va dõng dạc. Ông thực sự mừng rỡ khi gia đình Miên dọn đến ở. Hân hạnh giới thiệu là cán bộ xã hội về hưu, chuyên viên nghiên cứu tài liệu tiếng Tây, xài từ điển La rút xờ hàng ngày. *"Cái xóm này chúng nó có biết La rút xờ là cái gì đâu !"*, ông than thở bi phẫn. Miên tò mò muốn xem cuốn từ điển quý của ông nhưng chưa bao giờ có dịp. Mẹ Miên thì chán ông La Rút ngay sau tuần lễ thứ nhất. Vì cứ nhè lúc buổi trưa cả nhà đang khép cửa nghỉ ngơi, ông La Rút lại trịnh trọng gõ còng cọc vào cánh cửa:   
-Xin phép ông giáo, xin phép bà giáo, cho tôi phơi nhờ cái quần đùi.   
Quần đùi ông La Rút trông còn thảm hại hơn quần đùi ông Khí Công. Ông cặp chặt vào dây phơi bằng ba cái kẹp nhựa xanh đỏ, quý báu như treo quốc kỳ. Buổi chiều, ông lại lịch sự gõ cửa:   
-Xin phép ông giáo, xin phép bà giáo, tôi xin rút cái quần đùi.   
Nếu có hứng, ông còn bước vào nhà, uống nước chè, đàm đạo thời sự quốc tế và viện dẫn từ điển La rút xờ. Cháo Vịt coi thường ông La Rút ra mặt, bảo :*"Cán bộ cán biếc gì lão ấy. Thổi kèn đám ma mà cứ lên mặt dậy đời"*. Miên để ý chỗ ông La Rút hay ngồi có cái biển vôi xộc xệch *"Ban nhạc hiếu. Hỏi ông X."* Từ đấy ngầm quan sát ông La Rút thấy nhất cử nhất động đều đúng là anh thợ kèn. Mặt ông người yêu đời nhìn cũng muốn rơi lệ, chưa cần thổi kèn đã hợp với nhà đám lắm.   
Sáng nay ông Khí Công mới hô đến ba thì ngừng lại. Cú ngắt đột ngột chưa từng thấy làm cả phố tỉnh ngủ. Là do ông La Rút khai mào. Mũ phớt ngay ngắn trên đầu, ông La Rút dõng dạc vỗ vai ông Khí Công:   
-Chỗ hàng xóm, tôi góp ý với ông từ giờ đừng làm náo động vào buổi sáng. Nếu ông thích đếm thì vào nhà mà đếm.   
Ông Khí Công há hốc mồm vì sự cả gan quá mức. Ông La Rút đĩnh đạc góp ý thêm:   
-Cũng đề nghị ông buổi chiều đừng tắm ở chỗ công cộng. Già rồi càng phải có đạo đức. Tụt quần tụt áo như thế là thiếu văn minh. Tôi lấy tình...   
Suýt nữa ông La Rút hỏng mất chỗ thổi kèn vì cú đấm của ông Khí Công. Máy nước nhốn nháo chia làm hai phe giữ hai ông già. Sau cùng, ông La Rút chỉnh lại mũ phớt, hầm hầm lên phường báo cáo. Ông Khí Công khinh bỉ tuyên bố:   
-Tao đã sống qua hai chế độ. Đế quốc Mỹ tao còn đéo sợ. Thách nó đem văn minh ra làm gì tao!   
Buổi chiều, để minh họa cho lời thách đố, ông Khí Công diện chiếc quần đùi mỏng nhất, ra máy nuớc từ bốn rưỡi, sớm hơn bình thường nửa tiếng. Không thấy ông La Rút ngồi ở chỗ mọi khi nhìn sang. Ông Khí Công kỳ cọ kỹ càng quá, ngay cả Cháo Vịt cũng không dám điềm nhiên ngồi vặt lông vịt như mọi khi. Bà Khí Công hầm hầm gọi chồng vào.   
Sáng hôm sau, không nghe tiếng hô của ông Khí Công. Ông mất tích. Cả nhà Cháo Vịt xôn xao bổ đi tìm. Bà Khí Công bỏ buổi chợ, nằm nhà rên hừ hừ. Đêm qua, ông Khí Công thừa lúc cả nhà ngủ say, lấy bình axít đổ vào mồm bà. Hành sự xong, ông âm thầm bỏ trốn. Tối trời, run tay ông đổ trượt, bà bị bỏng nhẹ, chỉ có cái chiếu cháy thâm đen lại. Chồng Cháo Vịt sục sạo khắp nơi, cuối cùng tìm ra ông đang ngồi đầu thú ở công an phường. Ông khóc hu hu xin đền tội đã giết mụ vợ lắm điều. Phải dỗ mãi ông mới chịu về nhà. Ông La Rút không góp ý gì. Ông bị cảm từ hôm đụng độ ở vòi nước, ngay cả lên nhà Miên phơi quần đùi cũng không thấy. Mất đến một tuần sau, cả xóm mới bị đánh thức bởi tiếng hô *"Một. Hai. Ba. Bốn"* của ông Khí Công. Âm lượng vẫn hùng hậu như xưa vì ông lại được bà bồi dưỡng bằng phở tái hai trứng và rượu bổ mỗi sáng. Bẵng đi không nghe, Miên ngạc nhiên thấy hóa ra mình đâm nhơ nhớ tiếng hô của ông... ./.

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Trên tay còn tuổi**

Lê Minh Hà   
Chạy tuột cả guốc mà rồi tôi vẫn phải bật ra trường ngoại thành. Vậy cũng là tốt. Còn hơn bắt cả nhà dựng giường lấy chỗ chăn trẻ như cái Ngọc năm trên. Nó guốc mười một phân, tóc tém *một mất một còn*, nói năng thì như anh Mới băm thịt gà, bảo *Thôi ở nhà! Vì tương lai con của mẹ tao, làm sao lo được tương lai con thiên hạ!* Vậy mà lúc làm cô nuôi dạy hổ tại gia, hiền lành hẳn. Chỉ đến tối đóng bộ vào đi học ngoại ngữ mới thấy nó lại là nó.   
Ngọc đạp xe theo tôi lên trường nộp quyết định phân công công tác. Vừa đi vừa về bảy chục cây, tóc tai dựng ngược. Lúc về tới Hà Nội, phố đã lên đèn. Vào quán cà phê, hai đứa nhìn nhau: *Y như hồi xưa đi tham quan ấy nhỉ! Xa Hà Nội có mỗi một ngày, về cứ có cảm giác nhà quê đập mũi vào cổng tỉnh.* Uống hết tách, Ngọc đứng lên giục tôi về. Lúc lấy xe đạp, Ngọc tự dưng thở dài, rồi tự dưng lại cáu: *Mày đi dạy thế cũng tốt. Dù sao thì cũng là cái nghề được học. Nhưng mà liệu cái thần hồn. Có mỗi mống người yêu đó đừng để sảy!*   
Duyên tại người phận tại trời. Cứ đi đã. Lẵng nhẵng mãi cũng hết một niên khóa. May cho tôi. Trường xa nhưng vẫn thuộc về Hà Nội, Hà Nội can, nên vẫn có thể theo xe ca đi về hàng ngày, không phải ở lại tới cuối tuần. Bến tôi đi là bến gốc. Bến đến cũng áp bến gốc. Nên kiểu gì cũng có thể thu xếp được một chỗ ngồi. Đi được bốn tháng thì tôi tập được thói quen xe chạy tới bến thứ hai là ngủ. Xe dừng lấy khách, nóng như luộc; Một đứa nhỏ ăn mày kiêm ăn cắp bị bắt quả tang; Đầu va côm cốp vào cửa kính, vào tay vịn... Kệ. Ngủ đã. Không tập được thói quen này thì tôi chắc phải bỏ nghề. Xe chạy tuyến này là Carosa, nhập từ xứ rét nào chẳng biết, thời sinh viên bọn tôi gọi là xe Chaôicha, toàn cửa kính là cửa kính bí như một cái hầm. Lên xe thì đủ thứ mùi. Mùi mồ hôi. Mùi những bãi nôn lưu cữu. Mùi thuốc lá. Vào những hôm mưa phùn thì còn mùi quần áo của đủ hạng người lê la ở đủ các nơi. Sợ nhất là mùi phân gà trộn mùi tỏi tươi cộng thêm mùi hoa huệ của mấy bà buôn chuyến. Lần nào xuống xe tôi cũng phải tuột dép ngồi luôn ở vỉa hè để định lại thần trí.   
Người yêu tôi thương lắm. Nên rất chiều tôi. Tôi bảo đừng đi đón em, xe về không đúng giờ, chờ khổ, lại dặn bảy giờ tối tới trình diện, bảo gì nghe răm rắp. Mấy bà chị đi cùng một tuyến xe thương cảm: *Chẳng bao giờ thấy người yêu Quỳnh đi đón!* Tôi cười tươi hơn hớn: *Y theo lệnh em đấy!* Bụng rủa thầm: *Các bà mà nhìn thấy thì gièm chắc bỏ nhau luôn!*   
Là tại vì đấng người yêu của tôi rất đẹp trai. Hồi đầu mới biết nhau, tôi không nghĩ bọn tôi sẽ là cái gì của nhau nên phát biểu rất thành khẩn: *Gã này giống cái bánh rán nóng nhân mặn quá!* Bọn con gái ngó tôi cười suýt sặc. Bọn con trai thì im lặng nhìn nhau. Bình thường có diện kiến cậu chàng đẹp trai nào, tôi thường khen là giống cái Mifa, giống cái Eska đập hộp. Hết. Các cậu vô can cười sung sướng. Gã bị khen thì nhăn mặt và sau đó lịch sự hiếm thấy với tôi.   
Tôi hình dung đương kim người yêu chờ ở bến xe mà sợ. Mặt tôi lúc ấy bắt nắng đỏ gay gắt. Kính chễm chệ trên mũi, nếu bỏ ra lau thì người ta sẽ nhìn thấy hai vòng trắng lốp bao quanh mắt. Tay xách túi vải bạt giống mấy chị làm đường. Chân xỏ đôi dép chỉ đáng đem hiến cho mấy bà *ai lông gà lông vịt đồng chì nhôm kẽm dép nhựa can nhựa hỏng bán đơ...i....i*. Nó vốn được đặt ở bậc tam cấp sau nhà tôi để ra chỗ chuồng gà công nghiệp cho mấy con gà ăn. Lúc quyết định nhận công tác, tôi đem kỳ cọ cẩn thận và đặt ra cửa trước. Nói chung là bộ dạng tôi lúc bò trên xe xuống trông chẳng giống ai. Không ra dáng sinh viên. Dĩ nhiên. Bây giờ là lúc tôi nhìn mấy chị ranh sinh viên cùng đi một tuyến xe bằng một góc mắt. Không ra dáng mấy mẹ buôn chuyến. Điều này chẳng có gì đáng tự hào. Dân buôn chuyến lắm tiền ăn quà vặt dọc đường nhanh như thụi. Càng là một cái gì xa lạ với khái niệm giáo viên trung học, trong Nam ngày xưa còn được tâng là giáo sư đấy. Đi đi về về khổ như thế nhưng tôi vẫn không thể nào bó thân ở lại trường đến cuối tuần. Phần vì lời cảnh tỉnh của Ngọc. Phần vì không sao chịu nổi cảnh xa Hà Nội. Tôi có cảm giác chỉ cần sống qua mấy chiều phố huyện như thế là sẽ biến thành mấy chị hiếm chồng cùng trường ngay. Các chị dạy ở xa tít mù tắp đâu bây giờ mới xoay được về trường gọi là gần nhà. Buổi chiều tắt nắng các chị đặt một xoong cơm bé như cái bát úp lên bếp dầu, cơm cạn vặn bếp nhỏ ra tưới rau. Có xôn xao chăng chỉ có mỗi mùa làm bột sắn dây vào cữ giêng hai. Bà nào cũng làm. Làm đêm làm ngày. Mua sắn. Mài sắn. Lọc sắn. Phơi sắn. Ướp hoa bưởi. Đó là kế hoạch ba hàng năm của họ. Bán quanh cho chị em khắp trường. Cuối tuần thủng thỉnh chờ chuyến xe chiều vãn khách xách một bao về nhà ở Hà Nội, vừa để lại cho hàng xóm vừa kính biếu những đâu đâu. Chẳng hiểu có khi nào họ mang làm quà cho con của một cựu tình nhân nào đó không? Sống thế, thà tìm cái chùa nào còn được nhận người đầu Phật mà tu quách!   
Tôi phải về Hà Nội hàng ngày. Để tối tối đạp xe đến trường ngoại ngữ. Học gì đâu. Lớp ngoại ngữ ban đêm là nơi người ta tập cho nhau hát *từng đôi chim bay đi tiếng ca rộn ràng*. Chỉ cốt để thấy mình vẫn đang sống.   
Tan lớp ngoại ngữ thì bọn tôi đi chơi. Không có nhiều chỗ chơi ở một thành phố nhỏ như Hà Nội. Quán cà phê mờ mờ ảo ảo không phải là nơi tôi thích, không thích thay cho cả ví tiền của anh. Ghế đá công viên, bờ hồ ban đêm đố đôi tình nhân *nghiêm* nào kiếm ra. Mà chỗ đó cũng mờ ảo nốt. Không phù hợp với bọn cộng lại có những tám mắt mười điop như bọn tôi. Thành thử cứ đạp xe lang thang hết phố này đến phố khác. Mỏi chân thì về. Dọc đường về dừng xe trước cửa trường Đại học Việt Nam cũ. Tôi thích chỗ này. Phố Lê Thánh Tông nằm rất hiền. Vỉa hè rất rộng. Bậc thang rất cao. Nhìn thẳng ra phố Lý Thường Kiệt. Xế bên trái là Thông tấn xã Việt Nam lúc nào cũng rào rào tiếng máy. Ngồi đây thì không sợ trấn lột. Đêm đầy ắp gió. Tán lá thật dày, thật cao, nhưng đúng chỗ ngã ba cành lại không giao nhau, lộ một khoảng trời chi chít sao. Tôi thích ngồi bậc dưới, lọt thỏm trong lòng anh, nghe tiếng lá lao rao, nhìn sao, hạnh phúc thấy mình bé bỏng. Và lạ lùng: *Người dưng mà sao có cảm giác hiểu nhau đến thế.*  
Những mùa hè nối mùa hè. Bọn tôi vẫn chưa cưới. Người yêu tôi bảo: *Bọn mình cưới thì em nên nghỉ. Đi dạy thế này cực nhọc quá. Mà lương có làm được gì đâu!* Tôi ngồi nghe, lặng yên, gật. Nhưng cứ lần lữa không chịu cưới ngay. Đi làm thì thế. Nhưng bỏ việc... Làm gì cho hết ngày? Dù sao vẫn phải sống để hy vọng chứ. Tôi hy vọng chuyển được về nội thành. Dạy cấp một cũng được, dù rằng tôi ác cảm với chương trình cải cách chính tả đang được phổ cập cho bọn trẻ con. Dạy ở trường sáng hay chiều. Kèm thêm vài ba đứa đầu đậu phụ bố mẹ lắm tiền. Cũng bằng đẩy xe bò lên dốc. Có lẽ vẫn thiếu trước hụt sau. Sẽ vẫn phải về kèo nèo mẹ. Nhưng còn hơn làm nội trợ không lương cho chồng và lo đẻ.   
Trường tôi lại thay một lứa giáo viên. Mấy bà chị cùng đi ô tô đã xoay được về nội thành. Bà đi dạy bà chuyển nghề. Một bà chị trong đám hiếm người yêu vừa nhận lời ông trưởng phòng nông nghiệp huyện góa vợ ba con. Bà này vậy là thành người phố huyện cả đời rồi. Mùa thu lắm bão. Tôi đi sớm về muộn. Xe phải đổi đường liên tục vì nước ngập. ở trường, học trò nhao nhác chờ thầy cô đến chậm. Thầy trò mặt mũi nhợt nhạt vì mưa. ống quần cả thầy lẫn trò sau ba tiết học vẫn không khô, dính sát vào bắp chân rất khó chịu. Phòng học mù mịt hơi nước. Tôi ngồi đóng đinh bên bàn giáo viên không dám đứng dậy, hỏi bâng quơ: *Nhà các em kịp gặt hết không?* Cả lớp nhao nhao *Kịp cô ạ Không kịp cô ạ.* Thằng Thạch ngồi bàn đầu bé như cái kẹo mút dở thở dài: *Làng em hôm kia có đứa chết. Anh em nó đi gặt lúa ngập. Dây điện đứt. Nhà em hôm qua đi vớt lúa về tưởng phải cảm hết cả.* Con bé Hoàn to như con voi mi - ni hơn bạn cùng lớp hai tuổi bật khóc: *Nhà em gặt sớm làm đất trồng tỏi cho ngoại thương sớm. Trồng xong thì bão. Mất hết vốn rồi.* Chẳng biết tiếng đứa nào: *Còn tiền cũng không mua đâu ra giống tỏi bây giờ.*   
Tôi nhìn cả lũ học trò. Nghĩ mất mùa, sang năm lớp mười hai thế nào cũng có đứa bỏ học. Cái Hoàn lớn đùng năm nay đã mười tám sẽ đi lấy chồng theo lệnh bố mẹ. Rồi sẽ đi buôn. Con gái phố huyện này đảm lắm. Buôn đủ thứ. Mật mía. Tỏi. Dưa lê. Thịt chó. Hoa huệ... Ra bến xe thấy trò huỳnh huỵch xếp hàng, chào rất to: *Cô hết tiết rồi cô? Cô chờ em khuân nốt đống này. Để em giữ ghế cho thầy cô. Lên xe sớm nực lắm.* Bao giờ cũng thấy một đứa nào đó áo hớt vạt trước. Hỏi thăm, trò cười ngây ngô, hớn hở: *Em một cháu rồi cô ạ.*   
Buổi tối tôi lại đi cùng người yêu. Bọn tôi thôi không hẹn nhau ở trung tâm ngoại ngữ nữa. Gặp nhau sớm hơn và chia tay về ngủ cũng sớm hơn. Sau cơn bão, cây cối xơ xác. Ban đêm nhìn càng xơ xác. Trời vần vũ mây trắng. Thoáng một vệt sao rơi. Kể chuyện ở trường, người yêu tôi cười: Em vẫn đọc Hà Nội Mới hàng ngày đấy chứ? Giá sinh hoạt đứng ở mức cao. Nhưng cũng không còn thế nữa đâu. ừ thì nhà quê mất mùa. Em xót mấy đứa học trò. Xót luôn mình nhân thể. Mới chỉ thấy đồn tăng bù giá vào lương, ở chợ giá đã lên đùng đùng. Bão chưa tan, giá lại lên. Chị Hải anh chiều nay kể gạo lên mấy giá rồi. Rau cũng đắt lên rồi...   
...Tôi không tiếc rẻ cái nghề đã kì cạch học và hành bao năm nữa. Cũng không hi vọng nữa. Tôi bỏ trường. Không chia tay với học sinh. Không liên hoan với đồng nghiệp. Gửi một cái đơn xin thôi việc lên Ban Giám hiệu và chờ nhận về *một cục*. Rồi xong. Nhưng đấy là sau khi người yêu tôi lấy vợ. Vợ anh trẻ hơn tôi, là bác sỹ mới ra trường, về làm phòng y tế ở cơ quan anh. Ông bố cô ta là giáo sư, trước cùng khoa với chị gái anh, từ ngày lên bộ đi nước ngoài như đi chợ. Hôm anh cưới, tôi đến đúng giờ ghi trong thiếp mời, thấy cô dâu tươi tắn và trong trắng quá.   
Bây giờ, tôi mùa hè thì móc thuê. Mùa đông dệt len. Và đảm trách toàn bộ bầy gà công nghiệp. Có lần mấy đứa bọn tôi rủ nhau mở quán giải khát ở nhà Hà. Địa thế đẹp. Phòng rộng. Bàn cãi mấy buổi trưa vì cái tên của quán. Quán Hà, viết trên bảng hiệu bỏ dấu thành *Quan Ha*, nghe khá là Hồng Kông Đài Loan và có vẻ gợi. Mà sao vắng khách. Cả lũ bỏ một đống tiền để ốp tường bằng gỗ, mua bàn ghế cốc tách chanh đường cà phê bánh ngọt định kinh doanh theo kiểu Profi, rồi ra sức tiêu thụ hàng của chính mình, cuối mùa chia nhau nốt những thứ không ăn được uống được. Đang ngồi giữa một đống chân bàn chân ghế lộn ngược thì em Hà đèo bồ đi đâu về đâm sầm cái Dream vào tấm biển vừa hạ xuống. Tuấn cười: *Các bà mở quán mà không có tươi mát thì ma nó vào.* Bồ Tuấn lườm người yêu. Tôi nhìn, tự dưng đau cả bụng. Thằng em vô tư: *Chứ gì nữa. Đêm hôm nọ mưa, anh về, thấy các chị ấy để đèn nê ông sáng tưng bừng nhìn chẳng khác gì phòng hội nghị lúc phát phong bì xong rồi ấy.* Bọn tôi cười ầm. Hà cáu. Rồi cũng cười. Nghĩ thằng em thế mà khéo, không nói là trông các chị chẳng tươi mát tý nào. Lại nhớ có lần con em tôi vừa vào đại học bảo *Các bà giống hệt mấy quả thối. Rơi vào đầu ai người đó chết. Mà giẫm phải cũng chết. Đốt lên thì thiên hạ chạy.* Cười hết cơn, Hà nghiêm nghị: *Mày cũng dẻo mỏ đấy. Nhưng mới chỉ nhìn thấy hiện tượng. Chưa nắm bắt được bản chất vấn đề.* Mẹ Hà lễ mễ xách cái làn nhựa đựng đầy rau cỏ từ chợ về, nhìn đống chân ghế chổng ngược, lầm bầm: *Vào hàng mấy chị thì thiên hạ ế chỏng vó!* Hà lảu bảu mẹ buồn cười nhỉ. Bọn tôi lại cười. Vừa cười vừa ngạc nhiên sao mình cứ cười.   
...Tôi lại đi học ngoại ngữ ban đêm. Ngày xưa tôi học tiếng Nga. Bây giờ tôi học tiếng Anh. Tôi sắp đến tuổi học vào chậm ra nhanh. Nhưng tôi học chăm chỉ. Xung quanh tôi là rất nhiều người trẻ tuổi. Xung quanh tôi *từng đôi chim bay đi.*  
1997

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Ngựa ô**

Phạm Hải Anh   
Thành hối hận là đã thuê cái phòng này để bầy bán tranh. Hai mét chiều ngang, bốn mét chiều dài, chỉ độc một lối đi gắng gỏi len ra mặt phố- thế giới nghệ thuật của anh đấy! Địa thế khuất nẻo đã đành, nó lại tối om om, sặc mùi ẩm mốc lưu cữu, trông thẳng ra cái cống ngập rác. Bên phải là cửa hàng "Hơn cả thời trang" bán đồ lót phụ nữ. Nịt vú, độn mông, tất dài, áo ngủ... treo rủ tầng tầng lớp lớp, chị em vào ra hớn hở. Bên trái là liên minh gà tần- ngẩu pín tần, bổ cả âm lẫn dương. Khách từ cửa hàng bên trái dắt nhau sang cửa hàng bên phải, hoặc từ cửa hàng bên phải vui vẻ tạt vào bên trái, nhưng không ai dừng lại ở phòng tranh của Thành. Những bức tranh gượng gạo trần mình dưới ánh sáng nhân tạo trông tội nghiệp và xa lạ như không phải do chính tay Thành vẽ. Tự nhiên anh có tâm trạng của ông bố thất nghiệp mà phải chứa trong nhà cả đàn con gái nhỡ thì...   
Nhưng hôm đó thì khác. Trời đang oi chợt òa xuống một cơn mưa. Rồi tạnh. Không khí tươi mát, thoảng mùi lá giập ngai ngái. Cả phòng tranh bỗng chốc ngập trong ráng chiều màu cam lộng lẫy. Ngực Thành thắt lại. Những buổi chiều thế này người ta thường trông ngóng một điều gì đó màu nhiệm, phi thường.   
Đúng lúc ấy, một phụ nữ vận đồ đen bước vào phòng tranh. Trông chị ta có vẻ không giống những người khách tạt qua từ cửa hàng bên trái hay bên phải. Bộ quần áo màu tối nom hơi khắc khổ, nhưng cồ áo bất ngờ khoét trễ xuống, phô một khuôn ngực đầy đặn với làn da trắng ngần. Gương mặt thanh tú, thoạt trông thì còn trẻ, nhìn kỹ lại có vẻ từng trải, rất khó đoán tuổi. Đôi mắt chị ta nhìn hút vào một bức tranh. Thành nhìn theo, thất vọng. Đó là một bức sơn dầu rất bình thường, vẽ một đám rước dâu bằng ngựa ô. Anh treo nó lên vì màu sắc tươi vui, nhưng chủ yếu là để lấp chỗ trống trong phòng tranh. Thành ướm lời:   
-Chị thích bức này?   
-Dạ...-người đàn bà như sực tỉnh, quay sang anh nở nụ cười ngượng ngùng -Xin lỗi anh. Tôi không hiểu mấy về hội họa. Tôi chỉ để ý đến con ngựa ô... Vâng, tôi định nói là, tôi muốn nhờ anh vẽ hộ một bức tranh ngựa ô, chỉ có ngựa không thôi...   
Thành ngán ngẩm. Anh toan từ chối thẳng, nhưng người đàn bà hình như biết ý, phác một cử chỉ ngăn anh lại:   
-Xin anh hãy nghe tôi nói đã. Nó không phải là một bức vẽ thường đâu. Biết nói thế nào nhỉ... Nó ở trong tôi. Anh hãy giúp tôi lấy nó đi, giải thoát cho tôi khỏi sự ám ảnh. Tôi nhìn những bức tranh của anh và linh cảm là anh có thể giúp tôi. Tôi van anh. Tôi sẵn sàng trả giá!   
Trông chị ta không có vẻ gì là người mắc bệnh tâm thần. Thành nhếch mép, anh chẳng hơi đâu chạy theo ý tưởng đồng bóng của các bà:   
-Tôi làm sao mà vào trong chị để lấy cái gì ra được.   
Người đàn bà đỏ bừng mặt, nhìn thẳng vào Thành. Cặp mắt chị ta sáng rực, môi hơi mím lại:   
-Nếu anh không muốn thì thôi vậy. Xin lỗi. Chào anh.   
Thành nhìn chị ta quay đi. Đầu ngẩng cao, sau lưng là phòng tranh im lìm. Bộ đồ đen bí ẩn đi giữa ráng chiều đang cháy rực lên kì lạ. Một bức họa tuyệt vời. Anh phải giữ chị ta lại thôi, cho dù phải vẽ cả tá ngựa ô.   
Thành tìm đến nhà người đàn bà theo địa chỉ được cho. Cánh cổng sắt hoen rỉ khép im ỉm. Bên trong thấy xanh xanh một mảnh vườn con, lá hồng xiêm lòa xòa. Một ngọn cau còi cọc gắng nhô mấy tàu lá héo trụi lấp ló sau bức tường bao cắm đầy mảnh chai. Thành nhấn chuông. Lâu lắm mới có người ra. Mở khóa, tháo ba vòng xích sắt quấn quanh kêu xoang xoảng, cánh cửa nặng nề hé ra, bản lề nghiến ken két. Người đàn bà đứng trước Thành, bé nhỏ và hơi là lạ trong bộ đồ hoa xanh nhạt. Chị ta đưa Thành vào trong nhà. Ngôi biệt thự cổ, màu vôi đã nhạt phếch vì mưa nắng, trông có vẻ gì rất Liêu Trai...   
Thành đưa bức tranh cho người đàn bà. Tối qua anh đã vẽ phóng một con ngựa ô thật to, trông y như thật. Nét mực tầu đen ánh nổi bật trên nền giấy trắng, chắc là vừa ý chị ta. Người đàn bà đón lấy bức tranh, xem rất kỹ rồi cuộn lại. Chị ta thở dài:   
-Lỗi tại tôi chưa nói rõ với anh. Anh vẽ giống lắm, nhưng anh chưa biết con ngựa mà tôi muốn vẽ. Tôi vẫn mơ thấy nó, đen huyền và có cặp cương đỏ rực như lửa...   
-Nếu chị muốn tôi sẽ vẽ thêm dây cương màu đỏ vào. Không hề gì.   
Người đàn bà lắc đầu:   
-Không, không phải thế. Chuyện dài lắm anh ạ. Tôi chưa bao giờ trông thấy một cái gì tương tự như thế. Vậy mà tôi lại mơ thấy nó. Đẹp lắm, không giống ác mộng chút nào. Tôi nghĩ đó là một điềm báo. Anh có tin không? Tôi đã mơ thấy nó ba lần tất cả. Cách nhau mười mấy năm. Sau mỗi lần nó xuất hiện, một chuyện gì đó ghê gớm lại xảy ra với tôi. Tôi không biết đó là may mắn hay bất hạnh nữa, chỉ biết đời tôi cứ bị bẻ quặt đi. Vậy mà hôm nọ, tôi lại mơ thấy nó. Vẫn y như thế. Đen huyền, lẫm liệt, dây cương kéo thẳng băng và rừng rực như lửa...   
Thành không tin vào những chuyện mộng mị và điềm báo. Nhưng người đàn bà trông thật cuốn hút và đầy xúc động. Đôi bàn tay trắng xanh, ngón thon dài xoắn chặt vào nhau rồi lại rời ra, bồn chồn không yên. Chị ta hẳn phải rất cô đơn.   
-Chị có nói chuyện đó với ai không? Sao chị phải vẽ nó? Để làmgì?   
Người đàn bà cười gượng gạo:   
-Nói anh đừng cười. Tôi đi xem bói. Trước đây tôi chưa bao giờ đi xem bói. Tôi không dễ tin... Nhưng lần này, tôi sợ. Vả lại tôi rất muốn biết nó là cái gì. Ông ta khuyên tôi hãy vẽ nó ra. Lẽ ra tôi phải tự tay vẽ, tập trung hết tinh thần vào đó thì mới linh nghiệm. Nhưng tôi không biết vẽ... Tôi muốn nhờ anh. Tôi sẽ kể hết với anh để anh vẽ cho đúng. Tôi biết, toàn bộ chuyện này đối với anh chắc là kì quặc lắm. Nhưng tôi còn biết phải làm gì nữa? Xin anh hãy giúp tôi!   
Sao đời Thành cứ phải lụy vì đàn bà thế nhỉ. Đồ lót phụ nữ, gà tần ngẩu pín kẹp gí hai bên chưa đủ, bây giờ họ còn xông thẳng vào anh với những chuyện mộng mị, bói toán, xổ tung ra một dòng thác tâm sự và rồi yêu cầu anh vẽ tất cả những cái đó nữa chứ!... ánh mắt người đàn bà nhìn anh cầu khẩn. Chưa có ai từng nhìn anh như thế. Thành thấy mình rơi tõm vào lưới rồi. Vô phương...   
-Cha tôi lúc nào cũg tự hào vì cái ảnh cụ nội đội mũ cánh chuồn ngự chính giữa ban thờ. Ông có được hưởng cái gì từ cụ đâu, chưa kể một thời còn bị điêu đứng vì lý lịch. Vậy mà tôi đến khổ vì cái danh hão ấy. Cha tôi dữ đòn lắm. Mẹ thì suốt ngày đe: "Cá không ăn muối cá ươn!". Hồi bé, có lần tôi lén bỏ một vốc muối vào chậu cá cảnh. Sáng hôm sau, cá chết nổi bềnh. Con cá vàng ánh, đẹp lắm. Tôi bị đòn quắn mông. Mẹ mắng: "Đồ ngu. Tao nói cá chết ăn muối chứ không phải là cá sống!". Tôi khóc mãi. Không phải vì đòn đau mà vì thương con cá. Tôi muốn cứu nó mà lại thành giết nó... Tôi nghĩ lẽ ra tôi phải mơ thấy con cá ấy, chứ con ngựa thì có liên quan gì tới tôi đâu?   
Thành sợ tâm sự của các bà các cô như sợ ăn dồi. Một tí phèo phổi, một tí huyết, mỡ lòng bám dối, trộn nháo nhào rồi nhồi vào trong khúc ruột già chưa tẩy sạch mùi. ớn lắm! Anh đã cố tránh thật xa chỗ các bà đun nồi tâm sự, cho dù nó có sôi lóc bóc đến trào bật nắp vung cũng mặc. Vậy mà còn không thoát. Bây giờ, chị ta đang mặc sức trói anh bằng những dây hoài niệm nghi ngút khói:   
-Hồi bé, anh ấy hay đến đón tôi đi học. Có lần trời mưa, bố mẹ sợ tôi bị cảm lạnh, không cho đi. Anh ấy cứ kiên trì chờ ngoài cổng. Một chàng trai bé con, chân đi đôi ủng đỏ tươi, tôi còn nhớ rất rõ... Sau đó, chúng tôi không gặp lại nhau nữa. Gia đình anh ấy chuyển đi Thái Nguyên. Chẳng còn ai đến rủ tôi đi học... Xin lỗi anh, tôi hơi dài dòng. Nhưng chuyện là như thế. Anh ấy là người bạn thực sự đầu tiên của tôi. Rồi lại là người yêu đầu tiên. Anh ấy đã trở lại tìm tôi. Đêm trước hôm gặp lại anh ấy, lần đầu tiên tôi mơ thấy con ngựa ô. Lúc đó tôi hai bốn tuổi, chưa hề có bạn trai và tôi khao khát từng ngày. Tôi mơ thấy nó, tất cả tối đen, im lìm như đang ngủ và nó vụt hiện ra, kỳ lạ, dũng mãnh. Tôi choàng tỉnh, bật khóc. Lúc đó, tôi không hề biết cái gì đang chờ đợi mình...   
Thành nghĩ có lẽ anh nên về. Chiều đã muộn. Hôm nay thế là đủ. Cá vàng này, ủng đỏ này, cả ngựa ô nữa... không biết sẽ còn những màu gì nữa đây? Người đàn bà tiễn Thành ra cửa. Xích sắt lại va loảng xoảng, cánh cổng hé ra rồi vội vã khép lại, nuốt gọn cái bóng nhỏ nhắn của chị ta. Thành chợt cảm thấy ngột ngạt. Anh hình dung ra một cô bé con bị nhốt sau cánh cổng sắt nặng nề, xám xịt, dõi cặp mắt buồn rầu qua làn mưa dày đặc..., ngoài kia có một đôi ủng đỏ tươi nấn ná chờ đợi rồi chầm chậm bỏ đi và khuất hẳn. Anh muốn nhổ cái hình ảnh sực mùi lãng mạn ấy ra khỏi đầu như con chó muốn gặm đứt cái đuôi ghẻ của mình. Chẳng có ủng đỏ nào hết. Người anh yêu đi giày cao gót, trèo vào hàm ôtô Cá mập của ông giám đốc bụng và ví căng nứt. Mưa thì có xá gì...   
Người đàn bà không nhiều lời mời Thành quay lại. Không cần thiết. Con sói cái đã đánh hơi thấy mùi và nắm chắc sơ hở của con mồi. Khát vọng của giống cái bao giờ cũng thế, đầy bản năng, mãnh liệt và nông cạn đến mức nguy hiểm. Thành không đủ sức cưỡng lại. Anh đã ngu ngốc lao vào, bây giờ chỉ còn cách tự trói gô mình lại để chị ta luộc trong nồi tâm sự bẩy nổi ba chìm.   
...Thành lắng nghe lơ mơ. Anh ngửi thấy thoang thoảng mùi nước hoa quyến rũ từ cánh tay trần nuột nà của người đàn bà. Rốt cuộc, chị ta có khác gì những cô ả khác? Con ngựa ô hoang dại lồng lên sau cánh cổng sắt và bức tường cắm đầy mảnh chai.   
-... Tại sao anh ấy lại bỏ tôi đi? Anh ấy đã yêu tôi đến thế! Đối với đàn ông các anh lại có cái còn đáng kể hơn cả tình yêu, hơn cả mạng sống ư? Đêm đó, tôi mơ thấy con ngựa ô. Nó giằng sợi dây cương và hí lên thảm khốc. Tiếng hí làm tôi lạnh toát cả người... Đôi lúc tôi tự hỏi, hay là linh hồn anh ấy hiển linh thành con ngựa ô để dẫn đường chỉ lối cho tôi?   
Thành không thể kể cho chị ta nghe về giấc mơ của mình. Chẳng có ngựa ô. Anh mơ thấy một bữa cơm dọn trên cái mâm nhôm, hàng gia công, loại rẻ tiền, được cái nhẹ và sáng choang. Trên mâm có một đĩa thịt bò xào, một đĩa rau muống luộc, canh cá chua, cà pháo và cả một cút rượu nữa. Thành bê khư khư cái mâm, không biết đặt đâu. Anh đang ở trong căn phòng tám mét vuông, choán một góc là cái hố xí hai ngăn, bệ rất cao, đen đúa, ngạo nghễ. Cả gia đình đang náo nức xà xuống bên mâm cơm, quây quần, ấm cúng. Không ai để ý đến nó. Người ta cần ăn, cũng cần ỉa, mà căn buồng tám mét vuông thì chẳng bõ ngăn. Cái mùi ấy che làm sao được, hít mãi cũng thành quen. Cả nhà vui vẻ gọi nó là "nước hoa Mỹ". Thành cẩn thận chọn góc xa nhất, đặt mâm cơm xuống đất. Anh ngồi xổm bên mọi người. Ngay dưới chân anh, những con giòi trắng ve vẩy vãi tung ra như gạo. Đúng lúc đó, Thành cũng lạnh toát người, choàng tỉnh... Con ngựa ô, ngựa ô có cặp cương rừng rực như lửa, mày ở đâu?   
-Tôi nghiệm thấy mỗi lần mơ thấy con ngựa đó, nếu có chút hạnh phúc thì liền sau đó, tôi lại khổ sở gấp đôi. Nhưng nếu nó bắt đầu bằng bất hạnh thì rồi sau đó tôi lại gặp may. Ngày anh ấy bỏ tôi, tôi đau đớn tưởng chết. Nhưng nếu không thế, chắc gì tôi đã được như bây giờ. Người ta bảo là gì nhỉ, à, "Tái ông thất mã", phải không anh? Bây giờ tôi chẳng mơ ước gì nữa. Tôi có gia đình, nhà cửa, công việc đàng hoàng. Tôi chỉ mong được sống yên ổn. Suốt mấy đêm liền tôi không ngủ được.Tại sao nó cứ đeo đuổi tôi như vậy?   
Người đàn bà rướn người về phía Thành. Trông chị ta có cái vẻ của một con báo đang rình mồi. Cái dáng mềm mại nguy hiểm, căng lên vì chờ đợi. Nhưng Thành biết, ẩn sau đó là một trái tim đàn bà yếu ớt, dễ thương tổn và tự tin đến ngu ngốc. Anh lặng lẽ ủ đôi tay run rẩy của chị ta trong lòng bàn tay rộng lớn của mình. Con ngựa ô tội nghiệp...   
Thành vẽ như người bị nhập đồng. Bức họa anh chưa từng vẽ. Không phải màu nữa mà là những tuyệt vọng u ám, sự căm giận điên cuồng, tình yêu và khát vọng chưa bao giờ chạm tới được... chảy như suối trên mặt giấy, xoắn lại thành một khối hình. Thành quăng bút. Anh kiệt sức ngắm tác phẩm của mình. Con ngựa ô đứng trên mặt đất xám tẻ nhạt, giữa sỏi, lá im lìm, gà vịt ngủ lăn lóc. Hoang dại, kiêu hãnh, dây cương thắng sẵn đỏ rực như lửa cháy, ngựa ô, mày chờ đợi gì?   
Người đàn bà khóc khi nhìn bức tranh của Thành. Chị ta lấy ra một tập tiền, trân trọng đưa anh với vẻ hàm ơn. Thành toan từ chối, nhưng lại nhớ tới món nợ thuê phòng tranh. Có cái gì toàn vẹn đâu. Dù là ngựa ô thì cũng phải sống chứ... Má nóng rát vì hổ thẹn, anh mỉm cười cảm ơn người đàn bà.   
Thành thôi không thuê cái phòng tranh tám mét vuông đó nữa. Thanh toán xong món nợ, anh ra quán, gọi một vại bia, lại vại nữa... Chiều rỗng tuếch. Thành chợt thấy nóng ruột như lửa đốt. Anh thèm gặp lại người đàn bà. Thèm được ngắm con ngựa ô. Anh là thằng đàn ông khốn nạn. Nhưng nàng sẽ tha thứ. Nàng là đàn bà. Và con ngựa ô, chính tay anh đã vẽ, nó sẽ hiểu anh... Thành bấm chuông. Cánh cổng sắt nặng nề hé mở. Người đàn bà đang bận. Thành thấy một đống lửa nhỏ ở góc vườn. Con ngựa ô đang bị hỏa thiêu cùng với một đống vàng mã và tiền âm phủ. Dây cương đã cháy trụi, bờm ngựa bắt đầu bén lửa ngùn ngụt. Thành lao tới. Nhưng đã muộn. Anh nhìn đống tàn tro ngổn ngang, vô nghĩa. Nhìn người đàn bà. Gương mặt chị ta đẫm nước mắt:   
-Tôi phải đốt nó đi. Để giải thoát. Thầy bói đã bảo, có thế, tôi mới sống yên ổn được... Anh ơi, đó là bức tranh đẹp nhất đời tôi...   
Thành bỏ đi. Chiều oi ả khủng khiếp. Không có mưa. Thành cầu mong đêm xuống, anh lại mơ thấy con ngựa ô, hoang dại, kiêu hãnh, lông đen ánh kỳ dị và cỗ bờm rực lên ánh lửa... Nhưng nó chẳng bao giờ xuất hiện. Có đôi lần, trong những đêm trở gió, anh mơ hồ nghe tiếng hí của nó vẳng lại, tha thiết, bồn chồn... ./.

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Ngọn gió nào đi qua cuộc đời chúng mình...**

Lê Minh Hà   
...*Cũng thành gió biếc*... (1) Nghĩa rền rĩ trong khi dí kính vào cái thời khóa biểu mới ông hiệu phó chuyên môn vừa dán ở phòng hội đồng. Thụy từ nãy giờ chúi đầu vào cuốn Tử vi tướng pháp ngước lên nhỏ nhẹ thật à? Cái nhếch mép thì đểu. Nhưng mắt nhìn thì buồn bã. Cả đám giáo viên đang quây quanh cái ấm giỏ cười phá. Chân cũng cười bâng quơ. *Sao ở đâu cũng như ở đâu?*   
Chân đổi về trường này đã hai năm. Trước Chân dạy ở Trung Hà. Trước nữa, ưu tiên tốt nghiệp thủ khoa, Chân được phân công vào Lâm Đồng, khu Kinh tế mới Hà Nội. Đi hai năm là được ra. Mẹ bảo thôi cứ từ từ. Mẹ hãi cảnh con gái bà bạn đi Lâm Đồng hai năm sốt rét rụng tóc, mà cũng lại sợ con đi buồn tình lăng nhăng lít nhít mẹ không ở cạnh nắm tay day trán được mà đay. Hàng ngày Chân mang gạo ra đầu Hàng Da xay bột về làm bánh trôi bánh chay bán quanh cho đàn bà trẻ con trong ngõ, bạn bè tới thì khao luôn. Cũng có đồng ra đồng vào không phải lựa lúc xin mẹ. Nhưng càng ngày càng chán. Mãi bố mẹ mới xoay được cho về Mê Linh. Rồi về Trung Hà. Không phải qua sông, tiện đường ô tô hơn. Đùng cái, nhà nước lại tách nhập tách, Mê Linh Trung Hà từ giã địa vị Hà Nội can - nơi dừng chân của những đứa bị phân công công tác xa Hà Nội mà không thể đi. Vậy là lại thêm một lần các cụ nhà Chân phải xuống xuống lên lên phòng tổ chức sở Giáo Dục. Bao nhiêu là lý do được đưa ra với vẻ vừa kèo nèo vừa khẩn nài vừa cùn: Bố mẹ lâu năm trong ngành, nhiều năm đi xa tít mù tắp tận Tây Bắc, và cuối cùng mẹ Chân chấp nhận về hưu, tiếp quản cái bàn bán bánh trôi của con gái để con gái được theo nghề. Nhích thêm chẳng được mấy cây số đường chim bay về đất nội thành. Nhưng cái chính là lần này về Hà Nội thật.   
Trường nằm giữa cánh đồng, mùa đông gió bấc lồng lộn, thầy trò run như giẽ. Đầu hè thì ong ong một màu nắng trắng, đi được từ bến xe vào trường mắt đổ hoa cà hoa cải. Học sinh nói đủ thứ giọng. Giọng Kẻ. Giọng Mỗ. Giọng Nhổn. Lại còn mấy đứa thi chuyển cấp thiếu điểm vào trường gần nhà phải xin học trái tuyến nói giọng Trích Sài. Buổi đầu Chân nghe cứ như nghe tiếng nước ngoài. Hộc tốc xốc gan chạy từ trường ra bến xe sau tiết cuối, hỏi giờ, trò rộn ràng *thưa cô chưa dân ca cheo*. Nghe, Chân phải đần mặt ra một hồi tự dịch. Gọi lên bảng kiểm tra miệng, học sinh ríu rít liến thoắng một hồi, Chân làm mặt tỉnh cho sáu điểm. Đứa nào cũng hớn hở khi nhận lại vở từ tay cô. Cô mới hiền ghê. Hỏi độc một câu là cho về chỗ . Ra bến xe, Hải dạy thể dục nham nhở ghé mặt choắt mắt ốc nhồi vào sát mặt Chân, đôi vai nần nẫn như vai đàn bà no đủ còn cố tình nghiêng xuống: Hiền với mình thôi bạn ạ. Chớ có hiền với học trò. Học trò là quỷ dữ. Chân bước lùi, chẳng quen ngồi hàng quà vặt mà cũng tụt dép sà xuống trước chị bụng chửa bán mía: Chọn cho em một cây ngọt ngọt vào chị. Xong lại hốt hoảng nhìn quanh xem có đứa học trò nào láng cháng gần: Dạ không. Em mua về nhà. Chị đẵn ra cho em đừng róc.   
Về trường mới, Chân đổi lại được nghề cũ. Dạy văn. Và dạy phổ thông trung học hẳn hoi đúng như được đào tạo. Phúc trùng lai. Trước, xin về Trung Hà, phải dạy cấp hai, mẹ giục giã và Chân gật đại trước đôi mắt mệt mỏi của ông cán bộ phòng tổ chức nguyên đồng nghiệp với mẹ từ thời ở khu tự trị Thái Mèo: Vâng dạy chính trị cũng được chú ạ. Thì cứ theo nghị quyết chứ gì chú! Về trường, thêm một lần thay đổi. Hai giáo viên sử nghỉ đẻ. Cô Chân thay nhé. Tám tiết chính trị khối bảy. Mười tiết sử khối chín. Dạy văn mới cần cảm hứng chứ sử thì cứ sách giáo khoa mà nện! Ông hiệu phó nói cười ha hả trước khi nhổm người gọi với bà lao công này đun ngay cho tôi siêu nước có khách và Chân hiểu rằng cuộc gặp mặt với ban giám hiệu đã hết.   
Về trường mới, Chân nôn nao như lên bục giảng thực tập thời sinh viên khi nghĩ tới ngày mai. Ngày mai, Chân sẽ viết lên bảng hai chữ giảng văn. Ngày mai, theo chương trình Chân sẽ dạy *Tiếng hát con tàu* . Ngày mai cả tổ sẽ dự giờ của giáo viên mới đấy nhé! - Tổ trưởng Hợi cao to đẹp mã vợ đẻ toàn con gái réo giữa văn phòng. Vâng ạ . Chân rụt rè cười. Cái cười hơi ngơ ngác của người cận thị.   
Từ hồi đi dạy xa Chân tập thôi đeo kính. Trước, ngỡ chỉ bỏ kính khi hôn nhau như bạn bè đùa. Nay, Chân bỏ kính thật. Dạy vùng xa, nơi học trò sáng đi học chiều dậm dụi ngoài đồng, bố mẹ học trò đến trường theo lời mời của giáo viên ống quần còn quăn quăn nếp xắn từ đầu gối trở xuống, tiếng cười vừa xởi lởi vừa khiêm nhường thôi thì chúng tôi trăm sự nhờ các thầy cô giáo , đeo kính thấy kỳ kỳ. Rồi cũng quen với cảm giác mờ ảo của cảnh và người. Chỉ những lúc một mình trong căn phòng tập thể của trường Chân mới đeo kính lại. Rất xa đằng kia là Bất Bạt. Mùa xuân, đám bạn đi thăm mộ người nhà ở nghĩa trang Yên Kỳ hay tạt qua trường Chân. Eo ơi! mày cả tháng ở trên này thì đời lên mốc mất. Mốc chỗ nào. Có càng ở thì càng teo như cái mộc nhĩ được nắng ấy. Linh cũng cười, đóng hoàn hảo vai bạn lên thăm bạn, tuyệt nhiên không biểu lộ một thái độ sở hữu nào trong khi Chân loay hoay với cái bếp dầu gia công nấu mì đãi khách. Linh đã đồng ý với Chân rằng bỏ nghề ở nhà thì phí và buồn chết đi được. Linh đã mừng rỡ khi bố mẹ xoay được cho Chân về trường này: Rồi vài năm thì *tiến về Hà Nội*. Hai đứa tưởng tượng như thật một cảnh gia đình trẻ. Vợ giáo viên ở trường huyện cùng con nhỏ. Chồng giảng viên đại học, cuối tuần tha lương thực thực phẩm quà cáp của ông bà nội ngoại lên với vợ con. Vài năm thôi. Đến khi Chân về lại được nội thành thì cứ gọi là... Chân đã bao nhiêu lần mơ màng Chứ gì nữa! Cứ gọi là... Nhưng bây giờ, Linh nói cười vui vẻ và mắt nhìn trống rỗng. Lòng Chân rỗng không. Ngoài kia, gió xuân vờn trên cánh đồng thuốc lá. Lá cây thuốc lá lật mình trong gió xám bạc dưới bầu trời mùa xuân mưa phùn xám bạc. Có hai đứa trẻ lang thang ở đầu kia cánh đồng. Thằng lớn dừng chân đứng chống cuốc. Thằng bé mặc cái áo ngắn cũn cỡn và quần cộc. Chân có cảm giác như nhìn rõ được gương mặt tím tái, ngẩn ngơ và háo hức của nó hóng về những mặt người hớn hở bên những khung cửa xe bus đang lao vèo vèo qua theo hướng Yên Kỳ. *Đi tảo mộ mà chẳng mấy khi thấy ai buồn khổ.* ý nghĩ ấy bao nhiêu lần đến trong đầu Chân, thường day dứt hơn khi đám bạn ào vào sân trường. áo bu dông. Kính trắng kính đen. Giày thể thao. Xe máy long lanh giọt lệ. Những ngày ấy và những ngày cán bộ phòng với sở lên kiểm tra trường chuẩn bị cho mùa thi có lẽ là những ngày xôn xao nhất ở đây.   
Và Chân đã trụ ở đấy sáu năm. Sáu năm. Bạn bè vãn dần dù hàng năm vẫn đứa nọ đứa kia đi thăm mộ trên Bất Bạt. Chân nhận được bao nhiêu thiếp mời mà không thể về. Những mùa, những chiều, Chân nhìn dãy Ba Vì mờ xa, nhìn sương buông trên cánh đồng thuốc lá, vác bát sang nhà chị giáo viên cùng trường xin gắp dưa, nói mấy câu trước khi về khép cửa phòng châm ngọn đèn dầu. Lòng có nỗi niềm nào chăng là lúc mấy đứa học sinh gái rụt rè gọi cửa, chào râm ran và xăng xái bày mấy củ khoai nướng sém mời cô, hay bê tới cho cô rổ rau khúc để cô mang về Hà Nội, làm như cô chỉ cần có rau khúc là có bánh khúc mà ăn tắp lự. Hay là khi mấy cô bé đã ra trường đùn đẩy nhau trước cửa phòng và cuối cùng một đứa mặt đỏ dừ vừa thẹn thò vừa hớn hở lắp bắp bố mẹ em cho em đến mời cô hôm này... Chân đã đi một đám cưới học trò như thế và không bao giờ đi nữa.   
Nhưng Chân đã đi đám cưới Linh. Cuối học kỳ bận rộn, làm xong sổ điểm Chân mới về nhà. Thấy hai cái thiếp mời. Bố ngồi ở đầu giường, liếc nhìn Chân, vờ vĩnh chép miệng: Mẹ nó mua lạng chè này ở đâu được nước thật. Thảo Chi thản nhiên: Ông Linh nhà bà đi cùng vợ tới đây. Hơi bị giàu. Vàng đỏ tay. Phải tội hơi quá bụ bẫm. Mà trông có vẻ cứng tuổi hơn. Thấy bảo làm thư viện ở trường ông ấy. Chắc đua đòi cho vui vậy thôi chứ nhà Hàng Gà có cửa hàng bán buôn khuy chỉ gì ấy. Mẹ mặt hầm hầm nhưng giọng ngọt ngào: Thảo Chi đun nước cho chị tắm chưa con. Rồi dọn mâm ra. Xong mà học bài cho sớm. Bọn sinh viên chúng mày giờ mẹ không hiểu nổi. Học hành gì mà chỉ dồn vào mấy kỳ thi. Thảo Chi cười: Con không định đi làm như chị Chân đâu. Khi nào con ra trường, mẹ cứ bàn giao cái bàn bán bánh cho con. Con nhìn rồi, ngõ mình giờ phát triển thành nơi bán hàng quà vặt đông nhất phố. Con mà bán hàng ý à. Đảm bảo các cụ bà về hưu mất khách. Bố nhăn mặt, giọng gằn gằn: Mẹ bảo thì động chân động tay ngay đi chứ đứng đó mà động mồm và Thảo Chi hốt hoảng lè lưỡi. Hai chị em đèo nhau tới phòng cưới, cười như phá cùng cả đám bạn học cũ của Chân, chọc ghẹo cô dâu chú rể loạn xạ. Và Chân không gọi Linh là anh, xưng Thái Chân như hồi còn đi học. *Chị ta biết gì về mình? Linh kể gì về mình?* Câu hỏi thật vớ vẩn cứ cuộn trong đầu Chân khi ngồi lên xe cho Thảo Chi đèo về. *Mà sao mình không muốn khóc?* Thảo Chi nhấn ga, ngoái đầu, tiếng được tiếng mất trong gió... Bà này thế mà... lạnh... Cái gì như *chán* với *đểu*...   
...Đoạn đường từ trường ngoại thành về nội thành của Chân kéo tới bây giờ là đúng tám năm. Sáu năm Trung Hà. Hai năm Diễn. Lại đã là học kỳ hai. Lại đã là mùa xuân. Trường nằm giữa cánh đồng nhưng cũng không xa làng, từng lúc hương hoa bưởi lại dịu dàng thoảng tới. Vườn xoan các cụ mướt mát sau những ngày mưa. Lá xoan non tơ, nhưng màu xanh dường như đã đằm xuống bởi những chùm hoa tím bạc. *Trông chẳng còn giống con gái mới lớn. Giống con gái lỡ thì* . Chân bất giác mỉm cười và học sinh không hiểu vì sao môi cô giáo cười lại run run. Hay tại những dòng thơ...*Con nhớ anh con người anh du kích - Chiếc áo nâu anh mặc đêm công đồn - Chiếc áo nâu suốt một đời vá rách - Đêm cuối cùng anh gửi lại cho con...*   
...Có một tiếng thở dài lan trong lớp học. Bọn học trò ngỡ ngàng và say mê nhìn cô giáo. Thơ da diết và trôi chảy. Như con sông Nhuệ, như một dải khăn xuân quấn quanh trường. Như Chân đọc cho mình. Các giáo viên dự giờ thì thào điều gì. Lại mùi hương bưởi. Dịu dàng quá. Sao dịu dàng thế này. Đến không thể nào chịu nổi... *Nơi nao qua lòng lại chẳng yêu thương - Khi ta ở chỉ là nơi đất ở...* Giọng Chân cao lên rồi trở lại nhỏ nhẹ. Trong một thoáng, đất trời trải trước mắt Chân màu xám bạc của những cánh đồng thuốc lá. Bến nước Trung Hà. Ba Vì mưa bụi. Bất Bạt lô nhô những ngọn bạch đàn trên vô vàn mộ chí... Và rồi tất cả bừng lên trong ánh mặt trời mùa xuân ban trưa. Vườn xoan. Vòm cây bưởi trắng hoa nhà ai. Những đứa học trò nhà quê đang ngây ngất nhìn cô hôm nay và ngày mai sẽ đi lấy chồng lấy vợ, sẽ già đi có khi còn nhanh hơn cả cô. Nhưng đây không phải Trung Hà. Đây là Diễn. Diễn chỉ còn cách Bờ Hồ mười lăm cây. *Khi ta ở chỉ là nơi đất ở - Khi ta đi đất bỗng hóa tâm hồn... Còn có tâm hồn nào nữa? Còn có khi nào mình rời khỏi nơi đây như đã rời đất Trung Hà? Mình sẽ nhớ buổi trưa này thế nào? Có đau đớn như lúc này?* Chân xoay người, xiết viên phấn lên tấm bảng đen vênh váo học trò đã cẩn thận sơn lại bằng lá khoai mỗi kỳ tựu trường. Từng âm vọng dồn trong ký ức... *Anh bỗng nhớ em như đông về nhớ rét - Tình yêu ta như cánh kiến hoa vàng - Như xuân đến chim rừng lông trở biếc...* ...Cái lạ lùng của những so sánh trùng điệp, bất ngờ, không dễ hiểu... Giọng Chân đam mê, nhỏ nhẹ, chẳng giống một lời hướng dẫn giảng dạy nào. Những giáo viên dự giờ lại thì thào điều gì, lại ghi chép điều gì, và học sinh lặng lẽ. Có một làn hơi rất nóng cuộn lên trong lồng ngực con gái ba mốt tuổi của Chân, làm Chân nghẹn thắt. *Mình sẽ nhớ. Sẽ nhớ. Thơ không phải là đời. Có những mùa xuân không bao giờ qua.*  
1998   
  
Chú thích   
1: *Ngọn gió nào đi qua cuộc đời chúng mình cũng thành gió biếc* - ý Nhi.   
2: Những câu còn lại trích từ *Tiếng hát con tàu* - Chế Lan Viên.

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Phục trước tĩnh đàn**

Phạm Hải Anh   
"Đạo nhân phục trước tĩnh đàn, Xuất thần giây lát chưa tàn nén hương Trở về minh bạch nói tường Mặt nàng chẳng thấy, việc nàng đã tra..." -Truyện Kiều-Nổi bật trên đồi ngực trắng ngà cái nốt ruồi màu dâu chín, tròn trịa, mịn như nhung. Đấy là tướng sinh quý tử. Nhưng anh không bận tâm đến chuyện đó. Lúc này chẳng có gì quan trọng. Lưỡi anh miệt mài quấn quanh cái nốt ruồi những vòng xoáy ngất ngây. Cái nốt ruồi tỏa hương say say, ngòn ngọt. Mắt nhắm, tóc môi hơi thở trộn vào nhau, không biết ngoài vườn hoa táo đang rạo rực bung cánh. Cả một trời hoa táo hồng rực, đẫm sương đêm.   
Anh đi rồi em rút trên ban thờ quyển Kiều sờn mép. Lạy vua Từ Hải, lạy vãi Giác Duyên, lạy tiên Thúy Kiều... Quẻ dạy rằng: *"Kiếp xưa đã vụng đường tu. Kiếp này chẳng kẻo đền bù mới xuôi. Dẫu sao bình đã vỡ rồi. Lấy thân mà trả nợ đời cho xong..."*. Không phải. Nhất định là em chưa đủ thành tâm khi khấn, hoặc vì em chưa dọn mình sạch sẽ quẻ không linh. Không phải thế đâu. Em xin quẻ khác. Em sẽ bói kỳ ra tương lai hoa mộng của chúng mình. Lạy vua Từ Hải...   
Khi mang thai con mẹ có mơ gì? Chim phượng hoàng đậu trước hiên nhà? Vành trăng rằm rơi xuống bụng? Hoa mai nảy nụ? Mẫu đơn mãn khai?... Mẹ bảo mẹ chẳng mơ thấy gì, chỉ thèm ăn ốc. ốc vặn luộc chấm nước mắm gừng. Mẹ ơi, mẹ sinh ra con có phải đêm rằm? Trai mùng một, gái đêm rằm là khác người lắm đấy. Không, mẹ sinh ra con lúc niên cùng nguyệt tận. Ngày hai mươi bốn tháng mười một rét cắt da. Khi mẹ chuồi ra khỏi cơn đau đón lấy con, con nhăn nhúm như một con khỉ thiếu tháng. Chưa từng thấy đứa bé nào xấu xí thế. Mẹ ngất đi.   
Bố tính ngày giờ, lập lá số tử vi cho con gái. Số này mệnh vô chính diệu, Triệt đáo kim cung, Nhật Nguyệt tịnh minh, như nhà không, cửa rộng đón mặt trời mặt trăng soi chiếu. Số này Cự Cơ Tí Ngọ, thạch trung ẩn ngọc cách, như ngọc ẩn trong đá, lại thêm Văn Khúc, Văn Xương, Thiên Khôi, Thiên Việt, Thanh Long, Thiên Hỷ quý tinh tam phuơng hội về, cốt cách thanh kỳ, tư chất thông minh, đường công danh nhẹ bước thang mây... Mẹ ngắt lời, xem ngay cho nó cái cung chồng con, đàn bà con gái sự nghiệp mà làm gì. Số này Thiên Nguyệt Đức ngộ Đào Hồng, trai lấy vợ đẹp gái giành chồng sang. Mẹ thở phào nhẹ nhõm, rút hương cắm bàn thờ tổ, cầu ông bà tổ tiên phù hộ độ trì. Lá số tử vi của con gái nâng niu xếp lại.   
Chắc tại sao Cự Môn nên em miệng rộng, sao Thiên Trù nên tính thích ăn ngon. Sách tướng dậy: "Đàn ông miệng rộng thì sang. Đàn bà miệng rộng tan hoang cửa nhà." Lại còn cái nốt ruồi ở môi trên "ăn trôi cả nhà ". Mẹ phàn nàn con gái lớn rồi mà không biết phấn son chải chuốt, chẳng liếc mắt đánh mông, không thùy mị dịu dàng, cả ngày chỉ tính chuyện ăn uống. Tướng số nó như thế không cưỡng được đâu mẹ. Bạn bè cứ việc phập phồng sướng khổ chiều thứ bảy, ngày chủ nhật phóng xe long tóc từ chùa Bà Đá qua đền Quán Thánh xuống phủ Tây Hồ xin thẻ, cầu duyên. Em vào phủ Tây Hồ chỉ chăm chăm có món bún ốc. ốc béo vàng, bún trắng nõn, hành xanh, ớt chưng đỏ ngậy, nồng nàn cay chua, về nhà mặt còn hây hây, mẹ mừng thầm chắc Mẫu ban quẻ tốt. Phủ Giày có bánh giầy giò, bánh trắng muốt, rất quánh rất mịn, giò hồng thơm không pha bột. Đền Ghềnh chỉ được món bánh đa nên em ít vào đấy lễ. Tây Thiên đặc sản cầy hương tươi. Em đi lễ về trình diện mẹ hai tay hai đùi cầy giống cao bồi miền tây giương súng lục. Lộc đấy mẹ, lộc trời lộc thánh nên mới thơm ngon từng thớ thịt nức hương xạ. Cái hôm trảy hội chùa Hương mấy đứa bạn nghịch đắm đò, quần áo, giầy tất, vàng hương đồ lễ trôi lềnh bềnh, riêng balô bánh mì xôi thịt trên lưng em còn giữ khô nguyên. Chùa Hương thiêng nhất món rau sắng. Từng mớ kẹp nẹp tre tươi, lá dầy xanh thẫm, ngọn non uốn lên như râu rồng. Rau sắng mẹ vò giầm giập, nấu canh tôm tươi hay giò sống, ngon chết đi được. Bà mắng, con bé này ăn nói hay nhỉ, ngon mà chết được, thế sống để làm gì hả. Sau này đến lúc em bần thần tự hỏi mình cũng câu ấy thì bà đã mất. Mất trước khi em kịp hiểu rằng chết vì ngon có khi là ân huệ trời ban. Người ta thường chết vì những cái khác cay đắng hơn.   
  
Cho nên bà cụ nhà bên cứ đầu tháng lại xách chuối xách hương đến ông thầy bói. Lần nào cũng chỉ hỏi một câu: "Ông xem giúp bao giờ thì tôi chết?" Số cụ thọ lắm, nhân trung dài, dái tai to, phúc lộc còn nhiều. Bà cụ trở về đăm chiêu. Phúc lộc ai chả muốn, nhưng cụ ông chờ cụ bà dưới ấy đã hơn năm chục năm. Lạy giời lạy phật, mồ ma chàng thanh niên mãi mãi hăm ba tuổi đừng phát hoảng khi phải đón linh hồn bà vợ già ngót nghét tám mươi. Những nếp nhăn này là lời lãi của mấy chục năm sống dôi làm cái kiếp người... Cô Tân cũng là khách quen của ông thầy bói. Cô Tân ngực nở, mông nở, mắt xanh lơ, môi đỏ cờ, móng chân móng tay bàng bạc. Câu hỏi của cô bắt đầu từ: "Năm nay em có lấy được chồng không?" chuyển sang "tháng này có được không?", rồi tính từng tuần. Bây giờ việc lấy chồng của cô cấp bách từng ngày. Ông thầy bói quay cuồng từ tử vi sang bói Dịch, Thái ất thần số, Mai Hoa Dịch số, Lục Nhâm đại độn, Khổng Minh thần số, cầu viện đến cả bói Kiều, rút bài tây... Lời thánh dạy chồng chéo nhau, cô Tân cứ buồn vui lẫn lộn. Nếu không lực bất tòng tâm, chắc ông thầy bói dám đem thân mình lấp vào câu hỏi của cô để thần thánh được yên thân. Nhưng mà như thế, lấy ai giải đáp nỗi lòng cho cô Thục. Cô Thục cũng đến hàng tuần, áo dài tay, kín cổ, mắt đeo kính, đi về khẽ khàng như bóng ma. Cô ngồi đùi khép chặt, hai tay thu vào lòng, chỉ có cặp kính vươn ra như ống nhòm xoáy vào ông thầy câu hỏi dai dẳng về đường tình duyên gia đạo. Con đường ấy sao mà dài, cô đi mãi không tới bến. Nhà cha mẹ để lại, mấy đứa em lấy vợ sinh con, mỗi ngày thêm chật chội. Cô đã hoàn thành ba bằng đại học, lại thêm các khóa tiếng Anh, tiếng Pháp từ sơ cấp tới nâng cao, kết quả thu được chỉ là cặp kính ngày càng dày cộm. Chưa có ngón tay run run nào giúp cô cởi cái khuy áo cổ cao. Chưa có hơi thở đàn ông nồng nồng nào lùa vào mái tóc dần thưa sợi. Cô đã đi học bao lớp nữ công gia chánh. Bàn tay khô ngón cắm hoa không mắt người tán thưởng. Mũi kim đan mùa mùa ngập ngừng đan khăn len tự sưởi ấm mình. Những cái khăn len mỗi lúc một dày thêm mà đôi tất bé xinh ướm vừa lòng tay mơ ước cô chưa bao giờ được đan cả. Lần cuối cùng cô đến xin quẻ xuất ngoại. Mấy cậu em kháo sau lưng cô kế hoạch quẳng bom nổ chậm sang Tây, Tây nó hứng lấy là mình đỡ ô nhiễm môi trường.   
Mẹ dắt em đến gặp ông thầy bói. Gieo bao nhiêu quẻ tiền cứ múa tít chẳng sấp chẳng ngửa. Bát nhang trên bàn thờ tự nhiên hóa, lửa bốc đùng đùng. Ông thầy hốt hoảng xin bà đưa cháu về, cô ấy còn ở đây là cháy hết điện thờ tôi. Không nản lòng, mẹ đưa em tìm thầy khác. Cao nhân tất hữu cao nhân trị. Nhưng ba bốn chỗ thầy nào cũng từ chối khéo. Cô đồng thấy mặt em cứ khóc hu hu rồi đồng thăng. Cuối cùng nghe bảo ở làng Ngọc Hà có bà thấy như thánh sống, quá khứ vị lai phán vanh vách cấm sai. Đường làng quanh co, mới đến cửa ngõ, chị gái dẫn đường lao xe xuống ao, ướt áo, què chân, thất thểu dắt nhau về. Lần sau tìm tới nơi, bà thầy đang ốm thập tử nhất sinh. Tam cố thảo lư, lần thứ ba mình thánh khoẻ mạnh nhưng cậu bạn đi cùng cà chớn. Cậu xin bà phán cho một câu chắc cú, thử xem bố cậu còn sống hay đã chết, nói trúng được thưởng tiền. Bà thầy lót lá dắt tay cả đám ra cửa. Số em là cái số khắc thầy bói.   
Nhưng mà giá có thể he hé tấm màn vị lai, nhìn thấy anh dù chỉ một lần thôi, thì sao nhỉ? Mẹ không biết em bắt đầu len lén mua quyển Kiều về tự bói. Cô Kiều bảo: "Khóa buồng xuân để đợi ngày đào non. Người còn thì của hãy còn. Tìm nơi xứng đáng làm con cái nhà." Em nghe cô ấy xui, khư khư cố thủ chờ anh để giao chìa khóa vàng. Đêm qua anh đến, về rồi quên khép cửa. Kho báu này có là gì đối với anh không?   
Quẻ Hỏa Thiên Đại Hữu, chặt cây cổ thụ bắt được chim sẻ, nhọc lòng mà chẳng nên công cán gì. Quẻ Phong Hỏa Gia Nhân ngắm hoa trong gương đẹp mà không thật. Quẻ Thủy Lôi Truân tơ vò trăm mối. Quẻ Lôi Trạch Quy Muội leo cây tìm cá. Quẻ Địa Hỏa Minh Di gai góc đầy đường. Quẻ Phong Trạch Trung Phu chạy trên băng mỏng rạn vỡ. Quẻ Phong Địa Quán bèo mây tan hợp. Quẻ Thủy Sơn Kiển mưa tuyết triệt đường. Quẻ Quẻ Du Hồn chơi vơi... Một mình em chật vật đi qua bao quẻ bói. Cô Tân, cô Thục... cũng đi như thế. Những bóng đàn bà lầm lũi. Em theo họ lên phủ Tây Hồ, bỏ qua hàng bún ốc, xăm xăm vào cửa Mẫu. Tam tòa Thánh Mẫu ngự giữa nhấp nhô hoa lá xanh đỏ, hương bay nhòa nước mắt. Như bươm bướm dâng lên tiền Ngân Hàng Nhà Nước, tiền Ngân Hàng Âm Phủ, vàng lá, vàng đinh, đô la Mỹ. Thiên hạ đang tiến lên mê tín dị đoan. Ông giáo sư tiến sĩ dâng sớ xin Mẫu tách trường Đại học Sư Phạm khỏi Đại Học Quốc Gia, làm đầu gà sướng hơn đít trâu. Ông không biết sếp của ông cũng đang đứng cửa Đức ông cầu sát nhập thêm trường đại học vào khối Quốc Gia. Họp nội bộ mãi rồi mà cầu xin vẫn không thống nhất. Đức Ông với Thánh Mẫu đâm ra khó xử, không khéo lại bất hòa. Bên cạnh em một chị không khấn gì, nước mắt lã chã. Mấy tháng trước chị ấy đến đây vợ chồng con cái ngồi xe nhà gắn máy lạnh, người giúp việc theo sau bê mâm lễ ngất ngưởng rượu ngoại, bia ngoại, thuốc lá ngoại, đô la. Lần này chị tới một mình, đi bộ. Chồng chị buôn thuốc phiện lĩnh án tù chung thân. Nhà bị tịch thu, con trai bà nội bắt về. Chị ấy chỉ còn nơi này để mà đến, nước mắt dâng lên Mẫu. Ông beo béo kia thành tâm xin âm dương thăng quan tiến chức. Ông gầy hom hem thì thào nhờ sư bác giải giùm quẻ thẻ xem kiện tụng có bề gì. Những người đàn bà chen vai thích cánh, lời cầu xin khiêm tốn hơn mà cũng tha thiết hơn các ông. Đầu tiên là cầu duyên, rồi đến cầu tự, cầu cho chồng đừng theo gái, cầu cho con cái mạnh khoẻ, cầu cho nội ngoại hai bên được an khang, cái thân mình thì quên mất, giống đàn bà vì thế cứ khổ mãi. Như ông chú em chẳng bao giờ bước tới đây cầu duyên mà lấy những bảy vợ, cô sau trẻ đẹp hơn cô trước. Chú may mắn với phụ nữ nên không phải một mà bẩy cô được khổ. Chú ấy bảo em chỉ bi kịch hóa vấn đề. Các cô tự tìm đến, chú ban phát cái sướng cho bẩy cô, rồi lại hào phóng thả các cô ấy tự do đi tìm hạnh phúc mới, nhưng đàn bà vừa tham lại vừa si, sướng không biết đường sướng. Trong lố nhố quanh đây có thể có cô chuẩn bị là thứ tám. Cô ấy cũng thành tâm xin Mẫu cho kết duyên với hiền nhân quân tử, nhỡ không lấy được chú, cô ấy sẽ oán Mẫu không thiêng... Em né sang bên để bà thủ từ lách vào dọn đống hương hoa chất ngất trên ban thờ. Bà ấy giúi từng bó hương đang cháy vào thùng nước, những lời nguyện cầu dang dở, đầu nén hương ngấm nước thâm đen. Hoa vứt từng đống ngoài sân, đoá tươi, đóa héo, phần lớn là hồng đỏ. Vài phút trước, hương hoa ấy là nơi thành kính gửi gắm bao nhiêu hi vọng, lo toan. Chiều hắt nắng xuống đống ước nguyện bị sa thải, cánh hồng nhung giập nẫu còn giữ nguyên màu máu. Trong kia, ban thờ Mẫu lại đầy ngập hương hoa, hương mới châm, hoa mới cắt, nụ hàm tiếu còn rung rinh nước đọng. Mơ ước mới chồng lên mơ ước cũ. Khói trầm tuôn ngào ngạt, hoà với mùi bún ốc đang sôi, bánh tôm rán, lươn xào sả ớt... nức lên từ những quán đặc sản ven đường. ở đây tấc đất tấc vàng, những cái quán ngày càng nống ra hồ. Sóng ấm ức đập ngực vào kè bê tông vỡ tan muôn vụn nắng. Những con sâm cầm đã bị ăn tuyệt giống. Mặt nước chói chang. Vài đóa hồng nhung nổi trôi giữa đám rác rưởi, xác cá ngộp thở chết trắng bụng.   
Hình như em chưa kể với anh về ngôi mộ vô chủ bên kia hồ Tây, mộ đứa trẻ sơ sinh bị bỏ rơi chết trên cỏ ướt. Em lúc ấy mười một tuổi, rút trộm hương trên bàn thờ ra thắp trên nấm đất con con. Năm ấy cây phượng vĩ bên mộ đứa bé nở hoa chưa từng thấy. Hoa ngùn ngụt như lửa đỏ hắt một vùng trời nước. Em chạy chân trần trên cỏ, nhặt những con cá dầu người ta gỡ lưới vứt đi, thả lại vào hồ Trúc Bạch. Những con cá như ngón tay bạc quẫy trên tay em, lặn hút vào lòng nước. Chúng trở lại trong giấc mơ em một đêm rất buồn. Dòng sông chảy xiết, tiếng khóc trẻ sơ sinh vặn xoắn trong từng thớ nước. Triệu triệu con cá bạc hối hả ngược dòng tìm miền đẻ trứng. Em choàng tỉnh, đặt tay lên bụng, chỗ vòng eo thon. Không cần mở sách giải mộng, em biết anh đang cách xa em. Những con cá bạc không đến được nơi anh, tiếng khóc trẻ sơ sinh không vọng tới tai anh. Nhưng mà thôi, mộng mị thì nhiều...   
Cô Tân rủ em lên tận Thanh Hóa gọi hồn. Nghe đồn cô đồng này nói chuyện với vong, tìm ra được cả chục ngôi mộ liệt sỹ thất lạc bao năm nay, xã huyện đã cấp giấy chứng nhận ghi công. Cô Tân tìm chồng, ráo riết hơn người nghèo tìm xương lính Mỹ, tha thiết hơn nhà giầu tìm mộ tổ tiên. Nắm xương mấy chục năm rã mục trong đất cô đồng còn tìm được, huống hồ một tấm chồng. Cô Tân tràn trề hi vọng. Bà cụ nhà bên đi từ Thanh Hóa về, sụt sịt kể vong ông cụ nhập vào cô đồng, từ cử chỉ đến lời nói cứ y hệt như lúc sinh thời, đòi hút thuốc lào sòng sọc, lại còn gọi tên con cháu trong nhà vanh vách. Quanh nhà cô đồng, người ta dựng lều trọ cho khách thập phương ăn chực nằm chờ đến lượt vào gặp vong nhà mình. Cô đồng đóng vai phiên dịch giữa người với ma, ưu tiên hồn chết bất đắc kỳ tử, hồn liệt sĩ, hồn tướng cướp, hồn chết trẻ, những hồn ấy còn tiếc đời nên thiêng hơn các hồn khác. Nghe một hồn nhập qua cô đồng kể, ở đây vong chờ gặp thân nhân đông vô kể, hồn phải chen mãi mới vào được. Giá có hồn thợ mộc đến đây đóng ghế là giầu to, con cháu hồn khỏi mất công đốt tiền âm phủ. Em nhìn ra mảnh sân chật ních mặt người chờ đợi, rùng mình. Chẳng biết đâu là người đâu là ma. Cô đồng hỏi em cần tìm gặp hồn nào. Em không biết trả lời sao. Những ngón tay anh còn ấm trong giấc mơ em, nhưng anh thì xa xôi sương khói. Dẫu có bói được ra anh giữa ba ngàn thế giới thì cũng chỉ là một hình bóng mà thôi. Em chào cô đồng ra về. Một mình rẽ lối giữa những mặt người, hồn ma. Đi mãi... Tháng sáu, nắng vỡ mặt đường.

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Bạn bè**

Lê Minh Hà   
Cô y tá trẻ thì thầm than vãn với chị y tá già... Bệnh nhân tự tử thứ mười hôm nay đấy chị. Chết kiểu gì không chết lại đi chọn kiểu chết khổ chết sở để người ta đè ra bơm nước vỡ bụng ra thế này. Cái cậu uống Vophatoc hôm qua tỉnh rồi nhưng cứ quờ quạng chân tay làm ràm như thằng dở người ấy chị ạ ...   
Nữ bác sỹ đứng thẳng dậy, nhìn sang cái giường kế bên. Một hình người dẹp lép như cái đóm dưới tấm chăn mỏng. Cái đầu trọc lóc. Lằng nhằng dây dợ. Tiếng máy thở pinh pinh đều đặn. Đấy cũng là một bệnh nhân tự tử. Một cô bé. Cô y tá trẻ vẫn rầm rì than vãn với chị y tá già. Nữ bác sỹ thở dài phụ họa ừ ca trực này hết cả hơi và kéo cái ống nghe tụt xuống cổ, ra khỏi phòng. Hai người y tá nhìn theo, rồi nhìn nhau: Mẹ này hôm nay sao hiền thế không biết?! Chị y tá già thúc tay vào cùi chỏ cô bạn: Sinh nhật chị ấy hôm nay đấy. Phòng bác sỹ thấy đầy hoa .   
Căn phòng riêng của nữ bác sỹ thì không có hoa. Sạch sẽ và lạnh lẽo. Cái lạnh lẽo lẩn quất trong từng góc nhỏ ngay cả những ngày nồng nực nhất ở những nhà không có trẻ nhỏ. Hai ngày rồi nữ bác sỹ chưa về nhà và cứ băn khoăn quên chưa hé cửa sổ cho bay hết mùi giấy đốt.   
Chị đã chuẩn bị cho ngày sinh của mình như thế: Hỏa táng kỷ vật hai mươi năm. Một xấp giấy mỏng. Những tờ thư. Một tình bạn. Thời con gái. Không phải để chuẩn bị làm điều gì mới mẻ. Từ lâu rồi nữ bác sỹ đã tin đời mình không đổi nữa.   
Người đàn bà nạ dòng rời đám các bà các cô đang xúm xít xung quanh, buông bát bún riêu, đứng phắt dậy túm lấy ghi đông xe đạp của cô bé, vừa nghiêm trang vừa bả lả. Em về nói với bà chuẩn bị một cái lễ lên chùa xin đội bát hương đi! Em căn cao số nặng, tình duyên rồi ra lật đật lắm. Nghe chị. Chị xem cho em không lấy tiền đâu. Số em rồi thể nào cũng phải về hầu cửa Thánh. Chạy trời không khỏi số đâu em. Xin đội bát hương giờ cũng còn chưa muộn lắm. Đừng ngạo mạn tin mình rồi hận một đời em ạ...   
Cô bé cười ngơ ngác, lúng túng và xấu hổ. Những người đàn bà ngồi quanh gánh bún riêu nhìn người đàn bà đầy vẻ sùng mộ. Bao nhiêu lời khuyên tới tấp bay ra từ những miệng đàn bà chắc chắn nồng nặc mùi mắm tôm. Nghe cô đi em ạ. Số mình vậy, Thánh đã sang lời qua cô. Không biết thì đành. Biết thì phải làm rồi Thánh vuốt ve che chở cho...   
Sau này Thảo hay nhớ buổi chiều vô tình gặp người đàn bà ấy khi đạp xe ra chợ mua chấp gội đầu. Nhớ cả cảm giác vừa thẹn vừa bực vừa sờ sợ khi nghe lời khuyên vỗ mặt của người đàn bà không quen, khi nhìn chị ta. Mặt choắt. Trán dồ ra hai bên. Hệt một quả trứng lộn ngược. áo cánh trắng, quần sa tanh vừa cộc vừa nhàu. Hàm răng trắng ăn trầu nhờ nhờ hồng hồng, và đặc biệt: cái nhìn man dại. Nhiều lần đi qua những hàng quà có đàn bà xúm xít Thảo bất chợt bắt gặp mình đang kiếm tìm người đàn bà đồng bóng ấy. Nhưng chị không biết chị có nghe lời chị ta hay không. Hay sẽ vẫn như xưa: háo hức và sợ sệt kể cho đám bạn cùng tuổi, sau đó quên phứt.   
Cho tới ngày ấy.   
Sinh nhật Thảo rơi vào tháng năm. Tháng của mưa rào, của những môn thi cuối cùng, của những lo sợ cuối cùng háo hức đầu tiên trước một mùa hè. Ba mẹ chiều cô con gái lớn đã là sinh viên dắt thằng con trai nhỏ cách cô chị cả chục tuổi về bên ngoại, sau khi chuẩn bị đầy đủ bánh trái nước non cho con gái mời bạn. Mẹ trước khi đi cẩn thận đặt bình hoa huệ lên bàn thờ, dặn: Để đêm mẹ về thắp hương. Năm sau sinh nhật con đừng mua huệ nữa nhé. Sái lắm. Hương bạn thân Thảo cằn nhằn: Cháu bảo nó rồi mà nó không nghe. Lại còn cãi cố tao thích.   
Thảo cười khì khì mẹ với cái Hương mê tín quá. Mà không giải thích vì sao mình lại tầm cho được chục huệ mang về. Nhành gầy, nụ nhỏ, trắng muốt, thơm mát cả lòng, dịu cả chiều hè ngột ngạt. Thảo thích huệ, rất thích và có lần còn đùa cùn với mấy đứa bạn. Đám cưới tao tao cho chú rể ôm gà trống thiến, còn tao thì cầm bó tỏi. Rực rỡ đủ dùng. Tụi mày toàn loại bốn mắt thử nói tao nghe không có kính thì chúng mày nhìn bó tỏi khác bó hồng bạch chỗ nào? Hâm à? ừ thì thôi vậy. Thay bó tỏi bằng bó huệ ta. Sang trọng và truyền thống gấp vạn lần ôm bó lay ơn to vật như cái chổi đót. Lũ bạn cười ầm ỹ. Một đứa hét cho thằng Quang làm chú rể. Và Quang quay sang Thảo, tinh quái: Thế nào? Dịu dàng một tý đi thì tớ nhận làm cô dâu của tớ. Có tất cả chúng nó đây, thề với Thảo là tớ sẽ cho Thảo ôm hoa huệ trong ngày cưới!   
Lũ bạn vẫn thường ngạc nhiên thằng Quang ngang cành cành thế mà cứ nhũn như con chi chi trước cái Thảo. Chỉ có Thảo là biết Quang nhũn như thế nào. Vừa câu trước câu sau kể cho Quang nghe buổi hẹn hò thứ mấy mấy với anh sinh viên thứ mấy mấy Quang đã mắt tròn mắt dẹt: Có vậy thôi à? Tưởng các ông sinh viên yêu đương thế nào chứ chỉ có mời đi ăn chè thì Quang cũng mời được. Cho ăn mệt nghỉ đỗ đen Hàng Thùng hay thập cẩm Hàng Điếu. Hay bây giờ mình lại đi đi. Chúng nó bảo hàng chè đầu Hàng Điếu anh gì mời Thảo vẫn chưa ngon. Phải hàng thứ hai cơ. Lạc rang hơi quá tay một chút. Thơm lắm.   
Không làm cách nào chọc tức được thằng bạn chuyên môn chọc tức người khác. Mà cũng không thể nào thôi không chơi với nhau. Cứ đùng đùng dắt xe bỏ đi buổi chiều là tối lại thấy Quang tỉnh bơ gõ cửa cháu chào hai bác rõ to và thằng ranh con Tuấn đâm bổ từ phòng trong ra anh Quang anh Quang ầm ỹ. Chỉ còn duy nhất hai cách cư xử phải thay đổi: hoặc hậm hực đi ra đi vào nhìn Quang dạy thằng Tuấn tò toe tí toét cái Clarinet và thỉnh thoảng cười gì với bố mẹ, hoặc cũng làm ra vẻ tỉnh bơ một cách lịch sự. Rồi khi Quang về thì theo ra đóng cổng và nhìn nhau phì cười.   
Thảo nhớ lan man, thắc mắc chưa thấy thư chúc mừng sinh nhật của Quang trong khi tay năm tay mười dọn bàn cùng cô bạn. Những cơn gió nồm lồng lộng thổi qua khung cửa để ngỏ. Lòng Thảo không sao yên được trong một niềm vui chưa có tên. Có tiếng gõ cửa ngập ngừng. Khéo khách ở quê ra! Hương ngẩng đầu nói với theo bước chân gấp gáp vui mừng của cô bạn. Mẹ Quang đứng đó, nhợt nhạt. Thảo cũng nhợt nhạt. Người đàn bà nhìn cô gái, lòng bị cắt thêm bởi một nỗi đau, và chợt hốt hoảng khi thấy la liệt trên mặt bàn những bánh những kẹo những hoa quả đã bày biện tỉa tót. Bác xin lỗi cháu... bác không biết là... Tiễn người đàn bà về, Thảo quay lại Hương run run: Mày không được nói gì tối nay, nhớ chưa? Cô bạn hốt hoảng gật đầu, hốt hoảng nhìn lên bàn thờ. Thảo cũng nhìn lên bàn thờ. Bình hoa huệ thơm thanh khiết, mùi thơm chưa ngát lẫn mùi hương khói. Nước mắt hai cô gái ứa ra.   
Thế đấy! Thế là không có lời chúc mừng của Quang sinh nhật ấy. Không bao giờ còn có lời chúc mừng của Quang những sinh nhật sau. Không còn những trêu chọc và chiều chuộng hết sức bình thường trong những năm tháng ấy và đã trở thành không bình thường vào những ngày sau. Khi Thảo cho phép mình nhớ.   
Quang với tiếng kèn Ôboa... Giai điệu Dòng kênh xanh của Phú Quang... Hội trường Cung Văn hóa thiếu niên. Quang với cái trống đại và đôi tay gõ dùi như múa theo một bài hành khúc trong đội hình nghi lễ đón tiếp phái đoàn các nước sang thăm ở sân bay Gia Lâm. Và giọng nói đầy chòng ghẹo... Tên là cỏ mà chẳng khác gì loài thân gỗ. ừ mà được đấy. Cỏ làm đình. Thì mình lấy ta. Chung một phận nghèo này... cỏ ơi... Điệu sa mạc chênh vênh đi trong tiếng cười òa ra trên sân trường loang nắng mùa đông. Mình lấy người ta thì còn phải tỏ tình khướt! Cả lũ lại cười, thúc: Nói đi Quang! Đèn xanh đấy! Và Quang nghiêm túc: Sẽ! Nhưng khi nào cô bạn của chúng mình chán những cuộc hẹn hò với các anh chàng kháu lão trong tương lai đã. Em chào thầy ạ! Ông giáo già mặt mũi nghiêm trang có biệt danh Trịnh Trọng Viên gật đầu đi ngang, không biết thằng học trò cưng đang hốt hoảng thè lưỡi nén cười cùng chúng bạn.   
Sẽ! Không bao giờ! Vậy là kẻ thù đã ngăn được bước ta đi. Quang nói bình thản, và hát tiếp khí thế tiến công mang sức mạnh thần kỳ. (1) Cũng một buổi chiều. Cuối hạ. Mấy bà hàng xóm nhà trong ngõ đi làm về dắt cái xe chở đầy rau cho ngày nay cho ngày mai cho hai ngày sau (2) ngang chỗ hai đứa đúng, mặt khó đăm đăm. Nhưng có điểm thi đại học rồi mà. Quang đi nước ngoài là cái chắc rồi mà! Thảo chán nản níu một hy vọng mơ hồ. Giấy gọi nghĩa vụ phường đưa chiều hôm qua rồi. Làm sao chờ được giấy báo nhập học. Mẹ Quang khóc cằn nhằn bố không chịu chạy trước mấy ông ngoài phường. Nhưng có mà chạy giời. Biên giới đánh nhau dữ thế!   
... Chiều biên giới em ơi... Có nơi nào xanh hơn (1)... Không biết ở biên giới mình với Tàu thế nào chứ cái màu xanh ấy ở nơi giáp ranh đất Miên này sợ lắm Thảo ạ. Quạnh quẽ. Rợn ngợp. Và cả đất nước ấy nữa. Bọn Quang vừa đi qua một làng Miên. Mới lác đác người về. Những ngọn cây thốt nốt chĩa vào trời xanh rờn rợn...   
... Có một cô bé Campuchia hay mang thằng em tới chỗ bọn mình. Cô bé mười sáu tuổi, tên là Phaly. Cái tên nghe cứ trong veo. Cả nhà hai đứa chết hết. Thế mà hai chị em, rất lạ lùng, cứ vui như bọn mình tuổi ấy. Quang cứ thắc mắc hay đấy chính là bản năng sống của con người. Sống là phải biết quên những điều không thể chịu đựng...   
... Hồi theo Cung Văn hóa vào tham quan Sài Gòn, qua những cánh rừng cao su đều tăm tắp xanh ngút ngát, Thảo cứ ồ à mãi nhớ không? Nhưng đi vào trong thì đơn điệu chết đi được. Còn ngủ giữa rừng cao su thì không hiểu sao rất mệt. Khác ngủ trong rừng Cúc Phương hồi lớp chín. Cứ tưởng Thảo ghê lắm, vậy mà con vắt còn cách cả mét đã hét lạc cả giọng. Hôm đó Thảo cứ bắt Quang mang địa lan về. Nhưng Thảo thấy không, cái màu vàng cam ấy chỉ lộng lẫy đúng ở góc rừng ấy...   
... Có nhiều người rủ Thảo đi ăn chè nữa không? Chờ đấy! Quang về thì Quang sẽ tỏ tình thật chứ không ngỏ lời theo kiểu ấm ớ ấy. Nhưng vẫn với một điều kiện: Thảo hết tính ương...   
... Lời ở lại vẫn còn đó chứ ...   
Những lá thư. Như những dòng ghi chép. Nhiều lá viết sau đến trước. Đêm đầu tiên của tuổi mười chín, khi bạn bè về hết, Thảo đọc lại, tất cả, rồi xếp cẩn thận vào cái cặp da nhiều ngăn cũ bố đã bỏ không dùng. Và những ngày sau đến trường cười như Liên Xô. Hương nhìn gương mặt trắng nhợt và đôi mắt rừng rực của bạn, cáu kỉnh: Vợ để tang chồng ba năm. Mày cũng cố nhớ thằng Quang thêm vài hôm cho tròn một trăm ngày chứ! "Tao là gì của Quang mà phải thương với nhớ hơn mày? Mày nhớ Quang à? Thì phần nhớ để cho mày hết. Thảo tỉnh bơ, nhấm nhẳng. Nhưng đêm về không hiểu sao toàn nằm mơ thấy Quang, thức giấc lại mường tượng ra luôn gương mặt người đàn bà đồng bóng.   
Người đàn bà đã bảo cô bé mười sáu tuổi rồi tình duyên sẽ lật đật. Rút cục thành vậy thật. Biết bao nhiêu lần trở về từ một cuộc hẹn hò Thảo lại chán nản hiểu rằng mình chỉ ao ước được nghe lời tỏ tình từ người con trai ấy, người bạn học cũ, Quang. Quang đã không đùa về chuyện ấy lúc chia tay, nhưng lúc đó mặt Quang bừng sáng, mắt nhìn nghiêm trang lạ kỳ: Thảo hứa chờ Quang về rồi nhé! Nhưng Thảo vẫn có thể đi ăn chè với một ai chứ? Nếu không thì tốt hơn! Sơn thân nhất với Quang chen vào: Yên tâm vững bước mà đi. Thảo sẽ chỉ đi ăn chè với tao cho đến lúc mày về! Cứ như trong một trò chơi trốn tìm. Sau này Thảo đã buồn rầu tiếc mình cứ hay đùa cợt như thế. Nếu không, thì chị có thể tin rằng Quang đã tỏ tình theo cách của Quang. Hoặc nếu không, chị đã không phải giữ lời thề của người ở lại. Như thế chị sẽ dễ dàng hơn biết bao mỗi bận đến nhà Quang. Ra trường, bạn bè thưa thớt dần, chỉ còn chị và Hương và Việt đều đặn có mặt ở nhà Quang ngày giỗ bạn. Như những người bạn cũ. Nhưng bố mẹ Quang và chị gái Quang nhìn chị biết ơn và xót thương. Không biết nhà Quang hiểu thế nào về tình bạn giữa hai đứa mà khi đi tìm mộ Quang bà mẹ lại cho cô con gái đến nhà tìm Thảo. Lúc đó chị đang nghỉ ôn thi tốt nghiệp. Còn có năm tuần. Mẹ suốt ngày chăm bẵm cô con gái cưng sắp thành bác sỹ sững sờ ngồi phịch xuống ghế khi Thảo xin đi chơi xa. Con về Phát Diệm với mấy đứa cùng lớp. Vẫn mang theo sách học mà mẹ. Cái Sâm nó cào khan cào vã mãi. Nghe bảo ở đó có khu nhà thờ đá trắng đẹp tuyệt vời...   
Tàu dập dình dập dình. Ngang Ninh Bình mấy bà buôn chuyến hò hét đóng cửa sổ đóng cửa sổ ngay lại khéo vỡ đầu giờ. Đá trẻ trâu ném lên thình thình. Bến xe miền Tây. Chiều Tây Ninh nắng. Mẹ Quang rưới rượu vào cái tiểu sành bà khư khư ôm suốt chuyến đi. Thảo bàng hoàng trong khi con mắt nghề nghiệp nhoay nhoáy ghi nhận: hộp sọ, răng, xương đốt ngón chân, xương đốt ngón tay, xương bả vai... Đấy không phải là Quang! Không phải là Quang! Không phải Quang! Chị Quang giục đốt hương. Gió vật vã. Đồng trống. Trời xanh. Bó hương bốc lửa đùng đùng. Chị Quang thì thào thằng Quang về. Không phải Quang! Không phải mình thắp hương cho Quang . Nước mắt Thảo ròng ròng. Quang ơi! Thảo thắp hương cho mình.   
... Nữ bác sỹ về nhà vào lúc xế chiều. Bó hoa huệ bọc trong lá dong gác gượng nhẹ trên thành giỏ xe. Có hai đứa con trai con gái đang nói cười rộn rã trước cửa phòng chị. Đứa con gái mừng rỡ: Cô đã về. Chúng cháu chờ cô mãi. Mẹ cháu bảo đến làm bún chả mừng sinh nhật cô. Chiều muộn mẹ cháu mới đến được cô ạ. May cháu thông minh chuẩn bị tất tật ở nhà. Cô mở cửa cháu bê vào. Có cô này. Chú Việt này. Mẹ Hương cháu này. Mẹ cháu bảo chỉ bạn thân phổ thông với nhau thôi...   
Đứa con gái liến thoắng trong khi thằng con trai cẩn thận dựng xe khệ nệ bê hai cái làn nhựa đỏ chóe đặt lên bàn. Cậu trai cười bao dung trong khi cô bạn mở máy còn nhanh hơn trước: Bún đây cô nhé. Cháu tầm đúng bún con bừa. Nước chấm trong lọ này. Chả trong xoong này. Rau sống rửa rồi. Đu đủ lúc nãy cháu mới mua được. Cô chịu khó gọt ngâm hộ cháu cho ngấm. Không là cô lại phải nghe mẹ cháu ca bài con gái con đứa đoảng thay cháu đấy... Dạ... Cháu đi luôn cô ạ. Chiều chúng cháu học thêm toán. Nhất định phải đỗ đại học chứ cô. Có thế thì mới có quyền hy vọng những năm năm nữa.   
Hai đứa con trai con gái nhìn nhau đồng lõa rồi nghiêm trang: Chúng cháu chúc cô sinh nhật lần thứ... và bối rối dừng phắt lại. Lần thứ bốn mốt - Nữ bác sỹ mỉm cười đón lời - Được rồi! Thôi hai đứa đi đi. Cô cảm ơn My My và cháu... Cháu tên gì nhỉ? Quang? à! Quang. Cô cảm ơn My My và Quang. Giọng nữ bác sỹ đột nhiên khao khao như bị viêm thanh quản. Nhưng những người trẻ tuổi không hề nhận ra. Cũng không hề nhận ra cái vô duyên của một bữa bún chả mừng sinh nhật thiếu những tiếng nói cười rầm rỹ, thiếu gió tạt khói thơm lừng, chỉ có vài gương mặt bạn bè dẫu mỡ màng đến mấy cũng vẫn phảng phất vẻ nẫu nẫu của tuổi. Bọn trẻ thật vô tâm. Bác sỹ nhìn theo họ đạp xe vù đi trên phố nắng, sững sờ: Chính mình. Tuổi ấy. Bảy tám chín tám. Hai mươi năm rồi. Sao trong lồng ngực vẫn như có trái tim mười sáu tuổi? Chị cắm cả bó hoa huệ còn nguyên lá dong bọc ngoài vào xô nước đặt ở góc phòng, lê tới giường, nằm vật xuống, ngủ lịm đi. Trong giấc ngủ, nữ bác sỹ vẫn nhận biết được tất cả. Tiếng một con ve kim chói lói xa xa gần gần trên vòm sấu. Tiếng lũ trẻ reo dưới phố. Bà hàng xóm mắng con luộc rau không mở vung để rau bị vàng. Mùi giấy đốt khen khét. Mùi chả nướng thơm ngột ngạt trong căn phòng đóng kín cửa sổ. Từng lúc, từng lúc, hoa huệ lại phất qua một mùi thơm thanh khiết, mong manh...   
Nữ bác sỹ mở mắt khi nắng cuối chiều xuyên qua khe cửa sổ vào giường, rọi thẳng gáy chị. Người chị đẫm mồ hôi. Trong một thoáng chị không hiểu gì cả. Mùi chả nướng. Mùi hoa huệ. Mùi giấy đốt. Những âm thanh thực dường như nhỏ hơn lúc nghe trong mơ. Tiếng gõ cửa khắc khoải. Hương. Hương xì ke ngày xưa giờ nom thật mợ. Nhìn bạn, nữ bác sỹ nhận ra thời gian đã trôi đi như thế nào. Phải đổ ngay chậu gio giấy đốt mấy hôm trước. Không cần giữ làm gì phải không Quang. Người ta chỉ giữ kỷ vật khi sợ sẽ quên...   
ý nghĩ ấy lại đến với chị khi chị nhìn cô bạn có thâm niên chơi với nhau hơn hai mươi năm cẩn trọng cắt từng nhành huệ cắm vào cái lọ sứ trắng muốt. Hai mươi năm rồi Hương không còn thắc mắc vì sao chị mua huệ cho ngày sinh. Hai mươi năm rồi Hương chung với chị nỗi nhớ người bạn mãi mãi mười chín tuổi.   
Lúc chị xách cái chậu còn vương muội tro quay vào nhà, cô bạn đang loay hoay sửa nhành huệ bị nghiêng trong lọ hoa vừa đặt lên bàn thờ. Một tấm ván. Một bát hương tàn vun cao hơn thành. Không một bức ảnh. Hương không quay lại. Hình như Hương nói gì.   
- Gì cơ? Thủ tiết! Mày hỏi gì buồn cười vậy. Tao với Quang vô tư. Y như mày. Là bạn. Y như với mày.   
- Cơ quan tao mới về một ông. Thảo này, tại chức thôi nhưng biết người biết việc lắm...   
- ... Con bé nhà mày đến đây lúc chiều. Đi với một thằng cu trông rất được. Hương này, nó đủ khôn để hiểu chuyện trong nhà rồi. Ông tại chức của mày... thôi để phần mày.   
Hai người bạn gái nhìn nhau cười rũ. Nữ bác sỹ đưa tay nhấn công tắc đèn. ánh sáng bừng lên, xô bóng chiều nhập nhoạng ra ngoài khung cửa. Ký ức như một cuốn phim được quay nhanh. Những người đàn ông chị đã gần gũi khi được sự đồng ý của hai cơ thể như dân y nhà chị vẫn hay đùa. Những người bạn gái giờ chồng già con lớn chắc là đã quên bẵng chị. Và Quang. Môi cười nhếch một bên vừa cởi mở vừa giễu cợt. Những bông ngọc lan trắng lấp lánh trong tàn lá xanh cứ mỡ đi sau trận mưa rào. Và Quang. Tiếng kèn Ôboa như tiếng vọng thẳm sâu, thanh thản, da diết. Giọt nắng chầm chậm chuyển trên vai đột nhiên nhảy nhót trên mái tóc khi Quang nghiêng người bên chiếc Ôboa chiều bế giảng năm học phổ thông cuối cùng... Đột nhiên nữ bác sỹ nhận ra ý nghĩ lạc đi đâu đâu. Giá mà Hương quên ngày sinh của mình! Chị lắc đầu: Con bé năm nay thi đại học rồi. Mười bảy rồi đấy nhỉ? Tháng sau à?   
Nữ bác sỹ nhớ tới thân hình dẹp lép và cái đầu trọc lóc của cô bé đang phải thở máy trong phòng cấp cứu. Nhớ tiếng làm ràm của cậu thợ chữa đồng hồ ở ái Mộ Gia Lâm vào viện mấy hôm trước vì uống thuốc trừ sâu, nhớ cái bụng õng nước của cậu sinh viên bị đè ra rửa ruột sáng nay, ngỡ ngàng. Sao bọn trẻ bây giờ thích tự tử thế không biết!   
  
11.1998   
Chú thích: 1: Lời một bài hát thường được phát trong chiến tranh biên giới Việt Trung. 2: Nhại lời "Bài ca xây dựng" (Hoàng Vân): Cho ngày nay cho ngày mai cho muôn đời sau.

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Cái đồng hồ**

Phạm Hải Anh   
Nàng mặc áo màu cam chín. Hắn không nhìn rõ mặt nàng. Chỉ có cái áo như hắt một vệt sáng lạ lùng lên mùa đông xám xịt. Một thoáng thôi, rồi nàng biến mất. Hắn từ từ mở mắt , mụ mị. Không biết bây giờ là mấy giờ. Tiếng kim đồng hồ vẫn tích tắc khó nhọc. Cứ tích tắc như thế suốt tháng, suốt năm, đến phát điên lên được, mãi mãi quanh quẩn trong cái vòng tròn với mười hai chữ số, không nhanh hơn mà cũng không chậm hơn. Đây là cái đồng hồ cuối cùng trong số mười bảy cái đồng hồ quà cưới. Đêm tân hôn, nàng nghịch ngợm bày mười bảy cái đồng hồ quanh phòng, vặn cho chúng chạy. Hắn hôn nàng trong tiếng năm mốt cái kim đồng hồ quay vòng tích tắc. Nàng cười, nghe tiếng đồng hồ gõ nhịp vang cả căn phòng nhỏ, bảo rằng đó là giai điệu thời gian, nó cũng như nhịp tim mình vậy. Cũng đêm ấy, khi hắn thỏa mãn, lơ mơ thiếp đi, mười bảy cái đồng hồ bất thình lình đổ chuông. Cả nhà choàng dậy, hốt hoảng như báo động. Chỉ có nàng tỉnh như sáo, mắt mở to nhìn hắn, mỉm cười. Hắn không nhìn cái lúm đồng tiền rung rinh trên má nàng. Hắn vùng dậy, lặng lẽ tháo pin của mười sáu chiếc đồng hồ, gom lại thành đống để đầu giường. Môi nàng mấp máy định nói một điều gì rồi thôi. Hắn nghĩ nàng nên xin lỗi vì sự vô ý của mình.   
Hôm sau, hắn vác mười sáu cái đồng hồ thừa ra hàng kí gửi. Người ta nhận bán hộ mười lăm chiếc, còn một chiếc gắn ba bông hoa nhựa đỏ rực phô sắc trên nền nhựa tim tím bị tế nhị trả về. Hắn cho luôn bà cụ hàng xóm. Bà cụ cứ cảm ơn mãi, bảo cháu phúc đức quá, khi nào bà chết bà sẽ phù hộ cho cháu. Hắn không mấy hi vọng vào điều đó. Bà cụ ngày nào cũng cởi trần, ngồi tắm cạnh bể nước tập thể, cái quần đen kéo cạp cao đến tận ngực, che đôi bầu vú chắc đã teo quắt chả còn gì đáng xem. Mỗi lần thấy hắn bà cụ đều gọi lại, khẩn khoản nhờ kì lưng. Hắn không nhớ mình đã kì lưng hộ cụ bao nhiêu lần. Hòn đá kì xam xám trơn tuột trên tấm lưng trần da mồi lốm đốm, cầm ướt át ghê tay. Hắn kì qua quít rồi đưa trả hòn đá. Lần nào bà cụ cũng cẩn thận hỏi lưng bà có bẩn không, rồi hài lòng cám ơn, lại hứa khi nào chết bà sẽ phù hộ cháu. Bà đã hứa thế với tất cả bọn trẻ kì lưng hoặc xâu kim hộ bà. Cuộc sống của bà sau khi chết chắc sẽ bận rộn hơn bây giờ nhiều lắm vì phải đi phù hộ biết bao nhiêu người. Bây giờ bà chỉ ngồi đó, khâu đi khâu lại những miếng quần đen dầy cồm cộp, cây kim to tướng, sợi chỉ thô, đường kim dài ngoẵng xiên xẹo. Lúc nào cũng thấy bà khâu hoặc tắm, vị trí cố định là cạnh bể nước hoặc sau song sắt cửa sổ. Bà níu gọi tất cả những người lướt qua địa phận của mình để hỏi giờ và hỏi thời tiết. Bọn trẻ trong khu cứ nhìn thấy bà là lập nghiêm, trịnh trọng thông báo tình hình thời tiết đang chuyển biến rất xấu, rồi chạy tóe đi, bụm miệng cười nhìn bà lẩm bẩm lo lắng. Bà ghét bọn ấy, mắng là lũ trời đánh thánh vật. Chỉ có hắn được bà quý nhất. Thỉnh thoảng, bà gọi hắn, hỏi thật to về thời tiết trong lúc lén lút giúi vào tay hắn một bọc ni lông con con, khi là mấy cái kẹo đã chảy nước, khi là quả hồng xiêm đã nhũn hoặc nửa bắp ngô luộc nguội ngăn ngắt. Bà không nghĩ hắn đã thành thanh niên, đã có người yêu và đang tấp tểnh lấy vợ. Hắn mường tượng những gương mặt lướt qua cặp mắt đùng đục của bà lão như những cái bóng mờ ảo của một thế giới người xa lắc, không đem lại cái gì cho bà cụ nữa ngoài những thông tin về thời gian và thời tiết. Thế giới của bà cụ chỉ co cụm lại trong phạm vi một từ: Sống. Bằng tất cả cơ thể kiệt quệ và bản năng mù lòa, bà lão bám riết lấy cái sống, đơn độc làm cuộc chạy đua tuyệt vọng với thời gian mà đích cuối cùng là cái chết.   
Một chiều về nhà, hắn ngạc nhiên không thấy bà cụ ngồi tắm bên cạnh bể nước nữa. Bà hàng xóm giải thích ở nhà quê cho người lên đón cụ về rồi. Cụ khóc lắm, nhất định không chịu đi. Cuối cùng phải dọa là ở đây chết sẽ bị hỏa thiêu, nóng lắm. Những đe dọa về cái chết với các cụ già bao giờ cũng có tác dụng. Bà cụ lui cui soạn đồ mất cả buổi, nghe đâu mang theo cả cái đồng hồ của hắn. ở nhà quê, chắc những người qua lại không sẵn đồng hồ cho cụ hỏi giờ. Bà cụ đã già đến mức không nhớ nổi tuổi mình. Bỏ quên ngót trăm năm ở sau lưng, dồn hết sức lực để tích cóp thêm từng giờ sống nữa, cung cách của bà cụ có cái gì làm hắn vừa buồn cười, vừa kinh sợ và khâm phục nữa.   
Nàng cũng hay hỏi giờ và vẫn thường đến quá sớm hoặc quá muộn. Hắn quen nàng trong lớp ngoại ngữ buổi tối. Nàng luôn mặc những cái áo màu thật khủng khiếp, nhìn nhức cả mắt. Tóc nàng cắt tỉa lởm chởm chẳng giống ai. Bao giờ nàng cũng ngồi cô độc ở góc lớp và biến mất ngay khi chuông hết giờ vừa reo. Đôi lúc hắn bắt gặp nàng trên chiếc xe đạp mini đỏ chói, hối hả đạp, vòng bánh xe lăn cuống cuồng như chạy trốn ai hay như đang trong một cuộc đua nuớc rút. "Em vội gì thế? ", sau này thân hơn, hắn hỏi nàng. Nàng nhoẻn cười rất dễ thương, thú nhận: "Em cũng chả biết nữa, tự nhiên nó cứ như thế. " Quỹ thời gian của nàng dư thừa và nàng cứ vội vàng. Gò má nàng lấm chấm tàn nhang, cái nốt ruồi tí xíu đính lắt lẻo ở môi trên. Khi nàng nói, chẳng có cái gì chịu ở yên một chỗ. Cái nốt ruồi nhảy nhót, hai lúm đồng tiền lúc ẩn lúc hiện, cả chiếc răng khểnh của nàng cũng vậy. Chúng làm hắn phải sốt ruột, phải quan tâm và không thể nào không nhớ tới nàng.   
Một lần xa Hà Nội, hắn tẩn mẩn viết thư cho nàng. Hắn mở đầu: "Em, anh đang ở cách xa em hơn ngàn cây số. Nhưng dù thân xác anh ở đâu, trái tim và tâm hồn anh lúc nào cũng quanh quẩn bên em... ". Thư rất dài, hơi văn hoa, nhưng mê tiểu thuyết như nàng chắc là sẽ thích. Nàng trả lời ngay. Nàng bảo có gửi kèm trong thư cả tâm hồn và trái tim hắn vì xưa nay nàng không quen viết thư cho cái xác không. Hắn vừa bực, vừa buồn cười. Lại nghĩ nếu chỉ có cái xác mình đen đủi, to kềnh càng nằm ườn ra đây thì cũng kinh thật. Có một lần, hắn ướm hỏi nàng rằng tâm hồn con người nặng gấp trăm lần thể xác, một người gánh vác không nổi nên phải tìm người khác để xẻ chia. Nàng nhìn hắn. Đáy mắt nàng trong vắt, lấp lánh. Tim hắn hẫng nhịp, chờ đợi. Nhưng nàng bảo linh hồn nặng thế có lẽ phải cần tới trăm người khiêng, một trăm người ấy cõng thêm trăm linh hồn nữa, cộng lại nặng gấp mười nghìn lần thể xác, thế là tất cả chết bẹp. Nàng cười, chiếc răng khểnh trắng như giọt sữa đông, hai lúm đồng tiền xoáy thật sâu. Hắn không biết mình nên bỏ về ngay lập tức hay nên ghì mái đầu bướng bỉnh của nàng vào ngực mình, ghì thật chặt cho nàng không thể vùng vẫy và nhất là không thể lý sự nữa. Nhưng hắn vẫn ngồi im. Hắn biết nàng chỉ xù lên như một con nhím sợ hãi, người đàn bà trong nàng cũng yếu đuối, không chút tự vệ, run rẩy chờ được thuần phục gã đàn ông đầu tiên nào vượt qua lớp vỏ chông gai kia. Và hắn đã đúng.   
Nhưng chưa bao giờ hắn cảm thấy mình là kẻ chiến thắng may mắn. Giá ngày ấy hắn cứ bỏ đi có lẽ nàng và hắn đã hạnh phúc hơn chăng? Hắn không biết. Ngay cả bây giờ hắn cũng không dám chắc một điều gì cả. Đôi lúc hắn thấy kì lạ rằng một người đàn bà bé nhỏ ngây thơ như nàng lại có thể xáo trộn cuộc sống của hắn điên khùng đến vậy. Nàng cắm những bình hoa tuyệt đẹp và làm vung vãi nước lên khắp bàn làm việc của hắn. Nàng bí mật sơn cửa sổ một màu lá cây xanh ngắt để làm hắn ngạc nhiên. Nàng đánh thức hắn dậy lúc năm giờ sáng để nếm món phở tự tay nàng nấu mừng sinh nhật hắn. Nàng mua tặng hắn những cái áo sặc sỡ mới trông đã sởn gai ốc và khóc tấm tức khi hắn không chịu mặc. Cả gánh nặng gia đình dồn lên vai hắn. Nàng ngạc nhiên thấy hắn râu ria bơ phờ, suốt ngày than vãn về chuyện tiền nong. Nàng cấm hắn đi làm, lập ra cho mình những kế hoạch kinh doanh điên rồ nhất. Mỗi lần như thế, hắn hầu như phải dùng vũ lực để ngăn nàng lại. Nàng khóc sưng cả mắt, căn nhà của hắn giống như một địa ngục câm lặng.   
Hắn cố tự an ủi rằng nàng còn trẻ quá, cuộc đời sẽ cho nàng kinh nghiệm, dày dạn hơn. Một đêm mùa hạ trời chi chít sao, hắn say sưa giảng giải cho nàng về kinh tế thị trường. Nàng ngoan ngoãn ngồi nghe. Rất lâu, đột nhiên nàng hỏi: "Không biết sao Con Vịt nằm ở chỗ nào nhỉ?". Hắn chưng hửng, chán nản, lờ mờ nhận thấy nàng xa cách hắn vời vợi. Cõi riêng bí ẩn của nàng bàn chân hắn không thể nào đặt tới được. Hắn đã hoảng hốt uốn nắn nàng. Hắn sợ tất cả những gì ở nàng mà trước kia hắn từng thích thú. Hắn bắt nàng mặc những cái áo một màu đen hoặc trắng, cắt may đúng mốt. Hắn mua cho nàng chiếc đồng hồ để nàng đừng đi muộn và nhất là đừng hỏi giờ suốt ngày nữa. Hắn xin việc cho nàng ở một cơ quan nhà nước, yên chí rằng đó là môi trường lí tưởng để nàng học cách ăn miếng trả miếng, tự vệ với đời. Hắn không để ý đến những vết tàn nhang ngày càng tái nhợt trên gò má nàng và đôi lúm đồng tiền lâu lắm không hiện ra nữa.   
Mùa hè cuối cùng, hắn đưa nàng ra biển, cái bãi biển ngày xưa hắn đã đi dạo một mình, nhớ đến quay quắt chiếc răng khểnh cùng cung cách bứt rứt đáng yêu của nàng. Bây giờ nàng đi bên hắn, nhưng hắn thấy nàng chẳng giống ngày xưa, hoặc là chính hắn đã khác đi. Nàng không để ý tới điều đó. Nàng hân hoan trút cái váy đen, mặc vào bộ đồ bơi sặc sỡ. Nàng lang thang khắp nơi nhặt vỏ ốc biển, biến mất suốt cả buổi chiều. Sáng hôm sau, nàng rủ hắn đi xem tranh, nàng mới quen một tay họa sĩ rất hay. Hắn ngạc nhiên, xưa nay nàng chưa từng quen với đàn ông dễ dàng như thế. Hắn theo nàng đi. Tay họa sĩ hình dung kì quái, những bức tranh cũng kì quái, màu sắc chói chang, chồng chất lên nhau, chẳng hiều định diễn tả điều gì. Hắn vẫn cười nhạo khiếu thẩm mỹ của nàng, nhưng lần này, có cái gì đấy trong những bức tranh màu nhòe nhoẹt kia làm hắn thấy không được tự tin cho lắm. Hắn im lặng, kéo nàng về nhà. Cả ngày hôm sau nàng lại biến mất. Hắn không buồn đi kiếm nàng. Hắn đang phát khùng vì cú phôn từ Hà Nội báo việc kinh doanh hoàn toàn đổ bể. Đúng lúc ấy, nàng ở đâu về. Mắt nàng long lanh phấn khích, tóc tai lộn xộn. Chiếc răng khểnh sáng bóng lấp lánh, cái nốt ruồi nhỏ nhảy nhót. Lâu lắm rồi hắn không thấy nàng như vậy. Nàng hổn hển khoe đã đứng làm mẫu cả buổi cho tay họa sĩ. Nàng muốn hắn phải đi, ngay lập tức, xem chân dung nàng. "Cút đi! Cút ngay với thằng họa sĩ của cô!". Một cơn điên giận bất thần chụp lấy hắn, có cái gì đó vỡ bung ra, nóng bỏng. Hắn giật lấy lọ hoa trên bàn, ném về phía nàng. Cái lọ hoa bay sượt qua nàng, đập xuống nền đá vỡ tan. Nàng há miệng nhìn hắn. Gương mặt nàng trắng nhợt. Hắn không dám nhìn vào mắt nàng. Hắn quay đi, xéo lên những bông cúc trắng vương vãi từ lọ hoa vỡ của nàng. Khi hắn ngoảnh lại thì nàng đã biến mất. Vĩnh viễn. Đêm ấy, hắn bổ đi tìm nàng khắp nơi. Bãi biển vắng ngắt. Không thấy cả tay họa sĩ với những bức tranh của gã. Hắn ở lại bãi biển suốt tuần chờ đợi tin nàng. Đêm, hắn nghiến môi mình đến bật máu, mường tượng những nụ hôn mặn nước mắt của nàng. Hắn biết chắc không một người đàn bà nào yêu hắn hết mình như nàng đã từng yêu. Nhưng nàng vẫn không quay trở lại. Hắn chỉ tìm được trên bãi cát chiếc đồng hồ của nàng. Cát bám đầy trên mặt và nước mặn làm nó ngừng chạy. Kim đồng hồ dừng lại gần số chín. Chín giờ kém mười, có phải giờ nàng đã bỏ đi? Hắn rùng mình nhớ lại câu chuyện với nàng về bà cụ hàng xóm. Lúc ấy nàng bảo em sẽ không bao giờ sống mòn mỏi như thế. Thầy bói đoán nàng sẽ có một số phận kì lạ và chết trẻ. Hắn ngắt lời nàng bằng một nụ hôn dài. Nhưng khi gỡ môi ra, nàng cười, nhắc lại: "Anh sợ gì? Chết rồi em cũng ở bên anh. Em sẽ phù hộ cho anh." Mắt nàng lúc ấy long lanh kì lạ, hai lúm tiền rung rinh, hai vệt xoáy đựng đầy nắng. Nàng mặc áo màu cam chín.   
Hắn cố tin rằng nàng đã bỏ đi cùng tay họa sĩ. Hắn đăng tin tìm nàng khắp nơi, trên đài, báo, tivi... Hắn nhận những cú điện hỏi thăm, an ủi. Sau cùng hắn nghĩ mình phải quên nàng đi để mà sống... Rất lâu sau, một đêm Giáng sinh một mình lang thang trên phố, hắn chợt nghe tiếng chuông nhà thờ. Tiếng chuông gióng giả, rung động cả không gian mùa đông lạnh lẽo. Hắn chợt nhớ tới hồi chuông đồng hồ trong đêm tân hôn của mình. Đám cưới của hắn chỉ là một bữa cỗ tạp nham với rất nhiều thịt, bia rượu. Tấm phông đỏ treo chữ lồng với đôi chim bồ câu cắt từ tấm xốp xòe cánh cứng đơ. Không có khói hương thành kính, cũng chẳng có những lời nguyện cầu ban phúc thiêng liêng. Giá hắn đừng hốt hoảng tháo pin của mười sáu chiếc đồng hồ, có lẽ đêm tân hôn của hắn với nàng cuối cùng cũng có một cái gì na ná như hồi chuông thánh lễ dành riêng cho hai đứa. Giá lúc ấy hắn đã hôn lên đôi lúm đồng tiền trên má nàng, hỏi nàng định nói gì. Bây giờ thì vĩnh viễn hắn không thể nào biết được điều bí mật gì nàng định chia xẻ cùng hắn trong cái đêm đầu tiên ấy.   
... Cái đồng hồ thứ mười bảy vẫn kiên nhẫn chạy. Từng nhịp tích tắc vật vã đập vào đêm. Hắn vùi đầu vào gối. Có lẽ ngày mai, hắn sẽ tháo cái đồng hồ xuống, cất đi như đã cất đi những váy áo sặc sỡ và mọi thứ gợi nhắc tới nàng. Hắn sẽ học bà cụ hàng xóm. Hắn cần phải tồn tại, nhích dần lên, đoạt của số mệnh từng giờ một và hạnh phúc rằng mình đang sống. ./.

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Con gà của bà**

Lê Minh Hà   
Kể tuổi tác thì chị mái này đã sắp thành lão bà trong làng gà. Chẳng biết vì sao mà bà lại quý nó đến thế. Ngay cả trong thời son trẻ nó cũng chẳng nhan sắc gì cho lắm. Lông độc một màu vàng phờ phệch. Càng tuổi tác càng phờ phệch. Được mỗi cái dáng son sẻ, chân ngắn, đầu nhỏ, mỏ to. Và mắn đẻ. Đến một nửa đàn gà là con cháu của nó. May cho bọn gà, trời không phú cho cái khả năng tự hào nhớ ơn vớ vẩn. Chứ không, suốt đời chịu đựng bà cụ tổ già cốc đế mà vẫn có vẻ tinh anh sống sờ sờ bên cạnh thì cũng tàn một đời gà.   
Đàn gà là niềm tự hào của bà. Nhớ năm ấy chiến tranh đánh phá lần thứ nhất vừa dừng. Từ một cái làng có những người đàn ông đàn bà tóc lõa xoã quanh vai đi lại thoăn thoắt trên những con đường cỏ mọc thẳng từ ruộng lầy bước mỗi bước lại rùng rà rùng rình, bà dẫn bầy cháu lít nhít trở về. Nhà của bà, bộ đội đóng quân vừa rút đi, trống huơ trống hoác từ mái cho tới nền. Bà làm một mâm cơm cúng ông, rồi sai mấy chị em xếp gạch vỡ quây một góc bếp lại, đặt mấy thanh củi gộc lên trên. Rồi bà trịnh trọng tháo lạt chằng cái rọ vốn dùng nhốt lợn con đem bán ở chợ, nắm hai cổ chân chị mái vàng kéo ra, thả vào đó. Không biết bà xin giống nhà ai, nhưng lúc đó con mái vàng đã lớn và chỉ mấy hôm sau nó đã quen chuồng rồi nhảy ổ. Lần sơ tán sau, cách đó mấy năm, ngoài bầy cháu và mấy cái tay nải, đi đâu bà cũng sai chị Ty xách theo cái rọ nhốt con mái vàng. Bà cứ một mực là giống nó tốt. Tốt gì mà tốt. Về già, con mái vàng đẻ trứng bé như trứng chim. Có đập cả lứa trứng của nó rán ăn một bữa cũng chẳng đủ cho ba cái mồm háu đói của mấy chị em. Đã thế, con mái vàng lại mắc tật ấp bóng. Cứ được vài trứng là nó nằm xềm xệp trên ổ, xùy thế nào cũng chỉ tục tục hết sức thảm thiết nhưng nhất định không chịu nhảy xuống. Mấy lần bà đã phải túm cẳng nó mang ra sông dìm nước cho quên cái thói ấp vô tội vạ.   
Trừ cái tội ấp bóng này con gà già chả có vẻ gì là lẩm cẩm. Mấy con ngan ục ịch vẫn nằm vầy bùn chỗ nhà hàng xóm đặt chum nước hết sức kính nể nó. Con mèo mướp thì sợ nó hết hồn. Chú mướp thường nằm lim dim hong nắng ở góc sân, nhưng hễ con gà già vỗ cánh lạch phạch rời gốc chuối là mèo ta lừ lừ lảng. Sợ mẹ mái già này là phải. Hồi mấy bà cháu tha nhau vào sơ tán trong Đồng Mít, con gà già đã lập chiến tích đánh nhau với cả quạ làm lũ trẻ con sướng mê tơi quên cả nhảy xuống hầm lúc máy bay tới. Nó không hãi cả con cầy hương tai quái ở rệ đê đã cắn cổ không biết bao nhiêu gà trong xóm. Bọn trẻ trong nhà, từ chị Ty trở xuống, nó coi khinh, cứ thản nhiên mổ ngô phơi trên cái nia đặt đầu mé sân, không thèm để mắt tới cái sào gảy rơm chị Ty tự trang bị. Điều quan trọng nhất khiến con gà già được tất cả bọn chó mèo vịt ngan trẻ con kính nể là sự bao bọc rất không công bằng bà dành cho nó.   
Ở nhà quê, gà qué sẵn nhưng là để bắt mang ra chợ kiếm món tiền trang trải vào trăm ngàn việc. Năm thì mười họa các nhà mới làm thịt một con. Còn thì toàn chờ đến lúc có dịch gà toi mới lo xơi cuống xơi cuồng. Bà thì hơi khác. Tại vì trong nhà từ bố mẹ cho tới các cô chú ai cũng thoát ly đi công tác ngoài Hà Nội cả. Bà nuôi gà chỉ để tiếp tế cho người nhà nước lương ba đồng ba cọc. Những lúc chỉ có mấy bà cháu, bà hay lên cái chợ đầu cầu mua tép đánh giậm, hay chờ chiều tối đón thuyền chài hỏi mua cá về kho tương với lá gừng ăn quanh cùng rau cỏ trong vườn. Rau muống, rau dền, lá sắn, ngọn khoai, rau ngót, rau cần... Cùng lắm thì bát canh rau tập tàng, vài ba lá mảnh cộng, dền cơm, rau muối nấu láo nháo với dăm ba lá ớt. Ăn thế cũng đủ để mấy chị em chưa hết tháng đã đả hết tiêu chuẩn gạo mì bố mẹ đưa về. Nhưng những khi bố mẹ với cô chú về hay lúc có khách thì bà phóng tay bắt gà. Con thì thịt, con thì bà lấy rơm trói cẳng treo dốc đầu ghi đông xe đạp cho mọi người mang ra Hà Nội. Lúc thì bạn bố mẹ tiện đường lên nơi sơ tán thăm con cái tạt qua thăm mấy bà cháu. Lúc lại là người cùng làm một chỗ với cô với chú đi công tác ghé qua cho biết nhà. Bà chẳng để ai về tay không. Mãi sau này mấy bà cháu mới biết các cô chú khách đó chẳng phải ai cũng thật vì tiện đường mà ghé, mà là người của chi bộ đi thẩm tra lý lịch để xét kết nạp Đảng mấy cô chú trong nhà. Có khách, bà thịt gà làm cơm ngon, bớt hẳn món khoai khô độn, còn ngoài ra, tứ thời mấy bà cháu trung thành với cá mú. Mà nói cho đúng, cá mú chỉ béo mồm mấy chị em, bà thì chỉ hai vực cơm với mấy quả đỗ non, hạt lạc kẹ, hay mươi đọt lá núc nác đắng teo lưỡi bỏ nồi cơm hấp lên.   
Thành thử ở nhà quê mà mấy chị em chỉ nhớ độc có một lần ăn thịt gà chua cả răng. Đó là hồi chạy lụt. Trận lụt năm ấy đến là to. Nhà bà ở ngay bên bờ đê, nhưng chỗ đất cao. Kể nước có dâng nữa cũng chưa mùi mẽ gì nếu không có chuyện chia lũ về sông Đáy cứu Hà Nội khỏi ngập. Chạy lụt, chợ búa không có, rau cỏ cũng không, chẳng có gì nuôi gà, mang được con nào theo bà thịt bằng hết cho các cháu trong nhà và trẻ hàng xóm ăn. Ăn thế dĩ nhiên là chẳng còn ngon lành gì.   
Nếu không tính cái lần ăn thịt gà trừ rau ấy ra thì sau lúc từ giã bà trở ra Hà Nội, mỗi bận thịt gà đều là sự kiện với chị em Tâm và trẻ con hàng phố vào cái thời cả lũ vẫn phải thay bố mẹ đi xếp hàng mua lương thực thực phẩm chất đốt và đứa nào cũng thuộc tem phiếu hơn cả thuộc bài. Bao nhiêu ngày tháng đã qua, và Tâm vẫn khảnh ăn, thế mà những điều bé nhỏ như thế Tâm nhớ mãi. Như mỗi lần thịt gà. Thường là ngày nhà có giỗ. Hay cảnh thằng bạn bị mẹ tát cho lệch cả mặt khi hãnh diện khoe có ông bác được treo ảnh ở Bờ Hồ. Thằng bạn chưa biết chữ không biết ông bác vượt tuyến vào Nam không hề có tên trong lý lịch của bố mẹ nó, cũng không biết là ông bác vừa bị bắt sống trong chiến dịch gì đó mùa khô năm đó, và cái ảnh ông bác được phóng rõ to trên bảng tin thắng trận treo ở phía trước câu lạc bộ Thống Nhất, to đến mức đứng đầu Hàng Khay cũng nhìn rõ đã làm cả nhà nó sợ rúm tứ túc, họa chăng chỉ có ông bà nó là mừng.   
Thằng bạn và Tâm thân nhau từ hồi bé bằng cái mắt muỗi. Một tình bạn phải đi vào bí mật để trốn những lời chế của bọn trẻ cùng ngõ thành thử vô cùng sâu sắc và đầy sẻ chia. Nên cái cẳng gà và nắm xôi được mẹ dành riêng trước bữa bao giờ Tâm cũng mắt trước mắt sau đem cho nó, dù rằng thèm đến mức không dám nhìn nó ăn. Mỗi lần nhà thịt gà như thế đều là một sự kiện có khả năng phát triển tình bạn bé nhỏ và đẹp đẽ giữa hai đứa. Nhưng Tâm nhớ những lần đó như một sự kiện trước hết là bởi cái chết của con gà già.   
Cái hôm đó chú về bất chợt. Suốt cả tuần nghe phong thanh Hà Nội bị B52 rải thảm, ruột gan mấy bà cháu nóng như lửa đốt. Tâm và ông anh kế thì chỉ mới biết sợ. Bà hết đứng lại ngồi lại loanh quanh lên đầu cầu ngóng tin. Còn chị Ty thì ra sau vườn củ bột ngồi khóc thầm. Chú về báo tin bố mẹ và các cô chú còn nguyên vẹn, mấy bà cháu nhẹ hẳn người. Bà mừng, luýnh quýnh suýt quên cả chuyện đi giúp một nhà có đám. Quay ra quay vào mấy lượt, lúc thì đậy điệm lại nồi cá vừa kho, lúc lại châm thêm nén hương đặt vào thúng chuối rấm đất đèn thúc cho mấy nải chuối chín nhanh, cuối cùng bà hạ lệnh:   
Hôm nay bà đi ăn cỗ một mình. Mấy đứa ở nhà chơi với chú. Rồi chốc nữa mấy chị em bốc nắm thóc lừa bắt con gà chú cháu thịt mà ăn. Đừng có phần bà nhé - Bà moi từ thắt lưng đồng bạc đưa chị Ty   
Bảo em chạy ù lên chợ đầu cầu mua lấy rá bún về. Bà ngâm măng để giỗ ông, chắc được ăn rồi. Con luộc qua rồi nấu bún măng cho chú với em ăn. Chặt gà nhớ để cho em cái cẳng.   
Bà tong tả gánh hai cái thúng bên đựng gạo bên đựng buồng chuối xanh đi đến nhà có đám. Cái viễn cảnh được gặm ít nhất là một trong hai cái chân gà làm Tâm khuây ngay nỗi thất vọng không được theo bà. Mấy chị em râm ran vâng dạ, rồi lại vâng vâng dạ dạ nhưng bớt phần râm ran hơn khi ông chú trẻ cân nhắc một hồi rồi ra chỉ thị thực hiện lệnh của bà:   
Thôi! Con Ty đi nấu cơm. Có biết nấu cơm độn mỳ không? Chú mới mang về. Thổi thử xem mì tháng này có ngon không? Kia kìa. Con gà già ngủ gật ở gốc chuối kia kìa. Ra lấy cái lồng chụp nó mang vào chú thịt. Thịt gà rang gừng, đợi chiều bà về ăn cùng. Được chưa? Còn giờ thì ăn cá kho. Gớm, chạy bom chạy đạn có cái mà ăn thế là bố tướng rồi - chú cười cười nhìn Tâm bùng xụng bùng xịu - chúng mày được ở với bà, chứ đi sơ tán cùng bọn trẻ con cơ quan bố mẹ chúng mày ấy à...   
Con gà già tự tin đến nỗi không thèm rảo cẳng khi chị Ty vác cái lồng đi tới. Kết quả là chị Ty chụp một phát đã trúng. Nồi thịt gà rang thơm phức kích thích mấy chị em suốt cả chiều. Bóng bà xiêu xiêu đầu ngõ lúc trời nhập nhoạng làm mấy chị em mừng. Bà vào nhà, cởi cái bao lưng đũi chỉ thắt vào những dịp đi đám cưới đám giỗ trong làng, lần lần móc từ trong đó mấy miếng cau nhặt ở đám về, rồi ngồi xuống bên cái mâm chõng, giục giã:   
Mấy chú cháu ăn đi chứ chờ bà làm gì! Mà có mỗi con gà sao không ăn hết từ trưa lại còn để rang gừng nhiều thế này?   
Chị Ty ấp úng:   
Con gà già bà ạ...   
Bà quên cả mấy miếng cau:   
Cái gì? Con gà già làm sao? Mày thịt con gà già của bà rồi à? Sao lại thịt con gà già?   
Chú vui vẻ:   
Con bảo các cháu đấy mà u. Nó già quá rồi còn gì. Đẻ trứng chả ra trứng. Dai nhách. Mấy đứa tý nữa có gắp ăn khéo phải đạp chân vào tường mà rứt. U tiếc nó làm gì. Gà cả đàn. Lần này đi con chỉ xin trứng thôi, không mang gà của u theo nữa đâu.   
Ôi giời ơi con ơi. Nào có phải mẹ tiếc đâu. Nuôi gà không để mà ăn thì để thờ à. Nhưng sao mày không bảo chúng nó bắt con khác, để con gà già ấy sống cho u...   
Bà lẩm bẩm, thần người ra, và không hề động đũa một lần đến đĩa thịt gà, cứ bần thần như thế suốt bữa. Chú thở mạnh đến mức cả mâm nghe rõ. Mấy chị em Tâm cắm cúi ăn, cảm giác rõ ràng không khí quanh mâm y như lúc trời ỳ ạch nổi giông. Ông chú trẻ phát cáu thật:   
U không thích thì cũng gắp lấy một miếng cho bọn trẻ nó ăn. Mấy đứa ăn mạnh dạn lên chứ sao lại ngồi nhấm nhót thế. Cái con TuTy này... Đưa bát đây chú cho miếng đùi... Đằng nào thì cũng thịt nó rồi. Không lẽ u lại thích cung phụng con gà già này cho đến lúc nó chết thì đem chôn. Nó sống thế cũng gần hết tuổi trời cho rồi. Hơn cả bao nhiêu người. Kia kìa. Mới tuần rồi Hà Nội bị B52. Tận ngày hôm qua con với anh cả vẫn còn phải cùng anh em tự vệ dọn dẹp Khâm Thiên....   
Bà luống cuống:   
ấy ấy con. Đừng to giọng thế các cháu nó sợ. U hôm nay ngồi cùng mâm với mấy bà, các bà ấy cứ gắp cho, thịt mỡ mỡ là, không muốn cũng phải cố ăn, giờ vẫn còn đầy bụng chứ không phải là... là... U có tiếc gì con gà. U chỉ thương nó. Con gà già đã sống sắp hết đời nó rồi. Thời buổi này... Biết đâu nó sống được hết tuổi trời, nó lại chẳng được hóa kiếp...   
U thì chỉ... Nếu có kiếp sau thì chết kiểu gì mà chẳng hóa được. U muốn con gà già được hóa thành kiếp gì? Kiếp người nhé! Hoá kiếp người thì được ăn thịt gà như thế này là cùng chứ gì? Rồi theo nhau chết cả đống. Rồi lại hóa kiếp. Kiếp gì?   
Chú nói nửa than vãn nửa cãi giả. Trong nhà chưa lần nào chưa có ai dám ăn nói với bà như thế. Mấy chị em Tâm im thin thít, quên cả nhai. Bà mắng chú, rất nhẹ lời:   
Anh này ăn nói đến hay. Khổ nhục thế nào thì cũng là người. Biết sống ra người thì chết thế nào cũng vẫn lại được làm người. Nói thế phải tội con ạ.   
Chú im. Bà nhìn mấy chị em Tâm, nhìn chú, đưa đũa về phía đĩa thịt gà. Gió thốc vào căn nhà nhỏ của bà. ánh đèn dầu chập chờn. Mấy chị em lén nhìn, sợ sệt. Cái gì như nước lóng lánh trên gương mặt của cả bà và chú.   
10. 2000

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Tiễn trăng**

Phạm Hải Anh   
Xe đi rập rình. Minh cựa quậy trên ghế. Không biết cất mũi vào đâu cho khỏi mùi hôi gây gây bền bỉ tỏa ra từ hàng ghế phía sau. Lúc nãy ở trạm nghỉ xe, Minh đã bứt theo một bông hồng dại, úp mặt vào hít từng hơi. Không ăn thua. Thủ phạm mặc áo len vàng đan móc cầu kỳ, từng mắt lưới để xổng ra làn hương chuột chù đủ sức làm héo úa cả vườn hồng. Ngủ đi một tí may ra quên được. Nhưng cứ nhắm mắt lại là lại thấy gương mặt ấy, cánh tay ghì xiết đến đau đớn, cố gắng lắm Minh mới bứt được ra để đi. Thôi thà mở mắt chịu trận với chuột chù.   
Nguyệt ra tận bến xe đón. Ngót mười năm không gặp, cô bạn mũm mà mũm mĩm, hay cười ngày xưa bây giờ thành một thiếu phụ thon thả, chừng mực dịu dàng. Nhà Nguyệt là một căn hộ tập thể tầng hai gọn ghẽ. Phòng đằng sau nới thêm được chừng hơn chục mét vuông. Cái ban công trổ thêm treo lơ lửng giữa trời trên mấy thanh dầm sắt. Bốn bề quây lưới thép, cài cót ép chặt chẽ, sàn lát gỗ. Cửa sổ mở rộng xuống vườn căn nhà hai tầng xinh xắn của hàng xóm. Cơm nước xong, Nguyệt kê hai cái ghế ra bên cửa sổ. Hai đứa ngồi gác chân như ngày xưa. Có cả quả bưởi và muối ớt như xưa. Trăng trung thu cũng giống. Chỉ có những chuyện trò là khác. Nguyệt bảo ban công này do Thành làm đấy. Cả bụi quỳnh ở góc kia cũng tay Thành trồng. Đêm Thành mất, quỳnh nở một lúc bảy bông trắng xoá, thơm đến nỗi Nguyệt phải mở tung cửa sổ cho khỏi ngạt. Từ độ ấy quỳnh không ra hoa nữa. Cái giống hoa nó cũng có hồn đấy Minh ạ. Hương trầm thơm thoang thoảng. Nguyệt tắt đèn để đón trăng. Trong nhà chỉ thấy lập lòe ba đốm lửa hương trên ban thờ Thành. Cái bàn thờ choán hết mặt tủ, ảnh Thành trang nghiêm nhìn thẳng vào giường Nguyệt. Đêm nào Thành cũng canh Nguyệt ngủ thế sao?   
Nhà hàng xóm đang rục rịch đón trung thu. Thấy bày ra sân một bộ bàn ghế mây, đồ uống, thức nhắm, bánh trái. Họ có bốn người. Một cặp trung niên, một đôi trẻ. Nguyệt nói chủ nhà này là cái cô già hơn, nghệ sĩ nổi tiếng lắm đấy, sống một mình. Minh để ý đến cô trẻ mặc áo đỏ. Chợt rùng mình hỏi, Nguyệt ơi thấy cô kia giống ai không?   
Mỹ ngày ấy hay mặc áo đỏ. Bạn bè gọi Mỹ là Nhót Trưởng vì Mỹ nghiện ăn nhót, luôn tay xát nhót vào vạt áo. Mỹ mài nhót kỳ công, quả nhót không còn sót hạt phấn trắng nào, đỏ bóng lên như cặp môi nũng nịu. Bọn con trai nhìn Mỹ hé miệng cắn vào trái nhót đỏ là hồn phách lên mây. Lần cuối gặp nhau, Mỹ đi găng tay dài đến khuỷu, ngồi chồm hỗm bón cơm cho cái gốc cây, bón một thìa lại dỗ bé ăn đi chóng lớn. Mẹ Mỹ nhìn con, đuôi mắt trĩu xuống. Cửa sổ phòng Mỹ cài then kín mít. Xểnh ra là Mỹ sẽ nhảy qua cửa sổ để bay. Mỹ đi biệt vào ngày hè ve kêu buốt đỉnh đầu. Không ai tìm ra tung tích.   
-Nhìn cái ông kia kìa.   
Nguyệt ghé tai Minh trỏ người đàn ông trung niên:   
-Nguyệt biết một cô bồ của hắn. Cực kỳ xinh. Mà yêu hắn lăn lóc, chồng con rồi vẫn còn yêu. Cô ta nói hắn là hiện thân của một khối đam mê lớn, quyến rũ không thể tưởng tượng được. Cô ta bảo nếu hắn chỉ cần gọi một tiếng là cô ta sẽ bỏ hết. Gia đình, công việc, danh dự nữa, tung hê tất, theo hắn đến cùng trời cuối đất cũng cam.   
Khối đam mê đang ngả lưng vào thành ghế, hai chân dạng hình chữ V rộng rãi. Cô chủ nhà rót bia cho ông ta vẻ chăm sóc dịu dàng. Cậu thanh niên ôm đàn. Văng vẳng trong gió hình như là nhạc Trịnh Công Sơn. Lại Trịnh. Người ấy cũng hay hát nhạc Trịnh. Mắt nhắm lại đam mê, cứ khi nào đam mê là nhắm mắt, tại sao phải thế nhỉ? Truyện vẫn thường tả người đàn bà khi không yêu thì nằm mở mắt, từ cổ trở lên tư tưởng lãng đãng cao xa, từ ngực xuống dưới phó mặc cho chồng. Truyện lại tả phụ nữ phương Tây chán chồng thì vừa làm tình vừa hút thuốc đọc báo, cũng mở mắt. Theo những truyện ấy, tình yêu người đàn bà khó chiếm giữ như hương hoa hồng, kẻ phàm phu tục tử cố gắng lắm cũng chỉ chiếm được xác hoa đầy gai nhọn trong tay. Mê cung tình ái là những đàn ông ngẩn ngơ với xác hoa còn hồn hoa bay đuổi theo người đàn ông khác ông này đang hì hục trên một bông hoa đã mất mùi.   
Trăng đã nhô lên khỏi bờ tường nhà hàng xóm. Đèn hắt sáng làm trăng nhợt nhạt. Trông giống cái bánh trứng mỏng dính lờ lợ vị đường hóa học bán cho bọn trẻ con lau chau ở cổng trường. Mấy vị khách nhà hàng xóm không ai bận tâm ngắm trăng. Cậu thanh niên đệm cho cô nghệ sỹ già hát. Giọng hát cao, trong, tha thiết. Hát về nỗi cô đơn. Ông trung niên nhìn cô áo đỏ, đổi thế ngồi, đùi không mở ra mà bắt chéo lịch sự. Cô áo đỏ hơi quay nghiêng mặt về phía ánh đèn. Minh gần như chồm người qua thành cửa sổ. Mỹ, phải là Mỹ không? Nguyệt nói không phải đâu. Mỹ mất tích lâu quá, mà nếu còn thì bây giờ cũng già hơn cô này chứ, đâu trẻ trung mãi thế. Nhưng mà cô áo đỏ kia, gương mặt ấy, cái cách quay nghiêng nghiêng đầu, hất tóc lên ấy, đúng là Mỹ. Ngót mười năm, mẹ Mỹ vẫn không dám lập ban thờ, biết đâu... Hàng năm, ngày Mỹ đi, mẹ Mỹ chỉ mua nhót. Cả cành trĩu trịt quả đỏ lá xanh để đến khô quắt, những quả nhót cứng mọng như đèn đỏ thâm dần, thối nhũn từng góc. Nguyệt kể hồi Thành ốm nặng, mẹ Mỹ cầm tay anh, khóc. Tha thiết nhờ cháu xuống dưới ấy tìm Mỹ giúp bác. Thành giận lắm, thăm người ốm ai lại nói gở thế. Bây giờ chắc anh đã hết giận mẹ Mỹ, đã đi tìm Mỹ. Tìm được hay không chẳng ai biết vì thiếu thông tin. Nguyệt nhếch môi cười: "Cũng mong anh Thành tìm được Mỹ, có khi họ đang cặp bồ vui vẻ dưới ấy với nhau." Giọng Nguyệt rất bình thản, như là đã chẳng có chuyện gì xảy ra giữa ba người.   
Trăng lên lưng chừng trời. Vệt trăng mỏng chiếu xiên ngang ngực Nguyệt. Mảng da ngực trần láng mịn như thoa phấn. Đêm ấy Thành trằn mình trên ngực này, cánh tay hốt nhiên ghì cứng lấy người Nguyệt, rồi lạnh ngắt đi. Khó khăn lắm Nguyệt mới gỡ mình ra khỏi Thành được. Môi Thành ngậm cứng núm vú Nguyệt như đứa trẻ khát sữa. Giá mà Nguyệt có thể trút qua vú mình sinh lực cho Thành sống tiếp dù chỉ một ngày thôi một giờ thôi. Thành đã chống chọi với bệnh suốt hai năm. Những tháng sau cùng, Thành chỉ có thể nằm nhìn ngày đi qua cửa sổ, căn phòng lúc nào cũng nồng hắc mùi thuốc nam thuốc bắc. Thuốc đắng đến mấy Thành cũng ngoan ngoãn uống. Chỉ miễn là được sống thôi. Những đêm sau ngày hỏa táng Thành, Nguyệt nằm một mình trên chiếc giường đôi, tay đặt lên ngực chỗ vết răng Thành hằn tím. ấn tay lên thấy đau, biết là mình còn sống, đang có cái mà Thành từng khao khát nhất trên đời.   
Minh vẫn không rời mắt được khỏi cô áo đỏ. Y như Mỹ đã trở về. Mỹ của mười mấy năm về trước cùng Nguyệt, Minh kết bộ ba thân đến nỗi bạn bè đùa bảo chắc có bồ cũng yêu chung. Ba đứa sau buổi tan trường thường rủ nhau đạp ngược lên con dốc đường Thanh Niên. Từ trên đỉnh thả phanh cho xe lao xuống vù vù. Vạt áo, tóc bay tung tóe. Mỹ reo mình đang bay đang bay đây. Bay vào con đường rợp bóng cây tiếng ve khoan nhặt. Bằng lăng tím xen phượng đỏ chói chang kết vòm hoa xôn xao giữa hai mặt hồ rực nắng. Vòng bánh xe lăn nhẹ tênh qua rặng ngọc lan hương quẩn vào tà áo. Qua những cây ban lá xanh chẽ đôi hình cánh bướm, cánh hoa như lụa trắng mỏng đến nao lòng. Minh thích nhất cây ban già ngả cành trên mặt nước. Đã xí chỗ ấy, khi có bồ sẽ dắt ra. Hai đứa sẽ hôn nhau khi gió đùa qua tán cây rập rờn ngàn cánh bướm xanh. Chưa kịp yêu thì người ta đã chặt quang những cái cây bên bờ nước, dựng lên một hàng rào sắt sơn xanh chua cả mắt. Sau này, mỗi lần tìm chỗ hẹn hò, Minh lại tiếc. Những cánh bướm xanh chết yểu trước mùa tình. Khóm phù dung của Mỹ cũng bị đốn. Mỹ yêu nhất hoa phù dung, bảo cưới tao ôm hoa phù dung đẹp hết xẩy nhé. Phù dung cánh mỏng, sáng sớm trắng muốt, ửng hồng thẹn thùng với nắng lên, ngả chiều, sắc hoa rực lên đỏ thắm, lộng lẫy kiêu sa chừng vài ba tiếng rồi lả rũ trong đêm. Phù dung sớm nở, tối tàn. Mỹ nói đời nó tuy ngắn nhưng biết bao màu sắc, thế cũng đủ đầy. Giá người ấy gặp Mỹ, chắc sẽ tâm đầu ý hợp. Nhưng mà Mỹ thì không thể tìm được nữa. Mất biệt đi như phù dung của năm nào. Chỉ có Minh thôi. Minh đứng cạnh người ấy ngắm hoàng hôn. Từng quầng mây ngậm nắng hồng rực như đường viền cánh phù dung vĩ đại. Người ấy đột ngột xiết lấy Minh. Chết điếng một nụ hôn. Không có vợ anh không có chồng em không còn ai giữa hai người. Mặt trời lặn mênh mông hoàng hôn lửa. Ngàn cánh phù dung thắm lên rực rỡ trước khi đua nhau phai bạc, héo tàn.   
Nguyệt hỏi Minh còn nhớ Bích không? Bích hay khen hoa thật đẹp như hoa nhựa. Bích đạp xe qua dốc Cầu Giấy thường ngơ ngẩn dừng lại ngắm những khung ảnh mẫu lồng giấy đỏ, dán hai con bồ câu trắng cánh đơ đơ. Nhà Bích nghèo. Ngày cưới Nguyệt, Bích mặc áo choàng len tự đan đỏ rực dài chấm đầu gối, trông lừng lững như cái xe cứu hỏa, đầu đội mũ lông trắng Mông Cổ hai tai da rủ lòng thòng. Họ nhà trai gọi Bích: "Em ơi anh bảo thật, lần sau cố diện bớt quái đản đi!" Bích tự ái khóc bỏ về. Ngày ấy Mỹ với Bích đi chùa. Tự dưng có bà đồng xưng xưng nói Mỹ bạc phận còn Bích sướng. Bích tìm bạn qua thư, gặp một anh kỹ sư Việt kiều rất đàng hoàng. Bây giờ Bích đang sống ở một tỉnh đâu đó tại Canada. Gửi ảnh về, nhà cửa tiện nghi, vợ chồng con cái cười hớn hở bên bình hoa nở sặc sỡ nhìn biết ngay là hoa nhựa. Sau này, Nguyệt đi tìm mãi bà đồng ấy mà không gặp. Đêm đêm, Nguyệt nhìn đốm hương đỏ trên ban thờ Thành, hỏi Thành ơi rồi đời em sẽ ra sao. Minh ôm vai Nguyệt. Làn da mịn màng nóng hổi này. Cái cần cổ vươn lên nõn nà này. Bà đồng có nói được rằng bao giờ Nguyệt thoát khỏi bóng Thành không?   
Cô áo đỏ rời ghế đi vòng ra sân sau. Ông trung niên quay sang cô chủ nhà nói gì đó. Cả hai cùng cười. Nguyệt bảo họ bồ bịch mấy năm nay nhưng không cưới, cứ sống thế. Cô nghệ sỹ có lần tâm sự đấy là mối tình lớn của cô. Minh tò mò:   
-Thế còn cô kia? Cái cô mê ông ta như điếu đổ...   
-Cô kia cũng vẫn yêu. Một tình to. Một tình dài. Khối đam mê của ông ta lớn lắm, đủ dùng cho nhiều người đàn bà trên đời.   
Minh nhún vai. Nguyệt cười:   
-Không tin thử xem!   
Giọng Nguyệt chợt trầm:   
-Minh có biết vì sao Mỹ bỗng nhiên ra như thế không? Hồi ấy Thành yêu Mỹ, nhưng sợ. Nhà Mỹ có mả điên, tính Mỹ lại thất thường. Thành bảo yêu cái chông chênh rực rỡ của Mỹ. Cũng yêu cái trầm lặng, dịu dàng của Nguyệt. Thành chọn Nguyệt... Minh này, Minh đã bao giờ yêu cùng lúc hai người chưa?   
Minh nín lặng. Với người ấy thì không phải yêu. Chẳng biết gọi là gì. Chênh vênh như đi qua cầu lửa bên thiên đường, bên địa ngục. Nguyệt biết không, chuyến đi này Minh đang chạy trốn khỏi cái cầu ấy. Rồi cũng qua thôi. Minh sẽ về tối tối bình thản cơm cơm nước nước. Bữa ăn nhớ dọn riêng bát nước mắm mặn, chồng Minh thích thế. Phòng tắm luôn phải treo hai cái khăn bông khô, một to, một nhỏ. Cái nhỏ lau tóc, cái to lau mình. Sáng mai để đài đúng tám giờ chương trình bản tin thời sự. Bánh mì nướng xém vàng giòn, trứng luộc thì đúng bảy phút, phải hơi lòng đào nếu không chồng Minh sẽ cằn nhằn. Những cái đó dễ lắm... Minh ngửa mặt nhìn trời. Trăng đã lên cao. Chơi vơi một trăng giữa vòm trời quá rộng. Trăng trung thu viên mãn. Giờ này người ấy ở đâu?   
Cô áo đỏ đứng ở góc sân, khuất sau bụi trúc. Minh thấy ông trung niên đến gần cô. Âu yếm cúi xuống. Hai cái bóng chùng chình rồi chập làm một, đung đưa. Minh muốn kêu lên Mỹ ơi, nhưng kìm lại. Nếu là Mỹ thì có gì ngăn được! Mỹ ngày xưa nhảy chân sáo ngắt hoa phù dung ngắm rồi thả trôi theo nước. Mỹ không thích đợi hoa tàn... Nguyệt thở dài ông này đào hoa nhỉ. Nhưng ở góc sân bên kia cũng vui chẳng kém. Cô nghệ sỹ gần như tựa hẳn vào anh thanh niên. Anh này đã buông đàn, tay bận bịu luồn trong áo bà chủ nhà. Gió thổi mạnh hơn. Những cái lá quẫy lên như cá bơi trong sương trăng bàng bạc. Khóm trúc ngả nghiêng. Người cũng ngả nghiêng. Vạn vật say trăng. Mà trăng thì cô quạnh vằng vặc trên cao. Buốt sáng như thể tự biết mình không thể nhận về bất kỳ cái gì, chỉ có cho đi vĩnh viễn.   
Nguyệt bảo trăng khuất rồi mình cũng vào thôi. Hai đứa nằm quay mặt vào nhau nói chuyện. Sau lưng Nguyệt là bóng sẫm bàn thờ Thành, ngọn đèn đêm xanh như con đom đóm. Minh thấy lưng mình lành lạnh, tự hỏi không biết có phải trên chiếc giường này Thành đã ghì lấy Nguyệt níu sự sống đang buột đi. Nguyệt kể lâu lắm rồi mơ thấy Thành về, rán cá cho Nguyệt ăn, dầu bắn lách tách. Nguyệt đứng tựa cửa nhìn những con cá oằn oại cong lên trên chảo nóng, nhìn Thành. Thấy quen lắm mà xa xôi lắm, cứ nghĩ mãi không biết Thành là gì của mình. Này Minh ơi, hóa ra cũng có thể quên. Giọng Nguyệt xa xăm. Có lẽ đây là lần cuối mình ngủ trong căn phòng này. Nguyệt đang gọi bán nhà, lấy tiền đi du học ở Đức năm năm... Đêm tĩnh mịch. Có tiếng con thạch sùng tắc lưỡi. Nguyệt đổi thế nằm, ngực phập phồng dưới lớp áo lụa đỏ. Ngày xưa, Nguyệt không thích màu này. Minh nhắm mắt. Trong bóng đêm cánh tay người ấy chờ sẵn, mười ngón da diết gọi. ừ thôi mang em đi. Mang em đi ngược về mùa cỏ đắng. Con sâu ngủ bình yên trong búi cỏ gà. Em sẽ chỉ cho anh cỏ mần trầu, cỏ mật. Hai thứ cỏ này nấu nước gội đầu tóc em dài níu chân anh. Mang em đi đường tối không trăng bóng áo đỏ Mỹ chập chờn trước mặt. Rừng trùng trùng vây bủa đi lối nào cũng chỉ gặp phù dung.   
-Thôi Minh đi nhé. Gửi lời hỏi thăm anh xã. Lần này về cố lấy thằng cu.   
Nguyệt dặn trước khi xe chạy. Cả Nguyệt nữa cũng tin thằng cu mang phép thay đổi nhiệm màu. Thằng cu sẽ đưa Minh ra khỏi giấc mơ đêm qua lạc trong rừng phù dung hoa đỏ. Thiên thần cứu rỗi. Minh sẽ có nó bằng cách ướm chân mình lên một cánh phù dung?   
Xe đi qua thành phố khi chiều chạng vạng. Một bên hoàng hôn một bên trăng. Hôm qua tiễn trăng đi, hôm nay trăng đáp lễ tiễn người. Xe chạy nhanh, trăng cuống cuồng như chẳng kịp. Đeo đẳng nhau thế mà chi. Minh lơ đãng nhìn cái bóng tròn đỏ quạch hối hả luồn lách qua những khối nhà tầng, bảng hiệu đèn nhấp nháy. Không giống đêm qua dáng chú cuội in thẫm trên nền trăng sáng rực. Chẳng biết từ bao giờ Minh biết yêu cái vệt tối giữa lòng trăng.ٱ   
Caen, Trung thu Nhâm Ngọ   
Amsterdam 15/10/2002

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Những triền xưa ai đi**

Lê Minh Hà   
Người đàn ông đứng bên đống tre đã chặt ngọn xếp sát chân cầu khi xe tôi đổ dốc, người lao về phía trước trong một cái nhìn ngóng đợi, chăm chú, ngỡ ngàng. Tay ông ta vẫn giữ con dao phay. Một thằng bé ăn mặc phong phanh đứng sát ông ta. Tôi nhận ra... thằng bé... Tôi nhận ra ông ta qua đôi mắt thằng bé. Ngay lập tức. Cú phanh đột ngột làm con gái tôi chúi người về phía trước, cấm cảu:   
- Mẹ! Đâm vào người ta người ta chửi cho chết bây giờ!   
Nó không nhìn thấy sắc mặt tôi. Thằng cu con không để ý đến sắc mặt tôi mà chỉ chú mục vào cái xe máy đập hộp chồng tôi mới mua cho vợ tháng trước. Tôi cũng không biết vẻ mặt mình. Tôi lấy hết sức để chào:   
- Chú... Phú!   
Người xe nườm nượp qua cầu sang chợ. Hàng họ lổng chổng khắp nơi. Hơi nước dâng mù mịt trong ánh mặt trời buổi sáng mùa đông đã bắt đầu toả ít nhiều sức ấm, chỗ ngã ba sông quang đãng thì hồng một màu đùng đục, chỗ triền sông xóm tôi um tùm tre pheo thì có màu xám càng bốc lên cao càng nhạt dần. Chéo bên kia sông, làng Lưu Xá, một con đò tách bến, đầy ắp người qua chợ. Như không có gì đổi khác. Không khác cả với những chuyện xa xôi bà kể trong một thời rất xa xôi. Không khác cả với thời đạn bom tôi sơ tán về đây. Nhưng giọng Phú thì không phải là giọng cũ.   
- Chị và cháu mới về. Cháu về là đúng phiên chợ to nhất nhì trong năm đấy. Người Vân Đình lên. Người ngoài Chuông vào. Dân trên Sẽ trên Nguồn xuống. Lại người trong tận Miếu Môn ra. Cháu nhìn kia kìa. Người Mường đấy. Chào chị chưa cu?   
Phú điềm đạm quá. Sao Phú điềm đạm thế. Phú của ngày xưa của tôi.   
Bà bảo:   
- Chúng mày học hành gì với nhau thì cũng phải biết giữ gìn không lại làm bà điếc tai với xóm giềng. Thằng Phú hơn mày hai tuổi nhưng bằng vai với bố mày đấy con ạ!   
Bà ra thềm nhổ một bãi nước cốt trầu về phía gốc chuối đầu hồi, cất tiếng xuỳ con gà mái già cốc đế lười biếng không chịu kiếm ăn xa đang mon men tới nong ngô phơi giữa sân, xong quay vào tiếp tục:   
- Đừng có nhơn nhơn mà bắt nạt nó. Con gái con đứa là phải ý phải tứ. Đã mười lăm đến nơi rồi.   
Nào tôi có bắt nạt Phú. Tôi chỉ bám Phú nhằng nhằng vì không biết bám ai vào những ngày này. Bố ở lại Hà Nội. Mẹ dẫn hai em đi sơ tán với cơ quan. Tôi về ở với bà cùng con em con ông chú và theo học năm cuối cấp hai ở trường làng. Máy bay B.52 rải bom ở Vác. Hố bom nọ cách hố bom kia khéo chỉ năm mét, đạp xe từ xa lại nhìn hố bom loang loáng nước y như mắt sàng thưa. Xa hơn là Thạch Bích. Tượng Đức Mẹ bế con nghiêm trang đứng bên đường cái, mắt nhìn bình an. Nhưng cánh đồng Thạch Bích tan hoang. Bom rơi trúng kho bộ đội. Mảnh tôn bay tứ tán, lấp lánh trong nắng quái, hãi hùng. Ngược Hạ Dục cách làng có bốn cây, máy bay ta với máy bay Mỹ quần nhau, hai máy bay ta rơi, tiếng nổ vọng về tưởng vách hầm phải sụp, còn khiếp hơn cả tiếng bom.   
Trường khai giảng muộn. Học sinh ra công đào hầm hào. Hầm chữ A, trổ ra hai bên giao thông hào, kèo cột bằng tre, đứa nào cũng phải góp một cây, một thúng rơm, ba thúng cát. Phú tự động chặt hai cây tre nhà vác lên trường, ghi tên tôi vào danh sách. Tôi im thin thít khi nghe mẹ Phú ca cẩm với bà: Một cái hầm thì mấy cây tre, học sinh đứa nào cũng đóng hai cây. Có mà để xây doanh trại. Nhưng khi Phú bảo chiều đi đào cát, tôi cun cút đi theo. Làng nằm ở ngã ba sông. Một nhánh sông, phía làng Lưu là khúc cuối của con sông Nhuệ, nước gần như không chảy. Nhánh kia ngược lên Thác Bà. Xóm tôi nằm ngay đầu nhánh sông Đáy xuôi về Bến Đục Chùa Hương. Sông Đáy nước trong, mùa cạn lặng lờ trôi, từng khúc lại nổi lên những doi cát lớn. Chỗ bến sông cuối xóm gần làng đạo Phụ Yên có một doi cát như thế, quen có thể lội từ bờ bên này sang bờ bên kia. Phú dẫn tôi đi, dặn luôn miệng:   
- Cẩn thận đừng bước trệch. Thùng đấu đấy. Đừng sợ. Đi đâu đấy? Sa vào thùng đấu là không cứu được đâu.   
Phú đóng vai chú họ, kể thì cũng xa tít mù tắp, nhưng ngoài làng trong xóm thì có xa đến bảy đời tôn ti trật tự vẫn chẳng thấy ai vi phạm. Được cái là Phú không lên mặt bao giờ. Không bao giờ mày tao đừng nói xưng chú. Tôi lẽo đẽo kéo quang thúng bì bõm theo Phú, lúc thì vênh váo đúng kiểu một đứa con gái ở tỉnh vào tuổi mười lăm và thực ra là nhút nhát, lúc lại nhõng nhẽo hệt một cô cháu thực thụ. Phú cứ vừa dặn dò gì là tôi phải cãi lại lập tức:   
- Không cứu được! Không cứu được! Thế nhỡ tụt vào thùng đấu thật thì chú định mặc kệ người ta chắc!   
Cứ vừa lội lõm bõm vừa lảu bà lảu bảu như thế mà tôi lần mò ra được giữa sông với Phú. Nước ở chỗ này nông hơn cả trong bờ, chỉ gần tới ngực. Đứa đào. Đứa đãi. Một chiếc thuyền đinh chở khẳm cát ngược hướng Thác Bà. Một người đàn bà gầy quắt nhưng có hai bầu vú như hai cái giỏ ấm và hai anh chàng chỉ vào trạc Phú gò lưng kéo thuyền qua bãi cạn. Người đàn ông đứng chống sào trên thuyền hét to điều gì khi thuyền lướt ngang. Hai anh chàng đang hậm hụi kéo trên bờ cười phá. Người đàn bà mắt trống rỗng. Nắng buổi chiều rọi từ sau gáy, nước trên mặt sông nóng rẫy, nhưng dưới sâu thì mát lạnh. Tôi thỉnh thoảng lại thích chí rùn chân dìm người xuống nước, quờ tay nhặt một con hến quăng đi. Một lúc nhô lên, thấy Phú chống xẻng, đứng sững. Tôi phát hoảng lại dìm vội người xuống nước, nghĩ tới đôi vú bé như chũm cau hằn lên sau lớp áo cánh của bà. Chợt biết mình đã lớn.   
Đứa em họ tôi hòa nhập rất nhanh vào đám trẻ trong làng. Nhưng bọn học trò trường làng không thích tôi và hay chọc ghẹo tôi. Không biết vì sao. Mặc dù tôi đã cố không khác chúng nó. áo hoa quần âu cất kỹ đáy hòm chỉ lục ra mặc khi bố mẹ về và chỉ thập thò trong ngõ nhà. Suốt ngày diện áo cánh nâu xẻ tà có túi của bà. Mớ tóc ngang vai không để xõa mà túm một túm thật chặt sau gáy. Và tập gánh, tập đập đất, tập cấy gặt, làm đủ thứ không công, sành sỏi y như như một con bé nhà quê. Nhưng tất cả bộ dạng của tôi vẫn không làm sao hệt như thật.Tôi không có ngực bánh dày bề bộn như nhiều đứa con gái cùng lớp, không chải bồng mà rẽ lệch, tóc không xơ không khét nắng, lại gầy gò. Người gầy, mặt gầy, chỉ thấy mắt là mắt, và tóc thì dày, buộc lại y như một cái chổi xể sau lưng. Tôi lúc nào cũng như kẻ ngoài hàng, bám vào Phú như cua cắp, và yên chí mình là cháu, cháu thì chú phải chiều. Nhưng tự trong thâm tâm le lói một điều gì khác. Sau này thì tôi biết rõ: Đấy là cái ý thích nông nổi của một đứa con gái khi biết rằng mình có một uy quyền nào đó đối với một người con trai.   
Để rồi giật mình khi hiểu rằng không thể làm ra vẻ vô tư mãi được. Cái nhìn hoang dại của Phú chiều đãi cát hôm nào làm chân tay tôi bủn rủn. Tôi khe khắt với mình như một bà già, và quay ra độ lượng một cách dễ dàng với con em họ chỉ kém có nửa tuổi. Tôi đặc biệt dè dặt với Phú ở lớp. Về nhà bà sai việc gì phải sang nhà Phú là tôi đùn cho con em. Có lần Phú bê sang một quả bầu sao và rổ hến. Bà vắng nhà. Tôi lắc đầu quầy quậy. Phú cũng lắc đầu quầy quậy.   
Lúc đưa con sang nhà ông trẻ chơi tôi bất giác mỉm cười. Con bé tò mò:   
- Mẹ cười gì đấy mẹ? Mẹ này, sao mẹ không ở quê mà mẹ biết nhiều nhà thế?   
Sân nhà Phú một giàn bầu chưa xác lá. Giống bầu sao, cắt từ giàn xuống ăn ngay thì ngọt lắm. Có thể luộc chấm muối vừng. Nhưng hợp vị nhất là đem nấu hến, gia một chút thìa là. Ngọt lừ, mát mắt. Nhìn giàn bầu, nghe con hỏi, nghe lòng mang mang:   
- Mẹ nhớ ngày xưa... có lần... lâu lắm rồi. Ông trẻ mang cho quả bầu. Bà đi vắng. Là cụ ngoại của con ấy. Mẹ vào đập con lợn đất lấy tiền trả. Ông Phú tức, đùng đùng bỏ về.   
Không, không hẳn là thế. Mặt Phú buồn rượi. Mắt Phú, mắt con trai nhà quê, như mắt con trai ấn, sầm tối. Nhưng Phú lại cười.   
- Nhà chặt giàn bầu hôm nay. Còn mấy quả. Chú đem qua biếu bà. Cháu về nói với bà...   
Phú đùng đùng ra về. Nắng đầm đìa trên giàn mồng tơi trĩu trịt những chùm quả con con tím thẫm. Những chiếc lá mồng tơi xanh xanh mọng nước trong vắt dưới nắng. Phú chúi đầu đi. Con gà mái già vẫn hay cậy mình tuổi tác khinh bỉ mọi sự đột nhiên tác ầm ỹ.   
Có một cái gì lạ lắm len trong lòng hai đứa. Hai đứa khinh khỉnh với nhau ở lớp. Buổi chiều mùa đông đi tưới rau, ao cạn rốc, tôi loay hoay bám gốc vối múc từng gáo đổ vào thùng. Phú mặc kệ. Bà sai hai chị em hạ buồng chuối đã loáng thoáng có quả chín cây. Phú đi ngang, tỉnh bơ. Nhưng không hiểu sao tôi không tức. Chỉ thấy lòng dịu dàng. Tôi biết tới nỗi dịu dàng con gái hình như hơi sớm.   
Lên cấp ba, học sinh phải về trường huyện dưới Kinh Đào. Trường cách nhà bảy cây. Bà đi cùng xuống huyện, tìm nhà cho tôi trọ, dặn dò đủ thứ không làm sao nhớ hết. Tôi nhõng nhẽo:   
- Bà đừng gửi gì qua chú Phú. Để cháu về hàng tuần cháu lấy. Cháu thích về ngủ với bà.   
Thứ bảy tan học tôi nhịn bữa trưa đi luôn. Đường đê nắng tháng chín rang bỏng cát. Vắng ngắt vắng ngơ. Dưới sâu kia dòng sông thì thào rào rạt một điều gì bất tận. Bên này triền đê là những ruộng mía đang vào cữ ngọt. Lá mía lao rao lao rao. Thành phố nhiều cây. Nhưng không có tiếng gió tiếng lá nào giống tiếng gió luồn trong ruộng mía. Tôi đi một mình. Lần nào ra khỏi nhà chừng độ một cây cũng thấy Phú bước mải sau lưng. Đứa trước đứa sau, nhũng nhẵng, im lặng.   
Một lần giữa năm lớp chín tôi thấy Phú tha lôi theo đồ lề: Chăn chiếu xoong nồi ba lô quần áo. Sự im lặng thành khó thở. Về gần tới làng, Phú đi vượt lên ngang tôi, nói nhỏ, rõ ràng: Xin lỗi! Tôi bối rối, buồn rầu nhìn theo Phú đi chúi chúi đầu.   
Buổi tối đó tôi biết Phú bỏ học.   
Hai tháng sau ký Hiệp định Paris. Tôi trở về với phố.   
Bà bảo:   
- Thằng Phú phục viên rồi đấy. Mày nằm nghỉ rồi chiều nhảo qua nó một chốc. Chẳng gì thì cũng là chú cháu trong nhà, lại còn là bạn học. Đánh nhau mấy năm thì không sao. Đến lúc hòa bình thì cụt cẳng. Đâu như nó bị lựu đạn khi bảo vệ điểm bầu cử gì trong Sà goòng. Là bà nghe bà Chút mẹ nó bảo thế. Thôi thế vẫn là sống. Mà bà bảo mày có nghe gì không đấy?   
Buổi chiều tôi đi sang nhà Phú. Giàn bầu còn quả loáng thoáng. Chắc để làm giống. Lá bầu chưa xác xanh như ngọc lọc nắng xuống mảnh sân vôi quét rất sạch. Các dại cửa che nắng đều sập nửa chừng. Hai bà cô họ tôi, hai đứa em gái Phú đang loay hoay gọt vỏ khoai môn. Không thấy bóng ông bà họ tôi. Không thấy bóng Phú. Tôi lẳng lặng đi về, lẳng lặng vào bếp vơ một mớ rơm ngồi xuống bên bà. Nồi khoai môn đã chắt hết nước vần trên bếp. Bà lấy đũa chọc một củ thăm dò rồi chìa cho tôi. Tôi phì phò thổi khoai. Giống khoai núi dân làng tôi thường buôn về ăn độn mùa giáp hạt, không mềm như khoai sọ nhưng bùi hơn. Tự dưng tôi thấy mắt mình nặng nước. Bà lẳng lặng nhìn tôi, lẳng lặng ra sân rút quần áo.   
Con em họ năm nào cùng sống với tôi những ngày sơ tán cười như con điên:   
- Chú Phú của chị lấy vợ rồi đấy. Trẻ hơn em nhiều. Em về bà đúng dịp được bà dẫn sang ăn cưới. Đám cưới nhà quê buồn cười không thể tả được. Bà mừng một buồng chuối để nấu tam tam. Hai yến gạo. Là mừng sang lắm đấy. Cô dâu mặc quần lụa, áo trắng, may kiểu giống mình ngoài này nhưng mà vừa chật vừa ngắn. Nghe bảo đám cưới nhà quê cô dâu phải khóc mà nào có thấy gì đâu. Cô dâu với phù dâu em nhìn chả biết ai ra ai, cười rúc ra rúc rích. Cỗ bàn cũng buồn cười. Lòng lợn. Thịt luộc. Thái vừa to vừa dày. Canh tam tam. Giống ngày xưa bà hay nấu những hôm mưa bão ấy. Nhưng toàn mùi oi khói. Mà dân tình ăn mới rộn ràng chứ. Em thì chống đũa. Chỉ sợ có ai gắp cho miếng thịt mỡ nào.   
Tôi ôm lấy đứa con mới được bảy tháng, rúc mặt vào bụng con, mắng yêu cô em: Cứ cười đi. Người ta mười bảy mười tám đã có người mang trầu cau đến chạm ngõ. Dì ấy thì hai tư hai nhăm rồi mà vẫn phải đến bế nhờ con con nhỉ. Dì ấy cười thế nhưng đến lúc cưới lại chẳng đần độn vì hạnh phúc hơn thế ấy con nhỉ!   
Con bé cười sằng sặc, tè luôn ra mẹ. Tôi cúi mặt thay tã cho con, bụng đau thắt nghĩ tới cái chân thiếu một bàn chân của Phú. Không dám nhớ. Ngày xưa... Triền đê... Bờ sông...   
Con tôi nay mười ba. Cái tuổi nửa trẻ con nửa người lớn như tôi ngày xưa. Nhưng không ngây ngô như chúng tôi ngày xưa. Tính tình thì tự tin và động một cái là cấm cảu. Lúc tôi bé như nó, tôi nhút nhát và nói chung là dịu dàng. Chồng tôi không lấy làm băn khoăn về tính khí của con mà còn tự hào ra mặt: Con gái giống cha.   
Vợ chồng tôi trung thành với mẫu gia đình lý tưởng một con. Phú thì đã bốn đứa. Cô vợ bụng lùm lùm sau vạt áo vừa ngắn vừa chật. Không biết lại có mang hay vì đẻ nhiều bụng sổ. Cô ta lúng túng đến tội nghiệp khi tôi gọi thím xưng cháu.   
Lúc hai mẹ con tôi xin phép ra về, Phú gọi thằng cu nhớn:   
- Hai anh em ra cắt cho chị quả bầu. Rồi chiều có rỗi đi cào cho chị rổ hến...   
Hai hôm sau mẹ con tôi đi. Lúc tới đầu cầu tôi gặp Phú cùng với thằng cu con. Phú phục viên về, mất một bàn chân, việc đồng áng để vợ lo, tự mình ra đầu cầu đón xe tải từ Hà Nội vào từ Miếu Môn ra, ăn với cánh lái xe buôn đủ thứ: Tre. Gỗ. Đá răm. Phú nhìn hai mẹ con tôi:   
- Hai mẹ con về quê nhoáng cái đã đi rồi. Cháu về làng ở thế đã buồn chưa? Ông trẻ hôm nay chỉ có đá răm... Nhưng có cái này...   
Phú chìa cho con tôi một cái lọ hoa làm bằng một đoạn tre lên nước vàng óng. Trông giống cái chụp đèn phòng không năm nào Phú làm cho tôi. Nhưng vát một đầu mềm mại chứ không khoét lỗ để lọt sáng.   
Tôi nhìn Phú. Phú nhìn tôi:   
- Hương đi nhé. Rỗi rãi thì năng cho cháu về làng.   
Chưa bao giờ Phú gọi tôi bằng tên. Chưa bao giờ ngày xưa Phú nói với tôi dịu dàng như thế. Tôi nhìn ra ngã ba sông. Bên Lưu có một đám ma. Tiếng kèn, tiếng nhị, tiếng trống theo gió tạt ngang sông, vọng tới chỗ chúng tôi, nghe mất hẳn vẻ não nuột. Bóng người áo xô đi giật lùi trước áo quan, từng lúc lại bò lăn ra đường. Lạ thế! Cách nhau một ngã ba sông, làng này nghe tiếng chuông lễ chiều làng kia giục con đổ dầu đèn, làng kia qua chợ làng này không thiếu một phiên. Nhưng mỗi làng mỗi khác, từ đám cưới tới đám ma, tới giọng nói. Bao đời rồi. Thành phố đổi từng ngày. Tôi ngỡ mình cũng đổi. Bây giờ, ở đây, tôi nhìn Phú. Nước da Phú ngày xưa, mắt Phú ngày xưa, cả tóc, trông như người ấn. Bây giờ, vẫn màu nâu ấy, nhưng da Phú sạm, tóc chớm bạc hai bên thái dương. Nhưng mắt Phú không khác. Dòng sông dưới kia tháng tháng ngày ngày trôi qua mố cầu, nhưng cũng không khác, vẫn bên này xóm tôi lở bên kia bồi, vẫn hai mùa nước. Không có gì trôi qua. Không có gì thay đổi. Cả tôi.   
Tôi dẫn con đi bộ qua cầu rồi mới lên xe. Con bé hôm nay có vẻ dễ dãi hẳn:   
- Mẹ này! Con phải gọi thằng cu ấy là chú hay là cậu? Mẹ gọi ông Phú là chú, nhưng con phải gọi con ông Phú là cậu đúng không? Ra Hà Nội con mà kể mới phát hiện ra ông chú học lớp một thì bạn con chắc cười vỡ ruột.   
Nó lặng im, ngẩng mặt nhìn trời. Trên cầu dào dạt gió. Gió đầu đông, có nắng, lạnh mà không buốt. Lúc lên xe, con gái tôi mới liến láu trở lại:   
- Nhưng mẹ này, có khi đứa nào cũng như con thôi mẹ nhỉ! Nếu mà có quê. Thế nào đứa nào cũng phải có một xốc chú bác bé con như thế mẹ nhỉ! Được rồi mẹ! Lọ hoa con cầm đằng sau cũng được mà mẹ. Ngày xưa mẹ gọi ông Phú thế nào?   
Tôi giật mình. May quá, con bé đã quên ngay điều vừa hỏi:   
- Bầu nấu hến ngon ghê mẹ nhỉ? Cả canh riêu nữa. ở nhà quê không nấu bằng quả dọc như mình đâu mẹ. Con thấy bác Dự nấu với khế với mẻ. Sao nhà mình mẹ không gây mẻ như bác? Ra Hà Nội, mẹ mua hến con nhặt cho, nấu canh bầu hay nấu riêu như hôm qua hôm kia.   
ở Hà Nội tôi rất ngại làm món này. ở Hà Nội người ta bán hến theo cân, phải nhặt tay từng con, không thể đãi như ở đây. Sông quê tôi nhiều hến, nhất là những chỗ nước nông có doi cát nổi lên. Cuối xuân, nước còn lạnh, các nhà đã rủ nhau đi cào hến về nấu cháo. Gánh cả gánh hến luộc rồi ra bến sông đãi, ai xuống bến cũng mời bốc lấy một bát về nấu canh. Hến đầu mùa ngọt nước lắm. Chốc nữa sai đứa nào mang bát qua nhà mà lấy nước.   
Hến mùa này còn gầy. Nhưng con tôi cũng thích ăn hến như tôi ngày xưa. Bất giác tôi mỉm cười. Con tôi nay mười ba tuổi.   
Ngày ấy tôi mười lăm.   
9. 97

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Xuân Phương Shop**

Phạm Hải Anh   
Tấm biển bề thế đóng chắc vào tường ở ngay ngã tư đầu phố. Nền xanh, chữ in hoa, sơn đen nổi bật: **Xuân Phương shoes shop**, ở dưới là hai dòng quảng cáo, chữ ngả, hoa mỹ: *Đến với Xuân Phương bạn sẽ hài lòng* và *Welcome to Xuân Phương!*. Góc phải vẽ một đôi giày cao gót đang nhảy nhót làm bắn ra những tia vàng lấp lánh. Góc trái hình một đôi giày nam đen nhánh, kiểu môđen. Dưới cùng là mục Tel và Fax, nhưng hai mục này còn để trống. Ngày ngày, độ tám rưỡi sáng, ông Xuân Phương vác một cái hòm gỗ tạp đựng đồ nghề và một manh chiếu ra trải dưới tấm biển. Đấy là dấu hiệu shop ông mở cửa cho quý khách vào sửa giầy. Hôm nào trời mưa, shop ông có thêm tấm nilông màu xám che cho khỏi ướt. Còn nếu trời nắng thì cứ lộ thiên cho thoáng. Ông Xuân Phương có một chú phụ việc người bé nhỏ. Lúc nào vắng khách, hai ông con ngồi duỗi thẳng chân trên chiếu, gió hây hẩy, tán phượng xanh om đu đưa trên đầu, nom rất là thoát tục.   
Bên trái ông Xuân Phương là cô bán trứng vịt lộn, bên phải là bà hàng chè chén. Xa hơn một chút có bún ốc, bún riêu, xôi chè, cháo sườn, phở... Cả tập hợp hàng quán này với những bàn gỗ xam xám chật ních bát đũa, giấy ăn, dấm tỏi ớt, những cái ghế con con thấp tịt thỏa hiệp giữa ngồi bệt và ngồi xổm..., lúc nào cũng đông đúc tạo thành một khu chan gắp nhai húp xì xụp hân hoan vui sống. Giữa cái đám hổ lốn vô danh ấy, ông Xuân Phương với tấm biển uy nghi của ông là một cái gì vượt trội lên, độc đáo, làm người ta chợt liên tưởng tới con mối chúa ung dung ngự giữa bầy đàn nhốn nháo điên khùng vì cuộc mưu sinh.   
Mà ông Xuân Phương ung dung thật. Khi tôi mang giầy ra, còn đang đứng lớ ngớ, ông khoát tay mời ngồi, cử chỉ đàng hoàng như thể cho phép tôi ngự trên chiếc ghế bành êm ru chứ không phải là cái ghế con cập kênh bên bờ cống lờ đờ nước chảy. Ông Xuân Phương khề khà bảo: "Chú ở bên 46 chứ gì? Từ độ chuyển về đây chưa ra mắt hàng xóm láng giềng đấy nhé. Tôi cũng định sang thăm chú mà chưa thu xếp thời gian được." Tôi đâm rối trí, không biết có nên lấp liếm bảo mình ra đây để hỏi thăm sức khỏe ông, hay cứ đưa giầy ra sửa. Thì ông Xuân Phương lại ân cần khuyên tôi nên lấy vợ:   
-Chú năm nay bao nhiêu tuổi, băm tư rồi hả? Chưa vợ con gì thế là không ổn., phải an cư rồi mới lạc nghiệp. Chú lương tháng được bao nhiêu? ... Đàn bà bây giờ thiếu gì, hay là kén quá, để tôi giới thiệu cho một cô, hay là làm rể tôi nhé?   
Tôi vội vàng đưa đôi giày hỏng ra để hãm ông lại. Nhưng đã muộn. Băng pháo đã châm ngòi không thể tự tắt được, những lời hỏi thăm của ông Xuân Phương vẫn hồn nhiên bắn tung vào tôi, rát rạt. Tính tôi hay bị mất tinh thần. Ngày còn bé, lòng can đảm của tôi thường được đo bằng số lần thay quần ướt đũng. Bây giờ từng trải hơn, tuyến bài tiết cũng tốt hơn, nhưng những khi bị vặn vẹo, tôi vẫn không khỏi rịn chút mồ hôi. Nay trước uy thế của ông Xuân Phương, tôi đâu dám lảng tránh không trả lời. Ông Xuân Phương gật gù, chị hàng trứng và bà bán nước hai bên cùng vui vẻ góp tai góp miệng. Chẳng mấy chốc, khi ông Xuân Phương xỏ được mũi kim đầu tiên vào đôi giầy hỏng, đời tư của tôi đã khỏa thân tênh hênh nằm trên kênh thông tin của shop Xuân Phương. Ông Xuân Phương thân mật gọi một chén nước chè mời tôi. Tôi rút bao thuốc mời lại ông một điếu. Tình xóm giềng mới được xây đắp tuy hơi muộn mằn nhưng xem ra cũng ấm cúng. Ông Xuân Phương chùi tay vào quần, đón điếu thuốc, rít một hơi. Cặp mắt ông chợt hơi mờ đi, mơ màng. Lúc này là lúc có thể chuyển đề tài, tôi gợi ý:   
-Bác có tấm biển hiệu đẹp quá!   
Ông Xuân Phương mở choàng mắt, nhìn tôi đắc ý:   
-ấy đấy. Cả phố này đố có cái nào địch được. Mà chính thằng Xuân Phong nhà tôi thiết kế đấy!   
Ông chỉ tay sang cậu phụ việc đang nhoay nhoáy đánh giầy bên cạnh. à, ra đó là cậu Xuân Phong. Tôi khen thực thà:   
-Cậu nhà có hoa tay thật. Mà lại cả tiếng Anh nữa cơ đấy!   
Ông Xuân Phương không dấu nổi vẻ tự hào:   
-Không, tiếng Anh là con chị nó. Con Xuân Hương. Con bé trình độ lắm nhé, học hết lớp mười hai rồi, bây giờ đang học tiếng Anh đã đến bằng gì rồi ấy. Nó học đến đâu, chữ vào thun thút đến đấy chứ không ngu lâu như cái thằng này.   
Cậu Xuân Phong gầm gừ tiếng gì không rõ trong cổ, cái búa cầm tay bổ chan chát vào đế giầy. Ông Xuân Phương bình luận:   
-Mày cứ bổ thật lực cho nó vỡ mẹ nó đi để bố mày đền tiền người ta một thể.   
Rồi quay sang tôi than vãn:   
-Thời thế xoay vần đấy chú ạ. Ngày xưa, nhà tôi chả gì cũng tiếng tăm lừng lẫy cái đất Hà Nội này...   
Ông Xuân Phương kể ông sinh năm ất Dậu. Các anh chị ông đều nhận những cái tên quê mùa miễn cho có cái mà gọi. Nhưng ông thì khác. Ông sinh vào đúng buổi chiều cờ đỏ Việt Minh bay khắp làng. Cha ông theo người ta phá kho thóc Nhật, được chia hẳn một thúng gạo đầy. Cả làng khí thế hừng hực. Đổi đời rồi! Mẹ ông phấn khởi quá đẻ tuột ra ông không cần phải rặn. Cả nhà, cả họ bảo thằng này số sướng, sinh ra đúng vào Mùa Xuân của dân tộc nên đặt tên chữ là Xuân Phương. Các con ông sau này cứ đệm chữ Xuân ấy mà đặt ... Khi ông Xuân Phương lớn lên thì cụ thân sinh ra ông đã làm chủ một hiệu bán dép lốp, dép râu và guốc mộc ở ngay gần cầu Long Biên. Chỉ nhờ bán dép mà nhà ông sắm nổi tivi, cả phố đến xem ké. Lúc tan phim ra, không ai nhận nổi dép mình. Cả mấy chục cái dép ngổn ngang, giống nhau y đúc, đều là hàng Xuân Phương cả. Một nửa Hà thành xài dép lốp Xuân Phương. Cụ thân sinh ra ông còn ôm mộng được trang bị dép lốp cho toàn thể phi công Việt Nam "chân dép lốp bay vào vũ trụ". Nhưng ước mơ của cụ không thành... Ông Xuân Phương thở dài nuối tiếc, chỉ tay sang cậu Xuân Phong, hậm hực:   
-Mà cũng tại chúng nó nữa. Cái hồi dép Xuân Phương ế, tôi đã quyết nhà mình cứ giữ truyền thống đi dép Xuân Phương. Đời cha không hết thì con cháu đi dần, mãi người ta cũng phải nhận ra giá trị của mình. Nhưng mới độ một tháng, con Xuân Hương đã tha ngay về đôi dép nhựa xanh lè, đi vài bữa thì nước ăn toét cả mười kẽ ngón chân. Tôi đánh nó, chửi nó cũng chẳng ăn thua, nghĩ chỉ còn hi vọng vào thằng Xuân Phong. Thằng bé vẫn bền bỉ đôi dép râu, ai cười mặc ai. Hóa ra nó tích góp tiền, đùng một cái rước về một đôi giày tây. Báu ngọc gì đâu, cứ tập tễnh y thể thằng què. Đi vài bữa, cả giày, cả tất bốc mùi lên như chuột chết. Tôi thắp hương trên bàn thờ ông chúng nó, khóc vì không dạy được con...   
Chuyện đang đến hồi gay cấn thì phải dừng lại. Ông Xuân Phương có khách. Không phải khách sửa giày mà là bạn thơ. Ra ông Xuân Phương còn sinh hoạt câu lạc bộ Thơ phường. Chủ tịch câu lạc bộ thơ đến giục ông nộp bài cho buổi sinh hoạt thơ phụ lão tuần sau, đề tài khuyến khích sinh đẻ có kế hoạch. Ông Xuân Phương oang oang đọc thơ để duyệt trước. Tôi tự biết mình không thể đọ sức với nàng thơ để buộc ông Xuân Phương quay vào với mớ giầy hỏng nên kiên nhẫn chờ. Ông Xuân Phương đọc một bài lục bát rất dài. Tôi nghe loáng thoáng thấy *"gian lao"* với *"cõi u mê"*, sau lại thấy *"bừng lên"* rồi *"đẹp giàu"*, chắc là triển vọng cũng tươi sáng. Ông đại diện thơ phường gật gù nhận xét tư tưởng thế là vững nhưng chủ đề chưa nổi bật. Ông Xuân Phương phản đối, bảo câu *"Rồi từ khi biết đặt vòng, đời em như ánh nắng hồng ban mai. Sinh con nhiều nhất là hai. Gia đình hạnh phúc, tương lai đẹp giầu... "* thế là rõ ý lắm rồi. Ông chủ tịch câu lạc bộ thơ cao hứng đọc một bài họa vần. Ông Xuân Phương bắt đầu bình luận. Cô hàng trứng ngơ ngẩn lắng nghe, bà hàng nước lơ đãng đuổi ruồi. Ông Xuân Phương lại đọc sang bài thơ thứ hai. Một anh bán thuốc tẩy đi qua, loa phóng thanh cũng thơ ra rả: *“Lòng em trong trắng, áo dính nhựa cây, thuốc tẩy anh đây, bôi vào là sạch... "*. Rồi một xe hàng rong nữa, lần này là nhạc vàng thánh thót: *"Trái tim ngục tù. Anh yêu em đến ngàn thu... "*. Đệm vào màn trình diễn thơ nhạc trữ tình ấy là giàn còi inh ỏi của ôtô, xe máy, và thỉnh thoảng, tiếng búa của cậu Xuân Phong đóng đinh chí chát trên những gót giầy đang được tân trang lại.   
Trong lúc đó, đôi giày của tôi vẫn nằm ỳ ra trên chiếu, mõm há hốc cầu cứu. Bất chấp tình hàng xóm giữa tôi với ông Xuân Phương đã được vun đắp, bất chấp quá khứ lừng lẫy của nhà dép lốp Xuân Phương, bất chấp cả bao nhiêu thơ nhạc thánh thót rót vào, nó vẫn ngoan cố toang hoác ra như thế, cái nó cần là mấy mũi khâu hay chỉ vài giọt keo thôi. Tôi không đủ kiên nhẫn, lì lợm như đôi giầy của tôi. Tôi tính nước bỏ của chạy lấy người, nhưng thơ của ông Xuân Phương vẫn ào ào xối xả, lời từ biệt của tôi vất vả lách vào rồi lại bị đẩy bắn ra. Vị cứu tinh đến bất ngờ giữa lúc tôi sắp chết đuối giữa bài thơ thứ bao nhiêu của ông Xuân Phương. ấy là một ông tây được tấm biển tiếng Anh mời mọc, tự tin đặt đôi giày lấm lên chiếu của Xuân Phương shop. Ông Xuân Phương lập tức ngừng bặt. Ông chủ tịch câu lạc bộ thơ phường lập tức cáo lui. Cậu Xuân Phong nhanh nhẹn lấy đồ nghề. Ông Xuân Phương phụ trách chân phải, cậu phụ trách chân trái, hai chiếc bàn chải lia vù vù thần tốc, nom rất ngoạn mục. Tôi ngẩn ngơ nhìn ông chủ một thời của dép lốp, dép râu đang nhiệt tình đánh giầy tây. Ông ưu tiên khách quốc tế thế là phải, còn tôi hàng xóm láng giềng, giải quyết nội bộ lúc nào chả được. Đôi giầy của ông tây sạch bong trong nháy mắt, xi đánh đen nhay nháy. Ông Xuân Phương lịch sự đưa cả hai tay ra nhận tiền. Ông chỉ tay lên tấm biển Xuân Phương shop, hai bố con cười hân hoan. Ông tây cũng cười ra ý hài lòng. Cô hàng trứng, bà bán nước và tôi bất giác cười theo. Cả Xuân Phương shop bỗng dưng tưng bừng hớn hở, không khí rất là dễ chịu   
Cuối cùng cũng đến lượt tôi. Ông Xuân Phương tính dán đế năm nghìn, khâu mũi mười nghìn, vừa dán vừa khâu tổng cộng bốn chiếc bốn chục ngàn. Phương châm của Xuân Phương shop là "Chắc - Bền - Rẻ", tôi cứ đi thử thì biết, lần sau lại ra đây. Ông Xuân Phương có vẻ quý tôi. Ông hứa sẽ giới thiệu cho tôi một đám, lại mời tôi khi rảnh rỗi cứ ghé lại đây, ông sẽ đọc thơ cho mà nghe. Lời mời nhiệt tình của ông làm tôi đâm hoảng, cho nên từ lần sau, tôi cứ tránh đi qua ngã tư ấy. Chỉ thỉnh thoảng, tôi đứng xa xa nhòm ra chỗ ông Xuân Phương. Ngày ngày ông vẫn chễm chệ thiết triều ở cái góc cố định. Cao trên đầu lấp lánh tấm biển hiệu hứa hẹn tiến thẳng đến một tương lai quốc tế hóa bằng giầy tây, tiếng tây, Tel và Fax, kiên cố ở dưới là cả cái vỉa hè trải chiếu ngời ngời tính dân tộc. ở đó, ông sẽ không bao giờ ngã, không bao giờ thoái vị, vĩnh viễn tự hào về quákhứ dép lốp và ung dung ngồi sửa giầy tây, khi rảnh rỗi lại rung đùi đọc thơ hay củng cố tình thân hữa láng giềng... Một dạo thành phố ra chiến dịch "đường thông hè thoáng", ông Xuân Phương không chạy kịp bị tịch thu mất cái chiếu, nhưng tấm biển may còn giữ được. Vài hôm yên ắng, lại thấy shop ông mở cửa. Mọi thứ vẫn y như cũ, chỉ có cái chiếu mới hơn và nghe đâu dạo này ông Xuân Phương chuyển sang làm thơ phê phán xã hội ghê lắm… ./.

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Bão**

Lê Minh Hà   
Bão được báo trước. Tối tối tivi thông báo từng bước đi của nó. Hướng bão. Sức gió. Bão lần này sẽ đổ vào vùng đồng bằng Bắc Bộ. Những vùng chịu ảnh hưởng của bão. Người lớn nhà nghèo dặn con xem lại can dầu và lau ống thông phong. Người lớn nhà giàu loay hoay nạp điện cho mấy cái đèn neon nhỏ. Mấy bà chép miệng rồi gạo lại lên đùng đùng. Rau nữa. Dập nát hết. Mấy con mẹ bán rau thế nào cũng thẽ thọt bác đi cả chợ xem có kiếm được mớ rau nào ngon hơn rau em không? Và tất cả cười ù, háo hức chờ Một mình chống lại maphia. Diễn viên dũng cảm y như thật.   
Cơn bão mạnh không ngờ. Dù Hà Nội chỉ là vùng chịu ảnh hưởng. Gió lồng lộn. Gió khan. Cả khu tập thể chẳng nhà nào còn cửa kính từ hơn hai mươi năm trước, khi Mỹ đánh phá khu vực Vĩnh Tuy và làng Thanh Nhàn bên đê. Thư đã cẩn thận cặp chặt một tấm nilon vào hai cánh cửa chớp, lại còn chặn thêm cả cái thớt gỗ nghiến nặng chịch mẹ thỉnh từ quê ra. Vậy mà gió hất tung, hắt nước như tát vào phòng. Cả nhà loay hoay trong diện tích hẹp còn khô ráo sát cửa ra vào. Không ai ngủ nổi. Rồi cuối cùng Thư phải bò lên gác xép vốn là giang sơn của bố mẹ, nơi không có cửa sổ và có thể nằm đưa cánh tay lên là chạm trần.   
Bão tan lúc gần sáng. Thư dậy sớm, uể oải dọn dẹp nhà cửa. Chủ nhật, Thư có tại nhà một lớp học thêm thi đại học. Nhưng trời đất thế này chắc chẳng có đứa học trò nào. Vậy mà chúng vẫn bò tới. Một cô bé nhà ở tít Nghĩa Đô sụt sịt cười: Em mất dép cô ạ. Chỗ hồ Thiền Quang nước ngập ngang thắt lưng em. Trôi tuột hết. Bao nhiêu người hôi cá. Xe máy thành xe lội nước. Người giàu cũng khóc . Bọn trẻ lục tục theo nhau vào chào râm ran trong khi bố mẹ Thư tươi tỉnh theo nhau ra khỏi cửa sang nhà hàng xóm ngồi nhờ để con gái có chỗ lên lớp. Lòng Thư bồn chồn: *Chúng nó thiết tha với việc học hay thiết tha với gì?*   
Bữa cơm trưa mỗi mình mẹ nói. Toàn thông tin bà lượm lặt được từ sáng tới giờ. Một tay giáo viên trường Dược bên dốc Thọ Lão đưa em vợ ra ga đúng lúc bão to trở về thì bị một cành cây rơi trúng đầu. Chết. Chết ngay chứ còn gì nữa. Trên Thi Sách có một cặp vợ chồng đi làm ca đêm về vấp phải dây điện đứt. Để lại hai đứa trẻ. Khổ. Bố hững hờ khêu một ngọn rau xào: Thôi mẹ nó ăn đi cho con còn dọn. Thư nhìn mâm. Mưa bão mà mẹ vẫn lo được mâm cơm chu đáo cho ngày chủ nhật. Rau muống xào tỏi vắt chanh, thêm chút mắm tôm xanh ngắt. Đĩa thịt quay. Đĩa kiệu chua. ớt thái từng lát mỏng nổi lập lờ giữa bát nước chấm trong một màu nâu quý. Thiếu kinh giới. - Mẹ phàn nàn - Mưa bão thế này... Nhà nào trồng rau thơm thì chỉ có nước khóc.   
Buổi chiều Thư dắt xe ra khỏi nhà. Đi lăng quăng. Đường phố ngổn ngang cây đổ. Hồ Gươm. Cây cối ven hồ bị vặt trụi hết lá. Mặt hồ trống trải soi rõ từng tảng mây trắng nhờ nặng nước đang lừ đừ trôi ngang. Thư ngó về phía Nhà Thờ. Ngày trước Thư hay lên phố ấy. Ngày trước nhà Trung ở phố ấy.   
Cả nhà Thư tiếc Trung. Trung khi đó hai hai tuổi. Vừa xong đại học quân sự, được phân công về một chỗ rất thơm. Nhà Trung gia giáo. Trung lại không phải là con cả. Đằng sau cũng chỉ còn một cô em sắp ra trường. Trung mê Thư và bố mẹ Trung xoắn xuýt kết Thư làm con dâu.   
Thư hay lên nhà Trung từ trước đó. Theo bà chị có gần bảy năm phổ thông cùng Trung. Nhà mái ngói, không có trần chống nóng. Nhưng rộng. Giữ được nguyên cả số nhà sau khi tiếp quản Thủ đô như thế không phải dễ. Ông bà nội Trung ở nhà ngoài. Ông cụ gần tám mươi, còn nguyên phong thái của một công chức thời cũ. Mùa đông áo khoác dạ và mũ phớt. Mùa hè quần áo đũi màu sáng. Batoong và tẩu. Tươi cười nhưng không niềm nở. Bà cụ là đời vợ thứ hai của ông lão, không biết xuất thân thế nào nhưng bao giờ cũng dịu dàng: Thưa cậu, dạ thưa cậu, tôi đã... dạ chưa... Không hiểu sao cái phong cách sống bặt thiệp lỗi thời đó của hai ông bà già lại quyến rũ Thư.   
Nhưng lối sống của nhà Trung thì xô bồ. Trừ đoạn thưa gửi. Bố mẹ Trung đều là dân Bách khoa khóa một, ra trường xung phong về Hòn Gai. Xung phong trước khi bị phân công về đúng chỗ ấy, sau còn dễ cựa. Mẹ Trung có lần cười cười giảng giải. Thư không biết bản tính năng nổ dễ dàng thích nghi với đời sống của bà hay mười mấy năm vùng mỏ đã đưa lại cho bà cách sống xởi lởi, ăn to nói lớn, rất dễ chan hòa cùng hàng phố. Cái để người ta có thể đoán ra gốc gác của bà có lẽ chỉ là cách ăn mặc. Bao giờ cũng giản dị, mà thực ra rất cầu kì. Trung có lần đã tự hào: Ông bà ngoại anh ngày xưa có tới một nửa phố như phố này để cho thuê.   
Thư biết chính mẹ Trung mới là người chèo lái gia đình chứ không phải ông bố đạo mạo chuyên môn thuần túy và suốt đời cả nể. Nói chuyện với bà thật dễ chịu. Không phải rụt rè khép nép mỗi lần theo Trung ra phố. Thư đã tưởng mười mươi mình về làm dâu phố ấy. Còn phải làm gì nữa nhỉ để cho một đám cưới diễn ra? Chạm ngõ. Ăn hỏi. Chia trầu cau chè hạt sen thành từng gói nhỏ dán giấy bóng đỏ để đưa cùng thiếp mời. Nhà thân thêm cặp bánh cốm. Và may áo cưới, đặt hoa. Không dơn trắng kèm một dải hồng bạch dài thật dài kết cùng với thật nhiều lá măng. Sẽ chỉ một vài bông cúc nhỏ... Nhưng đám cưới ấy không bao giờ có. Không ai biết vì sao. Bố mẹ hai đứa không biết. Trung không biết. Đến Thư cũng không biết, dù sau này, đã nhận mình lỡ một thì con gái rồi, Thư vẫn cật vấn mình trong những đêm khó ngủ.   
Có phải mọi sự bắt đầu từ mấy cái chậu nhôm méo hứng nước giột mẹ Trung đặt rải trong phòng chưa kịp đổ đi sau một đêm mưa mùa hạ? Có phải là vì Trung đã không vào phòng trong mặc quần áo dài lúc Thư tới mà lại tươi cười đâm bổ ra đỡ lấy cái ghi đông xe đạp của Thư và cô bạn đi cùng. Trung trưa đó đánh độc một cái quần đùi, vai ngực nhễ nhại mồ hôi. Thư nhớ là lúc đó không hiểu sao Thư ngần ngại không muốn nhìn Trung và chỉ muốn ngồi lại phòng ngoài nói chuyện với ông cụ bà cụ.   
Hay điều đó bắt đầu từ mâm cơm em gái Trung bùng xụng bùng xịu dọn ra cho Trung và Thư một buổi xế chiều nào? Mùa xuân. Mưa phùn.Trời nồm. Không khí nặng trịch hơi nước. Quần áo cả nhà Trung phơi trong phòng không biết mấy ngày vẫn chưa khô quyện với mùi bếp dầu vừa tắt làm Thư khó thở. Chỗ nào cũng ướt rườn rượt. Nền nhà. Ghế ngồi. Chiếu rải trên giường. Cái bát cầm trên tay cũng có cảm giác dinh dính nhơm nhớp. Và Thư đã nhắm mắt đưa miếng giò thủ Trung vừa gắp cho vào miệng, nuốt. Thứ giò mậu dịch thái dối gói dối bán đầy vỉa hè sau tết. Thư không dám nhìn. Những sợi lông lợn tua tủa. Miếng giò sắp nhão. Dường như đã hơi có mùi. Hay là Thư cảm thấy thế. Cái mâm nhôm xam xám, đĩa giò, bát nước chấm còn vương một mảnh lá rau, chiếc bát Thư cầm trên tay có một đường rạn đã thâm lại... Một mâm cơm bình thường trong hoàn cảnh một nhà bình thường. Nhưng chính vào lúc đó Thư đột nhiên hiểu rằng mình không thể, không thể ngày ngày ngồi bên một mâm cơm như thế, cầm một cái bát như thế, cầm đũa nhấc cả tảng rau luộc từ rổ đặt vào đĩa như thế.   
Mẹ vẫn bảo Thư khảnh ăn và kỹ tính như một bà già phố cổ. Phần cơm cho Thư, mẹ với chị phải thận trọng rót nước mắm mới, thận trọng khơi từng ngọn rau ra đĩa, có miếng cháy cũng phải gạt đàng hoàng sang thành nồi. Nhưng mẹ ơi, đấy là tại mẹ. Tại sao mẹ lại nuôi con như thế? Tại sao mẹ không dạy con biết xô bồ? Cũng lạ lùng. Ông bà ngoại người nhà quê, ông chỉ là giáo làng, thế mà ra Hà Nội làm dâu mẹ lại dễ dàng tiếp thu trọn vẹn nếp sống Hà Nội cũ. Thư không dám cắt nghĩa cho mẹ hiểu vì sao đột nhiên Thư lảng Trung. Nhà Thư nghèo hơn nhà Trung. Từ đời cụ đời kỵ đã nghèo hơn. Thư chỉ biết về một cuộc sống khá hơn qua lối sống của ông bà Trung, qua đĩa thịt đầy hơn, đĩa rau vơi hơn nhoáng mỡ hơn, mùi gạo thơm hơn trong nồi cơm của các nhà khác. Nhưng không hiểu sao Thư thiết tha đặc biệt với lối sống của những gia đình như gia đình ông bà nội Trung. Dường như nó đã mất hẳn sau mấy chục năm vất vả. Mất ngay ở chính nơi nó ra đời.   
Nhà Trung nay không còn ở phố cũ. Thời mở cửa, nhà mặt phố, lại ở trung tâm. Núi vàng. Hai ông bà cụ đã nằm xuống cả rồi. Việc chia chác con cháu thu xếp nhẹ nhõm. Ông bác Trung một đời thắt ca vát đi phiên dịch ở Tây tháng trước chồng đủ số tiền các em trai gái dâu rể định giá, tháng sau thuê thợ đập nhà cũ xây khách sạn mini. Cái phố nhỏ đùng đùng đổi lốt. Những nhà hai tầng ba tầng mọc trồi lên bên trên những nhà một tầng mái ngói trông giống những chiếc răng vàng của mấy ông thoát ly mấy bà buôn chuyến không hề bị sâu răng một thời. Nhà Trung nhận phần tiền được chia mua đất xây nhà mạn Hồ Tây. Bọn em mới xin ra ăn riêng. Ông bà nội chia cho tầng ba. Khi nào mời chị lên chơi với bố mẹ em. Nhà dễ tìm lắm. Ông bà nội cháu vẫn nhắc chị. Cô vợ rất trẻ của Trung, núng nính hơi sớm với tuổi, ngồi trên xe máy sau lưng Trung, một chân đặt hờ trên vỉa hè, hai tay ôm eo chồng đầy ý thức sở hữu mời vồn vã, mắt lạnh teo. Trung, béo ra, nhìn Thư trìu mến, dò hỏi. Trung đã chuyển ngành, giờ quay ra hùn vốn mở công ty trách nhiệm hữu hạn. May mà Trung không có dáng hỉ hả. Câu đó Thư không nói khi kể cho mẹ với chị nghe cuộc gặp gỡ tình cờ.   
Bây giờ với Thư sao lắm cuộc gặp gỡ không tình cờ. Đi dạy về, có tháng tối nào Thư cũng thấy anh kỹ sư mới về phòng của bố đến thỉnh ý ông cụ. Rồi bạn của anh rể Thư. Đến rồi đi. Người chì nhất cũng lai vãng được tới cả năm. Và anh hàng xóm Trung biết từ bé bố mẹ vào Sài Gòn chạy trốn bệnh thấp khớp để lại cho căn phòng, mùa hè cởi trần cuốn một chiếc phula quanh bụng vì đau dạ dày giờ không thấy cởi trần hôm nào đi về Thư cũng gặp khi dắt xe ngang cửa. Mẹ dạo này hay than thở chị Thư lấy chồng cách nhà cả một đầu thành phố nhiều khi mẹ muốn nhờ việc gì cũng không được và nhắc tới anh. Như ngày xưa hay nhắc Trung.   
Ngày xưa, buổi tối, Trung hay đến đón Thư đi. Lang thang. Mùa đông. Mùa hạ. Vị bánh trôi Tầu một đêm mưa phùn. Tiếng gió chuyển huyền bí trên vòm sấu chứa đầy bóng tối. Góc đường hai đứa ngồi nhâm nhi cốc nước mía lạnh buốt. Những vòng bánh xe quay trong gió lạnh bời bời. Nhịp đời chậm rãi, cam chịu, dường như thanh thản ấy không bao giờ có nữa. Cũng không bao giờ có lại nữa cái nhịp đời Thư thấy ở nhà ông bà Trung và mong được sống qua. Bây giờ xe máy lao ầm ầm. Người ta không thể nhận ra cái yên tĩnh kì lạ của một trưa hè đột nhiên ve bặt tiếng, hay tiếng gió mùa xao xác bay trên mặt phố tinh tươm màu nắng hanh vàng. Cũng chẳng thể vừa nhấn ga vừa ngước mắt tìm trong đêm một vì sao dường như biết nói...   
*Nhưng mùa vẫn không khác. Tại sao mùa vẫn không khác? Và mình nữa, tại sao không biết khác ngày xưa?* Thư cúi mặt, dừng chân, nhấc xe lên vỉa hè, nghe loáng thoáng bà hàng quà rong nói với bà đồng nát về một mùa bão sớm.   
1998

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Nguyên Xuân**

Phạm Hải Anh   
-Mình cố gắng nhịn đến sáng mai được không?   
Ông đeo kính hỏi, mắt thất thần nhìn gương mặt méo mó đẫm mồ hôi của vợ. Bà đỡ gắt:   
-Đau đẻ còn chờ sáng giăng. Đàn ông đàn ang mò vào đây làm gì?   
Ông đeo kính cum cúp đi. Đứng ngoài hành lang, chốc chốc thót người nghe tiếng rên la từ trong phòng đẻ vọng ra. Khi tia nắng đầu ngày chọc xiên qua lớp mây đông thì có tiếng trẻ con oe lên. Ông đeo kính nhảy chồm sung sướng:   
-Nhịn được rồi! Ra rồi!   
Con bé được đặt tên là Nguyên Xuân. Bố mẹ đã đồng lõa dành cho nó một ngày sinh đặc biệt: mùng một tháng một. Phía trước nó là một năm mới tinh khôi với nguyên vẹn mùa xuân.   
ở nhà thì Nguyên Xuân được gọi là Nhịn, có lẽ để vinh danh thành tích nhịn đẻ ba mươi sáu tiếng của mẹ. Nhịn được dạy dỗ rằng ở đời, có nhịn thì nên. Sau này Nhịn được biết thêm rằng nhịn nhà mình là gia giáo thâm thúy lắm chứ không phải nhịn bừa bãi vô tổ chức. Như mấy ông bà nhà quê dở buổi làm đồng nhịn dành cứt về nhà bón cây, đấy là thói nhịn tiểu nông. Hay như cô Dự hàng xóm, chồng say đánh ngày ba bận, nuốt nước mắt cắm mặt nuôi con, ấy là thứ nhịn đàn bà ngu muội. Nhịn nhà mình đây có chữ thờ đàng hoàng, nét mực Tàu đen xì, nền giấy ố vàng, đồ cổ xịn. Nghe bảo cụ tổ làm quan to, cuối đời ngẫm nghĩ, viết ra độc chữ ấy truyền lại cho con cháu. Cả họ thờ chữ ấy mấy đời, đến đời bố thì cuộn lại, sợ tàn tích phong kiến. Mấy năm sau này, bố lục đục lấy ra, treo lên. Đứng giữa cửa ngắm nghía, bố lớn giọng bảo chúng nó có sắm sa lông, cúp kiếc, giàn karaôkê ôkiếc gì gì thì được chứ đừng hòng sắm nổi truyền thống. Một chữ này của nhà mình, đố thằng trọc phú nào mua nổi. Nhịn hỏi đấy là chữ gì hả bố. Bố cũng không rõ lắm, chắc là chữ "Nguyễn", họ nhà mình.   
-Tao học chữ Tây chứ có học chữ Nho đâu. Để hỏi lại xem.   
Bố đi hỏi khắp nơi, hóa ra đấy là chữ "Nhẫn". Bộ "đao" đứng trên bộ "tâm", "nhẫn" ý như cầm dao cắt gọt con tim nông nổi của mình, nhẫn nhục nuôi chí lớn. Bố vỗ đùi đánh đét, công nhận các cụ thâm thật. Chữ này phải lồng khung kính mà treo mới xứng. Nhưng hỏi giá mấy nơi làm khung đắt quá, mẹ cằn nhằn phí tiền, bố và chữ "nhẫn" đành chờ. Buổi trưa, Nhịn nằm ngọ nguậy trên giường, tay bị bố giữ chặt. Giá được đi chơi thì thích hơn nhưng bố bắt Nhịn phải ngủ trưa để lấy sức chiều học tiếp. Nhịn he hé mắt đếm những vệt cứt ruồi bám trên tờ chữ gia bảo, nhiều quá, lần nào cũng đếm dở dang là ngủ mất.   
Gương mặt bố mẹ rạng rỡ tự hào khi đón Nguyên Xuân vào nhà mới. Từ lúc ở nước ngoài, Xuân đã được xem ảnh, nhưng thực tế vẫn làm choáng váng. Cái nhà ba tầng đồ sộ, mái củ tỏi Nghìn lẻ một đêm, cột chống Hi lạp, phòng ốc kiểu Tây nhưng trang trí nội thất á Đông. Bàn ghế, tủ chè nhất loạt thửa từ Đồng Kỵ, gỗ gụ đen khảm trai óng ánh, tưng bừng những chim những hoa.   
-Con thấy thế nào? -Bố mẹ đồng thanh hỏi.   
-Đẹp lắm ạ.   
Xuân đáp, đưa mắt khắp phòng cố tìm một vật dụng quen thuộc.   
-Bức thư pháp "Nhẫn" đâu hả bố?   
-Treo cái này hay hơn chứ! -Bố chỉ tay vào bức thêu to bằng cái mâm treo cạnh tủ thờ, chữ "Phúc" vàng trên nền kim tuyến đỏ lấp lánh.   
-Chữ này lộn ngược -Xuân nhận xét.   
Bố đắc ý:   
-Ăn nhau ở cái lộn ngược ấy đấy! Phúc lộn ngược là "Phúc đảo", đồng âm với "Phúc đáo", là "phúc đến", gọi phúc lộc đến nhà mình. Từ hôm treo nó lên, bố mẹ bán nhà cũ được giá, mua đất cát cũng gặp thời nên mới lên được cơ ngơi này đấy con ạ.   
Ngày thứ hai, Xuân chắp tay sau lưng, đứng xa ngắm nghía cái nhà, càng ngắm càng tự hỏi sao lại củ tỏi, sao lại vôi hồng, sao lại cửa sổ xanh lá cây. Mẹ giải thích:   
-Bố mẹ già rồi, mua nhà xây sẵn cho tiện. Mái củ tỏi hết mốt nên được giảm giá. Củ tỏi trên mái, mình trong nhà, có phải nhìn đâu mà sợ. Kệ thiên hạ.   
Ngày thứ ba, Xuân đi vòng quanh nhà, cố không bình luận về tranh thảm Ba tư, chùm đèn thủy tinh mạ vàng sáng chóe, nhưng không nhịn được lại hỏi:   
-Cái tượng kia ai tặng nhà mình?   
Bức tượng nàng tiên cá đứng ưỡn vú dưới chữ Phúc lộn ngược. Bố tự hào:   
-Bố mua từ tận Đà Nẵng đấy. Đá trắng nguyên khối quý lắm, ai cũng phải khen.   
Nàng tiên cá tự biết mình trắng đẹp, ngoảnh mông vào ông Lộc bụng phệ tay nâng thoi vàng miệng cười hể hả. Cạnh ông này là ông Lã Vọng cù rù ngồi câu cá trên hòn non bộ xi măng, một anh nông phu nằm tênh hênh bên cây cầu, con trâu, mái chùa... tất cả to bằng nhau, cùng nép bóng cây si bonsai. Nhìn mãi thấy vui mắt.   
Sang đến ngày thứ tư, Xuân đã tập được thói quen đi vệ sinh xong không giật nước. Bệ xí Thái Lan trắng tinh hiện đại nhưng giật nước ào ào tốn chết. Mẹ cẩn thận đặt cái chậu nhựa đầy nước và cái gáo bên cạnh, xong việc chỉ cần với tay múc đúng hai gáo dội là vừa đủ. Xuân cũng học cách vào nhà vệ sinh không bật đèn khi trời còn sáng và trong bóng tối nhờ nhờ tránh bước thẳng vào chậu nước dội, chậu rửa mặt, chậu ngâm quần áo bày la liệt như bát quái trận đồ trên sàn. Nhà có máy giặt nhưng mẹ thích giặt tay. Giặt máy tuy không phải động chân tay nhưng ngồi rỗi mà nghe nước chảy rồ rồ, máy quay rung tường nhà, tưởng tượng ra con quái vật phàm phũ mỗi phút ngốn bao nhiêu là điện, là nước, là xà phòng, gan vàng dạ sắt nào chịu cho thấu. Nhưng thiếu nó thì không được. Ngày ngày, mẹ âu yếm lau bụi trên máy hút bụi, máy giặt, máy điều hòa, lò vi sóng, đầu video... Rồi mẹ bồi hồi ôn lại ngày xưa, nhà mình chỉ có độc cái tủ với cái phản. Căn phòng mười một mét vuông, sinh hoạt tất tật bên trong, kéo riđô để bố dạy học bên ngoài. Tối tối, hai mẹ con nằm trong giường, cấm nói chuyện sợ ảnh hưởng đến buổi dạy của bố. Con vân vê núm vú mẹ, món đồ chơi duy nhất. Khi ấy, mẹ ôm con vào lòng, ao ước có cái máy khâu để máy hàng thuê phụ bố đỡ vất vả. Mơ có một chỗ nấu ăn, rửa bát trời mưa không bị ướt đầu. Có tiền thì mình sắm cái chạn để chống chuột, mua cho hai bố con chiếc bàn học nhỏ kê ở góc kia. Rồi cả tivi, tủ lạnh. Căn phòng mười một mét vuông chật ních những đồ đạc mơ ước. Đến hôm mua được tủ lạnh, mẹ vui mất ngủ, nghĩ nhà mình thế là có máu mặt trong xóm, chẳng thiếu thứ gì. Mùa hè, cả xóm phải sang xin đá, mẹ xởi lởi đem cho, thật nở mày nở mặt... Mẹ kể, vừa kể vừa cười mình ngày xưa sao khổ thế, khổ mà không biết là mình đang khổ. Chiều muộn, bóng tối lan trùm căn phòng, Xuân với tay định bật đèn nhưng mẹ ngăn lại. Ngồi không có làm gì đâu mà bật đèn cho tốn điện. Xuân bùi ngùi nhìn mẹ ngồi trong bóng tối, kể mãi chuyện đổi đời. Cái xóm ngày xưa, theo lời mẹ, bây giờ nhà nào cũng triệu phú tỉ phú. Bố mẹ bán căn phòng nhỏ ở trung tâm, mua nhà ba tầng ven đô tưởng đã to nhưng thấm vào đâu so với nhà mặt tiền của các chú các bác. Động đến là trăm cây, nghìn cây vàng. Bà Sâm từ độ bán nhà đâm ra lên huyết áp vì lo trấn lột. Nhà mới của bà tường cao kín mít rắc mảnh chai nhưng vẫn phải nuôi thêm chó dữ. Hai con bécgiê lồng lộn đuổi nhau suốt ngày trong mảnh sân kín, mở cửa ra là nước đái chó xông lên người chết cũng phải tỉnh dậy. Bà Sâm lam lũ với hai con chó chả khác nào khi xưa phải tăng gia lợn trong nhà. Chú Thịnh cũng là tỉ phú. Chú mua hơn nghìn mét đất, xây tường bao, kẻ biển "Biệt thự Triệu Bông Hồng". Chú Thịnh nguyên văn sĩ bỏ nghề về phụ vợ bán cháo lòng, còn tí máu văn chương trút cả vào cái biển, tô vẽ hoa hồng rực rỡ. Cũng phải tâm hồn lãng mạn lắm mới tưởng tượng ra được Triệu Bông Hồng giữa khu đất chó ỉa bên cống thối sông Tô Lịch quanh năm nghẽn đặc rác rưởi, xác mèo, chuột chết trương phềnh.   
Thế là cả xóm lên đời hết. Chữ "Nhẫn" qua lần chuyển nhà thất lạc vào đâu chẳng biết, châm ngôn mới của bố nghe oanh liệt hơn: "Cứ đạn bắn xối xả là xong". Túi bố luôn có "đạn", là mấy tờ đô xanh xanh không phải để tiêu mà để làm "chúng nó" sợ. Bố uống bia để bụng phát triển tự nhiên. Bụng phệ cộng với đô la trong ví là tướng giám đốc, đi đâu cũng được vị nể khác thường. Mẹ không còn tiêu những buổi tối vào mơ ước nữa. Cái gì mua được bằng tiền thì đã mua rồi, mẹ đâm buồn. Thú vui của mẹ bây giờ là đi gọi hồn. Nói chuyện với người sống chán rồi, bây giờ mẹ chuyển sang tín nhiệm ma.   
Bà Sâm giới thiệu cho mẹ một cô đồng rất giỏi. Bà là khách thường xuyên của cô đồng, hai tuần đến gọi hồn một lần, khi đi háo hức, khi về bâng khuâng. Mẹ úp mở bà ấy đang có bồ đấy. Bố bực dọc:   
-Nhảm nhí! Sắp xuống lỗ rồi còn bồ bịch gì. Đến tai chồng bà ấy thêm rách việc ra.   
Mẹ hứ một tiếng:   
-Tôi mắt thấy tai nghe nhé, không thèm đặt điều! Ông có ở đấy đâu mà biết. Không tin thì tuần sau đi với tôi. Mà không, ông đi thì "họ" lại ngượng, vía dữ như hùm ấy. Thôi để con Xuân đi với tôi. Với lại cô đồng này cũng hay lắm, xem một lần cho biết.   
Bà Sâm là chị họ bố, ngót nghét bảy chục tuổi. Bà thuộc loại phụ nữ cổ, chỉ chăm chăm chúi chúi vào chồng con, suốt ngày ru rú trong nhà. Con cái lớn dựng vợ gả chồng ra ở riêng hết, bà sống với ông chồng, tiền bán cái nhà cũ thừa ra, ăn đến chết cũng không hết. Chồng bà còn khỏe, nhập hội "Ham sống sợ chết", các cụ già rủng rỉnh, ăn chơi dối già, đi vắng suốt. Còn lại mình bà với hai con chó giữ nhà và màn hình tivi mở từ sáng đến khuya. Bà ngồi, cằm phị xuống tận ngực, chương trình gì cũng mở tới cùng nhưng không ai dám chắc bà đang thức hay ngủ bởi cặp mắt sụp mí, những nếp nhăn trên mặt không động đậy. Thỉnh thoảng như sực tỉnh, bà đấm thùm thụp vào cái chân bị thấp khớp, rên "Ôi giời" bình luận cho tất cả các chương trình từ hoạt hình, phim hài, bạo lực đến tin thời sự động đất, tăng năng suất lúa, cúp bóng đá, thăm viếng ngoại giao. Bà Sâm bây giờ cũng xoay ra bồ bịch thì khiếp thật, mà lại có ông già nào lãng mạn đến mức vắt ra được giọt tình ở bà lão bảy mươi như thế.   
Nhưng mà có khi mẹ chẳng nói ngoa.. Buổi sáng hôm sang rủ bà Sâm đi gọi hồn, Xuân kinh ngạc thấy một bà Sâm hoàn toàn khác. Tivi vẫn bật nhưng bà không xem mà lăng xăng đi lại. Đồ lễ đã chuẩn bị tươm tất. Gà quay, xôi gấc, hoa quả thượng hạng. Nhất là một bó hồng đỏ lộng lẫy, cành vừa mập vừa dài, mười bông như một, cánh nhung lóng lánh nước đọng, đẹp không chê vào đâu được. Mẹ ghé tai Xuân thì thào: "Hồng tặng bồ đấy. Bà này thế mà lãng mạn lắm!" Bà Sâm hôm nay diện quần tây, áo nhung đen, tóc búi cài trâm, nom nhẹ nhõm, trẻ trung ra cả chục tuổi. Xuân nghi hoặc để ý bà đang trang điểm. Nhìn các bà già son phấn bao giờ cũng cảm động. Giống như hàng rau xót xa vảy đẫm nước vào mớ rau héo chợ chiều, biết chắc là vốn liếng sắp đi tong rồi nhưng vẫn cứ ngồi cố đến khi tàn bóng. Cái cách bà Sâm hôm nay chải chuốt không giống thế. Nó nắn nót, âu yếm trên từng nếp nhăn. Chưa hết, thay vì bôi dầu Nhị Thiên Đường như thường lệ, bà lại xịt tí nước hoa. Bảy chục tuổi, cả đời hết nuôi lợn đến nuôi chó mà bây giờ bỗng dưng thích nước hoa thì nhất định là có vấn đề.   
Nhà cô đồng nằm sâu trong ngõ, trên gác. Cửa chính treo mành mành nhưng cửa sổ mở rộng nên thoáng. Chính giữa phòng là điện thờ, khói hương nghi ngút. ánh sáng nhiều nên không khí không có vẻ âm u, huyền bí như Xuân tưởng. Bà Sâm nhanh nhẹn bày đồ lễ. Cô đồng dọn ra đĩa gạo, đĩa muối, chén rượu, thuốc lá, bình trà. Mẹ rút nén hương thắp, cắm vào cốc gạo để trước mặt cô đồng. Người nào việc nấy thành thạo, nhịp nhàng. Xong xuôi, ba người quỳ một hàng sau lưng cô đồng. Cô này xuýt xoa khấn vái, gieo âm dương rồi chắp tay, đầu gục xuống. Im phăng phắc. Xuân nhớ ông nội. Hôm ra thăm mộ ông, Xuân khóc. Khóc với người chết dễ hơn với người sống. Không cần giải thích, không cần kể lể, chỉ nước mắt mặn chát rơi xuống, thấm vào đất mộ. Thần giao cách cảm. Ông linh thiêng chắc hiểu vì sao Xuân bỗng dưng bỏ việc, ngàn dặm trở về... Cô đồng chợt rùng mình như có ai đẩy. Cô ngáp, mặt vếch lên bốn nhăm độ, cặp mắt khép hờ toàn lòng trắng liếc xéo sang bên, dài dại:   
-Trung. Trung đây.   
Mẹ và bà Sâm nhìn nhau. Đồng thanh thưa:   
-Dạ, không quen hồn nào tên là Trung cả.   
-Trung họ Vũ. Tìm cô Bé.   
-Dạ, chắc hồn nhầm người.   
-Thôi thế hồn đi vậy.   
Cô đồng lại ngáp. Rùng mình. Hồn đi. Nửa tiếng trôi qua, có hồn ông Lục tìm bà Tài, hồn cụ Tô tìm Uyên, hồn cô Vị, hồn bà cả Tẹo tạt qua chơi, không ai nhận lại đi. Mỗi lần hồn nhập, hồn đi, cô đồng lại ngáp. Miệng cô chắc là cửa để hồn chui ra chui vào. Xuân quỳ mãi mỏi chân, lơ đãng ngó ra cửa sổ, tưởng tượng các hồn đang đi mây về gió đông đúc. Mẹ thì thào :"Mãi chưa thấy ông Tuấn về. Mọi khi nhanh lắm cơ." Cô đồng lại ngáp:   
-Tuấn đây.   
Bà Sâm nhổm lên:   
-Anh đã về.   
Mẹ bấm tay Xuân. Hai mẹ con dỏng tai nghe. Bà Sâm trách:   
-Hôm nay anh về chậm thế.   
-Anh bận đi mua thuốc cho em. Qua đò đông phải chờ lâu quá. Thế hôm nọ ngã có đau không?   
Bà Sâm bắt đầu sụt xịt:   
-Em vấp vào cái xích chó, chúi đầu xuống. May mà chỉ tím chân thôi chứ không gẫy xương.   
Cô đồng dịu dàng:   
-Anh đã gọi mà em không nghe. Anh đỡ cho em đấy. Thế em đã bóp thuốc chưa?   
Cô đồng cầm tay bà Sâm, nắn bóp nhẹ nhàng. Mắt cô đồng vẫn khem khép, miệng thủ thỉ:   
-Anh thương em.   
Nước mắt bà Sâm trào ra, giàn dụa:   
-Sao không về thăm, báo mộng cho em?   
-Hôm nọ anh về, là con bướm nâu bay quẩn mãi trong bếp của em đấy thôi. Gớm hai con chó nó cứ vừa cắn vừa sủa. Mấy lần khác thì bà cô ông mãnh nhà em không cho anh vào.   
Hồn khoe với bà Sâm đã xin được việc mới, lương khá lắm, bà không phải đốt tiền âm nữa. Hồn lại dặn kỹ tuần sau bà Sâm đi chợ, thấy chị áo xanh bán thuốc thấp khớp thì mua. Thuốc ấy đích thân hồn tìm cho bà, uống vào sẽ đỡ... Trời gần đứng bóng. Nắng chiếu qua cửa sổ sáng rực căn phòng. Xuân kinh dị nhìn bà Sâm với cô đồng ngồi miên man trong nắng, lời tâm sự nửa thật, nửa kỳ quái hoang đường.   
Mẹ và Xuân hôm ấy về không. Thăm nom cũng có giờ, hồn ông bà nội ngoại chắc thấy tình yêu của bà Sâm mãnh liệt quá nên nhường. Mẹ cứ tấm tắc hồn thiêng thật, chuyện bà Sâm ngã, đến ông chồng kề bên cũng không biết, thế mà hồn nói vanh vách.Bà Sâm hỉ mũi, ngậm ngùi:   
-Ông ấy theo tôi hơn bốn chục năm nay, chuyện gì mà không biết!   
Mồ ma ông Tuấn si mê bà Sâm từ lúc bà còn con gái nhưng chả được xơ múi gì ngoài một tấm ảnh. Ông chết trận lúc mới hai tư, ảnh người tình trong mộng đút túi áo ngực cũng chôn theo. Cho đến năm vừa rồi đi gọi hồn, bà Sâm mới ngớ ra là mình được yêu suốt mấy chục năm. Hồn kể ra trăm ngàn kỷ niệm, bao nhiêu lần hồn luẩn quẩn bên bà những khi bà ốm đau, buồn giận chuyện chồng con. Một chồng, bốn con với bảy đứa cháu nội ngoại, thế mà ngẫm suốt đời, hóa ra không ai gần gụi bà như hồn. Mà cũng chỉ có ma mới chung tình vô đìều kiện như thế! Bà Sâm cảm tấm lòng ấy nên nhận lời yêu ma sau hơn bốn chục năm âm dương cách trở. Bà Sâm chia tay mẹ con Xuân, đi ngay ra Hàng Mã. Bà đã hứa với hồn là mua sổ tay và bút máy để hồn chép thơ, chắc là thơ tình.   
Nhưng sổ với bút ấy không đến tay được hồn tình. Bà Sâm đang lom khom hóa vàng thì ông chồng ở đâu xồng xộc về. Ông túm tóc bà, lôi thẳng vào buồng. Này thì đồng cốt! Này thì đú đởn! Này thì nhân tình nhân bánh! Không cần tra hỏi, cứ mỗi câu ông thụi cho bà một quả. Hai ông bà già, sức lực chẳng còn mấy, chỉ thấy xương với da đụng nhau lục cục. Bà Sâm không cãi, cũng không đỡ đòn, chỉ khóc. Bà càng khóc, ông càng điên tiết. Mấy chục năm cứ tưởng lấy được con vợ đức hạnh, nào ngờ nó bồ bịch ngay trước mũi ông, làm người ta đồn giăng giăng đến tai ông, rằng ăn ở với vợ ra làm sao mà bà ấy chán đến độ xoay ra mê một cô hồn. Yêu hồn thì làm sao ông kiểm soát được, ai mà biết đêm nào chúng nó cũng tình tẹo với nhau trên giường ông, ông sờ sờ ra đấy mà chúng nó làm gì ông cũng đành chịu. Khốn nạn quá! Cái sừng vô hình bị ma cắm bốn mươi mấy năm chắc đã sum xuê gốc rễ. "Mày yêu ma. Mày có giỏi ngủ với nó được không? Nó có cái này không?" Ông hùng hục trật quần, phô bày vốn quý hơn hẳn con ma. Nhưng bất chấp nộ khí xung thiên của ông, thằng cu - bây giờ gọi là ông lão cũng được- chỉ rủ xuống rất nhu mì. Hai ông bà nhìn chăm chăm vào nó một lúc. Nó rung rung dịu dàng, không ngẩng lên. Ông đỏ mặt, càng giận hơn, chửi :"Đồ ngu" rồi kéo phắt quần lên. Ông lao ra đá tung chậu vàng mã, đái thẳng vào ngọn lửa đang thoi thóp. Cuốn sổ thơ cháy dở dang thâm đen, những lời tình tự không chỗ đậu theo tàn tro bay tứ tung. Ông hầm hầm lên công an phường tố cáo cô đồng hành nghề mê tín dị đoan. Đòn dương đã vậy, đòn âm, ông thuê hẳn một thày pháp cao tay trấn bùa, mấy lá bùa đỏ ngoằn ngoèo dán từ cổng chính vào buồng ngủ. Ông còn đặt con dao dưới gối, dọa ma nào vớ vẩn mò đến ông chém chết. Họp gia đình, ai cũng trách bà dại dột, tin đồng cốt quàng xiên, cúng bao nhiêu tiền cho nó. Bà Sâm đổ ra ốm một trận tưởng chết. Hôm Xuân sang thăm, bà đã đỡ nhưng còn yếu, chỉ ngồi bất động trước tivi, đến cái câu "Ôi giời" mọi khi cũng không thấy bà nói nữa.   
Xuân một mình tìm đến cô đồng. Biết là chẳng ích gì nhưng vẫn đến. Có một chút niềm tin dù là hoang đường vẫn còn hơn chẳng có gì. Nhà cô đồng khóa cửa im ỉm. Xuân về, ngang qua quán cà phê cũ. Nắng cuối thu lốm đốm rơi qua tán lim già, lá sẫm xanh, bí ẩn. Xanh như mười năm trước, khi Xuân nói "Em sẽ đi xa", xanh như hôm qua Xuân lại nói "Em muốn trở về". Hai lần cùng nói với một người. Hai lần người ấy chỉ nhìn Xuân thương xót, thương như Xuân nhìn bà Sâm tình tự với hồn ma. Xuân nhớ lúc ấy có một cái lá lim bay tạt xuống mặt bàn. Nó nằm chơ vơ, con mắt xanh lặng lẽ. Mười năm có khi cũng rơi như thế, mười năm, là một phần mấy của cuộc đời?   
Xuân ra sân bay vào buổi chiều cuối năm rét ngọt. Xe băng ngang sông Hồng. Dưới chân cầu những xoáy nước đỏ quạch phù sa như vết thương hun hút. Một lá ngô già ngập ngừng nơi mé nước rồi thong thả xuôi dòng. Xuân ngoái ngược trở lại phía những cụm nhà lố nhố ven đô, cố tìm cái mái củ tỏi màu hồng, sao bây giờ ngó thân thương hơn mọi thứ khác. Gió lùa cay mắt. Ngước lên trời cao, chợt thấy mình không phải là người đàn bà cứng cỏi, mạnh mẽ như bạn bè vẫn bảo, chỉ là con bé Nhịn tay bị giữ chặt, buồn nhìn chữ "Nhẫn" bộ "đao" đè lên bộ "tâm" nghiệt ngã. Lưỡi dao vô hình cắt gọt con tim nông nổi, gọt bao nhiêu cho tròn một kiếp người?   
Xuân ngồi nhìn căn buồng mới thuê trống trải, trang trí duy nhất là cành hoa sữa đã rụng tiệt hoa sau chuyến bay gần trọn một ngày. Tay Xuân luồn trong túi áo mân mê cái chìa khóa ngôi nhà cũ. Nó không quá xa, nửa tiếng chạy xe, Xuân sẽ về lại đấy. Lò sưởi bập bùng, salon bọc da êm ái, và một người đàn ông quen thuộc. Anh ta sẽ đón Xuân vào, đại lượng như đón người đàn bà dại dột, vài năm một lần đem đời mình ra đập vỡ chơi rồi loay hoay hàn gắn lại. Sẽ không đả động gì đến chuyện Xuân đã bỏ việc, đã dọn đi ..., những cơn đồng bóng đàn bà. Sẽ bình thản cùng ngồi xem tivi như năm ngoái, năm kia, như mười năm trước. Bình thản cho đến khi anh ta lột chiếc áo ngủ, ấn giúi Xuân xuống nệm. Vùi sâu, xoáy lút những nhát đâm ngoáy vào vết thương chưa bao giờ khép miệng giữa hai người... Xuân rùng mình, rút hẳn chìa khóa ra khỏi túi, tìm một phong bì. Nắn nót viết lên địa chỉ căn nhà cũ. Bỏ chìa khóa vào. Dán kín.   
Khi Xuân từ bưu điện trở về thì pháo lác đác rộ lên. Sắp giao thừa. Xuân mở gói quà mang theo từ Hà Nội. Một bức thư pháp. Mực tàu đen đằm trên nền giấy dó, nét bút tinh anh, phóng khoáng. Chữ "Tâm". Không có bộ "đao" ở trên, chỉ một chữ "tâm" thật đậm, cái đường móc hất lên, nửa như khát khao, nửa như thách thức. Xuân treo bức thư pháp lên khoảng tường trống gần cửa. Gió lùa qua khe chữ lay nhè nhẹ. Văng vẳng tiếng chuông nhà thờ. Xuân mở tung cửa sổ. úp mặt vào làn không khí giá băng tinh khiết, nồng nàn hương pháo. Nền trời đen thẫm bùng lên muôn vạn chùm hoa lửa. Nước mắt ấm trên môi, Xuân nhận món quà sinh nhật bố mẹ đã dành cho từ lúc chào đời. Một năm mới phong kín như chưa từng mất mát. Nguyên Xuân.

Amsterdam 14-12-2002   
*Viết cho ngày sinh*

 

**HẾT**

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Tiểu sử Lê Minh Hà**

**Lê Minh Hà**   
  
Sinh ngày 24.8.1962 tại Hà Nội   
Tốt nghiệp Đại học Sư phạm Hà Nội 1, khoa Ngữ Văn, khóa 1979 - 1983   
Dạy học tại Hà Nội (1984 - 1986: trường phổ thông trung học Đan Phượng; 1986 -1994: truờng phổ thông trung học Hà Nội Amsterdam)   
Hiện sống tại Đức.   
Tác phẩm:   
Đã in:   
Trăng góa - *Thanh Văn - Mỹ - 1998*  
Gió biếc - *Văn Mới - Mỹ - 1999*  
Thương thế, ngày xưa... - *Văn Mới - Mỹ - 2001*  
Những giọt trầm - *Nhà xuất bản Quân đội nhân dân- 2002*  
  
Sẽ in:   
Sông sẽ còn chảy mãi   
Gió tự thời khuất mặt

**Lê Minh Hà và Phạm Hải Anh**

Sâm Cầm

**Tiểu sử Phạm Hải Anh**

**Phạm Hải Anh**   
Sinh năm 1970, quê quán Hà Nội.   
Từ 1991-1998: giảng viên khoa Ngữ Văn trường Đại học Sư Phạm Hà Nội.   
Hiện sống và làm việc ở Amsterdam, Hà Lan.   
Tác phẩm đã in:   
“Huyết đằng”, tập truyện ngắn, nxb Văn Mới, California, USA 2001   
“Đi hết đường mưa”, tập truyện ngắn, nxb Hội Nhà Văn, Hà Nội 2002   
Sẽ ra mắt:   
“Tìm trăng đáy nước”, tập truyện ngắn

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Đánh máy vinataba  
Nguồn: VNthuquan  
Được bạn: TSAH đưa lên  
vào ngày: 29 tháng 8 năm 2004